

LÊ KHẮC HOAN

mái trường thân yêu



vh ©

Phát hành nhà Văn Học
Trang Văn Học Nguyễn Đình Thi

Tác phẩm: Mái Trường Thân Yêu

Tác giả: Lê Khắc Hoan

Số trang: 190

Thể loại: Sách Thiếu nhi

Nhà xuất bản Kim Đồng – 1996

Đánh máy: bablu, um-um, conguyen, picicrazy, lemontree123.

Mục lục

MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU – Cuốn 1

1. Những người bạn mới
2. Tủ sách của đôi
3. Đôi bạn 8 điểm
4. Trong gia đình và trên sân bóng
5. Điểm hạnh kiểm đầu tiên
6. Lá cờ đỏ trên vườn địa lý

MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU – Cuốn 2

7. Chiến
8. Điểm 3 và điểm 5
9. Chuyện cái ghế long chân
10. Cuộc thi đua thầm lặng
11. Đôi bạn mười điểm
12. Những người thân yêu

MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU – Cuốn 1

... Trường của chúng tôi còn nghèo, mái lá tường đất, vách nứa, cửa tre. Nhưng thân thiết biết nhường nào, ở đây có sân bóng đá, có tủ sách của liên đội, có vườn địa lý với lá cờ đỏ phấp phới bay trên đỉnh con quay gió... Và hơn hết, ở đây có những người tôi đã coi như ruột thịt.

(Mái trường thân yêu)

Tôi bước vào năm học mới với một tâm trạng thật lạ lùng, vừa háo hức mong đợi ngày khai trường, vừa phấp phồng ngại ngùng nghĩ rằng mình sắp phải sống giữa những người xa lạ.

Nhớ lại tháng bảy vừa rồi, lúc nghe tin cha tôi được điều động lên Phú Thọ công tác ở một phòng y tế huyện, tôi đã nhảy lên vì sung sướng. Sáu năm nay, tôi chỉ sống quanh quẩn trong một thị xã yên tĩnh miền xuôi, với một con đường nhựa xám nhỏ hẹp và hai dãy phố gianh, với những trò chơi cùng lũ bạn hàng phố lặp đi lặp lại năm này qua năm khác làm tôi chán ngấy. Được đi xa một chuyến, thật thú vị, nhất là lại được lên tận vùng đồi trung du Phú Thọ với con sông Thao đỏ nặng phù sa đã lừng danh trong tám chín năm kháng chiến.

Đồ đạc, hành lý đã có bà tôi với chị Mai sửa soạn. Tôi chỉ việc loay hoay dỡ ra xếp vào tủ sách nhỏ hơn trăm cuốn sao cho gọn ghẽ. Tất cả công việc chuẩn bị thế là xong Tôi sốt ruột đếm từng tờ lịch bóc xuống, mong sao thời gian lao vút qua như tên bắn để chóng được lên đường.

Ngồi trên tàu hoả, trong lúc bà tôi tựa lưng vào thành ghế ngủ gà ngủ gật theo nhịp tàu lắc lư và cha tôi chăm chú đọc báo, tôi và chị Mai ló đầu ra cửa sổ, mãi mê ngắm dãy đồi đất đỏ nhú lên tròn như những mâm xôi gấc, những hàng cọ cao vút đứng hiên ngang trên đồi, xoè những tán lá xanh bóng nhẫy, lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Những ngày đầu tiên trên đất Phú Thọ thật là đẹp dễ. Buổi sớm, mặt trời chưa dậy, cả nhà đã tụ tập trên khoảnh đất con sau bếp, mỗi người một tay hì hục cuốc xới, nhặt cỏ, đánh luống, sửa soạn trồng rau mùa thu. Buổi trưa, tôi leo lên vườn ổi lưng đồi nằm khểnh đọc sách. Dưới xa kia, dòng sông Thao đang giữa mùa nước lũ, lòng sông mở rộng lạ thường, vừa gầm réo ào ào vừa vội vã cuộn chảy về xuôi. Gió từ phía ấy thổi vào lồng lộng, mát rượi; làm tôi nhiều hôm riu rít mắt ngủ khi đánh rơi cả sách. Buổi chiều, tôi phóng sang sân vận động nhà máy Su pe phốt phát Lâm Thao xem đội bóng đá công nhân tập dượt. Tối đến cả nhà bắc ghế ra hàng hiên ngồi nghe cha tôi đọc báo. Có đêm tôi trải chiếu giữa sân ngồi cho mát. Bà tôi tranh thủ đan cái rá vo gạo; chị Mai cũng hí húi đan lại chiếc áo len dài tay cho cha tôi. Tôi thì nằm ngửa mặt ngắm vòm trời sâu thẳm thẳm, đen mướt như nhung với vô số vì sao óng ánh. Nổi hửng lên, tôi lấy ống sáo treo trên vách xuống, thổi vài bài. Đêm hè trong trẻo, tiếng sáo mới bay bổng làm sao. Càng thổi, tôi càng say sưa, đôi môi và những ngón tay như quện lấy từng nốt nhạc. Người tôi nhẹ lâng lâng như đang bay lượn theo những âm thanh dịu dặt. Mãi đến lúc thần thờ buông ống sáo xuống quay lại, tôi mới biết bà tôi và chị Mai đã ngừng tay đan từ bao giờ, và cả nhà đang yên lặng lắng nghe tiếng sáo.

Những ngày vui sum họp như thế quá ngắn, Cuối tháng tám, đột nhiên cha tôi nhận được quyết định cử đi học. Cha tôi là y sĩ lâu năm, nay được học thêm ba bốn năm nữa, chắc sẽ thành bác sĩ, thích thật. Nhưng thế là tôi phải xa người cha mà tôi rất kính yêu. Gia đình tôi không thể gồng gánh hòm xiềng linh kính theo cha tôi về Hà Nội được. Cha tôi đi học chứ có phải chuyển về công tác ở Thủ đô đâu. Hơn nữa, bà tôi lại vừa xin được một chân bán lẻ tạp hóa cho hợp tác xã mua bán huyện.

Cha tôi đi được ba hôm thì đến lượt chị Mai xách va li trở về Khu gang thép học nốt năm cuối cùng trường Trung cấp luyện kim. Ở nhà chỉ còn trơ lại bà tôi với tôi. Ba tháng hè vui vẻ đã qua. Tôi lại sắp sửa phải đến trường mới. Tôi chợt nghĩ rằng đáng lẽ trong hơn một tháng qua, mình phải tìm lấy vài đứa bạn cùng trường. Đằng này, tôi cứ nháy cẳng khắp nơi như một chú bê non vô công rồi nghề. Thật là khờ

dại.

Nhưng hối hận cũng muộn rồi. Hôm nay đã là ngày cuối cùng của tháng tám. Ngày mai, trường cấp 2 Lâm Thao chính thức bước vào năm học mới.

1. Những người bạn mới

Chập tối, tôi xếp cẩn thận những quyển vở mới tinh vào chiếc cặp da rồi buông màn đi ngủ sớm. Nhưng nào có ngủ được ngay! Mãi đến khi từ chiếc máy thu thanh bán dẫn bên nhà bác Ba chừa xe đạp vắng đến bản nhạc quen thuộc mở đầu cho buổi phát thanh "Đọc truyện đêm khuya" tôi mới ngủ thiếp đi. Lúc tôi bừng mở mắt, những khe cửa đã sáng trắng. Định ninh rằng muộn rồi, tôi hốt hoảng vùng dậy, vội vã đánh răng, rửa mặt, thẳng bộ diện nhất vào; cái quần ka ki màu gạch non và cái áo pô-pơ-lin trắng kẻ sọc xanh. Rồi mặc cho bà tôi nhắc đi nhắc lại rằng hãy còn sớm lắm, tôi vẫn không đợi ăn sáng nữa. Tay cặp cặp da, tôi vừa đi vừa chạy tới trường.

Buổi lễ khai giảng tiến hành ngay ngoài sân trường, một cái sân khá rộng, dốc thoải thoải, lổn nhổn những sỏi và chỉ chít những rãnh nhỏ dọc ngang do nước xói mòn, dấu vết của trận mưa lớn đêm qua. Ở giữa sân, một thầy giáo và mấy cậu học sinh lớn đang lúi húi căng một băng vải đỏ với dòng khẩu hiệu màu vàng đậm: *"Thi đua với Bắc Lý, giáo viên và học sinh trường cấp 2 Lâm Thao quyết tâm dạy thật tốt, học thật tốt, vươn lên xây dựng trường tiên tiến, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 1962 - 1963!"*. Mười hai phòng học xếp thành hai dãy nhà dài đối mặt nhau. Những gốc xà cừ đứng thẳng tắp dọc hàng hiên, những vòm lá xanh óng khe khẽ lắc lư như vui sướng chào đón ngày họp mặt đầu năm học. Cửa các lớp đều mở rộng và có tiếng ồn ào từ bên trong vọng ra. Những gương mặt tươi vui lấp ló sau các khung cửa. Có hai thằng bé, đáng chừng là học sinh mới lên lớp 5, rủ nhau chạy dọc khắp các lớp, thấy cánh cửa nào mở cũng thò đầu nhìn vào một cái.

Tôi đứng lè loi dưới một cây xà cừ, trong lòng bỗng da diết nhớ đến lũ bạn cũ của mình. Đạo ấy, tôi đã ra đi không quyến luyến vì mãi say sưa nghĩ đến chuyến đi xa đầy thú vị. Đến bây giờ, tôi mới biết mình còn gắn bó với ngôi trường cũ như thế nào. Tôi nhớ như in cái hội trường đồ sộ với từng bậc thềm xi măng nhẵn thín, sờ tay vào cứ mát lạnh. Trước mắt tôi hiện lên rõ mồn một quang cảnh buổi lễ kết thúc năm học, tôi sung sướng lên nhận phần thưởng học sinh giỏi, lúc trở xuống luống cuống giẫm bừa lên chân chúng nó. Ba thằng bạn thân của tôi - thằng Vinh, thằng Bảo, thằng Chư - đã xúm lại giằng lấy những quyển sách thưởng còn thơm phức mùi mực in. Sau đó, cả lũ kéo nhau ra bờ hồ, vừa nhá kẹo bi côm cốp vừa bàn chuyện sang năm lên lớp 7, bốn đứa cố xin vào một lớp để lập một đội bóng đá vô địch toàn trường... Chúng tôi sẽ không bao giờ thực hiện được điều đó. Tôi đã xa chúng nó rồi, mãi mãi. Hôm nay, chắc rằng trường cũ của tôi cũng làm lễ khai giảng. Hẳn là lũ bạn cũ đang cuống quýt chạy tìm tôi. Chúng nó có biết đâu rằng tôi đang đứng ở đây, trên một sân trường xa lạ, giữa những người xa lạ.

Bỗng một cái vỗ mạnh vào vai làm tôi giật thót. Tôi quay phắt ngay lại.

- Chào anh bạn!

Một thằng bé đứng trước mặt tôi. Người nó nhỏ loắt choắt, đứng chỉ đến tai tôi là cùng. Cái mũi hếch hếch nom quen quá. Nó toét miệng cười, để lộ mấy cái răng cửa khấp khểnh.

- Đàng ấy mới xin vào hả?

Cái mũi hếch... Mấy cái răng khểnh... À, tôi nghĩ ra rồi. Hai đứa vừa chạm trán trên sân vận động nhà máy chiều hôm trước. Lúc ấy, tôi và một bọn suýt soát tuổi tôi lãnh vảng ngoài đường biên xem công nhân tập bóng. Một quả vọt qua xà ngang, nảy bình bịch về phía chúng tôi. Cả bọn xô ra tranh. Chính cái thằng mũi hếch này cũng vừa lao tới vừa hét đình tai. Tôi nhanh chân hơn cả, đã ôm gọn quả bóng sau khi bị mấy

cúi tay hích nhói vào ngực. Tôi mím môi đá quả bóng vào sân rồi hả hê quay lại và bắt gặp đôi mắt gườm gườm giận dữ của thằng mũi hếch. Chính nó đây rồi, nhưng không trần trùng trực như chiều qua. Cu cậu xúng xính trong một cái áo màu trắng sáo rộng lưng thùng và cái quần xanh công nhân mới nguyên, gấu quần phải xắn lên không biết mấy nếp. Mùi băng phiến xộc vào mũi, suýt nữa làm tôi hắt hơi.

- Chưa nhận ra tớ à? Tớ là thằng Mạnh đây, Mạnh 7A ấy mà!

- Rồi! Cậu muốn gì?

Tôi dè dặt hỏi vì vẫn chưa quên đôi mắt náy lửa của nó chiều qua. Nhưng thằng Mạnh cười xòa:

- Chẳng muốn gì cả! À, muốn hỏi đăng ấy đến xin học lớp mấy?

- Lớp 7. Hôm qua thầy hiệu trưởng bảo cho tớ vào lớp 7A.

Thằng Mạnh reo lên:

- Thế thì hay quá! Vào ngồi với cánh tớ. Vừa hay, bàn tớ trống một chỗ. Vào chơi đã, còn sớm mà.

Nó nắm lấy tay tôi, kéo vào lớp. Tôi miễn cưỡng bước theo. Trong lớp ồn ào như cái chợ. Bọn học sinh ngồi tùm từng đám, nói chuyện liên liến, lăm thằng hoa tay múa chân như sắp cãi nhau. Vừa vào đến chỗ, thằng Mạnh mừng rỡ vỗ lấy hai đùi ngồi cùng bàn:

- A ha ha! Chiến! Ô này, lại cả thằng San nữa! Vui quá, bàn mình đủ mặt rồi!

- Còn thiếu thằng Chúc chứ. Cậu không biết thằng Chúc theo gia đình vào Thanh Sơn khai hoang à?

- Biết chứ! Nó đi từ giữa tháng sáu, tớ biết rồi!

Thằng Mạnh chen vào giữa. Nó quên tôi ngay. Chẳng biết nói chuyện gì, tôi bèn ngồi im nhìn chúng nó. Thằng Chiến người thấp và to ngang, đầu húi cua, tóc dựng lồm chồm như bàn chải, trông rất khỏe. Thằng San thì chỉ ngồi vào mép ghế, hai tay thu thu trong túi quần, chốc chốc lại liếc mắt nhìn lên chỗ bọn con gái đang tíu tít kháo chuyện ở những bàn đầu. Nó mồm mỉm cười một mình, có vẻ thú vị lắm. Xem ý nó đang mưu tính cái gì ý chứ không chú ý đến câu chuyện của hai đứa bạn cùng bàn.

Chiến và Mạnh vẫn nói chuyện bô bô. Thằng Mạnh khoe rằng hè vừa rồi, bố nó được đi nghỉ mát ở Bãi Cháy cùng với đoàn chiến sĩ thi đua của nhà máy. Bố nó mang nó đi theo. Có lần nó đã bơi một mạch từ Bãi Cháy ra tận hang Đầu Gỗ. Thật mà! Xa lắc xa lơ. Úi chà, bơi mệt khiếp. Và sợ nữa. Bơi dưới đáy biển sâu thăm thẳm kia biết đâu không có một chú cá mập đói mồi đang hung dữ lao đến như một chiếc tàu ngầm? (Nghe nó nói, tôi chỉ cười thầm. Cái thằng ba hoa một tấc đến trời! Tôi cũng được đi nghỉ mát ở Bãi Cháy. Biển ở đấy hiền lắm, nước trong leo lẻo, sóng chỉ gợn lăn lăn, làm gì có cá mập! Nhưng thằng Mạnh nói điều này thì tôi tin: nó đã được sang tận Hòn Gai xem mỏ than, mang về một túi nặng có đủ các loại than ở vùng mỏ. Để hôm nào có giờ địa lý, nó sẽ nộp cho thầy giáo Lộc).

Ba hoa một lúc, thằng Mạnh hỏi:

- Còn Chiến, cậu đi những đâu?

Thằng Chiến khẽ cười, đôi môi dày hơi nhếch lên.

- Tớ chả đi đâu sất.

- Thế cậu trùm chăn ngủ suốt ngày ư?

- Láo nào! Tớ đi làm chứ.

- Thế kể đi!

Thằng Mạnh ép mãi. Thằng Chiến phải nói qua quýt rằng trong ba tháng hè, nó chỉ đi gặt chiêm, làm mùa, vào đội vận chuyển đất xây dựng nhà máy Su-pe phốt-phát... có gì hay mà kể. À quên, còn mấy ngày sang Phù Ninh trèo cọ thuê, tiền công mỗi ngày hai ba đồng.

- Ái chà! Hai ba đồng cơ à!

Thằng Mạnh kêu lên như bị cấu vào đùi. Chiến cười hiền lành:

- Tớ làm thế còn xoàng đấy. Có người làm giỏi, tiền công mỗi ngày bảy tám đồng cơ chứ!

Thằng Mạnh bĩu môi. Tức quá, Chiến kéo phăng vạt áo lên:

- Cậu xem. Gai cọ móc toạc áo tớ đây này.

Một miếng vá vải xanh nằm lồ lộ trên vạt áo bạc phếch. Đường chỉ trắng vá vụng vừa thừa vừa xiên xẹo. Thằng Mạnh gật gù:

- Khiếp nhỉ! Gai cọ nhọn đấy chứ. Trèo cao thế, cậu không run à? Tuột tay thì gãy xương nhỉ.

Chiến trợn mắt:

- Gãy xương thôi à? Gai cọ móc thủng bụng ấy chứ!

Mạnh thè lè cái lưỡi đỏ chót:

- Eo ôi! Tớ chịu! Cậu đừng cảm thật đấy!

Bỗng có tiếng vỗ tay bồm bộp ở mấy bàn đầu. Chúng tôi ngẩng cả lên. Một đứa con gái dong dong cao tươi cười đứng cạnh cửa ra vào. Hai dải tóc tết đuôi sam đen mượt buông lủng lẳng trước ngực, ở đuôi mỗi dải quấn khít mấy vòng dây ni-lông đỏ. Bọn thằng Mạnh nhao lên hỏi: "Gì thế Loan? Nói lại cho cánh tớ nghe với nào!". Cái Loan bèn bước xuống, đứng giữa hai dãy bàn đầu. Mặt nó tươi hơn hớn:

- Tin mừng nhé! Tớ vừa đến thăm cô giáo. Cô giáo bảo - bí mật đấy nhé, lát nữa mới công bố trước toàn trường - năm nay cô giáo vẫn tiếp tục làm giáo viên chủ nhiệm lớp chúng mình.

- Hoan hô! Ho...o...a...n hô...ô...ô!

Tiếng hò reo bật dậy, tưởng bốc cả mái lớp. Thằng Mạnh đập bàn ầm ầm. Cái Loan cũng cười tít, phô hai hàm răng trắng bóng và đều tăm tắp như những hạt ngô nếp. Tôi ngơ ngác giật áo thằng Mạnh:

- Này! Này! Cô giáo nào thế!

- Ngốc ơ là ngốc! - Thằng Mạnh vừa cười vừa đáp - Cô giáo mà cũng chả biết!

Tôi cãi ngay:

- Chúng nó bảo trường ta có hai cô giáo cơ mà.

Thằng Mạnh vẫn khẳng khái:

- Ngốc! Ngốc! Cô giáo Vân thì chúng tớ gọi bằng... cô giáo Vân! Còn nghe chúng tớ gọi bằng "cô giáo" không thôi thì phải hiểu ngay đó là cô giáo Mùi của lớp ta, hiểu chưa!

Tôi gân cổ định cãi nữa thì nghe có tiếng đứa nào rú lên ở đầu lớp. Tiếp đó, một trận cười vang dội. Chúng tôi xúm lại. Thì ra có đứa tinh nghịch tung một chú chuột đỏ hon hồng, chưa mở mắt vào giữa đám con gái. Cả lũ chạy tán loạn. Cái Loan hoảng quá, nhảy đại lên ghế đứng. Cả lớp được một mẻ cười vỡ bụng. Tiếng cười chưa tắt, bỗng có đứa reo:

- Hoan hô! Cô giáo đến!

Chúng nó chạy bổ nhào về chỗ. Nhưng cô giáo đã hiện ra ở cửa lớp:

- Sao ầm ĩ lên thế này? Có chuyện gì, các em?

Thằng Mạnh gào thật to:

- Thừa cô, chuột ạ!

- Đâu?

Cả lớp nhìn xuống chân bàn. Không thấy con chuột đâu nữa. Nó đã biến mất, cũng nhanh và kín đáo như

lúc nó hiện ra. Tôi chỉ thấy mặt trắng San đỏ bừng, hai tay vẫn thu thu trong túi. Thăng Mạnh ghé vào tai thăng San:

- Cậu chứ ai nữa!

Thăng San toét miệng cười:

- Ấy, chớ đồ cho tao! Cô giáo phê bình cho đấy!

Lúc ấy, tôi mới nhìn kỹ cô giáo. Trông cô cũng không có gì đặc biệt, người thon mảnh, khuôn mặt bầu bầu nom rất hiền, đôi mắt to và đen sáng lên một cách dịu dàng. Cô không tra hỏi để tìm đứa đầu têu. Có lẽ vì hôm nay là buổi họp mặt đầu năm, ai cũng vui nên cô dễ dãi hơn ngày thường. Cô tủm tỉm cười, khẽ lắc đầu rồi nói với vẻ trách móc:

- Trong lúc các bạn đang lo chỗ ngồi thì lớp 7 mình bày trò nghịch tếu!

Chúng tôi vội nhìn ra cửa. Ở mấy lớp bên cạnh đang lũ lượt khiêng ghế ra sân. Đám học sinh lớp 5 xúm đen xúm đỏ quanh những cái ghế dài, hết đàn kiến tha giun. Khỏi đứa chỉ đặt hờ mấy ngón tay vào ghế nhưng nét mặt cố làm ra vẻ hết sức vất vả, bận rộn. Chúng tôi cũng ào đứng dậy, tíu tít chia nhau vác ghế. Tôi hơi phân vân: khiêng chung với bọn thăng Mạnh thì có vẻ trẻ con quá, nhưng một mình vác ghế lại e rằng lấm mất cái áo mới. Đánh loáng, chúng nó vác hết sạch. Tôi đành đi không, mặt hơi sượng, chỉ e cánh thăng Chiến tưởng tôi trốn việc. Nhưng tôi vừa ra đến nơi thì thăng Mạnh đã kéo tôi vào ghế: "Mau lên! Sắp bắt đầu rồi kìa!"

*

Mở đầu buổi lễ khai giảng, thầy hiệu trưởng lên nói chuyện. Thầy nhắc lại truyền thống tốt đẹp của trường cấp 2 Lâm Thao trong những năm trước và nêu rõ nhiệm vụ của toàn trường năm học này phải phấn đấu dạy thật tốt, học thật tốt, theo gương sáng Bắc Lý. Thầy nói rất dễ hiểu, lại ngắn gọn nên chúng tôi thích nghe lắm, toàn trường gần sáu trăm học sinh ngồi im phăng phắc. Đến lúc ông phó chủ nhiệm hợp tác xã Phương Lai thay mặt đơn vị đỡ đầu nhà trường và thay mặt hội cha mẹ học sinh lên phát biểu ý kiến thì từ dãy ghế sau tôi có tiếng xì xào: "Bố cái Loan đấy! Bố cái Loan đấy!". Một số học sinh lớp 7A ngẩn cổ lên nhìn. Tôi cũng làm theo. Ô! Bác ấy to lớn, vạm vỡ, nước da đỏ sậm màu mặt chín, tóc cắt ngắn, trông chả giống cái Loan. À, có lẽ đôi mắt hơi giống. Tôi quay lại phía cái Loan, nhìn trộm một cái thật nhanh. Đúng rồi, cũng mắt một mí, đuôi mắt dài và hơi xếch lên một chút. Con gái mà mắt xếch, hẳn là bướng lắm, ngổ lắm. Thế mà sợ chuột, lạ nhỉ.

Sau khi toàn trường thông qua thư quyết tâm gửi lên Ty giáo dục Phú Thọ và huyện ủy Lâm Thao, buổi lễ kết thúc. Thầy hiệu trưởng mời tất cả trở về lớp gặp giáo viên chủ nhiệm. Toàn trường đứng dậy, rào rào như ong vỡ tổ, ùn ùn khiêng ghế về lớp. Tôi không bỏ lỡ cơ hội. Bọn thăng Mạnh vừa đứng dậy, tôi vác ngay cái ghế lên vai.

Vào lớp, chúng tôi hát một bài rồi làm việc ngay. Cô giáo hướng dẫn chúng tôi tổng kết công tác hè. Từng tổ sơ kết rồi báo cáo kết quả. Thế mới biết chúng nó làm được vô khối việc. Lao động khỏe nhất là thăng Chiến. Nó làm được gần năm chục công cho hợp tác xã, ấy là không tính những ngày sang Phù Ninh hái cọ. Cái Loan thì được ủy ban hành chính huyện khen về thành tích bổ túc văn hóa. Nó phụ trách một lớp bổ túc văn hóa có hai chục thành viên, dạy suốt ba tháng hè, cuối khóa thi lên lớp đậu tất. Nói chung, cả lớp đứa nào cũng mang theo giấy của ủy ban hành chính xã và xã đoàn thanh niên chứng nhận đã tích cực tham gia công tác hè. Chỉ có mình tôi ngồi ngây ra vì tôi có làm được gì đâu. Ngượng quá!

Sau phần tổng kết việc thực hiện kế hoạch công tác hè và ôn tập bài vở, cô giáo hỏi cả lớp trong dịp hè đã tranh thủ đọc sách như thế nào. Một đứa rụt rè:

- Thừa cô, chúng em đọc ít lắm ạ.

- Sao thế?

Chúng nó nêu hàng chục lý do, nào là không mượn được sách, nào là bận đi làm với đội sản xuất, lại còn phải giúp đỡ gia đình nữa chứ.

- Các em không đọc được quyển nào ư? - Cô giáo hỏi với giọng trách móc.

Lắc đầu vài cánh tay giơ lên. Một đứa con gái ở bàn đầu đứng dậy, nhỏ nhẹ báo cáo rằng nó đọc được sáu quyển sách Kim Đồng. Cái Loan cũng đọc được hơn chục quyển. Thế mới biết ở đây chúng nó đọc sách kém thật. Chục quyển sách thì mùi mẽ gì! Tôi tủm tủm cười với thằng Chiến:

- Các cậu đọc ít quá nhỉ.

- Ừ, chúng tớ bận lắm. Thế còn cậu, cậu đọc được nhiều lắm à?

- Trên năm chục cuốn.

- Sao không báo cáo?

- Thôi chẳng báo cáo nữa.

Thoáng nghe như vậy, thằng Mạnh đứng phắt dậy:

- Thưa cô, bàn em có bạn đọc được gần trăm quyển ạ.

- Ai, em nào đọc được nhiều thế?

Cô giáo bước xuống gần bàn chúng tôi. Tôi buột lòng đứng dậy:

- Thưa cô, em ạ. Em đọc được hơn năm chục quyển chứ không phải một trăm ạ.

- Năm chục quyển là nhiều rồi. Em là... - Cô giáo vui vẻ cúi nhìn bản danh sách học sinh. - À, em Việt. Việt ngồi đấy nhé, thay vào chỗ em Chúc. Cô giới thiệu luôn với cả lớp nhé: năm nay lớp chúng mình thêm một bạn mới, em Việt, từ dưới xuôi chuyển lên theo gia đình. Em Việt đã mang đến lớp ta một kỷ lục đọc sách đáng khen: năm chục quyển trong ba tháng hè!

Hầu như cả lớp quay đầu lại nhìn tôi.

Lúc tạm nghỉ, cô giáo đi xuống tận bàn tôi, hỏi chuyện. Cô hỏi gia đình tôi có những ai, tôi ở nhà thường giúp bà nội làm những việc gì, dạo này đang đọc cuốn sách nào, cảnh trung du có đẹp bằng miền xuôi không... Tôi lễ phép trả lời từng câu một. Chợt cô hỏi:

- Chắc Việt vào Đội rồi chứ nhỉ?

Tôi vội sờ tay lên cổ. Thôi chết, sáng nay vội quá, tôi quên đeo khăn quàng đỏ rồi. Quanh tôi, cả lớp đỏ rực màu khăn quàng. Tôi bèn thưa với cô rằng tôi vào Đội từ năm còn học lớp 3, giấy giới thiệu tôi có mang theo đây, lúc nào sinh hoạt đội, tôi sẽ nộp cho anh phụ trách. Cô giáo mỉm cười:

- Nào, em đội viên mới đưa ngay giấy giới thiệu cho "anh phụ trách" này thôi!

Mấy đứa con gái bưng miệng cười khúc khích. Tôi hiểu ngay, bèn ngượng ngịu mở nắp cặp.

Cuối buổi, cô giáo báo cho cả lớp biết rằng năm nay thầy giáo Minh sẽ dạy toán lớp 7A. Thầy Minh quê ở Lâm Thao nhưng xung phong lên dạy học ở miền núi từ năm 1965, năm học này mới trở về huyện nhà công tác. Thầy làm giáo viên chủ nhiệm lớp 7C. Cô giáo giới thiệu xong, chúng tôi đánh bạo xin cô cho phép mời thầy Minh sang thăm học sinh mới. Cô giáo cũng chiều ý. Thằng Long, trưởng lớp, chạy ngay sang 7C.

Chúng tôi đứng dậy vỗ tay rầm rập đều một nhịp để chào thầy Minh. Thầy nhẹ nhàng vẫy tay cho cả lớp ngồi xuống, rồi nói rằng sự đón tiếp nồng nhiệt của lớp 7A làm thầy nhớ đến những năm công tác ở miền núi, nhớ đến những học sinh miền núi chất phác và giàu tình cảm. Thầy bảo:

- Cô Mùi đã nói qua tình hình lớp ta cho thầy nghe. Được dạy các em, thầy phấn khởi lắm. Lớp 7A lứa tuổi bé nhất khối lớp 7 nhưng học rất chăm, rất giỏi... Đúng thế chứ, chị Mùi?

Thầy quay sang hỏi. Chúng tôi hồi hộp chờ xem cô giáo của chúng tôi trả lời thế nào. Cô hơi cười:

- Cô nhủ nhiệm và tập thể lớp xin hứa, xin đảm bảo là sẽ học chăm. Còn học có giỏi hay không, phải tùy thầy dạy toán nhận xét và đánh giá...

- À, ra thế... Môn toán đòi hỏi phải thật chính xác. Ta thử ngay xem sao, các em nhé!

Thầy cười và đọc lên một bài toán vui. Bài toán không khó lắm, nhưng phải biết mẹo mới nắm được đường lối giải. Toán vui là tôi thích nhất! Trong lớp chắc cũng nhiều đứa giải được nhưng chúng nó rụt rè vì còn lạ thầy. Còn tôi thì... thầy nào, cô nào cũng là mới hết! Tôi bèn giơ tay lên và được phép nói ngay. Thầy Minh lắng nghe tôi trình bày cách giải rồi gật đầu khen:

- Tốt! Phương pháp giải rất thông minh!

Cô Mùi nói khẽ với thầy Minh, nhưng cũng đủ để cả lớp nghe thấy.

- Em Việt là học sinh miền xuôi mới chuyển lên. Năm lớp 6, Việt được tổng kết 5 về môn toán^[1].

Một lần nữa, cả lớp quay đầu nhìn tôi, làm tôi đỏ mặt lên vì sung sướng.

*

Lúc ra về, tôi vui vẻ đi giữa lũ bạn mới. Tôi bước chầm chậm thảnh thơi lại co chân đá phốc những hòn sỏi tròn nhẵn trên mặt đường. Ngày khai trường mới thú vị làm sao. Tôi được các cô giáo, thầy giáo chú ý khen ngợi ngay từ buổi họp mặt đầu tiên. Những người bạn mới đón tiếp tôi, đối xử với tôi hết sức niềm nở, ân cần!

Bọn thằng Mạnh tíu tít hỏi chuyện tôi:

- Bài toán vui lúc nãy, cậu làm từ năm ngoái phải không?

- Đâu! À, tháng trước tớ được đọc một cuốn sách toán, có mấy bài toán vui cùng loại...

- Thảo nào! Cậu Việt ham đọc sách quá nhỉ!

Chuyện ấy thì khỏi phải nói! Trên đời này, đọc sách là tôi mê nhất. Vớ được một quyển hay, tôi đọc ngẫu nhiên, quên ăn, quên ngủ, có khi quên học bài. Tôi còn nhớ dạo tôi còn bé, có một lần tôi đang đọc quyển truyện tình báo "Chiếc bật lửa hai nắp" thì trống gọi nổi lên từng từng. Tôi bèn cặp cặp đi học, vừa bước thong thả, vừa dán mắt vào trang sách. Trời nắng như đổ lửa. Mặt đường nhựa nóng như chảo rang. Những dòng chữ nhòe ra, tím biếc. Mặc kệ, tôi cứ đọc. Đôi chân bước đều đều như máy đưa tôi ra giữa đường lúc nào không biết.

Một tiếng quát to như sấm dậy làm tôi giật nảy người, quay lại. Ôi! Một chiếc xe ca đầy bụi đứng lù lù sau lưng tôi, máy vẫn nổ xình xình, cái nắp sắt rung lên bần bật, giận dữ. Anh lái xe thò hẳn đầu ra cửa, cái mũ lưỡi trai hất ngược lên, tay đâm vào thành xe thình thình. Tôi choáng người, nhảy ngay sang vệ đường, suýt đánh rơi cái cặp da cặp nách. Chiếc xe rồ máy phóng lên, mùi xăng khét lẹt. Qua chỗ tôi, anh lái xe cau mặt quát:

- Liệu hồn! Muốn ăn bánh cao su hả?

Từ đấy tôi cạch, không dám xem truyện trên đường nữa. Đôi lần, gặp quyển hay quá, tôi lại mở sách dưới ngăn bàn, xem trộm trong giờ học. Một bận, thầy chủ nhiệm bắt được quả tang mang ra lớp phê bình, tôi mới chừa hẳn.

Thấy tôi không trả lời, thằng Chiến lại hỏi:

- Cậu chẳng phải làm gì, chỉ việc đọc sách thôi hay sao?

Thằng Mạnh nói, về băng quơ:

- Ôi chào! Biết đâu đấy! Thằng cháu tớ mới học lớp hai, mỗi ngày cũng đọc được hai quyển "Thơ ca Phú Thọ" nữa là! Mỗi quyển dày những bốn tờ cơ mà!

Nói kháy tôi đấy! Tôi đáp ngay:

- Cậu nói mặc cậu! Hôm nào tới nhà tớ chơi, tớ cho xem tủ sách riêng.

- Tủ sách riêng cơ à? Máy quyển?

- Một trăm!

- Đừng nói phét!

- Không tin thì thôi! Vào nhà tớ thì biết!

Thằng Mạnh vớ ngay lấy câu ấy. Nó gạ:

- Ủ ờnh, thật ờnh! Hôm nào tớ vào chơi, cho tớ xem với ờnh! Hay là sáng mai cho tớ mượn một quyển. Quyển nào hay nhất ấy!

Tôi không trả lời. Đại gì tôi cho nó mượn sách cơ chứ. Tôi quý sách như vàng. Đọc xong quyển nào, tôi bọc lại cẩn thận, xếp vào tủ. Sách ấy mà rơi vào tay chúng nó thì chỉ một ngày, một ngày thôi, là quần mếp, long bìa ngay cho xem.

Thấy tôi ngần ngừ, thằng Mạnh nói thêm:

- Nhé! Tớ hứa giữ cẩn thận mà!

Hừ! Tôi biết thừa kiểu hứa của chúng nó. Khỏi đưa còn thề sống thề chết nữa kia. Nhưng cầm cuốn sách trong tay là chúng nó quên đi ngay. Tôi ghét nhất là mấy đứa ngứa tay, đọc hết là ngoạch luôn những lời bình luận ngang phè phè vào cuối sách, hoặc tề hơn nữa, vẽ bậy linh tinh vào tranh minh họa.

Ở trường cũ, biết tính tôi, chẳng đứa nào hỏi mượn sách bao giờ. Riêng với ba đứa bạn thân, thỉnh thoảng tôi mới cho mượn một quyển, sau khi đã dặn dò năm lần bảy lượt rằng làm nhàu thì phải đền quyển mới đấy. Nhưng hôm nay tôi không muốn từ chối thằng thờng. Tôi mới đến, còn lạ lẫm, đại gì gây sự với chúng nó. Tôi đang tìm cách đánh trống lảng thì cái Loan quay sang nói với tôi:

- Tớ cũng có một tủ sách nhỏ, hai mươi cuốn thôi nhưng tớ cũng quý ghê lắm. À chúng tớ đang tìm đọc một cuốn sách, cần ghê lắm, chả biết cậu Việt có không?

- Quyển gì?

- "Bèo hoa dâu"

Tủ sách của tôi tinh những sách văn nghệ có đốt đuốc lên mà tìm cũng chẳng thấy một cuốn sách kỹ thuật nào. Nhưng tôi cứ đáp lửng lơ:

- Chả nhớ. Tớ về xem lại đã nhé!

Cái Loan quay lại nhìn tôi cái nữa. Rồi không hiểu nghĩ sao, nó nói với bọn thằng Chiến:

- Lớp mình có cậu Chúc vừa học khá, vừa tích cực công tác đội, năm nay lại đi mất, tiếc ghê. Cậu ấy gầy mà đánh bóng bàn là giỏi nhất nhì.

Tôi hơi phật lòng. Cái Loan cho rằng tôi thua kém thằng Chúc nào đó chẳng? Tôi bèn nói:

- Gì chứ bóng bàn thì bọn học sinh trường cũ của tớ, đứa nào cũng chơi cừ.

- Thế chắc bạn Việt đánh giỏi lắm nhỉ.

- Thử một ván thì khắc biết!

Ấy tôi nói cứng thế chứ thực ra, ở trường cũ, tôi chỉ có chân trong đội tuyển bóng đá, còn cái khoản

bóng bàn, tôi chỉ xếp loại bê. Ai ngờ, cái Loan bắt ngay lấy câu ấy, rủ tôi hôm nào rồi lên câu lạc bộ thiếu niên chơi bóng. Nó bảo rằng nó mới tập một năm nay nhưng ham lắm. Thầy Quang dạy thể dục cũng bảo rằng môn bóng bàn rất thích hợp với học sinh gái... Tôi cứ ậm ừ trong miệng. May cho tôi, đang bí thì vừa đến chỗ rẽ, mỗi đứa đi một ngã. Tôi vượt đồi cao, sang phố huyện. Cái Loan đi dọc bờ kênh nổi, vào xóm Phương Lai. Thằng Chiến lên đê, ra xóm bãi. Còn thằng Mạnh thì cứ phăng đường cái lớn, chạy về khi công nhân nhà máy Su-pe phốt-phát.

2. Tủ sách của đội

Đội thiếu niên tiên phong lớp 7A chúng tôi tổ chức đại hội ngay trong ngày chủ nhật đầu tiên của năm học.

Sáng sớm, thằng Mạnh đến nhà tôi. Thấy ống sáo trên vách, nó lấy xuống nghịch, chum môi thổi phù phù như thổi lửa. Tôi bèn giật lấy, thổi cho nó nghe một bài. Thằng Mạnh tấm tắc khen hay và bảo hôm nay thế nào nó cũng giới thiệu tôi thổi sáo cho cả đội nghe. Tôi bằng lòng, nhưng nhờ thằng Mạnh cầm hộ ống sáo vì tôi ngại.

Trường chúng tôi còn nghèo, văn phòng nhà trường đặt trong một ngôi nhà lá, các phòng học đều là nhà lá, nơi ăn ở và làm việc của các thầy giáo cũng là nhà lá nốt. Năm ngoái, trường vừa mới xây được một tòa nhà gạch, các thầy, các cô dành cho đội thiếu niên làm câu lạc bộ. Ngôi nhà đặt trên đỉnh đồi, có năm gian, trông vừa gọn vừa xinh, tường quét vôi xanh mát dịu dàng, mái ngói đỏ tươi rực lên dưới ánh nắng sớm.

Chúng tôi đến vừa kịp dự giờ vui chơi. Cái Loan bảo tôi:

- Bạn Việt thi đấu bóng bàn nhé!

Rồi nó nhoèn miệng cười, mở nắp bút máy, ghi ngay tên tôi vào danh sách. Thằng Mạnh cũng đòi ghi tên. Cái Loan bèn xếp Việt với Mạnh vào một cặp.

Bàn bóng sơn xanh đậm đà, đặt ngay gian giữa. Trò chơi này hẳn là thu hút được nhiều người xem nhất. Bọn chúng đứng xúm xít hai bên bàn. Hàng chục đôi mắt long lanh đảo qua đảo lại, thích thú hưởng theo quả bóng nhựa nảy lách tách trên mặt bàn. Trong vòng đấu loại đầu tiên, tôi gặp thằng Mạnh. Thấy nó thấp bé, tay ngắn, tôi bèn đánh cú một quả ngắn xen một quả dài. Quả ngắn rơi sát lưới, Mạnh ta phải tì bụng vào mép bàn để vớt bóng lên, chưa kịp lùi lại thì tôi đánh tiếp quả dài thọc vào tận nách, thế là cu cậu cứng cựa! Tôi hạ thằng Mạnh liền hai ván một cách dễ dàng. Trận đấu kết thúc, thằng Mạnh tiến lại bắt tay tôi và cười khì khì:

- Tổ mới tập mà thua thế cũng còn ít đấy!

Sang vòng hai, bắt đầu gay go. Tôi bắt thăm trúng ngay số 4, phải vào đấu với cái Loan số 3. Cái Loan hăm hở xắn tay áo lên tận khuỷu, hất hai dải đuôi sam ra sau lưng rồi cầm lấy vợt cao su chơi thử vài quả. Nhìn lối di chuyển nhanh nhẹn và cách cắt bóng thành thạo của nó, tôi đã gờm. Vào ván, tôi thận trọng giao bóng thật hiểm hóc. Quả bóng xoáy tròn, bay chệch vòng cung, rơi sát mép bàn. Cái Loan lúng túng vớt bóng cao lên. Tôi thừa dịp vợt mạnh, dứt điểm. Thằng Mạnh khoái trá reo to:

- Giỏi! Giỏi! Một - Không! Hoan hô cây vợt mới!

Tôi mỉm cười, khéo léo giao quả thứ hai. Nhưng cái Loan không giữ thế phòng ngự nữa. Quả bóng rơi chéo vào mép trái bàn, nảy lên vừa tầm, cái Loan vợt ngay. Ôi chao, quả vợt trái bất ngờ của nó sao mà lợi hại thế! Cái cổ tay tròn tròn khê xoay và bàn tay rám nắng của nó vừa vẩy ngược một cái, quả bóng trắng đã đập chát xuống bàn, lao như tên bắn lên mặt tôi. Tôi luống cuống bước giật lùi, giơ ngang vợt đỡ hú họa. Muộn rồi! Quả bóng vọt qua tai tôi, nảy ra xa. Bọn đứng xem vỗ tay rào rào.

Ba quả tiếp đó, cũng vùn vụt trái ấy bắt tôi chạy dài nhặt bóng. Gáy tôi nóng ran. Tôi nghĩ: Phải phản công lập tức! Cái Loan vừa giao bóng xong, tôi quật lại ngay. Quả bóng chạm cạnh vợt, bay lên mái nhà. Thắng Mạnh cười như nắc nẻ:

- Ô hô! Đánh chỉ thiên! Năm - Một! Không gò thì thua mất, anh bạn ơi!

Giá như lúc ấy, tôi kiềm chế được mình thì không đến nỗi thua đậm. Thầy Quang cũng đã có lần dặn chúng tôi rằng hễ gặp đối thủ trội hơn, ngay từ đầu đã áp đảo mình, thì phải hết sức bình tĩnh, phát huy tinh thần quyết thắng để tìm cách xoay chuyển tình thế, vì trong các cuộc thi đấu, không phải chỉ riêng sức khỏe, tài năng và kỹ thuật quyết định hơn thua, mà chính đạo đức cũng là yếu tố vô cùng quan trọng đối với thắng lợi cuối cùng. Nhưng tôi đâu nhớ đến lời thầy. Như chú gà chọi say đòn, tôi vụt lia lịa, bóng thấp cũng vụt, bóng xoáy cũng vụt, quả bóng không may hết lao trượt ra ngoài lại rúc đầu vào lưới. Ván thứ nhất kết thúc với tỷ số 21 - 4. Tôi định đổi bàn thì thắng Cao tiến lại:

- Thôi, cậu Việt ra đi! Đừng bắt cặp chúng tớ đợi nữa. Thua dưới năm thì chả cần đánh ván thứ hai đâu!

Nó giật phắt cái vợt trên tay tôi. Tôi chưa nghe ai nói cái luật bóng bàn như vậy, nhưng tôi cũng không giằng lại. Tôi không xem đánh bóng bàn nữa, bỏ sang châu rìa đám cờ đam, bụng bảo dạ rằng bóng bàn là cái thứ trò chơi nhạt nhẽo, yếu ớt, vô vị nhất trong các thứ trò chơi trên đời.

Chúng tôi vui chơi đến khoảng 8 giờ. Cái Loan giật giải "Vô địch bóng bàn toàn đội". Giải thưởng là một gói kẹo to bọc giấy bóng, bên ngoài thắt nơ đỏ cẩn thận. Cái Loan mở ngay gói kẹo ra, thết chúng tôi. Chẳng ai khách sáo cả. Chúng nó xúm ngay vào. "Mình không ăn, bọn nó lại tưởng là mình thua, mình tự ái!". Nghĩ vậy, tôi cũng nhón một cái. Kẹo dứa Phú Thọ vừa thơm vừa ngọt. Tôi định làm theo thắng Mạnh, lấy thêm một cái nữa, nhưng chúng nó đã chia nhau hết nhẵn. Ăn kẹo xong là vào họp.

Lớp 7A chúng tôi sần sần lứa tuổi mười ba; bốn mươi tám học sinh cũng là bốn mươi tám đội thiếu niên tiên phong, cô Mùi giáo viên chủ nhiệm lại cũng là chị phụ trách. Nhưng chị phụ trách không làm thay chúng tôi đâu nhé. Mọi công việc cần thiết, ban trù bị đại hội đã bàn bạc kỹ lưỡng với chị phụ trách. Bắt đầu vào họp, đoàn chủ tịch do chúng tôi cử ra tự điều khiển lấy đại hội. Chị phụ trách ngồi cùng hàng ghế với các đại biểu: cô Vân thay mặt ban chấp hành chi đoàn thanh niên lao động, và thầy Lưu, hiệu trưởng, thay mặt hội đồng nhà trường đến dự.

Năm học này, đội thiếu niên tiên phong lớp 7A vẫn mang tên Lý Tự Trọng. Bốn phân đội đồng thời là bốn tổ học tập để tiện họp hành, theo dõi giúp đỡ nhau. Tổ trưởng tổ 1 là cái Quế, tính tình thẳng thắn, công việc xốc vác và rất bạo mồm bạo miệng. Thắng Vĩnh tính nóng như lửa nhưng lao động và công tác rất hăng hái, làm tổ trưởng tổ 2. Tổ trưởng tổ 3 là thắng Dục, lằm lằm, ít nói nhưng nói câu nào cũng chắc như đánh đống cột. Thắng Chiến là tổ trưởng tổ 4 chúng tôi. Cuộc họp hôm nay, phần quan trọng nhất là chính thức bầu ban chỉ huy đội và thông qua đề án công tác năm học 1962 - 1963.

Bỏ phiếu bầu ban chỉ huy đội xong, chúng tôi cử ba bạn: Chiến, Quế và Vĩnh đi kiểm phiếu. Trong khi ban kiểm phiếu làm việc, chúng tôi say sưa hát hết bài này đến bài khác. Bài hát được hát nhiều lần nhất chính là bài ca ngợi người thanh niên anh hùng mà đội chúng tôi mang tên: "*Muôn đời sau Lý Tự Trọng còn như ngôi sao lấp lánh trên trời cao...*". Tôi lên thối một bài sáo, được đại hội hoan hô nhiệt liệt.

Ban kiểm phiếu trở lại phòng họp, hân hoan báo tin: phiếu tập trung cao độ, chứng tỏ sự nhất trí và sự lựa chọn thận trọng của đại hội. Những đội viên được cử vào ban chỉ huy đội kỳ này đều rất xứng đáng. Ban chỉ huy mới cùng chị phụ trách ra ngoài hội ý một lúc rồi trở vào báo cáo cho đại hội biết sự phân công mới.

Tôi ngồi ngây ra khi nghe công bố rằng cái Loan giữ chức đội trưởng. Sao lại không cử thắng Long: nó làm lớp trưởng sao không làm đội trưởng luôn? Chính tôi cũng bỏ phiếu cho cái Loan nhưng cứ ngỡ rằng toàn đội có vùn vùn mười hai đứa con gái thì cái Loan chỉ nên làm đến đội phó thôi!

Thắng mạnh bảo tôi lên thối một bài sáo chào mừng ban chỉ huy mới, nhưng tôi gạt phắt. Tôi lại nhớ

đến chuyện chia ghế hôm vừa rồi. Đầu năm học, nhà trường giao cho lớp 7A mười hai cái bàn mới nguyên. Nhưng bọn tôi phải nhận toàn ghế cũ, trong đó có ba cái thảm hại nhất, chân cứ rã ra, oặt à oặt ẹo. Ghế vác đến cửa lớp, tôi nhanh tay tranh lấy một cái tươi nhất, vác thẳng về bàn mình, vạch phấn lên đánh dấu luôn. Cái Loan và lớp phó phụ trách học tập, không đòi lại ghế, chỉ bảo khế tôi: "Sao bạn Việt làm thế! Tập thể chúng mình thu xếp với nhau chứ!". Nó ghé tai bọn con gái, thì thầm những gì ấy, rồi rủ nhau khiêng luôn ba cái ghế long chân về ba dãy bàn đầu lớp. Bọn con trai chúng tôi đứng ngó người ra một lúc rồi chia nhau mang ghế về các tổ. Bàn tôi có cái ghế vững nhất, nhưng không hiểu vì sao, tôi ngồi lên vẫn không thấy thú lắm. Bây giờ nhớ lại chuyện ấy, hai cái bực nhỏ cộng lại thành một cái bực to! Tôi bèn bảo thằng Mạnh:

- Tớ với cậu, ta làm một bài thơ đi.

- Thơ ấy à? Để làm gì?

- Cho cái Loan một võ mới được! Con gái sợ chuột mà cũng làm đội trưởng! Tớ nghĩ được cái đầu đề rất hay: "*Gan thỏ*".

- Ủ thì làm.

Thằng Mạnh thấy hay hay, cũng bằng lòng. Cu cậu chả thích làm thơ lắm mà. Bên trên, cái Loan đang thay mặt ban chỉ huy đội trình bày đề án công tác. Tôi ngồi dưới khe khế rút một mảnh giấy nháp, hí hoáy ghi câu đầu: "Đội ta có một cô nàng". Hai đứa gật gù: mở đầu như thế thật đạt, vừa gọn gàng vừa tự nhiên! Nhưng đến đó thì không nghĩ thêm được nữa. Không phải chúng tôi kém đâu! Người ta bảo rằng phải làm thơ ở chỗ yên tĩnh, thế mà bỗng dưng chung quanh chúng tôi, chúng nó nhộn nhạo hẳn lên. Hai đứa chúng tôi bèn ngẩng đầu, và lập tức quên phắt bài thơ đang dở một câu đầu.

Cái Loan đứng trên bục đoàn chủ tịch, hai tay nâng cao một tấm bìa cứng to bằng nửa mặt bàn. Tấm bìa kẻ khung xanh đỏ đẹp lắm, góc phải vẽ một quyển sách mở rộng, góc trái là hình ảnh một con ngựa hồng có cánh trắng đang phi nước đại, phóng đến bốn chữ đỏ chói kẻ nổi bật đầu bảng: "*Đi thăm Bắc Lý*".

Bốn sợi dây đồng vàng óng căng dọc, cách đều nhau, trông như những sợi dây đàn. Có bốn mũi tên nhỏ cắt bằng sắt tây sơn vàng, tím, đỏ, xanh mắc vào bốn sợi dây ấy.

Cái Loan vừa chỉ vào từng mũi tên vừa giới thiệu tấm bảng. Vì không theo dõi từ đầu, tôi chỉ hiểu lảng máng rằng bốn mũi tên tượng trưng cho phong trào thi đua học tập của bốn phân đội trong đợt thi đua "*Đi thăm Bắc Lý*". Bảng chia làm 186 bậc, tượng trưng cho khoảng cách 186 cây số từ trường Lâm Thao về trường Bắc Lý. Cứ được một điểm 4, mũi tên nhích lên một bậc, được một điểm 5 thì vọt lên ba bậc. Ngược lại, mắc một điểm 2 phải thụt lùi một cây số, mắc một điểm 1 thì phải thụt liền năm cây số (bị điểm 1 thì tệ nhất, tụt năm bậc là đáng đời lắm!). Phân đội nào về đến Bắc Lý đầu tiên sẽ được giữ cờ luân lưu "*Thi đua học tập khá nhất*".

Mũi tên của phân đội 4 chúng tôi màu xanh thẫm, trông nổi lắm, hình như lại to hơn ba mũi tên kia một chút, thú quá. Tôi kéo áo thẳng Chiến:

- "Mũi tên xanh" sẽ bắn tới đích trước, cậu nhỉ?

Chiến gạt tay tôi ra. Nó càu nhàu:

- Đừng vội! Coi chừng tụt hậu, chúng nó cười vào mũi ấy!

- Phân đội trưởng mà yếu bóng vía thế!

- Thôi im! Làm ồn, mất điểm thi đua bây giờ!

Thế là tôi cụt hứng.

Phần cuối cùng của bản đề án - sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt văn nghệ, thể thao - được thảo luận rôm rả nhất. Năm nay, đội Lý Tự Trọng sẽ lập đội bóng đá để thi đấu với các đội bạn. Mỗi học kỳ tổ chức một

lần cắm trại và hai lần liên hoan văn nghệ. Đặc biệt, năm nay liên đội toàn trường sẽ dựa vào sức đội viên, lập một phòng đọc sách. Ban chỉ huy và chị phụ trách kêu gọi tất cả đội viên đội Lý Tự Trọng hãy sốt sắng xây dựng tủ sách chung. Cái Loan nói thêm rằng mỗi đội viên giữ riêng vài ba quyển sách ở nhà thì người nào cũng chỉ được đọc vắn vện những quyển của mình, có khi lại vứt vạ vứt vật hoài phí đi. Tốt hơn hết là tập trung lại, mỗi người vài cuốn, chưa kể cả liên đội gần năm trăm đội viên, chỉ tính riêng đội ta gần năm chục người cũng góp được một số khá khá.

Cái Loan vừa nói đến chỗ ấy, thằng Mạnh ngồi dưới nói tướng lên:

- Cũng chỉ bằng tủ sách riêng của bạn Việt thôi, các bạn ạ!

Tôi véo thằng Mạnh một cái rõ đau. Nó xuýt xoa mũi. Cho chừa cái thói hay hót. Cũng may, hình như không ai chú ý đến lời thằng Mạnh, vì vừa lúc đó, cô giáo đứng lên dặn thêm cả đội:

- Các em nhớ lấy phương châm tự nguyện. Chúng ta cố gắng tìm, xin, mua, có nhiều góp nhiều, có ít góp ít, chứ không bắt buộc đâu nhé. Các em đồng ý chứ?

- Đồng ý!

Toàn đội đáp rập đều một lượt.

Cuộc họp bế mạc. Các phân đội khác lục tục về hết. Thằng Chiến còn giữ phân đội 4 lại bàn luôn việc xây dựng tủ sách. Phân đội chúng tôi có mười hai đội viên, nhưng chỉ có mỗi một đứa con gái. Tên nó là Cúc. Thật không có cái tên nào hợp hơn. Nó có vóc người nhỏ nhắn như một khóm cúc, gương mặt tươi tắn như một đóa cúc, và đôi mắt thì vừa mảnh vừa dài như hai chiếc lá cúc! Không biết làm sao mà cái Cúc rụt rè đến thế! Cánh con trai ngồi tùm trên ba ghế, còn cái Cúc rón rén lui xuống ngồi một mình trên chiếc ghế dưới cùng.

Thằng Chiến kêu gọi đội viên xung phong góp sách. Nó giục:

- Nào, mỗi bạn định ủng hộ mấy quyển, lên tiếng đi!

Tôi ngồi nép vào một góc, đợi chúng nó phát biểu trước. Thằng Mạnh giơ tay đầu tiên. Nó xung phong góp cả tập "Tây du" vừa mua dạo hè. Cả phân đội vỗ tay bồm bộp. Tôi trở mắt nhìn nó, quên cả vỗ tay. Nhiều đứa xung phong theo, có đứa ủng hộ một quyển, có đứa hai ba quyển. Thằng Cao xin khất. Nó bảo chiều nay nó về tìm, hôm sau nộp sách rồi ghi tên luôn. Thằng Chiến cũng bằng lòng. Trông như nó sốt ruột muốn về, chốc chốc lại nhìn bóng nắng ngoài hiên. Nó quay lại sau, giục:

- Bạn Cúc thế nào?

Cái Cúc nhỏ nhỏ:

- Tôi góp 2 quyển: "Tắt đèn" và "Đời dưng cảm của Kim Đồng". Tôi về tìm, có thì mang thêm.

- Tốt. - Thằng Chiến quay sang tôi. - Còn bạn Việt nữa, nói luôn đi.

Thằng Mạnh nháy mắt:

- Ái chà! Cả một tủ cơ mà!

Nó lại cười, nhe những cái răng khắp khềnh, trông đến ghét. Tôi gắt:

- Bạn gì đến mà!

- Ô! Tớ khen đấy chứ!

- Ông chả thiết! Mà biết tao ủng hộ mấy quyển mà khen? Thế tao không ủng hộ nữa, mà làm gì tao nào?

Bị dồn mãi, thằng Mạnh phát khùng:

- Mà có hàng trăm quyển, không nộp cũng không xong với chúng tao!

- Này, tao không non gan đâu mà dọa. Cô giáo đã bảo tùy tình thần tự nguyện, mày nhớ chứ? Đằng này chúng mày ép như ép bánh chưng ấy!

Thằng Chiến xen vào giữa hai đứa:

- Ơ... ơ... sao lại cãi nhau? Thôi xin cả hai "ông"! Bạn Việt đừng nóng! Bạn định ủng hộ mấy quyển nào?

Tôi nói xằng:

- Tớ còn tìm đã.

- Ủ, tùy đấy. Hôm nào mang đến nhé. Thằng Chiến đứng lên. Tôi vội nhắc:

- Này, còn chuyện thi đua Bắc Lý nữa chứ. "Mũi tên xanh" của phân đội mình thế nào, ta bàn đi.

Thằng Chiến xua tay:

- Thôi, để bữa khác. Hôm nay muộn quá rồi.

Bọn thằng Cao, thằng Mạnh đã ủa ra đến cửa. Tôi cũng cầm ống sáo đứng dậy, đi theo. Chỉ còn thằng Chiến và cái Cúc ở lại sau cùng, lúi húi đóng cửa câu lạc bộ. Tôi định nán lại giúp chúng nó một tay, nhưng bụng đã đói cồn cào. Tôi bèn bỏ về thẳng.

*

Mâm cơm đã để sẵn trên bàn, nhưng tôi không vồ vập mở lồng bàn ngay như mọi ngày. Tôi vẫn chưa hết bức mình về chuyện mấy quyển sách. Tôi bèn treo ống sáo lên vách, đến mở cái tủ nhỏ, khệ nệ bê cả mấy chồng sách lên bàn. Tôi nhắc một quyển lên, ngắm bìa, ngắm gáy, nhìn giá tiền, lật xem loáng qua vài trang rồi thờ dãi đặt sang bên. Tủ sách của tôi, tôi nhớ rõ lai lịch từng cuốn. Những quyển sách Kim Đồng mong mông này là những quyển đầu tiên cha tôi cho tôi tiền mua từ năm tôi còn học lớp ba. Hai tập "Đảo giấu vàng" của bà tôi thường năm tôi thi đậu vào cấp 2. Quyển "Thép đã tôi thế đấy" là của chị Mai mua năm kia để kỷ niệm ngày chị ấy vào Đoàn. Mấy chục quyển sách tôi được nhà trường tặng thưởng, tôi xếp làm một chồng riêng. À, cuốn "Bí mật ở miếu Ba Cô" này có một lai lịch thú vị lắm. Lần ấy, cha tôi cho tiền mua bút chì màu vẽ bản đồ. Tôi ra phố, thấy hiệu sách mở cửa, liền ghé vào. Ôi chao, sao kỳ này về lắm sách mới thế, lại tinh những sách hay! Tôi đứng dán mắt vào cuốn "Bí mật ở miếu Ba Cô". Riêng cái tên sách đọc lên cũng đủ mê mẩn rồi: "Bí mật", "Miếu Ba Cô", hẳn là cuốn sách đầy những chuyện mạo hiểm ly kỳ! Lại còn cái bìa nữa: con chó bông nhác trông qua đã biết là chó săn chính cống! Tôi định bụng vào xem qua, thế mà dùng dằng mãi không nỡ quay lưng. Cuối cùng, tặc lưỡi một cái, tôi bỏ ra ba hào mua luôn cuốn sách mình mê nhất. Trong túi còn lại hai hào, chẳng đủ tiền mua bút chì màu. Tôi bèn tắc lưỡi cái nữa, mua nốt quyển tranh truyện "Tên gián điệp số 18". Thế là tủ sách được thêm hai cuốn! Nhưng bài tập vẽ bản đồ kỳ ấy, tôi chỉ được điểm 3 vì thiếu bút chì màu. Thấy tôi giở hết quyển này đến quyển khác, bà tôi nhắc:

- Ăn đi không cơm nguội mất, cháu.

- Cháu tìm cái này đã.

- Mất sách à?

- Không ạ. Cháu chọn mấy quyển nộp cho đội.

- Ai cũng phải góp à?

- Vâng... à không. Cô giáo bảo tùy... nhưng bọn thằng Chiến bắt cháu nộp...

Tôi lại cúi xuống, lúi húi chọn. Tức quá, sách của tôi toàn sách tốt, quyển dày thì đắt tiền, quyển mỏng lại là sách hay. Sách mình nâng niu thế này, nộp vào đội, canh chung không ai bỏ muối, chúng nó lại chả quăng quật cho kỳ rách nát ấy à! Mới nghĩ thế đã thấy buốt ruột!

Bà tôi lại hỏi:

- Chúng nó bắt cháu nộp quyền gì?
- Quyền gì cũng được ạ.
- Thế phỏng? Để bà xem...

Bà tôi lật đặt vào buồng, thoáng cái đã quay ra, mang theo ba cuốn sách mỏng, bìa vàng vàng phủ đầy bụi. Tôi đoán lấy, giở vội ra xem. A ha, tốt quá! "Màn ảnh Phú Thọ" tháng 6, 7, 8, mỗi cuốn hai mươi bốn trang, có truyện phim, có ca dao, lại có cả tranh ảnh minh họa nữa chứ!

Tôi nắm lấy cánh tay của bà nội:

- Được rồi bà ạ.

Bà tôi cười móm mém:

- Thôi, rửa tay rồi đi ăn cơm. Ngươi cả rồi còn gì. Bà hâm đã.

Tôi chạy vội ra chum. Bà tôi bưng nồi cá, lập cập đi xuống bếp.

*

Từ tháng 12 năm 1961, sau ngày phát động phong trào thi đua "Hai tốt, tổ mộc đã dựng lên ở cạnh cổng trường một tấm bảng gỗ sơn xanh. Đầu bảng nổi lên dòng chữ trắng: *"Tự giác xây dựng trường thân yêu"*. Một đường kẻ đỏ chia bảng làm hai ô. Nhà trường cần gì, thiếu gì, các thầy giáo ghi vào ô trên. Những học sinh tự giác ủng hộ sẽ tự tay ghi ở ô dưới. Sáng kiến lập bảng này được học sinh trường hưởng ứng sôi nổi lắm, bọn thằng Chiến khoe với tôi như thế.

Sau ngày khai trường, tấm bảng "Tự giác" được quét sơn và kẻ chữ lại. Sáng nay, lúc đến trường, tôi đọc thấy lời kêu gọi sau đây: - *Vườn địa lý cần hai trăm viên gạch cũ để xây nền và hai cái gầu cũ bằng sắt tây để làm con quay gió.*

Buổi trưa, tan học, nhìn lên bảng, tôi đã thấy những dòng phấn trắng ghi ở dưới:

- *Lớp 7A chúng em xin góp đủ số gạch xây nền vườn địa lý.* (Tôi nhận đúng nét chữ của thằng Long. Lớp trưởng của chúng tôi nhanh nhẩu, được việc thật!)
- *Vũ Thị lân 7C ủng hộ một cái gầu.*
- *Thưa các thầy, thưa các cô, em tên là Đắc, học sinh lớp 5D. Em không có gầu, em muốn góp vào vườn địa lý một cái thùng sắt tây thùng mất dây rồi, có được không ạ*

Ở đội Lý Tự Trọng chúng tôi, việc xây dựng tủ sách cũng làm theo cách ấy. Quyền sổ "Việc tốt" của đội để sẵn trên bàn cô giáo. Đội viên nào ủng hộ sách, cứ việc đặt lên bàn rồi tự tay ghi vào sổ.

Đúng ngày toàn đội góp sách, tôi lảng vảng đứng ngoài cổng, đợi trống gọi mới cặp cặp vào lớp. Chúng nó đã có mặt đông đủ. Hai chồng sách cao xếp trên bàn cô giáo. Mới liếc qua, tôi đã biết chớ có đại đưa mấy cuốn sách mỏng dính ra trước hàng trăm con mắt tò mò. Tôi bèn về chỗ, giả vờ giở vở ra xem lại bài. Thằng Chiến giục tôi:

- Cậu lên nộp sách đi.
- ừ... chốc nữa. À, đằng ấy ủng hộ mấy quyển?
- Tớ chỉ tìm được hai quyển: tập thơ "Nhật ký trong tù" của Bác, với quyển truyện "Người thông minh". Phân đội ta nộp hết rồi, chỉ còn mỗi mình cậu. Lên đi.
- Được rồi, được rồi... Tớ xem lại bài sử đã...

Tôi cứ khất lần như thế cho đến hết tiết thứ hai, toàn trường tập thể dục giữa giờ. Cả lớp kéo nhau ra sân. Tôi vờ cúi xuống lúi húi soạn vở, ngồi nán lại trong lớp. May quá, không đưa nào chú ý. Lớp vắng

tanh. Tôi cẩn thận khép hết cửa lại, rồi cầm ba cuốn sách, rón rén bước lên chiếc bậc đất.

Tiếng còi điều khiển thể dục của thầy Quang đã nhịp nhàng vang lên ngoài sân. Tôi cúi lom khom, hối hả lật quyển sổ "Việc tốt". Mắt tôi lướt nhanh trên những nét chữ khác nhau: "*Phan Mạnh: 8 tập "Tây du"; Hoàng Đình Long: 5 cuốn Kim Đồng; Trần Xuân Dục: tiểu thuyết "Trước giờ nổ súng"; Nguyễn Thị Loan..."* Ái chà! Tôi cúi sát xuống, tưởng mình hoa mắt trông lầm. Đằng sau ba chữ Nguyễn Thị Loan là một dãy tên sách chạy dài. Chả lẽ nó góp vào cả hai chục quyển sách mà nó vẫn bảo rằng nó rất quý? Tôi nhìn lại ba cuốn "Màn ảnh Phú Thọ" trên tay, ngần ngại. Chúng nó biết, chúng nó cười ê mặt. Hay cầm về đổi quyển khác? Không được! Cuối giờ học đã tổng kết rồi. À, phải, phải. Không ghi tên nữa là xong chứ gì! Tôi nhét vội ba quyển "Màn ảnh Phú Thọ" vào giữa chồng sách phía trong rồi bước xuống bậc.

Đúng lúc ấy, kệt một tiếng, cánh cửa lớp hé ra. Tôi giật mình đánh thót. Nhưng không phải cô giáo, một cái đầu nho nhỏ ngơ ngác ló vào. A, một thằng bé chỉ đứng đến vai tôi là cùng. Nó bước vào, cầm trên tay một cuốn sổ nhỏ và cái bút chì ngắn thun lùn.

Đã trấn tĩnh, tôi hỏi với giọng hách dịch:

- Chú bé tìm ai?

Thằng bé nghech mặt lên hỏi lại:

- Anh tên là gì?

- Tớ ấy à? Tên viết, họ Trần!

Thằng bé hí hoáy ghi sổ. Tôi tiến lại gần nó:

- Ghi tên anh mày làm gì hả chú bé?

Đường hoàng gài bút chì lên túi áo, thằng bé nói rất chững chạc:

- Anh Việt trốn giờ thể dục nhé!

- Á à! Mặc tao!

- Mặc thế nào! Lớp 5A chúng em *trực tuần*, em phải kiểm soát các anh chứ!

Tôi giật mình cái nữa. Thôi chết, chạm trán bọn *trực tuần* rồi. Trong những giờ tập hát, đọc báo, tập thể dục, *trực tuần* thường lảng vảng ngoài hiên kiểm soát. Hôm nay chúng nó xộc vào tận lớp mới tai hại chứ. Làm thế nào bây giờ? Nếu như gặp một cậu *trực tuần* lớn lớn, như các cậu 7D chẳng hạn, tôi sẽ ngồi thụp xuống, nhả mặt rên rỉ kêu đau bụng rồi khẩn khoản xin dầu xoa, thế nào cũng thoát, vì có ai bắt buộc một học sinh đau bụng ra sân tập thể dục? Nhưng đằng này, trước mặt tôi chỉ là một chú bé con. Van xin nó thì nhục lắm. Tôi bèn dọa:

- Đừng đại trêu vào anh mày! Biết điều thì rút sớm!

Thằng bé cũng không vừa. Nó vênh mặt, chỉ bằng vải đỏ trên cánh tay:

- Anh không có quyền đuổi *trực tuần*!

Ái chà! Gan cóc tía! Cậu thể *trực tuần* à? *Trực tuần* thì *trực*, ông cũng phải dọa cho một mẻ mới được! Tôi bèn trợn mắt, vung nắm đấm lên, làm ra vẻ sắp nện thật sự. Dáng điệu hung hãn của tôi làm chú bé hoảng sợ. Nó cầm sổ luống cuống lùi dần, lùi dần rồi bất thần ngoắt người nhảy vọt ra thềm, va vào cửa đánh sầm. Tôi không đuổi, chỉ đứng ôm bụng cười ngặt nghẽo:

- Ha ha! *Trực tuần* chạy như vịt!

*

Từ lúc nhét vội mấy quyển sách lên bàn cô giáo, tôi chẳng còn dám nhìn thẳng vào mặt bọn thằng Chiến. Tiết thứ ba hôm đó học ngữ pháp. Tôi bồn chồn như ngồi trên đồng lửa. Mỗi lần cô giáo quay mặt về phía

bàn, tôi lại giật mình tưởng như cô đã nhìn thấy ba cuốn sách ố vàng của tôi nằm một cách vụng trộm giữa chồng sách cao. Tôi phấp phồng nghĩ đến những phút đáng sợ sắp đến, khi cô giáo đồng dục đọc danh sách những người tự nguyện tham gia xây dựng tủ sách của đội. Không nghe thấy tên tôi, bọn thằng Chiến làm rầm lên cho xem. Liệu cô giáo có biết tôi nhét trộm ba quyển "Màn anh Phú Thọ" vào đó không? Biết thừa đi chứ! Cứ tra số là lòi ra ngay! Việc làm của tôi thật ngốc nghếch đại khờ!

Luẩn quẩn với những ý nghĩ rối rắm ấy, suốt giờ ngữ pháp, tôi chỉ nghe lồm bồm, rời rạc từng đoạn.

Dạy xong phần "Các loại danh từ", cô giáo dừng lại, nhìn đồng hồ đeo tay:

- Còn mười phút nữa. Các em làm một bài tập ngắn nhé.

Chúng nó lật vở lào xào. Nhiều đứa hồi hả xem lại bài. Tôi cũng cuống quýt mở cặp tìm giấy. Tay tôi run bắn lên. Tôi oán cô giáo vô cùng. Sao bỗng dưng cô bày ra cách kiểm tra cuối giờ không báo trước thế này, mà lại kiểm tra đúng vào ngày hôm nay!

Chưa hôm nào tôi làm bài với tâm trạng lo sợ như hôm ấy. Nhoáng cái đã hết giờ. Tôi mới viết vền vền năm dòng, không buồn xem lại nữa, nhờ thằng San ngồi ở đầu bàn nộp quách cho xong. Phên này cầm chắc điểm 2!

Những giây phút tôi nơm nớp chờ đợi, cuối cùng rồi cũng đến. Cô giáo hớn hờ báo cho chúng tôi biết toàn đội góp được một trăm bảy mươi hai quyển sách. Cô tuyên dương chín đội viên ủng hộ nhiều nhất và ủng hộ những cuốn có giá trị nhất. Chúng nó bốc lên, vỗ tay như phá, bàn tay đứa nào cũng đỏ dừ. Tôi phải gượng gạo vỗ theo vài cái.

Cuối cùng, cô giáo hỏi:

- À, có em nào ủng hộ ba cuốn "Màn ảnh Phú Thọ" mà không thấy ghi tên?

Cả lớp nhìn nhau. Tiếng rì rầm nổi lên. Tôi cúi mặt. Nếu được phép chui tọt xuống gầm bàn mà ngồi có lẽ còn dễ chịu hơn ngồi ghế nhiều.

Thấy không ai nhận, cô giáo bèn giơ ba quyển sách lên. Chúng nó cười rộ. Tiếng cười hõ hõ há há nghe cứ như chọc vào lỗ tai. Cô giáo hỏi thêm lượt nữa. Thằng Chiến ngoảnh lại hỏi tôi: "Cậu góp quyển gì, Việt?". Không thể im lặng được nữa, tôi đứng dậy, mặt đỏ chín, hai mắt mở to nhưng chẳng nhìn vào đâu hết. Tôi nói giọng khàn khàn, nghe xa lạ như tiếng một người nào khác:

- Thừa cô... của em ạ.

Trán cô thoáng cau lại, nhưng giãn ra ngay. Hai mắt cô mở to nhìn tôi:

- Của Việt ư?

- Vâng ạ.

Tôi cúi gằm, nghe rõ cô nói thong thả từng tiếng:

- Em góp mấy quyển ấy cũng được thôi. Quý ở tinh thần ấy chứ!

Tôi đứng trân, nghe những lời khen gượng gạo, y như đang chịu một hình phạt nặng nề. Chẳng thà cô mắng xối xả vào mặt còn dễ chịu hơn. Bọn con gái ở mấy bàn đầu quay lại nhìn tôi chăm chăm. Da mặt tôi có lẽ dày thêm ra trước những tia mắt xoi mói ấy.

Những việc xảy ra sau đó, tôi không đủ tỉnh táo để nhớ rành rọt từng chi tiết. Đại khái là vừa hết giờ, tôi đã chuồn vội ra trước. Tôi lẩn ra sau hè, đứng nép dưới một gốc xà cừ. Mãi đến lúc chung quanh thật im ắng, tôi mới lúi thủi ra về, ướt sũng vì một trận mưa rào đột ngột và dữ dội đầu mùa thu.

Trong buổi tập trung toàn trường cuối tuần, tôi lại bị ban chấp hành chi đoàn thanh niên lao động phê bình về cái tội "dọa đánh trực tuần". Việc ấy trở thành một đầu đề hài hước để mấy thằng bạn tình quái ở lớp 7A chế giễu tôi mấy ngày liền, sau đó cô giáo nhắc, chúng nó mới thôi. Trong cuộc họp cuối tuần của

phân đội 4, tôi cũng bị kiểm điểm đến nơi đến chốn. Chúng nó góp ý cho tôi thế nào, tôi chẳng đại kể tì ra đây, ngượng lắm!

Nhưng chính hôm khánh thành tủ sách toàn liên đội, nỗi khổ tâm của tôi mới lên đến cực điểm. Cả liên đội góp được một ngàn năm trăm sáu mươi tám cuốn! Ngay cả trong giấc mơ, tôi cũng không dám ao ước một tủ sách khổng lồ như thế! Sách nằm đầy hai tủ kính, xếp riêng từng loại: nào sách kỹ thuật, nào sách nghệ thuật, nào thơ, nào truyện, nào kịch..., cố đọc cho hết các bản mục lục cũng mất trọn buổi! Ban chỉ huy liên đội lại thảo ra một bản nội quy tủ sách gồm 10 điều khoản đòi hỏi người đọc phải tuân theo những quy định nghiêm ngặt, giữ cho sách khỏi mất mát, hư hỏng. Mỗi đội được cử một đội viên lên tham gia quản lý tủ sách. Không rõ cô giáo có bàn bạc gì với ban chỉ huy đội Lý Tự Trọng hay không mà cái Loan lại đề nghị cử tôi. Nó bảo: "Bạn Việt quý sách lắm, nhất định sẽ biết cách sử dụng và bảo vệ tủ sách của liên đội ta". Được làm cái chân quản lý tủ sách, đối với tôi, còn gì vui sướng hơn. Tôi nghĩ rằng mình có thể nhin ăn suốt ngày ngồi đọc sách! Nhưng giữa lúc cái Loan nêu ý kiến ấy ra, tôi thoáng thấy có đứa cười nụ. Thế là tôi chối phắt. Ban chỉ huy đội phải hội ý và quyết định cử cái Quế.

Ngày tủ sách bắt đầu mở cửa thực là một ngày hội của toàn liên đội. Lũ bạn tôi tút rủ nhau vào câu lạc bộ, mách nhau mượn những cuốn sách hay. Tôi cố hòa vào niềm vui chung, nhưng lạ làm sao, lời nói của tôi vẫn gượng gạo, vẻ mặt của tôi vẫn ngượng ngập. Tôi lượn qua lượn lại, thèm thuồng ngắm nghía những cuốn truyện cổ nước ngoài xếp sát vào nhau, phô ra những cái gáy dày dặn. Nhưng tôi chần chừ, chưa dám mượn ngay.

Cái Quế đứng ngay bên tủ, thấy ai vào cũng "mời bạn đọc kỹ nội quy đã rồi hãy chọn sách, ghi phiếu!". Nó giúp thằng Mạnh tìm bằng được cuốn sách ưng ý nhất, rồi sau đó bắt bẻ luôn: "Này, sách quý mà sao cuộn tròn thế hở? Rách tờ nào phải dán đền đây ông tướng ạ! Đọc lại nội quy rồi hãy về!". Lúc cánh thẳng Mạnh ra hết, cái Quế gọi tôi vào tận nơi, vừa cười vừa bảo:

- Mượn cuốn nào thì ghi phiếu đi! Lượn mãi!
- Ủ, tớ xem xem đã.
- Xem gì nữa! Thích quyển nào cứ mượn phứt! Ngượng làm quái gì!
- Ô hay! Bạn gì đến tớ mà tớ ngượng...
- À, đấy là tớ nói thật. Có lỗi thì sửa lỗi, đội viên thiếu niên chúng mình...

Tôi vội nói lấp:

- Lần sau tớ mượn nhé. Ở nhà tớ còn một cuốn dày...

Rồi tôi hấp tấp đi ra bụng nghĩ: "Con gái đâu mà mồm năm miệng mười! *Quế ra Quế*, chạm phải là cay chảy nước mắt nước mũi!".

Tôi từ câu lạc bộ ra về, trên tay chả có một cuốn sách nào, trong lòng day dứt. Buồn bực. Ân hận. Rồi tôi lần thần nghĩ rằng giá như việc góp sách làm lại từ đầu, thì tôi sẽ chọn trong tủ sách của mình, mang ngay đến lớp ba cuốn thật hay, một cuốn mong mỏng, một cuốn hơi dày, còn cuốn thứ ba thì dày cộp. Thật đấy!

3. Đôi bạn 8 điểm

Năm nay chúng tôi học tập vất vả gấp đôi năm ngoái. Lên lớp 7, chúng tôi phải làm quen với nhiều môn học mới. Bài hóa nào cũng lủng lủng những cái tên vừa trúc trắc vừa dài dằng dặc, chưa nói đến chuyện học thuộc, chỉ đọc lên cũng đã khó khăn: hy-đrô-rô, a-mô-ni-ắc, a-xít sun-phua-rích... Giờ hóa lắm lúc biến thành giờ tập đọc! Môn chính trị lại khó ở chỗ khác. Tôi rất thích nghe giảng chính trị. Nhưng bài tập nào

thầy Lưu cũng nhắc phải liên hệ thực tế thật nhiều. Tôi hốt nhất cái đó, vì tôi mê đọc truyện nhưng còn lười xem báo. Ngay những môn quen thuộc cũng khó học hơn lớp 6 nhiều. Nào hình học, nào đại số, bài tập cứ dồn tới tấp, làm bỏ hơi tai. Môn địa lý lại thêm khoản vẽ bản đồ theo trí nhớ. "Khó ời là khó!", chúng tôi kêu lên như vậy, nhất là mấy đứa con gái. Nhưng thầy Lộc bảo: "Khó thì tập! Bài tập địa phải vẽ kèm bản đồ!". Tính thầy Lộc dứt khoát lắm, đã nói là làm. Bài kiểm tra địa đầu tiên, khối đưa vẽ bản đồ như cái củ khoai, trông chả nhin được cười. Ngay cái Loan, lớp phó phụ trách học tập, cũng vì bản đồ vẽ xấu và thiếu chính xác mà bị điểm 3 trừ cơ mà! Còn môn tập làm văn, loại văn nghị luận mới hóc búa chứ, nghĩ nẫu cả ruột mà chỉ làm được một đoạn ngắn ngủn, thế mới biết lý luận của chúng tôi cùn thật.

Lớp có bốn mươi tám học sinh thì đến bốn chục đứa kêu khó. Cô giáo Mùi hỏi: "Môn nào khó nhất", chúng nó đều trả lời: "Toán ạ!". Tôi thì khác hẳn. Ngay từ dạo còn học cấp 1, tôi đã thích môn toán. Nhưng tôi chúa ghét những bài toán dễ. Làm toán mà không cần bóp óc suy nghĩ thì còn gì thích thú nữa! Có những con toán vừa chép xong đầu bài, tôi đã hình dung được cách giải, có khi nhắm ra luôn đáp số. Những bài toán khó hấp dẫn tôi nhiều hơn. Khối bạn hể đụng đến vở toán là mắt riu lại. Tôi chẳng có thể đâu nhé. Tôi có thể thức tỉnh táo đến nửa đêm để làm kỳ xong một bài toán khó. Năm ngoái, một lần tôi vấp phải một bài hình rắc rối lắm. Đêm đã khuya, cha tôi tắt đèn, bảo tôi đi ngủ, mai dậy sớm làm. Tôi nằm co trong chăn nhưng nào có ngủ được, mắt cứ mở trao trao, trước mắt hiện ra la liệt những góc a, góc b, cạnh i, cạnh h. Tôi cứ nằm nghĩ, nghĩ mãi, thế mà lần được đầu mối. Mừng quá, tôi vùng dậy, bật đèn điện làm một hơi xong bài toán. Bạn ấy, cả lớp chỉ có tôi làm ra, được thầy giáo khen mãi.

Ở trường mới, thầy giáo Minh cũng chú ý đến tôi ngay từ đầu năm học. Cứ kể những lúc cả lớp ngồi lặng như tờ, chỉ mỗi mình mình giơ cao tay lên, cũng thú vị thật! Có những lần tôi xung phong trước tiên, nhưng thầy lại chỉ định một học sinh không giơ tay lên bảng làm bài; còn tôi thầy chỉ mỉm cười một cái, như thế nói: "Thầy biết em hiểu bài, nhưng chả lẽ lúc nào cũng gọi em!". Bài kiểm tra viết kỳ nào tôi cũng làm đúng tấp. Mới vào học hai tuần, tôi đã xơi liền ba điểm 5 ngon ơ! Như điều gặp gió, tôi càng say mê học toán. Lần nào thầy Minh trả bài, thằng Mạnh cũng vỗ lấy quyển vở tập toán của tôi, kêu toáng lên: "Lại 5, không biết cậu cất đâu cho hết điểm 5! Tớ được làm thầy giáo thì tớ cho quách cậu một điểm 6!" Tôi tùm tùm cười, không đáp.

Nhưng buồn một điều là những điểm 5 môn toán của tôi cũng không đủ làm cho "Mũi tên xanh" bay vượt lên trước. Hai tuần rồi, "Mũi tên đỏ" của phân đội cái Quế - phân đội có những năm đứa con gái - vẫn dẫn đầu. Tổ chúng nó học rất đều, cái Loan đã vớ được khá nhiều điểm 4 ở các môn, cái Quế theo cái Loan sát nút. Tổ 4 chúng tôi thì cứ tiến let đẹt sau cùng. Tội tệ nhất là thằng Cao. Nó trạc tuổi tôi nhưng người gầy nhom, giờ lao động toàn tìm việc nhẹ, lại chúa bàn ngang. Nó chỉ được nhõn một điểm 4 về bài tập vẽ bản đồ, còn thì xơi "ngỗng" lia lịa. Sau thằng Cao là thằng Chiến: các môn khác cũng bình thường nhưng toán thì kém thật sự. Chẳng hiểu nó học hành thế nào mà đã bị một "gậy" và hai "ngỗng" rồi. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao nó cứ lúng túng như ngậm hạt thị mỗi lúc chúng tôi nhắc đến thi đua diệt điểm kém.

Kể cũng buồn thật. Không khí thi đua ở tổ người ta cứ sôi sục, tổ mình thì im lìm như mặt nước ao bèo. "Mũi tên xanh", mũi tên Bắc Lý của phân đội 4, cứ nằm lì ra như có ai chơi ác buộc chặt nó vào tấm bìa vậy. Thằng San ngán ngẩm nói: "Tổ ta giờ tha hồ điểm 1! Có còn chỗ nào cho mũi tên tụt xuống nữa!". Ngồi dưới này, chúng tôi cứ lảng đi, không đứa nào muốn nhìn cái mũi tên chậm chạp của tổ mình nữa. Dạo mới vào học, lúc hát "*Vượt lên hàng đầu*", chúng tôi gào thật to: "*Vượt lên hàng đầu! Vượt là vượt như tên bay!*" và trong lòng cũng thấy rạo rức cứ muốn phóng nhanh lên phía trước. Nay thì nguội rồi, y như có người giội vào gáy mỗi đứa một thùng nước lã. Những lúc cả lớp đồng ca bài "*Vượt lên hàng đầu!*", tổ 4 chúng tôi hát rất dè dặt, đứa thì ậm ừ trong cổ, đứa thì lí nhí trong mồm, còn phần lớn chỉ mấp máy môi gọi là.

Một lần, giữa giờ ra chơi, thầy Minh đứng lại tần ngần nhìn mãi tấm bảng "*Đi thăm Bắc Lý*". Lát sau, thầy vẫy tôi đến gần, lấy thước kẻ chỉ vào "Mũi tên xanh":

- Phân đội Việt đây à?

- Vâng ạ. - Tôi bẽn lễn đáp.

Thầy Minh cũng chỉ hỏi thế. Đứng trầm ngâm một lúc, thầy ra nói chuyện gì ấy với cô Mùi ở cửa văn phòng.

Cuối tuần thứ ba, ban chỉ huy đội Lý Tự Trọng tổ chức một cuộc họp bất thường bàn cách giúp phân đội 4 vươn lên. Trước lúc vào họp, thằng Mạnh nói với tôi:

- Tớ có cách đẩy phong trào của tổ ta tiến lên vùn vụt ấy, hay lắm!

Nó nhay nháy một bên mắt, ghé sát vào tai tôi:

- Thế này nhé, chốc nữa tập thể dục, tớ nán lại, đẩy khê mũi tên một cái là "phong trào" nhảy vọt hàng chục bậc ngay, chứ cứ lì lì thế kia thì bao giờ mới đến Bắc Lý!

Tôi trợn mắt. Cái trò lấu cá ấy thì không chơi được. Vả lại, cô giáo biết thừa đi chứ. Ban chỉ huy đội theo dõi chặt lắm, ghi sổ từng buổi cơ mà. Nhưng xem ra ý thằng Mạnh chỉ nói đùa, vì sau đó, nó tán sang chuyện đá bóng ngay.

Cuộc họp ban đầu thật nặng nề. Cái Loan thay mặt ban chỉ huy đội lên nói trước tiên. Đại khái nó bảo rằng lớp ta là lớp cuối cấp, toàn đội phải chống tư tưởng nghỉ ngơi, cầu an, ngại khó. Nếu đầu năm cứ đủng đỉnh như đồ đẩy thì cuối năm vắt chân lên cổ mà chạy cũng chả kịp chương trình. (Nghe nó ví von, chúng tôi càng lo lắng đến kỳ thi hết cấp cuối năm). Cuối cùng cái Loan mới nêu vấn đề chính ra. Nó đề nghị chúng tôi thảo luận xem vì sao phân đội 4 các mặt công tác, lao động rất nổi mà học tập lại tụt hậu. Chẳng có đưa nào phát biểu, vì ai cũng "há miệng mắc quai". Tôi nhớ đến điểm 2 ngữ pháp nên cũng ngồi im. Mãi sau, thằng Cao mới đứng dậy:

- Phân đội chúng tôi tiến chậm là vì cô giáo và ban chỉ huy đội xếp toàn những bạn kém. Đề nghị giải tán cả phân đội, chia lại là xong!

Nghe nó nói, chúng tôi đã nản lại nản thêm. Cô giáo Mùi - lúc ấy ngồi ở dãy ghế cuối lớp - vội vã đi lên:

- Không phải thế đâu, các em ạ. Phân đội 4 cũng có nhiều em khá. Em Việt vào loại giỏi toán này, em San khá văn này. Còn các em khác cũng có kém lắm đâu? Cần nhất là phải cố gắng đều, phải bền bỉ, tự tin.

Cô giáo giải thích rằng mấy ngày nay chúng tôi chán nản nên phong trào mới tụt nhanh, chứ không phải chúng tôi thiếu khả năng. Cô bảo cũng giống như người có cái áo mới ấy, ngồi đâu, đứng đâu cũng rón ra rón rén, cố giữ có sạch, nhưng hễ nhỡ tay giây một vết bẩn là thôi, không thiết giữ nữa. Cô nói đúng sự thật. Đạo đầu, chúng tôi hăm hở lắm, cố tránh điểm 1, điểm 2. Đến lúc thấy mũi tên tụt hậu là chán, điểm kém cũng chẳng chần nữa, trước sau cũng bết lớp rồi! Thế mới biết thiếu bền bỉ có hại thật.

Thấy mặt chúng tôi đã tươi tươi, cô giáo lại an ủi rằng "mũi tên xanh" tụt cũng chưa xa lắm. Chỉ cần mỗi đội viên cố gắng giành lấy một điểm 4 là phân đội 4 tiến kịp bạn bè thôi. Cô hỏi:

- À, thế em nào kém nhất phân đội?

Không hẹn mà nên, chúng tôi quay cổ nhìn thằng Cao. Nó ngượng ngập cúi đầu. Cô giáo ôn tồn hỏi:

- Thế nào Cao? Năm cuối cấp em cũng phải cố gắng học khá hơn mọi năm chứ?

Thằng Cao ấp úng hứa rằng từ nay nó sẽ học cẩn thận hơn. Cô giáo mỉm cười:

- Ừ, chúng ta tin ở lời hứa của Cao. Em đã hứa thì phải quyết tâm, đã quyết tâm thì phải có kế hoạch, biện pháp cụ thể. Đội ta cũng nên cử người giúp đỡ Cao chứ nhỉ.

Chúng tôi nhìn nhau, ngần ngại. Giúp cho thằng Cao chuyển, thật chẳng dễ gì. Ngồi học bài, hai mắt nó nặng như đeo đá, nhưng có ai rủ đi xem phim thì cu cậu lập tức tỉnh như sáo. Nó vẫn vỗ ngực tự xưng là

"người mê phim số 1"! Bãi chiếu bóng nhà máy mỗi tuần chiếu ba tối thì nó có mặt cả ba. Đêm nào thức khuya là đến lớp cu cậu ngủ gà, ngủ gật. Phê bình mấy bận, nó cứ nhe răng ra cười rồi chứng nào vắn tắt ấy. Muốn giúp nó, không phải chỉ học giỏi là được! Chúng tôi đang suy tính thì cái Loan đã thưa với cô giáo:

- Em ở phân đội khác, em nhân kết bạn với Cao có được không ạ?
- Sao lại không! "Một bạn bị điểm 2, ai ai cũng giúp đỡ" cơ mà!

Thằng Cao giầy nấy:

- Em chịu, em chịu thôi!
- Vì sao mà chịu?

Cô giáo vừa cười vừa hỏi. Thằng Cao ấp úng chẳng nói được câu nào. Cô giáo bèn nói:

- Em Loan và em Cao có thể kết bạn với nhau để giúp nhau được lắm. Thế là đội mình có thêm một "đôi bạn 8 điểm" nữa.

Tôi giật áo thằng Mạnh:

- "Đôi bạn 8 điểm" là cái gì hả cậu?

Nghe tôi hỏi mấy đứa chung quanh cười ồ. Cô giáo phải giải thích cho tôi hiểu rằng phong trào kết bạn được phát động ở liên đội ta từ năm ngoái. Những đội viên học khá tự nguyện tìm đến dìu dắt các bạn kém vươn lên. Cũng hết như nhóm học tập ấy, nhưng phải chơi với nhau thật thân, phải thật thương yêu nhau. Mỗi lần đọc bài, hỏi bài, đôi bạn giúp nhau phấn đấu để số điểm cộng lại được từ 8 trở lên. Những đôi bạn như vậy gọi là "đôi bạn 8 điểm".

Giảng giải cho tôi xong, cô giáo quay lại phía thằng Cao:

- O, có thêm bạn mới thì phải vui lên chứ, sao mặt cứ ỉu xiu như bánh đa nhúng nước thế kia!

Nể lời cô giáo, thằng Cao đang nhăn nhó cũng cố hết sức cười một cái, nụ cười nom mới thiếu não làm sao! Cô giáo gật đầu, vừa cười vừa đi về chỗ. Cái Loan lại đứng lên điều khiển họp tiếp. Nó bảo:

- Ở phân đội 4, còn bạn Chiến, tôi thấy rằng...

Thằng Chiến vội vã đứng lên:

- Phải đấy! Tôi cũng học kém lắm...

Chúng tôi lại nhìn nhau. Rõ ràng là trong phân đội phải cử người kèm cặp thằng Chiến về môn toán. Nhưng cử ai bây giờ? Thằng Mạnh đứng phắt dậy giới thiệu tôi. Cái Loan tán thành ngay:

- Đúng đấy. Bạn Việt rất giỏi toán.

Thằng Chiến cũng quay sang:

- Ủa nhé. Cậu Việt giúp tớ nhé.

Tôi ngoái cổ nhìn lại sau. Cô giáo cũng nhìn tôi, mỉm cười khuyến khích. Thế là tôi nhận lời. Cô giáo và tập thể có tin cậy tôi thì mới giao nhiệm vụ chứ. Vả lại, không tôi thì ai nhận giúp thằng Chiến nữa?

Họp xong, thấy trời còn sớm, tôi rủ thằng Chiến ở lại học thêm một lúc. Cái Loan đứng đợi thằng Cao, thấy thế bèn nói:

- Ái chà, hăng hái nhỉ! Hoan hô tinh thần bạn Việt! Đôi bạn ấy thi đua với đôi bạn này nhé!
- Lép gì! Bắt đầu từ mai nhé!

Tôi đáp ngay, trong bụng chắc mẩm rằng chả bao giờ chúng tôi chịu thua. Thằng Chiến cũng gật gù hưởng ứng. Nhưng thằng Cao vừa bò ra cửa vừa cấm cẩu:

- Tớ thềm vào thi đua.
- Đợi tớ với Cao ơi. - Cái Loan vội chạy theo. - Bây giờ về nhà cậu nhé! - Tớ về còn phải nấu cơm!
- Thế tôi nay vậy, tớ đến. Chịu khó nhìn một tối phim vậy!
- Tối nay tớ còn phải giã gạo!
- Tớ đến, tớ giã với cho nhanh, rồi hai đứa cùng học.
- Ngõ nhà tớ có ma hay đưa vòng kéo kẹt ở trên cây nhãn ấy!
- Ê! Đội viên thiếu niên mà mê tín! Làm gì có ma! Tớ chả sợ...

Hai đứa đi khuất. Thắng Chiến giở vở toán ra, đọc đầu bài. Tôi cũng ngồi xuống cạnh nó, mở cặp lấy vở, không dè quyển "Trường học dừng cảm" tôi đang đọc dở cũng tụt theo ra. Cuốn truyện hay quá, giá được nằm khểnh ở nhà thì tôi chỉ nghiền một đêm là hết. Tôi cầm quyển sách lên, lật xem chỗ đánh dấu có còn không, rồi bảo thằng Chiến:

- Hay là... Giờ tớ ngồi đọc sách ngay bên cạnh cậu, cậu cứ làm toán, hễ bí thì hỏi...

Thắng Chiến ngần ngại:

- Tớ kém đại lắm đấy. Bài toán hôm nay lại khó khó là...
- Thì cứ làm đi! Dựa vào sức mình là chính chứ...

Bài toán "*Phân tích đa thức ra thừa số*" rắc rối thật, dài dằng dặc một dãy hai chục con số với những dấu cộng, dấu trừ, dấu mũ bình phương, lập phương, trông hoa cả mắt. Chiến hì hục giải, đôi môi mím chặt như đang làm một việc nặng quá sức. Tôi ngồi cạnh nó, đọc được hơn chục trang sách, lúc nhìn lại vẫn thấy nó gò lưng viết từng hàng con số.

- Không ra, Việt ạ, - Nó bực dọc gạt tờ giấy nháp đặc chữ số sang bên. Tiếc quá, tôi lại đang xem một đoạn rất hồi hộp. Mắt dán vào quyển truyện, tôi ậm ừ:

- Ờ... khó nhỉ... cố nháp nữa xem.
- Tớ chịu thật rồi! - Chiến chán nản lắc đầu.

Tôi đành gấp sách lại:

- Thế cậu làm cách nào?
- Giống như thầy Minh hướng dẫn ấy.
- Dùng *hằng đẳng thức* ấy à?
- Chữ gì!
- Mà vẫn không ra?
- Ừ.
- Quái! Tớ xem nào.

Vừa đọc dòng chữ số đầu tiên, tôi đã kêu lên:

- Đâu? *Hằng đẳng thức* đâu nào?

Mặt thằng Chiến thuôn ra:

- *Hằng đẳng thức*... gì nhỉ?

Tôi vò đầu:

- Chả trách được! Thôi, làm lại từ đầu vậy. Đọc cho tớ nghe những *hằng đẳng thức* đáng nhớ. Mau lên!

- Cậu đùa đấy à? Thầy giáo dạy bao giờ mà bắt tớ đọc?

- Khổ lắm ông tướng ạ! Học từ năm lớp 6 ấy chứ. Thằng Chiến ngồi ngây. Chợt nó vỗ đùi đánh đét:

- Tớ nhớ ra rồi!

- Có thể chứ. Đọc đi nào!

- Không! Tớ nhớ ra là... tớ chưa được học bài *hằng đẳng thức*. Bài này học cuối năm lớp 6 chứ gì?

Dạo ấy tớ nghỉ mát một tuần vì... Thôi, cậu chịu khó giảng bài toán này cho tớ vậy.

Tôi gấp quyển truyện lại, đút vào cặp cho khuất mắt. Bước lên bảng, tôi cúi nhặt mấy mẫu phần vụn. Chiến đọc to đầu bài. Tôi cầm cổ giải lia lịa trên bảng. Gạch hai gạch dưới đáp số, tôi hỏi:

- Câu hiểu rồi chứ?

- Chưa!

- Ồ! Dễ thế mà...

Lần thứ hai, tôi nói to và chậm hơn:

- Hiểu chưa nào?

- Ủ... cũng hiểu... hơi hơi thôi.

- Tốt lắm! Cậu lên bảng làm nốt bài sau đi.

Chiến đọc đầu bài ba bốn lượt rồi đứng ngẩn ra. Nó nhăn mặt:

- Bài khó quá!

- Khó thì nghĩ nữa đi!

Chiến nhìn ra sân. Bóng cây xà cừ trước lớp đã chụm lẫn vào chân. Nó nói:

- Trưa rồi. Tớ về đây.

- Đừng bõn.

- Tối học vậy. - Nó năn nì. - Trưa quá rồi!

Tôi bực dọc ném vút mẫu phần vụn xuống cánh liếp cuối lớp. Cái thằng, đã kém lại lười, không trách điểm 2 hàng tá! Nó lại nài:

- Hay là tối nay cậu đến nhà tớ...

Vừa lúc đó, còi nhà máy rú một hồi dài. Tôi bèn nhét quyển vở toán vào cặp:

- Thôi được. Bảy giờ tối nay tớ đến.

Nhưng tôi không giữ được lời hứa. Tối ấy, trời đổ mưa. Tôi đứng ngoài hiên, ngần ngại nhìn màn mưa dày đặc. Nước giội ào ào trên mái lá. Tôi tắc lười quay vào đọc sách. Bên cạnh tôi, chiếc đồng hồ báo thức cũ kỹ, mặt đã ố vàng, cứ kêu hoài tích tắc, tích tắc thư thiết tha nhắc nhở tôi hãy chú ý đến nó. Không nén được mình, tôi phải ngược mắt nhìn một cái. Tôi hẹn thằng Chiến bảy giờ sẽ đến, vậy mà lúc này cái kim ngắn đã nằm giữa số bảy và số 8, cái kim dài đang từ số 9 nhích dần đi, chậm chậm. Hai chiếc kim giao nhau nom cứ ý như con số 1 với cái mũi nhọn hoắt gồm ghiếc. Tôi bực dọc xoay úp mặt đồng hồ vào trong cho khỏi vướng mắt. Nhưng cái đồng hồ già nua đâu có để cho tôi yên. Bên tai tôi vẫn rền rĩ đều đều tiếng kêu tích tắc, tích tắc. Tiếng kêu buồn rầu của một vật bị bỏ quên.

*

Sáng hôm sau, tôi đến lớp thật sớm, định giúp thằng Chiến một lát trước khi vào học. Trường vắng ngắt. Chỉ có mấy đứa trực nhật đến sớm đang rảy nước quét lớp. Tôi đứng bên gốc cây xà cừ, mở một quyển sách trên tay, nhưng mắt thì dôi ra cổng. Một tốp học sinh lớp 5 tút tút kéo đến, chạy vội vào cất sách vở

rồi ủa ra sân liệng tàu bay giấy. Chúng có một dúm người mà hò hét inh lên. Lại mấy tốp nữa lục tục vào cổng. Xa xa, trên các ngã đường dưới chân trời, thấp thoáng những bóng áo nâu, áo xanh nhộn nhịp đổ về trường. Có mấy "đôi bạn 8 điểm" vừa đi vừa truy bài.

Trống thùng thùng nổi lên, ban đầu丁丁đặc, chậm rãi, nghe rõ từng tiếng, rồi mau dần, mau dần lên, càng về cuối càng dồn dập gấp như bước chân cuống quýt chạy vội của những anh học trò đi muộn. Học sinh lũ lượt kéo vào. Tôi nhìn mãi mắt vẫn không tìm ra cái dáng thâm thấp chắc nịch của thằng Chiến. Chỉ thấy cái Loan và thằng Cao đi vào, không biết có phải chúng nó đang truy bài không; thằng Cao vừa nói vừa hoa chân múa tay, còn cái Loan thì gật gật đầu lắng nghe rất chăm chú.

Tôi quay về lớp. Chúng nó đủ mặt, chỉ thiếu mỗi thằng Chiến. Thôi, đúng cu cậu nghỉ rồi.

Trống vào lớp nện ba tiếng rất gắt. Tôi chạy ra xếp hàng. Tôi đứng cuối, vừa bước từng bước ngắn vừa thúc tay giục thằng mạnh đi nhanh. Đúng lúc ấy, có tiếng thở hổn hển đằng sau. Tôi quay lại, suýt nữa va phải cái đầu tóc bờm xờm của thằng Chiến. Tôi kêu lên:

- Mày đấy à?

- Ủ... tao đây!

Vào ngồi trong lớp, thằng Chiến vẫn há miệng ra thở. Mặt nó đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại trên trán, trên cằm. Tôi kháy:

- Anh bạn tạt vào sân bóng, nghe trống mới ba chân bốn cẳng chạy vội chứ gì?

Nó không trả lời, lật đặt mở vở toán xem lại. Trang bài tập vẫn để trắng. Tôi chưa kịp giải qua loa cho nó nghe, thầy Minh đã bước vào lớp.

Có lẽ thầy Minh đã biết những quyết nghị của cuộc họp đội ngày hôm qua. Không cần giờ số điểm, thầy gọi ngay thằng Cao lên bảng chữa bài tập. Cao ta đứng phắt dậy, đi lên ngay, vẻ rất tự tin. Nhưng thầy Minh ra hiệu cho Cao đứng đợi và bảo:

- Bàn số 5 bên ngoài, chuẩn bị làm bài tập ngắn vào giấy!

Thằng Chiến giật nảy mình khi nghe "bàn số 5 bên ngoài". Thật rủi ro cho anh bạn mới của tôi! Nó vốn hốt lỗi làm bài chớp, nhoáng này. Tay lục lọi tìm giấy, mặt nó tái đi.

Thầy Minh ra cho bàn chúng tôi một bài tương tự với các con toán hôm qua. Dễ quá! Tôi cảm cúi làm, nhoáng cái đã giải trọn cả bài. Thằng San, thằng Mạnh cũng làm gần xong. Riêng thằng Chiến, tờ giấy dưới tay nó mới viết được vền vẹn hai chữ: *Bài làm*.

Tôi bỗng nhớ đến lời trách của cái Loan trưa hôm qua. Lần này cảm chúc thằng Chiến ăn "gậy" rồi. Ê cái mặt tôi quá! Tôi vội nhìn lên bảng. Thầy Minh đang mãi hướng dẫn thằng Cao sửa lại mấy sai sót nhỏ trong cách giải. Không còn thì giờ suy tính lâu nữa, tôi nhẹ tay đẩy bài tập của mình về phía thằng Chiến. Nó vẫn cúi mặt xuống suy nghĩ, đôi môi dày mím lại khổ sở. Tôi ben lùa tay dưới ngăn bàn, bầu nhẹ vào sườn nó. Nó đẩy tay tôi ra:

- Yên cho tớ làm.

Tôi nháy nó một cái, tùm tùm cười, hất hàm về phía bài toán. Bấy giờ nó mới hiểu. Không nói một câu nào, nó cau mày gặt bài tập của tôi ra, rồi lại cúi xuống, nhấp nhấp xóa xóa một cách tuyệt vọng. Cho mày chết! Dốt đặc cán mai còn kênh kiệu!

Thằng Chiến chỉ viết quấy quá được một dòng, thầy Minh đã thu bài. Lúc thầy giáo quay lên, Chiến giật nhẹ áo tôi. Tôi khinh khinh quay đi. Tôi không muốn nhìn mặt nó nữa.

Bài ấy, vì chỉ kiểm tra một bàn, sáng hôm sau thầy Minh đã trả. Tôi vẫn được 5. San và mạnh điểm 4. Thầy giáo giữ bài thằng Chiến lại. Hết giờ toán, thầy gọi Chiến vào nhà tập thể. Lúc Chiến quay về lớp, nó cầm theo cả bài tập hôm qua. Ô ghi điểm bỏ trống. Tôi thoáng nhìn thấy những hàng số và chữ đỏ tươi nổi

tiếp nhau ngay ngắn, cuối cùng lại có cả dãy số viết nắn nót kiểu chữ in, khoanh lại trong một ô chữ nhật. Trông y như một bài giải mẫu.

Cuối buổi học, thằng Chiến bảo tôi ngồi lại một lát. Nó nói:

- Việt ạ, tớ xin lỗi thầy Minh rồi. Thầy đã giúp tớ vạch kẻ học học toán. Còn chuyện chúng mình hôm qua...

Nó dừng lại. Tôi cho rằng nó đã hối hận, nó định xin lỗi tôi và đề nghị tôi tiếp tục kèm cặp nó học toán. Ngờ đâu, đắn đo một chút, nó bảo:

- Chúng mình kết bạn với nhau nên tớ nói thật. Như thế là xấu, lần sau, cậu đừng làm thế nữa...

Tôi đứng lặng, choáng váng như bị đâm vào gáy. Cơn giận ứ lên cổ, tôi cười gằn:

- Mà cậu không có quyền phê bình tao!

- Tớ nói thật đấy, Việt ạ. Chúng mình kết bạn, phải giúp nhau...

Tôi cắt ngang:

- Đội giao tao nhiệm vụ giúp cậu học toán, chứ tao chẳng cần cậu giúp gì cả! Rồi tôi hậm hực bỏ đi.

Câu chuyện vừa đến tai ban chỉ huy đội, cái Loan tìm gặp tôi ngay. Nó ôn tồn:

- Việt này, sao tính tình cậu...

Tôi chặn ngay:

- Sao trên trời! Tính tình của tớ quá quái thế đấy! Ai bắt các cậu chơi với tớ? Tớ kết bạn với thằng Chiến là để giúp đỡ nó, cũng như cậu kết bạn với thằng Cao chỉ vì cậu có phận sự dìu dắt thằng Cao! Nếu thằng Cao đòi dạy khôn cậu thì cậu lại chẳng màng vào mặt nó ấy à!

Cái Loan ngẩng phắt lên, hai dải đuôi sam quất mạnh ra sau lưng như hai ngọn roi:

- Việt! Cậu im ngay đi!

Nó mím chặt môi, đôi lông mày thốt cau lại như sắp bẻ gãy làm hai. Cơn giận cố nén của nó làm tôi sững sốt. Ắng đi một lúc, nó mới kêu lên giọng run rẩy:

- Cậu tệ lắm! Ai lại nói như vậy về tình bạn!

Những tiếng ấy vang lên bên tai tôi như những tiếng chuông, làm tôi sực tỉnh. Tôi bối rối nín lặng.

4. Trong gia đình và trên sân bóng

Buổi chiều hôm ấy, tôi đang hì hục đào lỗ chôn cột để dựng một cái giàn cho mấy dây su su thì trông thấy một đoàn xe cải tiến từ dưới chân đồi nổi đuôi nhau leo lên. Chiếc nào chiếc ấy chở gạch đầy ắp. Đoàn xe còn cách quãng xa, tôi đã nghe rõ tiếng mấy chục cái bánh gỗ nảy lăn lục cục, lục cục trên mặt đường đá ong gồ ghề. Chiếc xe đi đầu do hai người điều khiển. Người cầm càng xe là một chị thanh niên, còn thằng bé đang xoạc chân gò lưng đẩy chính là thằng San lớp tôi. Tôi bèn gạt cái thuổng ra một bên, chạy như bay đến chân đồi. Thằng San vừa kịp "a" một tiếng thì tôi đã đặt cả hai bàn tay vào thành xe, đẩy miết. Cái xe giật lên một cái rồi leo dốc băng băng. Gió quất vù vù bên tai chúng tôi.

- Xe gạch đi đâu?

Tôi hỏi thằng San. Tiếng tôi bị gió bạt đi. Thằng San nhìn vào môi tôi, đoán thấy hơn là nghe thấy. Nó quát to:

- Xây nhà cho bà cháu cậu đấy!

- Bịa!

- Thật! Hỏi chị Đào đây này!

Tôi không hỏi chị Đào, nhưng thấy chị ấy lái xe lên thẳng đầu phố, tôi hiểu ra ngay. Máy hôm nay, ngày nào cũng có các bác xã viên từ trong làng kéo ra, bạt sườn đồi, san một cái nền rộng gấp ba, gấp bốn cái sân bóng rổ. Hẳn là hợp tác xã định xây nhà gạch ở đấy.

Quả nhiên, chiếc xe cải tiến xồng xộc chạy vào góc trái miếng đất mới san rồi nằm ghếch càng lên một mô đá nhỏ. Chị Đào đưa chiếc khăn tay buộc ở cổ tay trái lên quẹt mồ hôi trán, ngoái nhìn lại đoàn xe đang leo giữa quãng đường dốc:

- Xe mình vượt xa quá. - Quay sang tôi, chị mỉm cười. - Cảm ơn em nhé! Chúng tôi xúm vào dỡ gạch. Chiếc xe chở đến trăm viên, thảo nào nặng thế. Tôi ra về hiểu biết, nói với San:

- Hợp tác xã cậu xây cái nhà kho to nhỉ.

Thằng San bật cười:

- Phải vạ mà xây nhà kho ở đây! Cửa hàng hợp tác xã mua bán của xã đấy, anh bạn ạ!

Chị Đào cũng cười và bảo cho tôi biết rằng ở đây sẽ xây một khu nhà hình chữ U, dãy nhà chính giữa là cửa hàng bách hóa, bên trái là nơi bán dầu hỏa, rau quả, mắm muối, còn bên phải là cửa hàng ăn uống.

- Cậu ở ngay đây mà chả biết gì cả!

Thằng San chê tôi như vậy. Thực ra, tôi cũng biết xã sắp mở cửa hàng hợp tác xã mua bán nhưng không ngờ lại xây một khu nhà đồ sộ như thế. Dãy phố nhỏ này đang chuẩn bị chuyển sang sản xuất. Gia đình bác Mẫn đang thương lượng nhượng lại ba gian cửa hàng phở cho xã để chuyển hẳn vào Thanh Sơn xây dựng quê hương mới, tham gia phát triển kinh tế và văn hóa miền núi. Anh Tám trước chuyên buôn chè, nay đang sửa soạn đi học lớp đào tạo công nhân hóa chất cho nhà máy Su-pe phốt-phát. Các gia đình còn lại sẽ lập một đội chuyên canh ra bãi sông Thao trồng rau cung cấp cho bà con nông dân và công nhân nhà máy. Ở phố chỉ còn một hợp tác xã may mặc, một hợp tác xã cắt tóc và cửa hiệu sửa chữa xe đạp của bác Ba nữa thôi. Việc buôn bán, cung cấp mọi thứ đồ dùng cần thiết cho toàn xã sẽ do cửa hàng hợp tác xã mua bán xã đảm nhiệm. Cửa hàng bán lẻ tạp phẩm của bà tôi tất nhiên cũng không cần thiết nữa. Mười hôm nay, bà tôi rất băn khoăn về chuyện đó, cửa hàng mở cửa hôm sớm, hôm muộn. Cũng không nghe bà tôi nói có ai đến vận động bà tôi vào đội trồng rau, có lẽ vì bà tôi đã già yếu rồi.

Chúng tôi xếp gạch xong, đoàn xe mới sầm sầm chạy đến. Chiếc chạy sau cùng quật vội quá, sĩa một bánh xuống rãnh nhỏ ven đường. Chị Đào vội chạy đến bắt bánh hộ. Thằng Sam khoe luôn với tôi:

- Chị Đào làm đội trưởng đội sản xuất xóm tứ, bây giờ được cử làm cửa hàng trưởng cửa hàng này đấy!

- Thật chứ?

- Ồ, chị Đào trẻ quá, chỉ trạc tuổi chị Mai tôi hay hơn một hai tuổi là cùng, thế mà phụ trách được cả một cửa hàng lớn thế này cơ à? Thằng San thấy tôi tròn xoe mắt, thú lắm, khoe thêm:

- Đội tứ là đội sản xuất tiên tiến toàn xã đấy nhé! Bầm tứ bảo chị Đào chuyển sang công tác thương nghiệp, cả đội đều tiếc...

Chị Đào đã kéo cái xe không, quay ra. Thằng San vội chạy đến, nói thầm với chị một câu. Chị ấy gạt đầu, cười cười rồi vui vẻ nói to với tôi:

- Em là Việt đấy à? Sáng nay chị đến nhà em đấy, em đi học, chị chỉ gặp bà thôi. Này Việt, đẩy hộ chị chuyển nữa chứ? Đến tận lò gạch mới vui... Thằng San gạt đầu rủ rê. Tôi bèn chạy theo, đi thông thả bên chị Đào. Thằng San nhảy phắt vào ngồi thu lu trong thùng xe. Chị Đào chỉ cười mà không mắng. Chị nói với tôi:

- Cô giáo Mùi với hai cháu bé vẫn khỏe đấy chứ em? Trước chị cũng học cô Mùi đấy, Việt ạ. Từ năm 57, chị ra trường đến giờ, chị vẫn thăm cô giáo luôn. Đi với chị, chị kể chuyện năm 55, cô Mùi mới về

trường cho mà nghe... À, nhưng Việt ghé vào nhà xin phép bà nội đã chứ!

Tôi chạy vù về nhà, gọi từ ngoài cửa gọi vào:

- Bà ơi, bà! Bà đâu rồi, bà!

Bà tôi từ trong bếp ló đầu ra, hai mắt hấp ha hấp háy vì khói:

- Bà đây.

- Bà cho cháu đi đẩy xe, bà nhé!

- Xe gì?

- Xe chở gạch mà... Gạch xây cửa hàng to lắm, bà ạ. Cháu đi với chị Đào.

- Chị Đào nào?

- Ở chị Đào sáng nay vừa đến thăm bà, chị ấy bảo thế mà lị.

Bà tôi thụt đầu vào, gắt:

- Thăm nom gì! Thôi, xếp chuyện xe với pháp lại! Cơm sắp cạn rồi, ở nhà ăn cơm cho sớm!

Tôi đứng chờ ra một lát cạnh cửa bếp rồi tiu nghỉu đi lên vườn, uể oải dựng nốt cái giàn su su.

Lúc bà tôi dọn mâm bát ra thì đoàn xe chở gạch lên chuyển thứ hai. Tôi vội đóng cửa lại, vì sợ chị Đào hay thằng San nhìn vào, thấy tôi đang ngồi ăn cơm thì ngượng lắm.

Chập tối, dọn dẹp xong, bà tôi ngồi nhai trầu bồm bẻm. Tôi bèn lựa lời hỏi bà xem sáng nay chị Đào đến làm gì thế. Ban đầu bà tôi gạt đi. Tôi phải nài mãi, bà mới trả lời qua loa rằng chị ấy đến vận động bà tôi nhận làm chân bán hàng cho hợp tác xã mua bán của xã. Nghe bà nói, tôi hỏi dồn:

- Hôm nào bà sang bên ấy? Hôm nào hả bà?

Bà tôi "hừm" một cái.

- Bà mà đang rầu cả ruột đây này! Chả bán tạp hóa thì bà gói bánh chưng, mỗi ngày luộc một nồi dầm chục chiếc treo lên bán cũng xong! Rồi tao đánh cái giấy cho bố mày, bảo bố về mà nói chuyện với người ta...

Những lúc lo buồn hay có điều gì phải suy nghĩ, bà tôi thường nhắc nhở đến những chuyện đã qua. Bây giờ cũng vậy. Bà tôi cứ ngồi bó gối trước ngọn đèn dầu tù mù, rì rầm kể lể với tôi. Những chuyện ấy, tôi đã nghe nhiều lần lắm, nghe đến thuộc lòng.

Quê hương tôi ở một vùng đồng chiêm lầy lội thuộc tỉnh Nam Định, ấy là nghe bà tôi kể lại thế, chứ tôi chưa lần nào được về thăm quê. Họ mạc nhà tôi chả còn mấy người. Trước Cách mạng tháng Tám, bà tôi vốn buôn thúng bán mẹt ở một dãy phố nhỏ vùng quê. Giặc Pháp trở lại đánh chiếm quê tôi ngay từ những ngày nổ súng đầu tiên. Gia đình tôi phiêu bạt vào tận Thanh Hóa. Mẹ tôi mắc bệnh sốt rét ác tính, nằm lại trên đường tản cư. Bà tôi buồn rầu kể lại: "Dạo ấy, cháu mới chập chững biết đi, vừa cai sữa, ốm quặt ốm queo mãi, cả nhà tưởng bỏ rồi đấy..." Bà tôi ngồi thần mặt ra, đôi mắt lơ lơ như đắm trong những hồi ức nặng nề. Tôi thì không nhớ được mấy. Năm tôi lên năm, thằng Tây đã cuốn gói rút khỏi miền Bắc. Trí nhớ non nớt của tôi chỉ ghi lại đôi nét lơ mơ về những ngày tản cư vất vả, bà tôi cõng tôi trên lưng, lần mò đi trong đêm khuya, tôi buồn ngủ, cứ áp má lên một bên vai gầy của bà mà ngủ miết.

Trong nhà, ai cũng thương tôi, nhưng bà chiều tôi nhất. Ăn gì, bà cũng dành cho tôi phần ngon, từ mứt mít dai ngọt lịm đến quả na đầu mùa thơm mát. Bà lo cho tôi không thiếu thứ gì, từ cái áo lót mùa hè đến cái bánh mì lót dạ buổi sáng. Chẳng bao giờ bà đánh tôi đâu, giận lắm cũng chỉ mắng vài câu, xong rồi lại dỗ ngay. Bà bệnh tôi chăm chặp ấy. Hồi nhỏ, tính tôi đành hanh lắm. Tôi bắt nạt cả chị Mai, mắng chị rồi mếu máo mách bà. Thế mà phần thắng vẫn về tôi đấy. "Nó bé, mày phải nhường nó chứ!", bà thường dùng câu ấy để phân xử những vụ kiện cáo, làm chị mai tủi thân khóc rưng rức. Cả những lần tôi đánh lộn với trẻ

con hàng phố cũng thế. Đứa nào đánh tôi đau, lập tức bà tìm đến tận nhà người ta bắt đền bố mẹ. Nhưng nếu tôi đánh con người ta, bà lại phân vua với mọi người: "Ồi, tré con phố này là quá lắm, quá lắm; tại chúng nó gây sự, chứ thằng cháu Việt nhà tôi lành như cục đất ấy mà!".

Cái tính cẩn thận, ngăn nắp là tôi học được của bà tôi đấy. Bà tôi thật nhiều tính tốt. Bà sạch sẽ quá, lắm lúc thành cầu kỳ. Rửa bát, bà cọ từng cái rế một. Tối nào bà cũng lúi húi quét nhà rồi mới đi ngủ, "cho nó mát", bà bảo thế. Bà tôi rất chăm làm, cả ngày cứ luôn chân luôn tay, cất nhắc cái này, dọn dẹp cái kia. Bà lại hiền nữa, như bà tiên trong chuyện đời xưa ấy, đến cắt tiết một con gà cũng không nỡ.

Cũng đôi lần, tôi thấy bà tôi nổi giận, cơn giận không dữ dội nhưng lại dai dẳng như một cơn mưa dầm. Bận ấy, bà tôi mua cho tôi một nải chuối tiêu để tôi ăn sáng. Tôi hò lũ bạn đá bóng vào, chén sạch. Thế là bà tôi sầm mặt xuống, giận tôi đúng một ngày, đến tối đi ngủ mới xoa đầu, thủ thỉ: "Cháu là cháu đại lắm, chỉ để cho chúng nó ăn đồ hết thôi!". Một lần khác, vì chuyện quỵên tiền giúp đỡ một gia đình hàng phố bị cháy nhà, bà tôi cãi một trận kịch liệt với bác tổ trưởng hợp tác. Bà tôi khẳng khẳng đòi ra bán hàng riêng, cha tôi phải khuyên can mãi. Tôi nhớ rõ tối ấy đã khuya lắm rồi, bà tôi vẫn ngồi khóc thút thít. Cha tôi ngồi bên cạnh, nói nhỏ nhẹ: "Không nên đối xử với bà con mình như thế, bà ạ. Ngày xưa, phố này mọi người ở sát vách nhau, nhưng đèn nhà ai nhà ấy rạng. Bây giờ thì phải sống khác đi..." Tôi nghe đến đó thì ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, bà tôi lại quầy hàng đứng đông đầu hỏa. Nhưng từ đó, xem ý bà tôi đối đãi với bác tổ trưởng có phần nhạt nhẽo, không đơn đả mời ăn trâu như trước nữa.

Nhưng chuyện ấy xảy ra lâu lắm rồi, tôi cũng không nhớ từ năm nào. Nhưng dù sao, tôi vẫn nghĩ rằng bà tôi là người tốt nhất trên đời này. Có được một người bà như vậy thật là sung sướng.

Mấy hôm nay, bà tôi không vui, nhưng cũng không vì thế mà quên chăm sóc cháu. Ngồi nói chuyện một lúc, bà tôi nhắc tôi đi học bài và bảo:

- Cháu ngồi nhà, bà sang bên bác Tài tí nhé.

Bác Tài bán bánh chưng ở cuối phố. Tôi đã nghe nhiều khách hàng bảo nhau rằng bánh chưng bà Tài là *bánh chưng cửa cổ*: cái bánh hai hào bạc mà bé bằng cái lưỡi mèo, chỉ to ở lớp lá cuối gói độn bên ngoài! Cũng mới cách đây năm hôm, tôi còn nghe bà ta cãi nhau rầm rĩ với một bà bán gạo nếp vì chuyện mua rẻ bán đắt gì đó. Không biết bà tôi sang đấy làm gì mà lật đật về ngay, bảo tôi đưa giấy bút cho bà viết thư. Bà hậm hùi suốt buổi tối, viết rồi lại xóa, xóa rồi lại viết, mãi mới được một mẫu ngắn. Bà lấy kéo cắt phong bì, gấp thư bỏ vào, bảo tôi đề địa chỉ cha tôi rồi dán lại. Mặc tôi can ngăn, bà thắp đèn bão lên, tự tay mang phong thư sang tận phòng bưu điện, nói khó nhờ cộp dấu và bỏ vào túi thư ngay cho kịp chuyển thư 5 giờ sáng mai ra ga Tiên Kiên đón tàu xuôi Hà Nội.

*

Ba tiếng trống vang lên, đồng dục.

Chúng tôi ngồi ngay ngắn trong lớp, sửa soạn học tiết đầu tiên. Thằng Cao ló đầu ra cửa sổ, nhìn dọc hàng hiên một lượt rồi thụt vào, hét tướng lên:

- Hoan hô! Chẳng thấy thầy mình đâu cả! Giờ toán trống rồi!

Vừa lúc đó, thằng Long từ văn phòng hỗn hển chạy về báo rằng tiết này tổ giáo viên khoa tự nhiên bận dự một biết sinh vật dạy ngoài trời. Thầy Minh sẽ bố trí dạy bù toán lớp 7A sau. Long nhấn mạnh:

- Thầy Minh dặn cả lớp nhớ tranh thủ học bài, đừng lãng phí thì giờ. Nhớ nhé!

Cả lớp đứng dậy. Mỗi đứa tìm một chỗ tĩnh để học bài. Một số ngồi tại chỗ, một số ra sân, tản dưới các gốc xà cừ. Những "đôi bạn 8 điểm" lập tức kết thành một nhóm. Cái Loan ôm một tập vở dày đến chỗ bàn thằng Cao ngay cạnh cửa sổ:

- Chúng mình ôn lại mấy cái định lý nhé.

- Cũng được. À, hay là... ta lên chỗ bàn bóng kiểem vài quả đã rồi học cũng vừa... Năm mươi phút cơ mà!

- Ấy chớ! Học xong rồi tha hồ chơi. Giờ nào việc ấy.

Thằng Cao miễn cưỡng ngồi lại.

Tôi chần chừ đứng cạnh thằng Chiến. Nó mở quyển "Đại số lớp 6" ra, tìm bài *hằng đẳng thức đáng nhớ*. Tôi còn ngượng nên đứng đợi xem nó có bảo gì không. Nhưng thằng San đã hích hích cùi tay vào sườn thằng Chiến: "Tớ với cậu ôn nhé!" Tôi bèn kéo thằng Mạnh đi. Đến cửa, chúng tôi thấy thằng Vĩnh đang đứng lơ lảo một mình. Cái Viễn, em gái nó, cùng học lớp 7A, nhưng không khi nào anh em học nhóm với nhau vì thằng Vĩnh thường cậy ghế đàn anh gắt gỏng ngẫu xạ với em gái. Tôi bèn kéo luôn Vĩnh ra sân.

Ba đứa ngồi cạnh bồn hoa giữa sân trường, lần lượt ôn lại hết cả mấy bài mà vẫn chưa nghe trống báo hết tiết. Thằng Mạnh gấp sách lại, nhìn ngang nhìn ngửa một lúc rồi giật áo tôi, ra hiệu chú ý nhìn mái tóc của cái Loan lấp ló chỗ cửa sổ.

- Tài thật! - Thằng Mạnh tặc lưỡi.

- Cái gì tài? - Tôi hỏi.

- Chứ lại chả tài! Đưa được thằng Cao vào khuôn phép có phải chuyện bõn! Cậu chả biết chứ, thằng Cao lên lớp 7 đã đỡ nhiều, chứ dạo lớp 5 ấy à... Năm ấy, bầm tớ chưa vào nhà máy, tớ ở gần thằng Cao, tớ còn lạ. Cô giáo bảo tớ kết bạn với thằng Cao, tớ chịu! Tớ bé hơn nó, nó vừa lười vừa hay cãi ổi. À, lại hay xui nữa...

Thằng Vĩnh đế luôn:

- Phải đấy! Cậu kể cho Việt nó nghe chuyện cái...

- Tớ kể! Tớ kể! - Mạnh vội nói át. - Nó hay rủ tớ trốn học...

- Không phải chuyện ấy. - Vĩnh cười. - Chuyện cái lều cơ...

- Im đi Vĩnh. Dạo ấy thằng Cao lười đâu mà lười thế! Nó chỉ rình trốn học, nhưng trốn một mình lại sợ, nó cố lôi kéo thêm tớ. Nó nhiều mảnh lới lắm. Đi đường, nó kìm tớ đi thật chậm: "Ôi, cây muỗm sai quả chưa kìa, tìm gạch ném đi!", "Đầm hôm nay sao mà nước trong thế, tắm cái đã Mạnh ơi", ấy, nó cứ rủ rê như vậy. Có bữa tớ ngồi ở quán gạch giữa đồng xem nó vẽ lên tường, cái thằng vẽ thật cừ, vẽ con ngựa đang phi, giống ời là giống! Ấy cứ thế... Từ nhà đến trường hơn một cây số mà hôm nào nó với tớ cũng kéo lê hàng giờ trên đường. Khối hôm mới đi được nửa đường đã nghe thùng thùng thùng ba tiếng trống. Cu cậu nhe răng ra cười: "Vào lớp chậm, chúng nó nhìn ê lắm! Thôi, cánh ta nghỉ một buổi vậy!" Thành ra tớ cũng mắc lỗi theo nó...

Thằng Vĩnh vẫn chưa tha:

- Phải kể chuyện cái lều vệt mới được...

- Thôi đi. - Mạnh cố lảng. - Thằng Cao như thế mà cái Loan "trị" được, cừ thật! Chúng nó ngồi yên từ nãy đến giờ. Ta đảo qua xem cái, Việt đi...

Thằng Mạnh kéo tôi đứng dậy, đi ngang qua chỗ bàn thằng Cao. Tôi nhìn qua cửa sổ, thoáng thấy cái Loan đang chăm mê tập vẽ bản đồ. Thằng Cao ngồi bên cạnh bắt bẻ:

- Chỗ này dễ như bõn ấy mà cũng nhớ sai! Vệt mà cậu vẽ lồi ra thành bán đảo rồi!

Đi suốt hàng hiên, bọn tôi vòng lại lượt nữa. Chưa đến cửa sổ, tôi đã nghe tiếng thằng Cao gắt om lên:

- Nét vẽ cứ như con giun! Tay con gái mà cứng quèo quèo!

Tiếng cái Loan cười rinh rích:

- Khiếp! Bạn bè giúp nhau mà gắt như mắt tôm! Thôi xin anh bạn! Nét vẽ cửa tớ chả ra làm sao, tớ

mới nhờ cậu nắn chỉnh. Cậu càng gắt, tớ càng cuống, về chả ra gì đâu!

Tôi với thằng mạnh, chẳng ai nhìn mặt ai, lĩnh vội ra. Thằng Vĩnh hỏi chúng tôi xem cái Loan đang kèm thằng Cao học môn gì, nhưng thằng Mạnh lờ đi. Nó bảo:

- Thôi, cánh ta bàn chuyện đấu bóng ngày mai đi. Cánh 7C đá khỏe lắm đấy. Ta phải chọn những đứa cứng cứng, mà chiều nay phải tập dượt đấy! Chiều Việt đến nhé.

- Có thật cần tớ không? - Tôi muốn đá chết đi rồi, nhưng còn làm bộ miễn cưỡng.

- Cần lắm chứ! Vắng cậu là gay đấy. Vĩnh dự tập thể mà. Việt đến nhé.

- Ừ.

Tôi gật đầu. Ngay lúc đó, trong óc tôi đã chớp nhoáng vạch một kế hoạch mới. Gì chứ đá bóng thì tôi chẳng lép. Từ nay còn bé tí, tôi đã rèn luyện đôi giò trong đội bóng đường phố. Đây là một đội bóng "dễ tính": sân bóng có thể ở bất cứ nơi nào, miễn là đủ chỗ đặt bốn cái mũ bẹp dùm thay cho khung thành hai đội. Các cầu thủ đánh trần, quần trễ dưới rốn, vừa tranh bóng, vừa hò hét ầm ĩ, vừa thổi phì phò như kéo bể. "Trọng tài" thường là một cầu thủ rủi ro lẻ số, thối còi loạn xạ bằng nắp bút máy và đôi chân ngứa ngáy thỉnh thoảng lại vi phạm luật lệ, đá hôi một quả cho đỡ thèm. Từ nay lên học cấp 2, tôi đã được bạn bè trên sân cỏ công nhận là một cầu thủ xuất sắc. Tôi không khỏe lắm nhưng dai sức, chạy nhanh và đá được cả hai chân. Vào học gần một tháng nay, tôi chưa lần nào ra mắt "giới hâm mộ bóng đá" trường nhà. Dịp may đã đến, tôi nghĩ vậy. Trình độ bóng đá của học sinh nông thôn không thể sánh với các cầu thủ thành thị chúng tôi được. Thường thường chúng nó ham chơi, cứ ồ ạt chạy theo bóng, tùm tùm lại một đám. Tôi đã mấy lần khoác áo đội tuyển trường thị xã, trong trận này quyết sẽ là ngôi sao sáng trên sân. Tôi sẽ lập công đầu, sẽ cố sức đưa lại vinh dự cho toàn đội! Rồi khỏi đũa lác mắt!

*

Chẳng biết các bạn có thể không, chứ tính tôi ấy mà, hễ định làm cái gì là bao nhiêu tâm trí dồn cả vào đấy, chỉ muốn làm kỳ xong ngay tức khắc. Thú thật là, giờ ngoại khóa địa lý chiều hôm đó, tôi chẳng nghe được mấy tí, đầu có bụng dạ để ngoài sân bóng. Có lẽ bọn thằng Mạnh, thằng Vĩnh cũng nóng ruột chẳng kém gì tôi. Thầy Lộc vừa bước ra khỏi lớp, cả bọn đã nhảy khỏi ghế, cầm cổ chạy ra sân, vừa chạy vừa hét đến vỡ cổ.

Sân bóng trường tôi đặt trên một đỉnh đồi thấp, phẳng lì, hai đầu sừng sững hai khung thành bằng cột lim vững chãi, bốn bên đều có rãnh thoát nước. Thằng Mạnh bảo rằng mới năm ngoái đây còn là một bãi hoang rậm rạp, ngổn ngang những gốc cây dại. Học sinh toàn trường đã ngày ngày đào gốc, nhặt sỏi, san đất, cấy cỏ, cần cù như một bầy ong, ròng rã hai tháng trời mới làm xong sân bóng đẹp đẽ này.

Cầu thủ hai đội đứng vây tròn hội ý giữa sân. Bọn 7C cời trần trụi trọc, còn cầu thủ 7A thì mặc áo cho trọng tài để phân biệt. Đội chúng tôi tính những chân sừng sỏ. Tôi tranh được vị trí trung phong, cánh trái có thằng Mạnh, cánh phải có thằng Chiến. Hàng tiền vệ vững vàng nhất là thằng Vĩnh. Nó đội mũ công nhân trông chừng ra phết, lưỡi trai quay ra sau cho khỏi vướng mắt. Thằng Cao ở hàng tam vệ đá kém nhất, nhưng chưa bao giờ vắng mặt trong các cuộc chơi. Hôm nay cu cậu diện ra dáng, chiếc áo may-ô dẹt kim trắng muốt lồng trong lưng quần đùi xanh nẹp đỏ. Đầu nó chải bóng như đi hội. Trong keng thế nhưng đá tồi lắm: bóng đến chân, nó xoay bản lề cũng đủ hết giờ! Lúc nãy, nó nắn nỉ năm lần bảy lượt, thằng Mạnh mới thương tình cho vào chơi một hiệp đầu. Cạnh nó có thằng Dục tính lăm lì, hơi chậm nhưng đá chắc lắm. Chúng tôi tin tưởng nhất là thằng San thủ thành. Chiều qua tập dượt tôi đã biết tài nó, bắt bóng rất nhựa mà bắt sệt cũng rất cừ.

Người xem khá đông, toàn là học sinh hai lớp. Chúng nó tụ tập làm hai toán sau khung thành (học sinh 7A thì đứng sau khung thành 7C và học sinh 7C lại đứng sau khung thành 7A! Chả là đứa nào cũng mong lớp mình thắng nên chực sẵn để cổ vũ quân nhà làm bàn!). Chỉ có vài đứa lảng vảng ở đường biên. Cái Loan, cái Quế rủ cả mấy đứa con gái ra xem. Tôi làm ra vẻ không cần chú ý đến bọn con gái, nhưng thực

ra, có chúng nó xem thì cánh tôi đá cũng có phần hăng hái hơn. Hôm nay, cái Loan sẽ có dịp biết rằng trên sân cỏ thì đừng ai hòng bắt nạt thằng Việt! Tôi nghĩ vậy và huyết sáo để cổ trấn tĩnh, nhưng trống ngực vẫn nổi lên dồn dập.

Tiếng còi mở đầu trận đấu lạnh lạnh vang lên. Thằng mạnh bé thế mà thật nhen. Nó lặn xả vào chân đối thủ, cướp ngay được bóng, gậy nhẹ cho tôi. Tôi chặn bóng lại một giây cho đỡ hồi hộp, rồi làm động tác giả, lừa qua một đứa cời trần, hai đứa cời trần, chọc sâu xuống vòng cấm địa. "Việt! Việt! Cố lên Việt!", bọn đứng ngoài hô lên như song dậy. Hàng hậu vệ 7C xô lên chặn. Cả ba mặt đều thấy những cái ngực trần loang loáng mồ hôi. Tôi đâm cuống, ghì bóng lại, nhìn quanh. Bên phải tôi là bộ giò đen trùi trùi của thằng Chiến. Chênh chênh về bên trái, sát chấm phạt đền, thằng Mạnh đang vẩy tay lia lịa. Nhưng không thể nhường cho chúng nó ghi bàn thắng đầu tiên. Tôi nghĩ rất nhanh như vậy mà mím môi hất nhẹ bóng lọt qua hai đầu hậu vệ 7C đang lao đến. Nhưng chậm rồi. Tôi không theo kịp bóng. Thằng thủ thành đã nhảy vọt lên, cướp mất. Nó sút khỏe quá. Quả bóng vút đi như một quả trái phá, rơi sang phía sân 7A. Tụi 7C dồn lên. Thằng Chiến hùng hục lao về cứu nguy. Trước khung thành lũng củng những căng chân đan qua đan lại, trông hoa cả mắt. Bóng luẩn quẩn trong vòng cấm địa một lúc rồi bắn vọt ra ngoài đường biên ngang.

Hai đội cứ thay nhau hăm thành như thế, nhưng chưa bên nào thủng lưới. Chúng nó đã thấm mệt, đứa nào cũng thở hổn hển. Cánh 7A thật ham bóng. Mỗi lần quả bóng lăm lem bụi đất vút đến, thằng Cao lại nhảy lên như chơi chơi, dùng cái đầu tóc chải mượt hăm hờ đội bóng. Cái mũ của thằng Vĩnh rộng quá, hễ chạy nhanh là tọt ra. Nó cúi xuống nhặt mũ mấy lần, sau cùng cúi tiết nhét mũ vào túi, không thèm đội nữa. Thằng Dục là hậu vệ mà xông xáo đến sát khung thành 7C, bị trọng tài thổi phạt mấy lần. Những lúc gặp nguy ở nhà chỉ còn lại độc đôi chân lóng ngóng của thằng Cao; thằng San gân cổ gào lên: "Ồi chúng mày ơi! Về nhanh lên chúng mày ơi! Chết tao rồi!"

Vào giữa hiệp một, thằng San cố sống cố chết lao vào chân hàng tiền đạo 7C, cướp được bóng. Nó vội phát bóng lên giữa sân. Tôi đã chờ sẵn ở đấy. Nhanh như cắt, tôi dắt bóng xuống. Tụi 7C lên quá đà, chưa về kịp. Hầu như tôi chẳng gặp một sự chống đỡ nào. Chỉ có thằng thủ thành cao lêu lêu đang cuống quýt trong khung gỗ. Nhưng cứ như mèo vờn chuột, tôi chưa chịu sút ngay. Tôi thông thả đưa bóng tiến sát vào, biểu diễn đủ các kiểu, các ngón: nào hất bóng bằng trán, nào đệm bóng bằng gối, nào móc bóng bằng gót. Đợi cho sự hồi hộp của người xem lên đến cực điểm, và cũng là lúc cánh 7C rầm rập kéo về gần đến nơi, tôi mới nhẹ nhàng gậy bóng vào góc trái. Thủ thành nhào người ra bắt. Hụt. Tiếng vỗ tay dội lên. Tôi sung sướng chạy lên, hai chân lướt như bay trên mặt cỏ.

Thua một quả, tụi 7C hăng lên gấp bội. Chúng nó ủa cả lên tấn công, nhoáng cái đã gỡ hòa. Đội 7C kỹ thuật đá bình thường thôi, nhưng chúng nó vừa to vừa khỏe, hạng thằng Mạnh xô vào cứ bật ra như một quả bóng dội vào tường gạch. Bọn thằng Chiến, thằng Mạnh phải lùi hẳn về giữ nhà. Tôi quen mui, đứng chờ sẵn ở chỗ thuận lợi nhất. Tôi muốn chính mình được lập công một lần nữa, nâng tỷ số lên 2-1. Nhưng tôi không gặp cơ hội nữa. Đội 7C đã biết tỏng, hai đứa tiền vệ kèm riết tôi như hình với bóng. Một đôi lần, bóng đến chân, nhưng tôi chỉ dắt được một quãng là mất. Thằng Chiến, thằng Mạnh có lên kịp tôi, tôi cũng chẳng chuyền bóng cho chúng nó. Mũi nhọn tấn công của đội 7A cứ bị quẩn lại. Đội 7C được thế, tấn công mỗi lúc một dồn dập. Hàng phòng ngự của chúng tôi chống đỡ thật vất vả. Thằng San vồ bóng ngã đau ba bốn lần, đầu gối rớm máu, thế mà vẫn phải chịu thùng lưới lần thứ hai vào cuối hiệp.

Hiệp thứ nhất kết thúc với tỷ số 1-2. Mặt thằng Vĩnh lấm lấm. Nó vẩy tay gọi chúng tôi lại hội ý ngay giữa sân. Bọn đi xem cũng ủa vào, xúm xít chung quanh. Thằng Mạnh vừa thở hồng hộc vừa nói:

- Tại... tại thằng Việt cả.

Mặt tôi nóng bừng:

- Phải, tại tao! Tại tao sút thùng lưới 7C chứ gì!

- Mày... mày cứ một mình ôm lấy bóng, tụi... tụi nó phá mất!

Thằng Vĩnh huých cùi tay chen bật những đứa khác, sấn vào sát người tôi. Mặt nó đanh lại. Tôi nhận thấy rõ từng giọt mồ hôi to bằng hạt ngô nẩy lăn thật nhanh trên trán nó. Môi nó run bắn lên:

- Thôi đừng cãi nữa! Hiệp sau thì chữa cái thói ấy đi!

Bọn chung quanh cũng nhao nhao:

- Chừa đi! Chừa đi!

- Cá nhân! Ích kỷ!

- Bỏ cái thói ấy đi!

Tôi lắp bắp: "Chúng mày... chúng mày..." nhưng tiếng nói yếu ớt của tôi chìm chìm trong tiếng gào giân dữ của vòng người. Máu dồn cả lên mặt tôi. Tôi nắm chặt hai quả đấm, nắm thật chặt, mồ hôi nhớp nháp trong lòng bàn tay. Tôi nói, giọng run rẩy:

- Tao không thềm đá nữa!

Hầm hầm gạt mấy đứa đứng cạnh, tôi bước ra ngoài. "Không có tao, hiệp sau mang bồ ra mà đặng!" tôi hăn học nói. Không ai đáp lại. Chúng nó giãn ra, lặng lẽ nhường chỗ cho tôi. Lách khỏi vòng người đông nghẹt, tôi thấy thằng Long và cái Loan đứng chắn trước mặt. Thằng Long giữ tay tôi lại:

- Việt quay vào đá tiếp đi!

- Tớ không thềm đá nữa!

Tôi giật mạnh tay ra, ngồi phệt xuống cạnh đường biên. Tôi nhất định không vào đá nữa. Chúng nó phải hội ý lại và thằng Long phải cởi quần dài vào sân thay chân trung phong của tôi. Còn tôi, tôi cũng không về ngay. Tôi muốn được tận mắt thấy cảnh tượng cả đội lao đao vì thiếu đôi chân điêu luyện của tôi.

Quả nhiên, hiệp sau gay go hơn hiệp đầu nhiều. Cánh 7C ồ ạt tấn công. Bọn thằng Long lùi hăn về phòng ngự. Bóng cứ quần mãi bên sân 7A. Tôi chắc mẩm là thua quả nữa đến nơi, nhưng mãi tỉ số 1-2 vẫn không đổi. Khoảng giữa hiệp, cô giáo Mùi dắt thằng cu Tuấn lững thững ra xem. Lúc ấy, đội 7A cũng đang chuyển dần sang thế công. Bộ ba Long, Chiến, Mạnh không hiểu đã tập dượt bao nhiêu bận mà chuyển bóng rất gần. Quả bóng cứ từ chân đứa nọ chuyển sang chân đứa kia, theo hình chữ Z, khéo léo luôn lách qua "hàng rào lưng trần", tiến dần sang sân 7C. Hàng hậu vệ 7C dàn hàng ngang xô lên nhưng không chặn nổi đường bóng hiệp đồng ăn ý ấy. Thằng Long dẫn bóng đến gần sát khung thành. Ba đứa 7C xông đến vây lấy. Long xoay hăn người sang phải thằng Chiến, dứt bọn 7C lao đến đó, rồi nó khôn khéo chuyển bóng sang cho thằng Mạnh. Mạnh ung dung đội đầu, tạt bóng lọt gọn vào lưới.

Tôi chỉ xem đến đây. Từ lúc cô giáo ra, tôi đã rón rén lùi vào một góc, chỉ sợ cô giáo thấy mặt sẽ hỏi vì sao không vào sân. Bọn thằng Long vừa gỡ hòa 2 đều là tôi đứng ngay dậy, xách dép lên, len lén ra khỏi sân bóng, trong tiếng vỗ tay vang dội từng đợt sau lưng.

Mặt trời đỏ rực ngấp nghé trên dãy đồi bên kia sông Thao. Tôi cảm cổ bước. Ánh nắng gay gắt xói vào mặt, đôi dép cao su nặng trĩu tay, và những mảnh đá nhọn đâm nhói vào gan bàn chân.

5. Điểm hạnh kiểm đầu tiên

Cô giáo vừa đặt chồng sổ liên lạc xuống bàn, cả lớp đã ồ lên sung sướng. Mấy đứa ở bàn đầu ngẩn cổ lên nhìn. Hôm nay đã cuối tháng 9, hết tháng học đầu tiên, cô giáo gửi sổ liên lạc về cho gia đình học sinh. Ai cũng phấp phồng chờ đợi. Tôi cũng hồi hộp lạ thường. Điểm từng môn học, tôi đã ghi đầy đủ vào "bảng theo dõi số điểm" treo ở nhà. Tôi chỉ nóng lòng muốn biết điểm hạnh kiểm và xem thử cô giáo nhận xét mình như thế nào. Cha tôi vừa gửi thư về nhắc đi nhắc lại rằng nhớ báo cáo thật tỉ mỉ kết quả học tập những ngày đầu lớp 7. Tối nay về nhà, tôi sẽ viết thư cho cha tôi ngay. Tôi dán mắt nhìn vào chồng sổ và

nhận ra ngay quyền của mình. Sổ của chúng tôi toàn bọc báo hoặc để trần, chỉ riêng quyển của tôi bọc giấy bóng hồng, liếc qua là nhìn thấy ngay.

Cô giáo nói vắn tắt rằng đến giờ sinh hoạt lớp hôm thứ bảy, cô sẽ nhận xét kỹ từng người. Hôm nay không có thì giờ, cô chỉ trả os63 cho chúng tôi mang về. Cô rất tiếc là cả lớp còn sáu học sinh điểm hạnh kiểm 4. Điểm 4 không phải là điểm xấu, nhưng những học sinh có thiếu sót rõ ràng mới xếp vào loại ấy. Phương hướng phấn đấu của cả lớp là phải điểm 5 tất cả. Cô chỉ nói có thế, rồi thằng Long lên nhận sổ chia cho chúng tôi.

Mắt tôi hoa lên khi nhìn thấy con số 4 nằm kềnh kạch ở ô ghi điểm hạnh kiểm. Không kịp nhìn đến lời phê của cô giáo, tôi gấp vội quyển sổ, nhét vào cặp. Thế là điểm 4! Thế là điểm 4! Tôi mà bị điểm 4? Vô lý! Từ khi lên cấp 2, có tháng nào tôi bị điểm 4 hạnh kiểm đâu! Tổ 4 chúng tôi đâu chỉ có tôi và thằng Cao bị điểm 4. Nhưng không rõ cô giáo nhận xét thằng Cao thế nào mà nó cứ đọc đi đọc lại mãi lời phê của cô rồi ngồi thần mặt ra, ngẫm nghĩ. Tôi thì choáng váng ngồi lặng. Thằng Mạnh giật áo mấy lần, tôi chẳng buồn nhúc nhích. Rồi làm như vô tình soạn cặp, tôi lôi những bài tập toán ra, bày la liệt trên mặt bàn một dãy điểm 5 đỏ chói. Thành linh, bài ngữ pháp bị điểm 2 thò đầu ra. Tôi vội dúi nó xuống đáy cặp. Khéo nhàu mất! Chà, rách còng đỡ vương mắt!

Ngày thường, tôi hay phát biểu ý kiến lắm, nhưng giờ ngữ pháp hôm nay, tôi cứ ngồi lì. Những lúc cô giáo hỏi dễ quá, chúng nó giơ tay rào rào, tôi chỉ buông thông một câu trả lời ngay giữa lớp, ra ý "ta biết thừa, nhưng chả muốn phát biểu đấy thôi!" Thằng Chiến quay sang nhắc tôi giữ trật tự, tôi bĩu môi quay đi.

Giờ chơi, tôi mở cặp lấy chiếc ca sắt nhỏ, nhét vào túi rồi lăm lè bước ra cửa. Bọn học sinh lớp 5, lớp 6 đang xúm đen xúm đỏ quanh hai thùng nước. Cuối tháng 9 rồi mà trời còn nắng rát. Học xong tiết thứ ba, đứa nào cũng khát khô cổ. Các thầy đã căn dặn phải uống nước đun sôi, thế mà dạo đầu năm, có khối đứa không chịu được khát, lèn ra giếng nốc nước lã ừng ực. Nhà trường, theo đề nghị của thầy Quang, phải quyết định lớp nào *trực tuần* thì nấu nước cho cả trường uống. Nhưng trường mới mua được có hai cái thùng tôn lớn. Phân đoàn thanh niên lao động khối 7 - khối đàn anh của trường - bèn vận động học sinh bốn lớp 7 mang chai nước đến trường, nhường thùng cho khối 5 và khối 6. Mấy hôm nay, cánh 7A mang chai nước đều lắm. Chỉ có tôi ngại xách chai - y như mua nước mắm ấy! - nên mang theo một cái ca nhỏ, bao giờ khát thì sang khối 5 xin nước. Mỗi mình tôi thì uống hết bao lăm.

Qua hiên, tôi thoáng nghe thằng Long với bốn tổ trưởng đang bàn việc kiểm tra chai nước. Chúng nó đã quyên bố từ hôm qua: ngày mai sẽ kiểm tra từng tổ và ghi vào sổ nhật ký của lớp. Tôi đi qua, nghe thằng Chiến nói một câu có động đến tên tôi. Tôi bèn đổi ý, đi vòng ra sau lớp.

Thằng San với thằng San đứng nấp sau một gốc xà cừ um tùm. Chúng nó chưa trông thấy tôi. Thằng Cao thu thu cái gì trước ngực, một tay kéo kéo cái bi-đông đã tróc sơn bên hông thằng San:

- Nào, sê cho tao một ngụm. Một ngụm thôi mà.

- Ở kìa, cậu có một chai đầy rồi! Tham thế!

- Nước giếng đấy. - Thằng Cao thú thật. - Sáng tờ dậy muộn, phích chả còn một giọt, tớ phải múc nước lã vào. Tớ không uống đâu mà.

- Thế đổ nước chè vào làm gì cho nó phí đi?

Thằng Cao nhay nháy một bên mắt

- À, pha chế cho nó có màu vàng vàng, cánh thằng Long mới tưởng là nước chè chứ!

Nó lẩn tay mở cái nút bi-đông làm bằng lõi ngô. Tôi đằng hắng một tiếng: "E hèm!". Thằng Cao giật mình quay lại. Nó cười ngượng ngịu:

- Việt đấy à? Đừng có mách nhé, Việt nhé!

- Mách làm gì!
- May quá! - À, cậu cũng không mang chai nước nhỉ. Làm thế nào được?
- Ồ, tớ chẳng cần. Tớ có khát, tớ cứ dùng hàng xuống giếng uống nước lã, chẳng phải sợ đùa nào.
- Thôi đi, đừng nói phét!
- Chẳng cần nói phét. Tao xuống giếng cho xem này.

Lúc này không định bụng, nhưng bây giờ tôi cứ đi thẳng xuống giếng. Từ bé, tôi chỉ quen uống nước đun sôi. Đá bóng khát cháy cổ, tôi cũng không chịu uống nước lã. Nhưng bây giờ tôi uống đây. Cho chúng nó biết rằng tôi đâu có sợ! Tôi múc một gàu, đưa lên miệng, thấy tanh tanh, ghê ghê. Nhưng tôi cứ thông thả uống từng ngụm một, cố làm ra vẻ ngon lành lắm.

Đúng lúc ấy, thằng Chiến lò dò đi xuống. Ý chừng nó theo dõi tôi từ này.

- Bắt được quả tang nhé! Anh bạn đừng có chối!
- Chối làm gì. Ừ, ông uống nước lã đấy. Sao nào? Thằng Chiến đâm ra lúng túng:
- Ơ ... lớp... lớp đã cấm rồi mà.

Tôi vẫn thủng thẳng:

- Cấm à? Ừ, cấm thì cứ cấm, uống thì cứ uống!

Rồi tôi thản nhiên đi lên, bỏ mặc thằng Chiến đứng ngây người bên chiếc gàu không.

Cuối buổi học, cô giáo cùng về với chúng tôi. Tôi bèn lùi lại một quãng. Bọn thằng Chiến, thằng San, cái Loan, cái Cúc đi xúm xít quanh cô. Tiếng nói chuyện râm ran một quãng đời.

- Dạo này San còn sợ môn hóa nữa không? Làm được bài tập rồi chứ?
- Vâng ạ, bài tập hóa thì dễ thật, nhưng nhớ tên hóa chất khó quá ạ.
- À, Cúc này, mắt bà đã khỏi chưa? Tuần này cô bận quá, chẳng đến được.
- Bà em khỏi được ba hôm rồi cô ạ. Thuốc mỡ cô cho hay quá. Bà em cứ bảo hôm nào rồi, thế nào bà em cũng đến thăm cô.
- Còn Loan, em nói cho cô nghe dạo này học sinh Phương Lai tập thể dục buổi sáng thế nào?
- Chúng em tập đều lắm cô ạ. Các anh chị thanh niên cũng ra tập chung, vui vui là. Sáng hôm nay, bố em cũng ra sân. Bố em bảo tập hay lắm, dần dần rồi vận động cả làng cùng tập ạ...

Đến trước cổng nhà tập thể, bọn cái Loan líu tíu chào cô giáo rồi về thẳng. Còn cô giáo, cô vẫn đứng ở cổng, ngoảnh nhìn tôi, chờ đợi. Tôi vừa đi đến nơi, cô hỏi ngay:

- Việt đi chậm thế em?

Lúc bấy giờ, tôi dừng lại bên cô giáo, nhưng tôi không nhớ rõ tôi đáp thế nào. Cô đặt một bàn tay lên vai tôi. Tôi cúi nhìn ngón chân cái của mình đang đi đi những hòn sỏi nhỏ. Im lặng một chút, rồi cô giáo nói:

- Việt ạ, cô biết em đang buồn về điểm hạnh kiểm. Cô muốn nói với em đôi câu về chuyện ấy. Cô dạy dỗ lứa học sinh 7A này hai năm, nhưng với Việt thì thầy trò ta gần nhau mới đây một tháng. Về trường hợp của Việt, ban đầu cô cũng đắn đo. Cô đã bàn thêm với các thầy giáo dạy lớp ta. Cô đã hỏi ý các em cán bộ lớp, cán bộ đội. Và cô quyết định cho Việt điểm 4. Vì sao? Em nên đọc kỹ lời nhận xét của cô. Lúc này, Việt đang buồn cô chỉ nhắc em một điều: không có ai ghét bỏ, hắt hủi em đâu. Cô và các bạn hết lòng yêu thương em, và chính vì tha thiết đến sự tiến bộ của em nên cô quyết định đánh giá em thật đúng mức. Đây mới là điểm hạnh kiểm đầu tiên của năm học. Nếu Việt hiểu rõ vì sao em chỉ được điểm 4 và hiểu rõ tình thương rộng lớn của tập thể đối với mình, chắc chắn em sẽ hiểu rõ em phải làm gì. Cô tin ở em.

Lúc bấy giờ, tôi chưa hiểu ý cô, nhưng tôi nghe và nhớ từng tiếng, nhớ cả giọng nói sẽ sàng dịu ngọt của cô, nhớ cả cái cảm giác khó tả của tôi khi bàn tay cô đặt trên vai tôi cứ nhẹ nhàng ve vuốt một góc khăn quàng đỏ. Hồi lâu, không thấy tôi nói gì, cô bảo:

- Thôi Việt về kéo trưa rồi. Ngày kia, chủ nhật, cô sẽ đến thăm nhà em. Tôi lí nhí chào cô và cầm củi đi, nghe rõ từng bước chân mình dội trên mặt đường thành thị. Đỉnh đồi nóng hầm hập dưới nắng gay gắt. Quyển sổ liên lạc nằm trong cặp nặng trĩch như một viên gạch. Bỗng dưng, tôi nghĩ đến cha tôi. Nói với người như thế nào về điểm 4 hạnh kiểm bây giờ? Đạo năm ngoái, mỗi lúc tôi mang sổ liên lạc về là cha tôi hỏi ngay:

- Điểm hạnh kiểm thế nào? 5 chứ?

- Vâng ạ. 5 ạ.

Bấy giờ, cha tôi mới cầm lấy sổ, giở ra xem, đầu khẽ gật gật, những nếp nhăn nhỏ ở đuôi mắt, ở trán giãn ra. Như thế là cha tôi vui lắm. Chỉ có một bận, thầy giáo phê: "Hạnh kiểm tốt, ngoan ngoãn. Tuy nhiên, cần đề phòng mồm mống tự phụ". Đọc đến đó, cha tôi nghiêm ngay nét mặt. Người nói: "Con ạ, bố bận nhiều việc ở bệnh viện, bố không chăm sóc con được. Con phải nghe lời dạy của các thầy..." Cha tôi còn nói dài lắm. Người khuyên tôi chớ tự phụ. Tự phụ thì sẽ không tiến bộ được. Người lại bảo rằng tôi đi học, trước tiên phải lo trau dồi đạo đức. Tư tưởng, đạo đức chính là cái gốc của con người. Cha tôi khuyên răn tôi cứ hết như các thầy giáo thường nói ở trường. Tôi chỉ cúi đầu nghe cha tôi dạy, nhưng trong bụng tôi nghĩ: "Con sẽ không bao giờ làm phiền lòng cha đâu. Cha đừng lo, cha ạ..."

Nhưng mà lần này... Nhận được thư tôi, hân cha tôi buồn lắm. Tôi thật có lỗi với người.

Buổi chiều hôm ấy, người tôi cứ bồn thần, mó vào việc gì hỏng việc ấy. Tối đến, tôi thắp đèn, mang vở ra, nhưng cứ ngồi nghĩ ngợi miên man, chẳng học được chữ nào. Bà tôi ngồi nhai trầu bên cạnh, thấy vậy, lo lắng hỏi:

- Cháu nhức đầu phải không? Bà lấy dầu xoa nhé.

- Không ạ.

- Sao cháu ngồi thờ ra thế?

Tôi bèn rút quyển sổ liên lạc ra, ngập ngừng:

- Bà ạ, cháu... cháu bị điểm 4 hạnh kiểm.

- Điểm 4 là thế nào? Là điểm kém à?

- Không ạ... điểm 4 cũng là điểm tốt ạ.

- Tốt sao cháu buồn?

Bà tôi an ủi vài câu, nhưng nỗi buồn bức trong lòng tôi chẳng dịu đi chút nào. Tôi gấp vở, mang ghế ra hiên ngồi. Đêm không trăng. Rặng nhẵn bên đường đứng lù lù trong bóng tối như những người khổng lồ cúi đầu suy nghĩ. Tôi nhớ đến trường cũ. Tiếng sáo trúc của tôi, toàn trường đều biết. Những buổi các lớp lao động, ban văn nghệ chúng tôi được miễn để ở nhà tập tành, lại còn được bồi dưỡng nước chanh, kẹo sữa. Tôi nhớ đến lũ bạn của tôi, những thằng bạn thường gọi tôi là "vua toán 6B" với một vẻ khâm phục không giấu giếm. Tôi nhớ đến thầy giáo chủ nhiệm năm ngoái: thầy luôn săn sóc tôi với một cảm tình đặc biệt. Có lần, tôi làm bài tập toán sai đáp số, thế mà thầy vẫn châm chước cho điểm 3 cộng với lời nhận xét nhẹ nhàng: "Rất tiếc là nhầm dấu, nếu không chắc kết quả khá hơn nhiều".

Đây là những điều mà tôi ghi nhớ sâu sắc nhất về ngôi trường cũ của mình. Còn ở đây? Tôi đã đọc đi đọc lại đến thuộc lòng lời phê của cô giáo Mùi trong sổ liên lạc. Không, tuyệt nhiên không có những lời trách mắng nặng nề. Nhưng sao cô giáo lại nhận xét tôi nghiêm khắc làm vậy? "*Em Việt có nhiều biểu hiện tỏ ra ý thức tập thể còn yếu, đánh giá mình quá cao, khó chan hòa với bè bạn...*" Tôi mà lại là một thằng

bé như vậy ư? Không có lẽ... Tôi ôn nhớ lại tất cả những lần va vấp. Ba quyển "Màn ảnh Phú Thọ" ố vàng và tủ sách khổng lồ của liên đội.... Cơn giận cố nén của cái Loan và tiếng kêu run rẩy: "Việt! Ai lại nghĩ như vậy về tình bạn!"... Cú sút ghi bàn thắng đầu tiên của tôi và quả đội đầu gỡ hòa của thằng Mạnh... Ờ, lẽ ra... Nhưng tại sao sau đó, mình lại khẳng khẳng khước từ bàn tay dịu dờ ân cần của tập thể?

Những ý nghĩ ấy làm đầu óc tôi căng thẳng như một sợi dây đàn. Trời vẫn đầy mây. Một vì sao lẻ loi ở tận chân trời đen kịt đang run rẩy như hổ thẹn về thứ ánh sáng nhợt nhạt yếu ớt của mình. Chốc chốc, một làn gió thoảng qua, nhẹ nhẹ như một hơi thở dài.

Mãi đến khuya, trăng cuối tháng đã lên, bà tôi gọi mãi, tôi mới trở vào giường nằm. Nhưng tôi không tài nào ngủ được, như có một cái dằm vướng víu trong óc, buộc phải nhớ tới, nghĩ tới. Hai mắt tôi mở thao láo nhìn vào khoảng đêm sâu thẳm. Thỉnh thoảng, tôi trở mình, mấy cái nan giường lại rít lên kèn kẹt.

Khoảng nửa đêm, tôi thiếp đi một lúc, rồi tỉnh dậy ngay vì bỗng dưng thấy lâm râm đau bụng; ban đầu chỉ hơi cồn cào, rồi mỗi lúc một thêm đau, đau quặn cả ruột gan.

Tôi mắc bệnh kiết lỵ cấp tính. Căn bệnh chết tiệt này chỉ trong một đêm đã làm tôi mệt lử, mắt lờm sâu như lỗ đáo. Bà tôi lo cuống quít, chẳng thiết mở cửa hàng nữa. Bà hốt hải chạy sang phòng y tế rồi lại lật đật chạy về, xin cho tôi nào thuốc tiêm, nào thuốc uống.

Mấy ngày tôi ốm, tôi càng thấy rõ bà tôi thương tôi đến mức nào. Bà tôi thức đêm đến phờ phạc cả người. Suốt ngày, bà ngồi bên giường tôi, hai đầu gối nhô lên nhón nhọn, hai má đầy những nếp nhăn và hai bàn tay chống cằm cũng đầy những nếp nhăn. Đến bữa, bà nấu cháo, hai bà cháu cùng ăn. Bà bảo: "Cháu bà ốm, ruột bà héo rầu rầu, cổ bà cũng nghẹn đắng đây này, có nấu cơm, nuốt cũng chẳng vào đâu"

Tôi vừa tiêm "ê-mê-tin" vừa uống loại thuốc viên "An ly sinh" đến trưa thứ bảy thì bệnh lui. Ngay chiều hôm đó, cô giáo Mùi đến thăm tôi. Cô ngồi ghé xuống giường, nhìn tôi đăm đăm rồi kêu lên:

- Việt gầy quá, em ạ!

Tôi định nói với cô câu gì, nhưng cổ cứ nghẹn tắc. Tôi căn môi quay mặt đi, những ý nghĩ buồn tủi cuộn lên trong lòng. "Ô hay, lỗi tự mình còn trách ai?", bụng bảo dạ như vậy, nhưng tôi vẫn cảm thấy mi mắt mình nóng rục. Khóc trước mặt cô giáo thì ngượng lắm. Tôi cắn chặt môi, cố nén. Nhưng có lẽ bệnh tật đã làm tôi mềm yếu đi. Nước mắt cứ ứa ra, từng giọt, từng giọt. Mắt tôi nhòe nước. "Ô hay, sao lại khóc. Nín đi! Xấu chưa kìa!" tôi tự mắng thầm như vậy nhưng cũng chẳng kìm được. Thế là tôi òa lên khóc, khóc nức nở, chốc chốc lại nấc lên một cái.

Cô giáo không nói gì. Cô chỉ vuốt nhẹ nhẹ lên lòng bàn tay gầy xanh của tôi. Nước mắt vội đi làm lòng tôi khuây khỏa dần. Tôi chỉ còn thút thít, thút thít/ Tôi đoán thế nào cô cũng hỏi vì sao tôi khóc. Nhưng cô không hề dả động đến chuyện ấy và điều đó làm tôi biết ơn cô vô cùng. Cô chỉ khuyên tôi nên yên tâm dưỡng bệnh, đừng lo chuyện học hành, tất cả bài vở sẽ có các bạn chép lại đầy đủ. Từ đấy cho đến khi về, cô không nói gì nữa. Cô chỉ ngồi bên cạnh tôi, nắm lấy bàn tay tôi, im lặng nhìn tôi.

Trong suốt đời tôi, chắc hẳn tôi sẽ không bao giờ quên đôi mắt của cô giáo nhìn tôi lúc ấy. Đôi mắt cũng âu yếu, đăm thẳm như đôi mắt bà tôi nhìn tôi. Nhưng tôi còn đọc thấy trong đôi mắt ấy cả tình yêu thương tha thiết và nỗi lo lắng sâu xa của cô giáo đối với đứa học trò lầm lỗi. Mẹ tôi qua đời từ lúc tôi còn bé dại, nhưng nếu mẹ tôi còn sống thì lúc này đây, hẳn là người cũng đăm đăm nhìn tôi bằng đôi mắt dịu dàng, lo âu như vậy.

Nửa đêm hôm ấy, giữa giấc ngủ, tôi bỗng thức dậy vì cảm thấy những hơi thở âm ỉ phà nhẹ trên má. Tôi mở hé mắt ra và nhìn thấy ngay gương mặt thân yêu của cha tôi đang ghé sát mặt tôi. Người cúi hôn tôi, tấm áo đi mưa bằng vải bạt rộng lưng thùng mặc trên người vẫn chưa kịp cởi. Tôi kêu lên một tiếng, nhòe ngay dậy, vòng cả hai cánh tay ôm choàng lấy cổ cha tôi và giụi má mình vào cái cằm ram ráp những râu của người.

Sáng chủ nhật, để tôi nằm nghỉ ở nhà ngoài cho thoáng và yên tĩnh, cha tôi mời bà tôi vào buồng nói chuyện. Hẳn là câu chuyện chỉ xoay quanh lá thư mà bà tôi vừa gửi đi đầu tuần. Nằm bên ngoài, tôi không rõ hai người thân của tôi bàn bạc với nhau những gì. Tôi chỉ nghe loáng thoáng giọng nói gay gắt của bà tôi lúc đầu, sau đó là tiếng rì rầm, thủ thủ của cha tôi. Cha tôi nói lâu lắm. Mãi không nghe tiếng bà tôi. Tính bà tôi vốn thế: những việc lớn trong nhà, bao giờ bà cũng chiều theo ý cha tôi, vì thương cũng có, vì nể cũng có, vì tin cũng có.

Khoảng nửa buổi thì bà tôi trở ra, lúi húi chuốt cái lách nửa nhờ cha tôi cắt tiết gà. Sau đó, cha tôi mở cái túi buộc sau xe đạp, lấy ra mấy cái gói nhỏ. Cha tôi dặn tôi nằm nghỉ, còn người thì sang thăm các bác, các cô ở phòng y tế huyện.

Sau bữa cơm sáng, cha tôi mở cặp sách của tôi. Người giở ngay cuốn sổ liên lạc ra xem, vâng trán thốt cau lại. "Lạ nhỉ", cha tôi lẩm bẩm và vội vã mặc áo mưa. Người dắt xe đạp đi ngay.

Quá trưa, trời hừng nắng, cha tôi mới về. Người vui vẻ vắt áo mưa lên thành ghế, cởi áo quần dài, xách thùng đi lấy nước nhào đất đắp cái chuồng gà sau bếp. Bà tôi cũng xắn tay áo ra làm phụ với cha tôi. Nằm trong nhà một mình, buồn quá, một lúc sau, tôi bèn gắng gượng ngồi dậy, lần từng bước đi ra sau bếp. Mới đến cửa, tôi đã nghe tiếng bà tôi chép miệng:

- Tính tôi nó thế! Tôi chỉ có độc một đứa cháu trai. Ai nói động đến nó, tôi xót ruột, tôi chả chịu được.

Cha tôi nhẹ nhàng:

- Bà ạ, con biết là không ai thương cháu bằng bà. Nhưng cháu nó lớn rồi. Bà muốn cho nó nên người thì phải chăm lo dạy dỗ nó...

Bà tôi ngắt lời:

- Thế ngày nào bà cháu tôi ở nhà chẳng rần dạy, bảo ban nhau!

- Vâng, con biết thế. Nhưng bà ạ, con nói thật, bà đừng giận con. Nếu để riêng bà dạy cháu theo cách của bà thì con sợ rằng cháu nó... cháu nó... Như con là con của bà đây này, ngày trước con vừa được bà chăm bẵm, dạy bảo, lại được Đảng, được nhân dân giáo dục công phu mới trở nên con người có ích. Sáng nay, bà cũng bảo rằng xã hội bây giờ tiến xa lắm rồi. Cho nên bà muốn cháu bà nên người, bà phải biết cách dạy cháu cho đúng.

Bà tôi lại chép miệng:

- Nhưng khốn, tôi là người xưa cũ, tôi đâu biết...

- Sao bà nói thế? Có phải mình bà dạy cháu thôi đâu. Ở nhà trường có các thầy giáo, cô giáo, có Đoàn, có Đội, ở thôn xóm thì có tổ cha mẹ học sinh...

Bà tôi chột ngẩng lên, trông thấy tôi. Bà hốt hoảng la lên: "Người xanh rớt như tàu lá chuối, ra đây là gì! Trúng phải cơn gió độc thì làm sao hờ trời!". Rồi bà lôi tôi vào giường, đóng sập cửa lại.

Trời xế chiều. Đắp xong cái chuồng gà, bà tôi xoay ra sửa soạn cơm nước. Cha tôi rửa ráy chân tay sạch sẽ, đến ngồi bên tôi. Lùa mấy ngón tay vào món tóc mềm mềm của tôi, cha tôi nói khẽ:

- Cô giáo đã nói hết với cha rồi.

Tôi lo lắng ngồi nhòm dậy, nhưng cha tôi lại đỡ tôi nằm xuống. Người hỏi:

- Con đã đọc lời nhận xét của cô giáo phê trong sổ liên lạc chưa?

- Con đọc rồi ạ.

- Con hiểu hết chứ?

- Vâng ạ, con hiểu.

- Thế thì con nói cha nghe xem vì sao con chỉ được điểm hạnh kiểm 4 nào! Đôi mắt hiền hậu và giọng nói dịu dàng của cha tôi giúp tôi có đủ bình tĩnh để kể lại cho người nghe tất cả kể từ buổi họp mặt đầu năm trở đi. Cha tôi lắng nghe không chớp mắt. Tôi kể cả đêm thứ sáu vừa rồi, ngồi buồn, tôi nhớ trường cũ, tôi ngần ngừ đến những việc đã làm, tôi ân hận... Cha tôi gật đầu:

- Như thế là con đã hiểu. Con nghĩ đúng. Cái lối sống bo bo chỉ biết có mình, chỉ vì mình, thật là xấu xa, con ạ. Lối sống ấy sẽ làm người ta, nếu ở nông thôn, sẽ thành một xã viên tư lợi, nếu ở nhà máy, sẽ thành một công nhân ích kỷ cá nhân, nếu ở bệnh viện, sẽ thành một người thầy thuốc coi trọng giờ nghỉ trưa của mình hơn tính mạng người bệnh... Hẳn là con không muốn sau này trở thành một con người hèn hạ như vậy...

- Vâng ạ, con không muốn ạ.

Tôi chỉ trả lời như vậy, nhưng trong bụng nghĩ thêm: "Không đời nào con trở thành một con người xấu xa như thế! Không đời nào cha ạ!" Cha tôi lại nói:

- Con hiểu được thì con sẽ cố gắng làm được. Từ ngày con lên học cấp 2, cha bận, cha ít chú ý chăm sóc con. Đến trưa nay, đọc sổ liên lạc, cha ngạc nhiên lắm. Cha không ngờ. Cha chưa hiểu con, nhưng may cô giáo đã hiểu con, đã thương con mà cho con điểm hạnh kiểm 4 ngay từ tháng đầu tiên. Thật may! Con có hiểu sao lại "may" không?

- Thừa cha, con hiểu.

- Thảo nào cô giáo bảo rằng cha cứ yên tâm. Chỉ hơi ngại một chút... Cha tin rằng bà nội của con rồi cũng hiểu. À, cô giáo khen con chăm đọc sách. Lần này về Hà Nội, cha sẽ mua sách gửi lên cho con...

Cha con tôi nói chuyện với nhau cho đến lúc bà tôi từ dưới bếp lập cập bê nồi cơm lên.

Chập tối, cha tôi chào bà tôi, ôm hôn tôi rồi đạp xe ra ga Tiên Kiên. Tôi lên giường nằm thao thức mãi. Những ai đã từng đưa tiễn người thân đi xa chắc dễ cảm thông tâm trạng tôi lúc này. Trong nhà im ắng quá. Ngoài xa kia, tiếng con tàu khuya hú gọi vang vọng giữa bầu trời đêm vắng lặng nghe mới tha thiết làm sao!

*

Mờ sáng hôm sau, thằng Mạnh tạt qua nhà tôi, mang cả cặp sách vở của tôi đến lớp. Bà tôi cũng đóng cửa đi đâu không rõ. Đến nửa buổi, bà tôi về cùng với chị Đào. Chị đặt lên giường tôi một nải chuối tiêu vàng rượm:

- Ăn cho chóng khỏe còn đẩy xe giúp chị nữa chứ, cậu em!

Đến trưa, bọn thằng Mạnh, thằng San, thằng Vĩnh, thằng Cao đi học về, kéo vào. Tôi ngồi dậy chơi với chúng nó. Lũ bạn quàng khăn đỏ của tôi nói cười âm ỉ. Bà tôi ép mãi, mỗi đứa mới chịu ăn một quả chuối. Lát sau, cái Quế và cái Viễn đi vào. Bà tôi nhắc cái ghế dài ra cho chúng nó ngồi. Rồi cái Loan cũng đến; nó đi với thằng Thu, em nó, học lớp 5A, chính là thằng bé trực tuần đã "chạm trán" với tôi dạo nọ. Bọn thằng San nhắc lại chuyện cũ để trêu thằng Thu "trực tuần chạy như vịt" rồi cười âm lên. Cái Loan lừ mắt, "suyt" khẽ, ra ý bảo bọn con trai "khẽ chứ cho người ốm nghỉ!" Thực ra thì tôi đã ăn cơm được từ chiều hôm qua rồi!

Lúc bọn cái Loan sắp về, cái Cúc mới bẽn lẽn đi vào. Nó thẹn thò đưa cho bà tôi một nắm lá:

- Lá mơ lông, bà ạ. Mẹ cháu bảo trị được bệnh kiết... Cháu vừa xin bên xóm bãi...

Bà tôi cười móm mém, đón lấy nắm lá cất đi. Lũ bạn tôi ngồi nán một lúc nữa rồi kéo nhau về hết. Có một điều làm tôi buồn: sao không thấy mặt thằng Chiến nhỉ. Chả lẽ nó để bụng giận tôi lâu thế ư?

Buổi chiều, bà tôi sang kho hợp tác xã mua bán huyện ở bên phố Mới để trả nốt những hàng chưa bán được và thanh toán dứt khoát tiền nong. Tôi ngồi lên, đi lại cho quen rồi đến ngồi bên bàn, mở cặp ra.

Những quyển vở học của tôi có đến năm sáu kiểu chữ khác nhau, trông là lạ, ngộ ngộ. Những dòng chữ xanh láu táu, tinh những gai, những móc, những cú đá nhọn hoắt này đúng là do anh chàng Mạnh lém viết. Những dòng mực tím đậm đà, thẳng hàng thẳng lối này thì dứt khoát là của thằng San. Còn đây? Nét chữ ai mà nắn nót tròn trặn thế này?

Tôi đang ngồi tẩn mẩn nhận mặt chữ của lũ bạn thì cô giáo Mùi đến. Tôi mừng quá, chào cô rồi ngấn ra, quên cả rót nước mời cô uống. Thấy tôi đã có da có thịt, cô giáo mừng lắm. Cô hỏi:

- Bố em xuôi rồi à?
- Vâng. Bố em đi ngay tối qua ạ.
- Bố em có nói chuyện gì với em không?
- Thưa cô, có ạ.

Tôi cúi đầu, đáp khẽ. Rồi tôi ngẩng lên, thưa với cô giáo:

- Mai cô cho em đi học ạ.
- Sáng mai lớp mình lao động, em ạ.
- Cô cho em đi lao động với các bạn. Ở nhà ro ró suốt ngày, em buồn lắm.
- Ờ... nhưng mai lớp mình gánh đất đắp nền xưởng trường, em còn yếu lắm, gánh thế nào được.
- Em yếu thì em gánh nhẹ ạ.

Tôi cứ nằng nặc đòi đi. Sáng hôm nay, nằm trên giường, tôi cứ đếm từng tiếng trống ở trường vọng lại, cố đoán xem giờ này cả lớp đang làm gì, đang học toán, giảng văn hay tập thể dục giữa giờ. Tôi chỉ muốn vùng dậy mặc quần áo, chạy thẳng đến trường. Tôi thấy cuồng chân lắm rồi. Và nhất là buồn. Thui thủi một mình thì vui làm sao được. Tôi khao khát được làm việc, được học tập, được sống chan hòa với thầy, với bạn. Tôi nài mãi. Cô giáo vẫn lắc đầu:

- Em xin đi gánh đất thì cô chả chiều em được. Em cứ nghỉ thêm một ngày nữa cho khỏe.

Có lẽ vẻ mặt buồn thiu của tôi làm cô giáo thương tình. Cô lại ngần ngừ: Hay là... Em yếu, hay em làm việc khác vậy?

- Vâng ạ. Việc gì em cũng thích.
- Em vào tổ đắp bệ *máy ngấm sao* ở vườn địa lý nhé.
- Vâng. Nhưng thưa cô, em không biết đắp, không biết xây đâu.
- Không lo. Hôm qua lớp đã cử ba em: em Cao, em Vĩnh với em Mạnh. Vĩnh xây giỏi lắm. Việt chỉ đi làm "thợ phụ" thôi mà. Bằng lòng chứ?
- Vâng ạ. Được thế thì em thích nhất!

Tôi sướng quá, toét miệng cười. Cô giáo cũng cười. Cô giáo định nói chuyện gì với bà tôi, nhưng đợi mãi không được, cô đành ra về. Cô bảo hôm sau cô lại đến. Bây giờ cô còn phải tạt qua nhà trẻ đón cháu bé.

Tôi tiễn cô giáo đi một quãng. Tôi cố làm ra vẻ khỏe khoắn. Không thể thì ngày mai, cô giáo bắt tôi ở nhà mất! Ra đến đường, cô giáo còn nhắc thêm: - À, mai em nhớ mang cái giành xúc cát nhé!

6. Lá cờ đỏ trên vườn địa lý

Vườn địa lý đặt gần trường, ngay bên con đường đất đỏ nhẵn thín vắt ngang lưng đồi. Sau khi đắp nền, nhà trường đã trích quỹ cho năm chục đồng mua sắm dụng cụ khí tượng. Thầy Lộc được cử mang tiền đến

tận dài khí tượng thủy văn Phú Thọ để tham quan, nhân thể đặt mua vài thứ dụng cụ. Thầy đã được xem tận mắt, sờ tận tay nhiều loại máy móc tinh vi. Thầy đã được ngắm nghía từng bộ phận của chiếc máy đo gió đồ sộ với chiếc cột sắt đen trùi trùi. Nhưng khi nghe đến giá tiền thì thầy ngã ngửa: một chiếc máy đo gió đúng ba nghìn đồng! Tất cả vốn liếng mang đi chỉ đủ sắm vài chục mét dây thép 5 ly căng chống bão. Thế là thầy lật đật quay về, năm chục đồng cuộn thành một gói nhỏ vẫn nằm nguyên trong túi quần.

Thầy giáo vừa cười vừa kể lại chuyện đi thú vị ấy cho chúng tôi nghe, và sau đó thầy trò quyết định sẽ bắt tay làm lấy hoàn toàn. Kể cũng có nhiều việc: nào đắp mô hình, nào đóng hòm nhiệt kế, nào làm bừa đo mây, máy đo mưa, con quay gió... Nhưng chúng tôi có những mười hai lớp với hàng ngàn bàn tay tháo vát, chúng tôi đâu có ngại nhiều việc. Mỗi lớp nhận làm một thứ. Chỉ sau hai tuần, vườn địa lý đã thành hình. Con quay gió ngất ngheo đứng giữa vườn, cột tre cao lênh khênh quét vôi trắng, vòng cung sắt tây đo sức gió uốn khum khum gọng vó, mũi tên chỉ hướng gió sơn xanh duyên dáng. Hòm nhiệt kế đóng bằng những tấm cửa chớp cũ, ngồi chễm chệ trên bốn chân tre vững chãi. Nhưng tôi thích nhất là cái *máy ngắm sao*. Trông nó chừng ra đáng! Nhìn ra *vòng cung đo độ* bóng nhoáng, đồ ai đoán được nó vốn là cái thùng sắt tây hoen gỉ thùng đáy vứt dưới gầm giường nhà cậu Đắc, học sinh lớp 5D! Còn cái *ống ngắm* mới tợn chứ, oan vệ như nòng cao xạ pháo, mũi cứ nghếch lên trời như sắp sửa nổ cái đùng! (Ấy, mới nửa tháng trước thôi, nó còn là một đoạn ống dẫn nước vô dụng nằm lẫn lóc thảm hại trong đồng rác sau nhà máy đấy!). Và cái trục gỗ ba chân, nom mới chắc chắn làm sao! Chính lớp 7A chúng tôi thu nhặt những mảnh gỗ thừa theo quảng lũng cùng ở góc xường xẻ, tự tay đóng lấy đấy nhé. Ngày hôm nay, tôi sẽ đến góp công làm phần việc cuối cùng là xây cho chiếc máy ngắm sao oai vệ này một cái bệ, đắp bằng gạch và trát xi-măng hẳn hoi.

Mờ sáng, tôi đã cặp giành ra đi, chắc mẩm rằng mình đến sớm nhất. Ai ngờ thằng Mạnh và thằng Cao đã có mặt từ bao giờ. Hai đứa ngồi xõm bên cái bừa đo mây. Thằng Mạnh dứ dứ ngón tay trở vào mái tóc chải mượt của thằng Cao, miệng nói liên thoảng, còn thằng Cao thì vừa lắc đầu cười gượng vừa chớp mắt lia lịa. Thằng Mạnh chúa là hay trêu thằng Cao. Ở lớp, nó gán cho thằng Cao hàng chục biệt hiệu chẳng đẹp đẽ gì, nào là "Cao kều", nào "cây gậy"... Bây giờ nó lại đang chế giễu chiếc áo lao động màu xanh trắng sáo của thằng Cao.

Thằng Vĩnh đến, mang theo nào bay, nào thước, nào cọc, nào dây gai. Chúng tôi xắn tay áo lên. Thằng Vĩnh rõ xứng đáng làm tổ trưởng. Tay nó xếp gạch nhanh thoăn thoắt. Nó cứ nhìn tôi với vẻ mặt thông cảm, ái ngại. Chẳng chịu giao tôi việc gì cả, nó bảo:

- Cậu mệt thì ngồi xem chúng tớ xây cũng được.

Đời nào tôi chịu ngồi không. Tôi nài mãi, rồi phải giả vờ nổi cáu, Vĩnh mới chịu phân công tôi xuống chân đồi lấy cát. Tháng trước, chúng tôi gánh cát sông rải hồ nhảy cao, nhảy dài, còn thừa chục gánh đổ dưới ấy.

Trời bắt đầu nắng gắt. Phía đông, những tầng mây mỏng nước chùng chất lên nhau như một lớp ngói bạc không lồ. Mới sáng ra, trời đã oi bức, không khéo chiều có cơn dông.

Tôi bê một lúc được ba giành cát.

- Đủ rồi. Thôi, thôi.

Thằng Vĩnh bảo tôi. Nó trộn vôi, cát với xi-măng, đổ nước vào, đảo thành một thứ vữa màu xám đặc sền sệt.

Cu cậu gõ dao nề còng cộc rồi miết nhẹ vào các kẽ gạch, bóng loáng. Trông nó làm thành thạo mà thèm. Bọn thằng Vĩnh thật tài. Cưa, đục, dao, bay, chúng nó sử dụng được tất. Chỉ có tôi lóng ngóng vụng về, đục đâu hỏng đấy. Ấy là mấy năm nay tôi tập làm, đã biết gánh nước, cuốc đất rồi đấy. Chứ như dạo tôi học cấp I ấy à, bà tôi cấm cho tôi mó tay vào việc gì. Bà chỉ muốn tôi học thật giỏi, được rõ nhiều điểm 9, điểm 10. Đi vớt bèo làm phân xanh, bà lo lội nước cảm lạnh. Xin vào tổ mộc, bà sợ lưỡi cưa xoẹt đứt

ngón chân. Năm nay về trường mới, có xương mọc, xương rên, tôi phải lặn vào tập mới đuổi kịp chúng nó được!

Thằng Vĩnh làm "thợ cả", ba chúng tôi chỉ đóng vai thợ phụ. Chúng tôi chuyển gạch, chuyển vôi cho nó. Nhìn ngon mắt quá, tôi cũng nản nì xin thử một chút. Tôi trát cẩn thận lắm, thế mà mặt bệ cứ nổi lên lổn nhổn những u với cục. Thằng Vĩnh bèn giăng lấy bay:

- Thôi thôi, xin ông tướng. Hồng tiết giờ!

Xây xong, thằng Mạnh rút địa bàn ngắm hướng. Thằng Vĩnh kẻ bốn mũi tên nhỏ đề *đông, tây, nam, bắc*. Bốn đứa chúng tôi phúi tay, hể hả lùi ra xa, ngắm nghía. Cái bệ vuông chẵn chẵn, nước xi măng láng bóng. Chiếc máy ngắm đặt lên đây cứ gọi là vừa khít, chẳng thừa thiếu một tẹo nào, trông rõ sướng mắt.

Chợt thằng Mạnh tắc lưỡi liền mấy cái:

- Tiếc quá! Tiếc quá!

Cả bọn hỏi dồn:

- Tiếc gì? Tiếc gì? Đẹp thế còn tiếc nỗi gì?

Thằng Mạnh bảo rằng đẹp thì đẹp thật, ấy chính vì đẹp nên mới tiếc. Tiếc vì sang năm, bọn học sinh lớp 5 mới vào, thế nào chả xúm lại ngắm cái bệ, trầm trồ: "Chà chà! Xây cừ thật, đúng là những tay thợ nề chính cống!" Tiếc rằng lúc đó, bốn đứa tôi lại ra trường mất rồi!

Thằng Mạnh nói xong lại xuýt xoa, tắc lưỡi liền ba bốn cái nữa. Tôi bèn nói:

- Cái đó có khó gì. Chỉ việc làm như các nhà máy ấy, kẻ thêm vào sản phẩm của mình một dòng chữ là xong xuôi tất!

Chúng nó reo lên tán thành. Thằng Vĩnh quỳ ngay xuống, nắn nét khắc sâu vào má bệ một dòng chữ nhỏ: *Bệ máy ngắm. Vĩnh, Cao, Mạnh, Việt - lớp 7A - xây ngày 2 tháng 10 năm 1962*. Bốn chữ *Vĩnh, Cao, Mạnh, Việt*, nó khắc kiểu chữ in, rõ đậm. Đến mai, xi-măng sẽ rắn lại như đá ấy. Dăm bảy năm nữa, khi chúng tôi đã lớn, thật lớn, khéo cái bệ này vẫn còn. Lúc ấy, mình có trở về thăm trường, thăm vườn địa lý, cúi xuống đọc dòng chữ này, lại đọc đúng tên mình... ồ... thú vị thật... Ý nghĩ đó làm tôi thích chí, cứ tùm tùm cười một mình.

Nhưng ngay chiều hôm ấy, suýt nữa ông trời phá sạch công lao của chúng tôi. Tôi đang ngồi cặm cụi học bài thì mây đen kéo đến kín trời. Chớp lóe nháng nhịt, tiếp đến là những tiếng nổ đình tai. Tôi khoác vội áo mưa, chạy bổ đến vườn địa lý.

Thằng Vĩnh và thằng Mạnh đã có mặt ở đấy từ lúc nào không biết. Hai đứa đang hí hục chôn cọc. Một đồng lá cọc xếp lù lù bên cạnh. Thấy tôi đến, chúng nó mừng rú lên. Ba đứa xúm lại hối hả dựng tạm túp lều che cho cái bệ. Tôi làm vụng quá, thằng Vĩnh gắt ngạo lên. Nhưng tôi chẳng giận nó đâu. Ai còn lạ gì tính nó.

Nút lạt cuối cùng vừa kịp xoắn xong thì mưa ập xuống. Hú vía!

Cả ba đứa rúc vào lều, chúi vào nhau. Thằng Vĩnh và thằng Mạnh đứng chắn hai bên che cho tôi đỡ ướt. Ngột mưa, chúng tôi mới về. Đường trơn như đổ mỡ. Tôi ngã một cái đau méo mặt, thằng Vĩnh phải lôi mãi mới dậy được. Về đến phố huyện, tôi kéo hai đứa chạy vào nhà. Cả ba sà vào bếp, đốt lửa lên sưởi. Vĩnh và Mạnh giang cả hai tay hơ lên trên ngọn lửa. Tôi chả ướt mấy nên chỉ ngồi ghé một bên, hết nhìn hai đứa lại nhìn ba ông đầu rau hiền lành gù gù lưng, chụm đầu vào nhau như ba người bạn thân thiết.

Khi chúng nó sắp về, trời lại đổ mưa. Lúc này chúng nó chạy vội, không đứa nào kịp mang áo mưa. Tôi bèn cho thằng Vĩnh mượn cái áo của tôi và tìm miếng vải nhựa của bà tôi đưa cho thằng Mạnh.

Cuối giờ địa lý sáng thứ tư, thầy Lộc cứ tấm tắc khen cái bệ của chúng tôi xây đẹp và chắc chắn. Thầy nói:

- Thế là công việc cuối cùng đã xong. Nhà trường cho năm chục đồng, thầy trò chúng mình chỉ tiêu mất có hơn nửa thôi đấy. Hoan hô các em! Toàn trường góp công, nhưng lớp 7A đóng góp nhiều nhất!

Bọn thằng Mạnh, thằng Cao được thể gào lên:

- Thừa thầy, thưởng ạ. Đề nghị thầy thưởng cho 7A ạ.

- Ủ thì thưởng. Nhưng các em thích phần thưởng gì nào?

Thế là cả lớp lúng túng, chẳng biết xin cái gì. Cuối cùng thằng Long đứng bật dậy:

- Đề nghị thầy cho lớp em được vinh dự trực vườn địa lý tuần đầu tiên. Ý kiến được thầy giáo chấp thuận. Cả lớp bàn đi bàn lại mãi, sau rốt lại giao nhiệm vụ ấy cho nhóm bốn người có công xây bệ máy ngắm. Mỗi ngày phải ba lần thu thập các tài liệu về lượng mưa, lượng mây, nhiệt độ, hướng gió, cấp gió và độ ẩm không khí. Hàng ngày, thầy Lộc lại nghe đài dự báo thời tiết, ghi chép đưa cho chúng tôi. Tất cả tin tức, số liệu ấy, chúng tôi ghi lên bảng "Tình hình thời tiết" dựng bên cổng vườn, sát đường, vừa để học sinh toàn trường đọc, vừa để "cung cấp tin tức thời tiết, giúp các hợp tác xã chủ động sản xuất", như thầy Lộc nói.

Thằng Vĩnh phân công như sau: buổi sáng, thằng Cao đến sớm, ghi chép xong rồi vào lớp. Tan học, thằng Mạnh tạt qua vườn làm việc một lúc rồi về. Phần việc buổi chiều giao cho tôi. Còn thằng Vĩnh có trách nhiệm đôn đốc chung.

Chúng tôi hăm hở rủ nhau bắt tay vào việc ngay trưa hôm ấy. Công việc tiến hành trơn chảy. Chúng tôi ghi bảng bằng phấn màu rõ đẹp. Bọn học sinh đi qua, đứa nào cũng dừng lại lăm nhăm đọc "tin tức thời tiết" làm chúng tôi khoái quá.

Nhưng chỉ đến sáng hôm sau đã xảy ra một chuyện bức mình. Tôi đến lớp, vừa kịp cất cặp thì nghe có tiếng cãi nhau om sòm ngoài vườn địa lý. Tôi phóng ra ngay. Bọn học sinh các lớp xúm xít đông nghịt quanh tấm bảng, đứa thì nói bô bô, đứa thì cười khàn khạch, chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao. Tôi chen vào giữa, thấy thằng Cao đang to tiếng với bọn thằng Long. Mặt thằng Cao đỏ như xát ớt, má nổi gân lên:

- Thế đêm qua trời mưa, chúng mày ngủ mất thì sao?

Thằng Long nhặt một hòn đất lên, nghiêng răng bóp rồi cười:

- Mưa! Hà hà, mưa mà đất rắn như đá thế này à?

Đám học sinh xung quanh rộ lên cười. Tôi vội hỏi:

- Gì thế, các cậu?

Thằng Long đáp:

- Cứ nhìn lên bảng khắc biết.

Tôi đọc lướt qua một lượt, chẳng thấy gì lạ.

- Chỗ lượng mưa ấy. - Thằng Long nhắc.

Tôi đọc lại... *lượng mưa: 150 ly*... Á à, cái này thì láo đứt đuôi đi rồi. Rõ ràng đêm qua chẳng mưa giọt nào. Tôi bèn chạy lại nhấc cái ống đo ra khỏi giá gỗ. Ô kìa, mặt trong ống tôn vẫn còn ướt loáng.

- Cậu đo cẩn thận chứ? - Tôi hỏi thằng Cao.

- Nhất định chứ lại. Tớ nhìn đúng 150 ly, nhìn hai lượt. Chỗ tó đổ nước đây này.

Đám đất còn ướt đầm. Lạ thật. Không có lý cái máy đo sai. Ống tôn này chính tay các anh công nhân ở xưởng cơ khí kết nghĩa làm tặng chúng tôi. Cạnh ống sắc như lưỡi dao, giọt nước rơi vào cứ là chẻ ra làm đôi, sai làm sao được.

Thằng Cao lại ngần ngừ:

- Các cậu ạ... hay là ... mưa bóng mây?

Thằng Long vặn ngay:

- Một trăm rưỡi ly nước chứ ít à? Phải mưa tầm tã hăng mấy tiếng đồng hồ ấy chứ!

Thế là chúng tôi hết lý lẽ.

Thằng Vĩnh đến, nghe rõ đầu đuôi, cũng cáu ra mặt. Nó túm lấy ngay thằng Cao:

- Mày lên gặp thầy Lộc với tao. Lên mà nhận khuyết điểm.

Thằng Cao giăng ra:

- O, phải lỗi tao đâu? Tao chỉ biết ghi thôi chứ.

- Mày có phải là cái máy ghi đâu! Mày là con người, mày phải biết nghĩ, nghe chưa. Thấy khang khác thì phải để đấy, sao mày nhắm mắt ghi bừa... Thằng Cao cấm câu:

- Tao biết đâu đấy. Mày chẳng chịu dạn trước. Thôi, từ mai tao thêm vào chơi cái trò này nữa.

Thằng Vĩnh trợn mắt:

- Sao lại "chơi cái trò"? Thầy giáo đã bảo chúng mình nghiên cứu khoa học, phục vụ sản xuất cơ mà!

- Xuất gì mà xuất! Nông dân người ta thêm vào đọc cái bảng trò trẻ ranh này! Chỉ có bọn nhóc con xúm lại nhìn cho vui mắt thôi!

Mấy đứa chung quanh, mỗi đứa góp một câu khuyên can. Thằng Vĩnh cũng nguôi nguôi, không co kéo thằng Cao nữa. Cả bọn kéo vào trường. Chỉ mỗi mình thằng San đi sau, vừa đi vừa mồm mím cười ruồi.

Thằng Vĩnh hết nóng, nhưng cứ bần khoản suốt giờ học. Lúc ra chơi, nó hỏi tôi với thằng Mạnh:

- Thật thế không, chúng mày?

- Gì mới được chứ?

- Thằng Cao nói lúc nãy ấy mà. Chúng mình trực vườn địa lý là nghiên cứu khoa học chứ nhì...

- Nhất định chứ! - Thằng Mạnh đáp. - Cậu không nhớ à? Năm ngoái trường mình thí nghiệm nuôi tằm ăn lá sắn qua mùa đông, sau phổ biến cho hợp tác xã, chả được khen mãi là gì đấy.

- Ủ. Nhưng tớ hỏi cái bảng tin tức thời tiết này kia. Người lớn có ai dừng lại xem không, Việt nhì?

- Cái đó thì tớ chịu. - Tôi đáp thẳng. - Tớ có ngồi canh bảng suốt ngày đâu mà biết!

Thằng Vĩnh lại thần mặt ra nghĩ ngợi. Nó bảo với tôi, hay là chiều nay hai đứa thử đến sớm rình xem. Tôi bằng lòng ngay vì thấy việc này cũng rất thú vị.

Chiều hôm đó, hai đứa đến vườn địa lý từ lúc ba giờ. Bên kia đường, cách tấm bảng vài thước là một nương sắn um tùm, vừa mát vừa kín đáo. Chúng tôi trải tờ báo cũ, ngồi nép dưới một bụi sắn. Chẳng việc gì phải vụng trộm, nhưng hai đứa vẫn ngồi im thín thít. Chốc chốc, thằng Vĩnh lại vạch lá nhòm ra. Ngoài đường vắng tanh vắng ngắt. Đây chỉ là con đường mòn vắt ngang lưng đồi lên ít người qua lại lắm. Chúng tôi ngồi ê ẩm cả người, lưng đau như dầm, mãi sau mới thấy hai bà gánh ổi ra bán ở bãi chiếu bóng nhà máy. Các bà vừa đi vừa nói chuyện. Cái bà sau nhổ toẹt quết trần, quay cổ nhìn tấm bảng với vẻ mặt hồ hững rồi bỏ đi thẳng.

Tôi cau mặt, thầm thì:

- Hừ, tệ thật, chẳng thèm liếc qua một cái gọi là...

Thằng Vĩnh cũng hậm hực:

- Chao ôi... "công tác"... bán ổi của người ta cần cóc gì nắng với mưa! Mặt trời đã ngấp nghé mái

trường. Tôi móc túi sờ mấy viên phấn rồi uest oải đứng dậy. Chợt thằng Vĩnh kéo tôi ngồi xuống. Có tiếng nói chuyện líu tíu. Hai chú bé từ phía vườn trường đi lại, mỗi chú xách một chiếc thùng tưới. Chú bé mặc áo xanh đi bên trong, tôi không quan, còn chú bé mặc áo màu nâu đi bên ngoài chính là thằng Thu, em cái Loan. Đến trước tấm bảng, cả hai dừng lại. Chúng đứng gần quá. Tôi trông rõ từng giọt nước từ chiếc gương sen nhỏ xuống long tong, in một vệt xám sẫm trên mặt đất.

Chú bé áo xanh ghé vào tai thằng Thu, thầm thì một lát. Về tình quái ánh lên trong mắt nó. Thằng Thu khẽ cười, lắc đầu:

- Chớ... đừng nghịch dại. Lớp chị tớ đấy. Chị tớ mắng cho.

- Không việc gì đâu. Hôm qua tớ... tớ thử một lần rồi!

"Áo xanh" khẽ lắc cái thùng cho nước kêu óc ách. Nó lại thì thầm, thì thầm... Thằng Thu hỏi:

- Anh ấy bảo thế à?

- Ừ, anh ấy bảo thế. Mà không làm thì tao làm nhé. Thú lắm.

- Tùy mày.

- Nhưng cấm không được mách ai đấy.

- Ừ

"Áo xanh" lăm lét nhìn quanh rồi rón rén bước vào vườn địa lý. Thằng Thu bước theo mấy bước rồi đứng lại nhìn. "Áo xanh" đi đến cạnh cái thùng đo mưa, kiễng chân lên, nhấc cái ống tôn đặt nhẹ xuống đất. Nó nghiêng thùng tưới, ồng ộc rót nước vào.

Chúng tôi nhìn rõ ràng tất cả. Thằng Vĩnh hét một tiếng, nhảy xổ ra:

- Chúng mày chết!

Kịch! Chiếc thùng tưới trên tay "áo xanh" lăn xuống đất, nước đổ lênh láng. Thằng Thu hốt hoảng nhảy qua rào, chạy thực mạng. Thằng Vĩnh lao vào, túm ngay được chú bé áo xanh.

- Mày chết với tao.

Thằng bé run lấy bầy:

- Em lạy anh, em van anh!

- Không lạy lục gì hết! Vào phòng thầy Lộc với tao!

- Em lạy anh. Tại anh San anh ấy xui em...

Thằng Vĩnh trợn mắt:

- Nói láo! San lớp 7A chúng tao ấy à?

- Vâng ạ, vâng ạ, đúng anh ấy xui em ạ...

Nhìn thằng bé vừa run vừa mếu máo, tôi đâm thương hại. Tôi vội chen vào giữa, bảo thằng Vĩnh:

- Thôi nó biết tội rồi, tha cho nó...

- Tha à? Tha gì!

Thằng Vĩnh đẩy bật tôi ra, hầm hè sẵn lại. Khéo không nó ục cả tôi chứ chả chơi. Tôi đang lúng túng, chợt có tiếng khàn khàn cất lên ngay đằng sau:

- Sao lại đánh nhau, các cháu?

Chúng tôi giật mình quay lại. Một ông già cao lớn, vạm vỡ đứng sừng sững ngay ở cổng vườn, tay cụ xách một xâu đến bảy, tám lưỡi cuốc. Cụ nhìn chăm chăm vào mặt thằng Vĩnh:

- Nó bé thế, sao cháu lại đánh nó?

Thằng Vĩnh buông ngay chú bé áo xanh ra. Thằng bé nhặt vội cái thùng tưới, chạy biến. Cụ già bước lại gần chúng tôi:

- Các cháu học lớp mấy?

- Thừa cụ, chúng cháu học lớp 7 ạ. - Tôi nhanh nhẩu đáp.

- À, lớp 7, lớp lớn nhất cấp 2 đấy, thế mà lại đi bắt nạt đứa đáng tuổi em mình. Như thế là hư!

Thằng Vĩnh cứ đứng ngây như phỗng. Cái thằng này hể máu nóng bốc lên là chả còn một tẹo trí khôn! Ấy cũng mau là nó biết hối, không dám vắn mắt lên cãi lại. Cụ cậu cứ đứng đực ra, đầu cúi gằm. Tôi vội đỡ lời nó, nhận lỗi với cụ và kể cho cụ nghe đầu đuôi. Cụ vừa nghe vừa gật gật đầu, khẽ vuốt chòm râu thưa và hung hung đỏ như râu ngô:

- À... à... ra thế.. à... nghịch dại thế... Phải, cháu nói phải, đừng đánh nó, đe nó là được rồi... À... à... thế ra cái vườn này của các cháu gọi là vườn địa lý à?

- Vâng ạ, đúng vườn địa lý đây ạ.

Nhân thế, tôi liền giới thiệu luôn cái bảng thời tiết:

- Mỗi lần đài dự báo thời tiết, chúng cháu lại ghi cả lên đây ạ.

Ông cụ gật gù:

- À, thế ra mưa nắng từng ngày là biết được cả đấy.

- Vâng ạ, cứ mỗi ngày chúng cháu ghi một lần...

- Hay đấy. Việc làm của các cháu hay lắm...!

Cụ cười khà khà. Cụ nói rằng giá như hợp tác xã của cụ cũng có một cái bảng thế này thì tiện phải biết. Vụ này bà con nông dân sắp dỡ sắn. Gia đình nào cũng thái dăm bảy chum sắn lát. Sắn thái ra phơi khắp sân gạch, sân đất vẫn chưa đủ chỗ, còn rải trắng xóa cả các sườn đồi. Lo nhất là sắn thái ra mà trời đổ mưa dầm. Sắn đập đông trong nhà, chảy nhựa đen xin lại, thối kiệt, chỉ còn nước để cho lợn, cứ tiếc ngơ tiếc ngẩn. Giá mà bà con biết trước ngày nắng ngày mưa thì lợi to lắm.

Nghe ông cụ kể, tôi sẵn đón mời ngay:

- Thế thì cụ với các bác, các bà lên trường cháu mà xem bảng thời tiết, cụ ạ...

- Khà khà, - ông cụ vuốt râu, cười - lão ở tận Thanh Mai, xa lắm các cháu ạ.

Ông cụ về rồi, tôi mới móc túi lấy phấn ra ghi bảng. Còn thằng Vĩnh thì lúi húi đặt lại cái thùng đo mưa này giờ vẫn nằm lẩn lóc bên hàng rào.

*

Sau buổi học sáng thứ sáu, cô giáo bảo bốn đứa chúng tôi và thằng San ở lại lớp một lúc. Thằng San nhận lỗi ngay. Nó phân bua rằng nó không có ý phá hoại, chỉ muốn nghịch đùa thằng Vĩnh một chút thôi. Nói rồi, nó nhe răng ra cười. Thằng Vĩnh lầu bàu:

- Nghịch thì cũng một lần thôi chứ. Đằng này cậu dai như đĩa dói ấy... - Ừ thì tớ cũng chỉ bảo nó có một lần. Tự ý nó nghịch lần nữa đấy chứ! Cô giáo nói:

- Thôi, em biết sai là được. Lần sau đừng có vẽ đường cho hươu chạy nhé!

Tôi lại mách cô giáo chuyện thằng Vĩnh sắp nện cho thằng bé áo xanh một mẻ. Nó lườm tôi:

- Đâu. Tớ đã chạm vào người nó đâu!

- Hừm, giá như ông cụ chả đến xem! Cậu lại không ăn gỏi thằng bé rồi ấy à!

- Ông cụ nào?

Cô giáo hỏi. Tôi bèn kể chuyện ông cụ Thanh Mai vào can thẳng Vĩnh cho cô giáo nghe. Tôi kể cả chuyện ông cụ khen cái bảng dự báo thời tiết của vườn địa lý. Xem chừng cô giáo chú ý đến chuyện ấy lắm. Cô nói:

- Ủ nhĩ, cụ nói đúng đấy. Vùng này chỉ có mấy hợp tác xã có máy thu thanh bán dẫn chạy pin thôi. Bà con nông dân muốn biết tin tức thời tiết lắm, nhưng cái bảng của ta lại dựng trái nẻo...

- Vâng ạ, thưa cô, hai đứa chúng em đợi cả buổi chiều, chỉ có hai bà bán ổi đi qua thôi ạ.

- Ủ, thế bây giờ ta nghĩ xem có cách nào báo cho tất cả bà con quanh vùng này không...

Cô giáo và năm đứa chúng tôi yên lặng ngẫm nghĩ. Chợt thằng Cao bảo thằng San:

- Đằng ấy ra ngoài kia cho tổ địa lý chúng tớ làm việc chứ!

- O, vườn địa lý của riêng các cậu đấy à? Tớ cũng có quyền nghĩ chứ! – Hừm, đằng ấy lại nghĩ cách nghịch dại một chuyến nữa chứ gì!

Thằng San ức quá, mặt tái đi. Cô giáo lại phải dàn hòa:

- Thôi, các em, chúng ta cũng nghĩ đi chứ. Chả lẽ không còn cách nào nữa à?

Lạ thật, cô giáo dạy văn sao lại chú ý đến vườn địa lý nhiều thế nhỉ? Ờ, mà tôi lại sức nhớ ra, không hiểu vì sao mọi ngày cô giáo vẫn hay lo lắng đến những việc mà tôi cho là hoàn toàn không dính dáng đến nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm của cô. Có lần cô sang phòng nông nghiệp huyện đợi hằng buổi để xin thuốc *vôn-pha-tốc* trừ sâu chỉ hồng cho ruộng bèo hoa dâu của hợp tác xã Phương Lai. Lại có lần, xuống xã về, cô bắn khoản bàn bạc với bọn cái Quế: "Này, con trâu cộc của đội sản xuất xóm em kỳ này hom hem lắm rồi đấy, không khéo vụ rét tới, nó đổ mất. Nhóm các em có em nào nhận "đỡ đầu" cho nó được không?"...

Tôi đang nghĩ quanh quẩn như vậy, thì thằng San đã lên tiếng:

- Ta dựng thêm một tấm bảng nữa ở ngay đường cái, cô ạ....

- Cũng không ai thèm đọc đâu!

Thằng Vĩnh gạt phắt. Ý chừng nó vẫn còn ầm ức với hai bà bán ổi vô tình. Thằng San lại bảo:

- Thì ta viết thật to: *Chú ý! Có bảng báo trời mưa hay nắng!*

Cô giáo lắc đầu:

- Cũng không giúp cho các hợp tác xã được nhiều vì vẫn ít người đọc lắm. Giá có cách gì loan báo rộng rãi và dễ dàng hơn thì tốt...

Tất cả lại ngồi im. Thằng San cứ gõ gõ ngón tay vào vầng trán dô, ra vẻ ta đây đang suy nghĩ ghê lắm. Đúng là cu cậu muốn chuộc tội... Gõ vào trán chán, cu cậu lại khẽ giật giật một góc khăn quàng đỏ, làm như cứ giật mãi sẽ bật ra sáng kiến không bằng... Tôi tùm tùm cười, nhìn theo tay thằng San, đột nhiên một ý nghĩa vụt lóe lên trong óc như một tia chớp. Tôi reo to:

- Treo cờ đỏ, cô ạ. Phải rồi... Hôm nào nắng thì ta kéo cờ đỏ ạ...

- Đúng rồi! Đúng rồi!

Tất cả reo lên. Cô giáo gật đầu liền ba bốn cái:

- Ý kiến hay lắm. Vườn địa lý nằm trên đồi, ta lại kéo cờ lên cột cao thì ở xa hàng chục cây số cũng trông rõ. Được, chiều nay cô sẽ báo cáo với nhà trường.

Nhà trường thông qua sáng kiến của chúng tôi ngay. Trưa hôm sau, gần sáu trăm học sinh tò về các xã đã truyền đi dấu hiệu dự báo thời tiết của chúng tôi: "*Đỏ cờ là nắng, vắng cờ là mưa*".

Từ ngày ấy, lá cờ trên vườn địa lý dần dần trở thành thân thuộc với bà con nông dân quanh vùng. Tất nhiên, công việc của chúng tôi còn nhiều vấp vấp. Muốn dự đoán thời tiết thật chính xác, phải tổng hợp tài

liệu ở nhiều trạm khí tượng. Đàng này, chúng tôi chỉ có một vườn địa lý con con. Chủ yếu là dựa vào đài. Khốn nỗi, đài không chịu báo cụ thể tình hình thời tiết từng huyện, mà chỉ dự báo trên một vùng rộng lớn. Chúng tôi thường vò đầu bực dọc khi nghe phải những câu chung chung theo kiểu: "*Vùng trung du có mưa rải rác!*" Có bận, cờ đỏ vừa kéo được một chốc thì mây đen ập tới. Anh chàng trực nhật phải học tốc chạy đến vườn địa lý, vừa hạ cờ, vừa căn nhắc nguyên rủa ông trời chết tiệt.

Nhưng những chuyện rủi ro cũng họa hoằn mới xảy ra. Phần lớn chúng tôi báo đúng nên càng ngày đồng bào càng tin. Bọn thằng Long kể rằng ở xóm chúng nó sáng nào cũng có người chạy lên ngọn đồi đầu làng khum khum tay che mắt nhìn lên vườn địa lý: "À hà! Cờ đỏ kéo lên rồi! Hôm nay nắng đấy! Dờ sẵn lên thái bà con ơ!".

Vô khối người đi chợ cũng tạt vào thăm vườn địa lý, nghe chúng tôi giới thiệu từng bộ phận. Bà con cũng chả cần hiểu thật tường tận "máy" này "máy" nọ, chỉ trầm trồ khen lấy khen để: "Giỏi! Giỏi thật! Mấy cái "máy" nhỏ thế mà báo nắng, báo mưa cứ là đúng tầm tắp!".

Nhưng đấy là chuyện mấy tháng sau. Bây giờ tôi trở lại những việc xảy ra ngay sau đó. Trong giờ tập trung toàn trường sáng thứ bảy tuần ấy, lớp 7A được nhà trường tuyên dương. Thầy hiệu trưởng đặc biệt khen ngợi nhóm bốn người chúng tôi đã tự động dựng lều che mưa cho bộ máy ngắm và có sáng kiến kéo cờ dự báo thời tiết. Thầy bảo như thế là có tinh thần làm chủ tập thể, có ý thức đem khoa học phục vụ đời sống. Thầy mời bốn chúng tôi đứng lên cho toàn trường hoan hô. Ái chà, mặt chúng tôi nóng ran lên. Thằng Cao sướng quá, nhe răng ra cười, tay cứ mân mê đầu chiếc lược nhựa hồng hồng thập thò ở túi áo. Thằng Mạnh thì ưỡn ngực, mắt nhìn ngược lên trời. Tôi dựa sát vào người thằng Vĩnh, môi mím chặt ra vẻ trang nghiêm nhưng kỳ thực trong lòng rộn lên như mở hội.

Hết tập 1

*

... Ước mơ lớn nhất của chúng tôi là tất cả đều trở thành những người có ích cho đất nước, cho nhân dân. Trong cuộc sống tươi đẹp ngày nay, ước mơ như thế chẳng có gì là viễn vông, hão huyền!

(Mái trường thân yêu)

MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU – Cuốn 2

7. Chiến

Chào cờ xong, bốn đứa chúng tôi hồn hớ kéo nhau về lớp. Cô giáo Mùi đi bên chúng tôi. Cô vừa cười vừa bảo:

- Thế là hôm nay nhờ các em mà cô cũng được biểu dương đấy nhé! Khen lớp 7A tức là khen cả trò cả thầy chứ, các em nhỉ!

Chúng tôi cười sung sướng. Cô giáo ngoảnh lại tôi, nói tiếp:

- Hoan hô Việt vừa ốm dậy đã làm được việc tốt! À, chiều nay làm xong việc ở vườn địa lý, Việt ghé vào nhà cô chơi nhé!

- Thưa cô, học xong em đến ngay ạ.

- Không! Hôm nay học đến 12 giờ mới hết tiết cuối cùng, em phải về ăn cơm kéo dỗi. Chiều mới được đến đấy!

Cô giáo nói thế rồi cặp quyển sách lịch sử bước vào lớp 5D.

Hôm nay, cảnh vật trước mắt tôi đều như nhuộm một màu sắc mới. Dài khăn đỏ trên vai các bạn tôi dường như thắm hơn mọi ngày, và rặng xà cừ bên mái lớp bỗng óng lên một màu xanh hết sức trẻ trung. Tôi học bài nào cũng thấy thích thú hơn nhiều. Các thầy giảng đến đâu, tôi hiểu ngay, nhớ ngay đến đấy. Cuối giờ toán, thầy Minh ra cho cả lớp một bài tập ngắn. Lúc thu bài, vẻ mặt thầy vui lắm, có lẽ vì hầu hết học sinh đều làm được bài. Giá thằng Chiến đi học, không chừng nó làm được cũng nên. Hôm nay vì sao nó nghỉ nhỉ? Cái thằng thật bừa, đã kèm toán lại hay nghỉ vật! Tôi rất áy náy vì mối quan hệ giữa tôi với nó hình như có một cái nút nào vẫn chưa gỡ được. Chẳng rõ nó có còn giận tôi không? Hai ba hôm rồi, vào lớp, nó ngồi yên một chỗ, hết giờ lại cắm cúi về. Tính tôi thích vui, mà nó thì mặt mày cứ ủ ê, khó hiểu, khó gần quá!

Buổi chiều, ghi bảng "tình hình thời tiết" xong, tôi vào ngay nhà tập thể, tìm cô giáo. Rón rén bước qua hàng hiên dài hun hút, tôi dừng lại, đứng thập thò trước cửa phòng số 12. Cô giáo đang dỗ con. Đứa lớn, thằng cu Tuấn, cứ giật giật món tóc dày và đen mượt của mẹ, nằng nặc đòi: "Mẹ mua ngựa gỗ cho con cơ!" Đứa bé thì quá quắt hơn, vừa khóc thét lên như còi tàu, vừa đạp đôi chân bụ bẫm vào thành nôi lịch bạch.

Tiếng kẹt cửa làm cô giáo quay mặt ra. Tôi bước vào, bẽn lẽn chào cô. Cô giáo đứng dậy, niềm nở:

- Việt đã đến đấy à. Ngồi tạm xuống đây nào!

Nhà cô giáo bày biện sơ sài quá. Một bức vách dán báo ngăn giữa nơi ngủ và nơi làm việc. Một cái bàn mộc kê sát vách. Hai chồng sách vở cao xếp ngay ngắn trên bàn. Trên vách chẳng thấy tranh ảnh gì, chỉ có một câu khẩu hiệu kẻ chữ hồng rất đẹp: "*Tất cả vì học sinh thân yêu của chúng ta!*"

Cu Tuấn thôi không vòi nữa, chạy lại nhìn tôi bằng đôi mắt to rất khát. Tôi bế phát nó lên đùi. Cô giáo vừa đẩy nôi vừa hỏi tôi đủ chuyện, nào là đã khỏe hẳn chưa, mỗi bữa ăn được mấy bát cơm, nào là bài vở các bạn ghi hộ còn thiếu bài nào không, nào là bà tôi đã bắt đầu nhận việc ở cửa hàng hợp tác xã mua bán của xã chưa... Tôi bẽ kể cho cô nghe về bà tôi, chuyện bà nhận xét bọn thằng Mạnh, cái Quế "chúng nó vui tính mà tốt quá nhỉ!", kể cả chuyện bà tôi đến giờ vẫn còn cất giữa căn thận năm lá mơ lông của cái Cúc. Hai thầy trò cùng cười. Con bé nằm trong nôi đã gà gà ngủ cũng mở choàng mắt ra, ngơ ngác... Tôi bạo dạn, bèn hỏi cô giáo rằng vì sao môn tập làm văn của tôi tiến chậm thế, bài nào cũng chỉ ba cộng với bốn trừ! Cô giáo khuyên tôi nên tập ghi nhật ký, vừa để tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng đạo đức, vừa để trau dồi thêm môn văn. Cô bảo rằng đọc sách cũng giúp ích nhiều cho môn văn, nhưng... Sức nhớ điều gì, cô hỏi:

- À, bố em đã viết thư về chưa?

- Rồi ạ. Em nhận được thư cha em từ chiều thứ năm.

Tôi khoe thêm: lần này cha tôi gửi lên cả một gói sách! Cô giáo gật gật đầu và hỏi cha tôi gửi lên những cuốn gì. Tôi kể vanh vách: "Em bé bên bờ sông Lai Vu" này, "Vườn A Dính" này, "Đất nước xa xăm" này, "Gương chiến đấu của những người cộng sản" này... Tôi đọc tên mỗi quyển, cô giáo lại gật đầu một cái. Chợt cô hỏi:

- Có quyển "Lý Tự Trọng" không?

- Có ạ, quyển "Lý Tự Trọng" của nhà xuất bản Thanh niên...

- Quyển ấy hay lắm Việt ạ. Cô định cuối tháng này tổ chức cho đội mình thảo luận về cuốn ấy đấy. Thế còn cuốn "Lều số 13"?

- Dạ cuốn gì ạ?

- "Lều số 13". Không có à? Tiếc nhỉ. Chuyện thiếu nhi Đức đấy. Chuyện vui mà có ý nghĩa sâu sắc lắm. Tôi cau mày cố nhớ... "Lều số 13", À... đúng là trong gói sách có quyển ấy, nhưng tôi đọc tên sách, nhìn cái bìa thấy chả có gì hấp dẫn nên tôi quên bẵng đi. Tôi bèn reo lên:

- Có! Có, cô ạ! Cha em mua cả cuốn "Lều số 13"!

- Có thể chứ! Cô đã mách với bố em rằng nếu ở hiệu sách Tràng Tiền bán hết cuốn ấy rồi thì cứ chịu khó tìm ở mấy hiệu sách nhỏ, thế nào cũng còn mà!

Tôi chợt hiểu ra... Ô, thảo nào!... Từ trước đến nay, biết tôi mê sách, cha tôi vẫn chiều tôi, cho tôi tiền rồi tùy tôi thích quyển nào cứ mua mà đọc. Bây giờ, cha tôi lại chọn mua sách tận Hà Nội gửi lên...

Ngồi im một lúc, tôi rụt rè hỏi cô giáo:

- Thưa cô, cô gọi em vào, cô bảo việc gì ạ?

Cô giáo vẫn không ngừng đẩy nôi:

- À, bảo Việt vào chơi, thầy trò mình nói chuyện thôi. Tổ 4 dạo này học tập tiến bộ đấy chứ, Việt nhỉ...

Tôi không trả lời ngay. Quả thật hai tuần nay, "mũi tên xanh" đã nhích lên, chậm nhưng chắc. Sau cuộc họp giữa tháng 9, tổ 4 chúng tôi đưa nào cũng cố gắng rõ rệt. Ngay thẳng Cao cũng chỉ mới dính một điểm 2 về bài sử kiểm tra tổng kết cuối chương. Thực ra, thẳng Cao không phải học quá kém. Nó chỉ lười, mãi chơi thôi. Từ cuối tháng 9, được cô giáo và tập thể góp ý giúp đỡ, nó đã học chăm hơn, hàng tuần chỉ xem phim vào tối thứ bảy, còn thì ở nhà học bài, nên tiến bộ trông thấy. Duy có thẳng Chiến... Cô giáo khen tổ 4 mà sao tôi nghe như một lời trách móc. Tôi mân mê cái cổ áo của cu Tuấn, ngập ngừng:

- Thưa cô... "đôi bạn 8 điểm" của em...

- Sao? - Cô giáo ngừng tay, chăm chú nhìn tôi.

- Thưa cô... Giúp bạn Chiến khó lắm ạ. Bạn ấy tính nết lăm lì, khó hiểu, đã học kém lại hay nghỉ vặt, hôm nay lại nghỉ bùr đây cô ạ...

- Sao em biết Chiến nghỉ bùr?

- Thưa cô - tôi lúng túng - ... bạn ấy rất ham chơi, trưa hôm nọ học nhóm, bạn ấy chỉ rình về...

Cô giáo mỉm cười, làm tôi đâm ra phân vân. Cô với tay nhắc quyển sổ điểm trên bàn, giở vài trang, lấy ra một mảnh giấy bằng hai bàn tay. Tôi liếc ngay thấy ba chữ viết nắn nót trên đầu: "Giấy xin phép". Cô giáo bảo: - Em đọc đi.

Tôi rón rén cầm tờ giấy, mắt lướt theo những nét chữ tròn tròn:

Lâm Thao, ngày 5 tháng 10 năm 1962

GIẤY XIN PHÉP

Thưa cô,

Em là Hoàng Quyết Chiến, học sinh lớp 7A của cô. Tối hôm qua mẹ em lại lên cơn, đau lắm cô ạ. Thuốc ở trạm xá hết mất rồi. Em phải lên thị xã Phú Thọ mua thuốc. Xin cô cho phép em nghỉ ngày thứ bảy. Thứ hai em sẽ đi học như thường.

Em cảm ơn cô.

Học sinh

HOÀNG QUYẾT CHIẾN

Tôi trả tờ giấy phép cho cô giáo, ngượng ngùng quay mặt ra cửa. Cô giáo nói khẽ:

- Mẹ Chiến đau dạ dày, nặng lắm, Việt ạ. Chiến học sút hăn đi, một phần vì thế. Việt có biết gì về thầy của Chiến không?

- Dạ, em nghe nói bạn ấy chỉ còn có mẹ...

- Việt hiểu bạn còn ít đấy, em ạ...

Cô giáo kể qua cho tôi nghe về gia đình Chiến. Bố của Chiến hy sinh từ trong kháng chiến chống Pháp. Cách đây mười năm, trong một trận chống càn, người chỉ huy du kích ấy đã trúng đạn ngã xuống giữa một vườn chuối trĩu buồng ven sông Thao. Năm ấy, Chiến lên ba, và đứa em trai còn ẵm ngửa. Mẹ Chiến một mình tần tảo nuôi hai con. Sống với xóm làng, lá lành lá rách đùm bọc lấy nhau, cái gia đình thiếu cánh tay người đàn ông ấy vẫn đứng vững. Hai đứa con trai vẫn được theo học đều đặn... Nhưng từ tháng tư năm nay, người mẹ phát bệnh dạ dày... Gia đình Chiến gặp thêm nhiều khó khăn...

- Không phải Chiến lười đâu, Việt ạ. - Cô giáo nói tiếp. - Cũng không phải bản tính em ấy lười đâu. Đạo trước, Chiến vui lắm. Cô còn nhớ, trong buổi liên hoan dịp Tết năm ngoái, Chiến lên trình bày tiết mục bắt chước tiếng gà gáy, chó sủa, cả lớp cười nôn ruột... Đấy, em cứ chơi với bạn thật thân...

- Vâng, thưa cô, em sẽ cố gắng giúp Chiến ạ. Sáng mai, em sẽ đến thăm bạn ấy.

- Có đến thì nhớ mang theo vở cho Chiến chép bài với nhé.

- Vâng ạ.

Con bé trong nôi đã ngủ say, thở đều đều. Cô giáo buông màn cho nó rồi đứng dậy đưa tôi ra cửa. Cu Tuấn cứ bám chặt áo tôi. Thằng bé thật dạn. Thằng Mạnh kể lại rằng Tết vừa rồi, bố cu Tuấn ở đồn biên phòng trên Tây Bắc về phép, cu Tuấn cứ khóc giãy lên đòi chơi súng lục. Bố cu Tuấn đeo cho cu Tuấn một cái súng gỗ rõ đẹp, nhưng cu Tuấn quăng đi: “ Con thềm vào súng gỗ! Con chơi súng trong bao da cơ, súng ở thắt lưng bố cơ!”. Bọn học sinh 7A chúng tôi đứa nào cũng yêu nó. Lúc đi học, nhiều đứa tạt vào phòng số 12 này để gửi vào tay cu Tuấn một món quà nhỏ: một chú thỏ gấp bằng giấy cứng, có đôi tai dựng đứng, hoặc một con châu chấu voi buộc chỉ, đã vật trụi hai càng. Hôm nay tôi quên chẳng mang gì cho cu Tuấn. Được rồi, thứ hai sắp đến, tôi sẽ kết cho cu cậu một cái chong chóng lá dừa, rõ xinh, rõ nhạy, chỉ gió phe phẩy thôi cũng quay vù như cánh quạt máy bay ấy!

*

Sáng chủ nhật. Trời đẹp quá. Nắng thu dịu dịu. Những đám mây trắng xốp như bông bay lơ lửng trên bầu trời xanh ngắt. Có những tảng tinh nghịch, sà sát đỉnh đồi đất đỏ trùn lên mặt đất những khoảng bóng râm khổng lồ lướt nhanh vùn vụt.

Tôi lững thững đến nhà Chiến, mang theo quyển vở toán. Từ phố huyện ra xóm bãi, tôi phải vượt một ngọn đồi cao, một quãng đê ngăn rồi đến một bãi cát trắng mịn, mọc lên lác đác những đám cỏ gai vàng xơ xác.

Nhà thằng Chiến ở ngay đầu xóm. Thoạt vào đến cổng, tôi đã nghe tiếng nó léo nhéo gọi em. Nó ngồi quấy rau băm cạnh chuồng lợn, mặt quay nghiêng, mắt hấp háy vì hơi nước bay lên nghi ngút. Cạnh đó, cơn lợn lang khịt khịt mũi đánh hơi, cái bụng phệ cọ sần sật xuống sân, mẩu đuôi ngắn ngắn ngoe nguẩy như sốt ruột giục quấy mau mau cho chóng nguội.

Thấy tôi đến, thằng Chiến ngẩn ra:

- Ô, Việt đây à?

Tôi hỏi liền:

- Mẹ cậu đâu?

- Bầm tớ nằm ở trạm xá chứ.

- Hôm qua cậu về lúc nào?

- À... tối mịt mới đến nhà. Nặng hoa cả mắt, mệt bã người. Đêm qua tớ đánh một giấc thẳng đến sáng, chẳng biết trời đất gì. Ấy chết, vào nhà đi. Tôi vẫn đứng bên bậc cửa, tò mò nhìn ngang, nhìn ngửa. Chiếc sân đất sạch bóng, không vương một cọng rác. Ngôi nhà cột xoan xinh xắn chỉ có ba gian kể cả buồng. Cái bàn thờ nhỏ đã long sơn nếp sát vách. Sách vở xếp làm một chồng gọn. Quần áo vắt ngay ngắn trên cây sào nửa treo ở cuối chiếc giường tre. Không một chút mạng nhện. Nhìn vào đâu cũng có dấu vết một bàn tay thu xếp ngăn nắp. Duy chỉ có mái nhà lợp đã lâu, lá cùn lấm ròi; tôi thấy rải rác những chấm nắng tròn tròn đọng sáng trên nền nhà âm ẩm.

Nhà tớ nghèo lắm, Việt nhỉ. – Thằng Chiến nói.

Ô, có ba mẹ con, ở thế này rộng chán.

Tôi an ủi, chỉ sợ nó buồn. Nhưng nó vẫn tươi tỉnh như không. Nó cười và nói thêm rằng xóm bãi này chỉ còn nhà nó nhỏ nhất. Hơn chục gia đình vừa xây nhà gạch, mái ngói đỏ chóa. Lại còn vô khối nhà đang trổ vôi, trổ cát. Lò gạch của hợp tác xã ra mẻ nào hết nhãn mẻ ấy, phải đặt trước hàng nửa năm mới có phần. Nó nói:

- Ấy, bầm tớ ốm mãi, chẳng có người theo công điểm, nhà tớ mới tưng thế. Rồi bầm tớ khỏe, tớ lớn lên, thằng Thắng nhà tớ lớn lên, nhiều công lao động, nhất định tớ cũng xây nhà gạch. Vài năm nữa mời cậu Việt đến chơi nhé! Anh em tớ đón cậu vào nhà gạch ngồi uống nước, tha hồ mát mẻ!

Nó lại cười.. Tôi cũng cười theo. Tôi trả lời:

- Ủ được, vài năm nữa tớ lại đến. Nhưng cậu còn bé thế này, biết bao giờ xây được nhà gạch? Còn thằng Thắng nhà cậu nữa, nó đâu rồi, tớ xem nó bằng ngần nào nào?

- Cu cậu ở sau hè. Tớ phải lôi nó vào đã.

Chiến vừa nhắc chân lên, con lợn đã lao đến, rúc cái mõm dài và ướt nhầy vào máng rau, tấp lầy tấp để.

Tôi bước theo Chiến. Nó gọi giật:

- Thắng ơi, Thắng!

Thằng Thắng đứng chầu bên cái lồng sáo treo lủng lẳng ngang cành ổi. Nó giống anh nó như tạc, cũng cái dáng thâm thấp to ngang, cái trán dô ra bướng bỉnh. Thắng lơ tịt anh đi. Nó dư con chuồn chuồn ớt đỏ chót vào mỏ con sáo ngà:

- Nói đi, sáo ơi! Nói đi, tao cho mày con chuồn chuồn, sáo ơi.

Chiến lắc nhẹ vai em:

- Mời ông tướng vào học đi!

- Em tập cho nó nói một câu đã! - Thăng Thăng van vãn.

- Không.

- Em van anh. Một chút nữa thôi.

Thăng bé chum miệng huyết sáo. Nó cho sáo uống nước rồi lại đồ ăn chuồn chuồn. Con sáo vẫn lơ đãng, điềm nhiên rĩa lông, rĩa cánh. Thăng bé đành thở dài, bước theo anh vào nhà, sau khi dứt nắm đấm vào sát cửa lồng dọa dẫm con sáo ngà lì lợm.

Tôi bảo thăng Chiến:

- Cậu học lại bài toán hôm qua nhé. Tớ mang vở đây.

- Ủ, chốc nữa. *Tớ* bảo cu Thăng làm xong bài toán đã.

Tôi bèn ngồi ghé xuống bậu cửa gỗ xoan nhẵn thín, xem hai anh em *nó* dạy nhau.

Có anh kèm riết, cu Thăng đành giở *vở toán* ra. Nó đọc rì rầm:

Vừa gà vừa chó

Bó lại cho tròn

Ba mươi sáu con

Một trăm chân chẵn.

Hỏi mấy gà, mấy chó?

Đọc xong một lượt, nó lại liếc mắt qua cái cửa sổ con khoét ở vách, nhìn con sáo đang nhảy nhót rồi lại *cúi* xuống. Cứ như thế, *đến* lần thứ ba thì cu cậu đọc lần:

Vừa gà vừa sáo

Bó lại cho tròn...

Chiến cau mày:

- *Chó* chứ *sáo* đâu mà *sáo*! Vừa học vừa ngẫm *sáo*, gì chả lẫn! Thôi đừng gào nữa. Nháp đi chứ!

Thăng bé thở dài, cầm bút lên. Nó nháp đặc trang giấy vẫn không ra.

- Toán lớp 4 đâu lại khó thế này! - Cu cậu bỏ bút xuống, càu nhàu.

- Mày xem bài mẫu chưa?

- Em đọc kỹ rồi. Bài này khó gấp mấy bài mẫu ấy chứ. Anh giảng đi.

- Thôi được, dịch lại đây. Bây giờ tao giả thiết ba mươi sáu con là chó cả...

Thăng Thăng reo ầm lên:

- Em nhớ ra rồi! Loại toán giả thiết tạm chứ gì! Thôi, mặc em làm lấy. Cu cậu loay hoay nháp một lúc, lại lắc đầu:

- Đầu bài toán ra sai mất rồi.

- Láo! Có mày làm sai ấy!

- Em làm đúng chứ. Đây này, em giả thiết có 36 con chó, mỗi chó 4 chân, tất cả 144 chân. Nhưng đầu bài cho biết có 100 chân thôi. Em bớt đi 1 chó vậy. Nếu 35 chó và 1 gà thì còn 142 chân, vẫn sai. Nếu 34 chó, 2 gà, có 140 chân, vẫn không đúng. Em tính mãi, đến chỗ giả thiết có 18 chó, 18 gà, vẫn thừa chân mới bực chứ!

Chiến lăn ra cười:

- Hí hí! Chán cho cái đứa làm mò! Thôi, ghé vào đây tao giảng cho. Nếu 36 con chó cả thì có 144 chân

chứ gì. Thừa mất bao nhiêu chân?... Ủ đúng, thừa 44 chân. Cứ bớt một chó, thêm một gà thì bớt được mấy chân? Trừ đi nhé. Bốn chân trừ hai chân, còn hai chân phải không? Cứ thêm một gà thì bớt được 2 chân. Cần bớt 44 chân. Vậy phải làm tính gì nào ?

- Cộng ạ. - Thăng Thăng nhanh nhẩu đáp.

- Láo.

- À quên, trừ ạ.

- Sao lại trừ, hả ?

- À không ạ, phải nhân mới đúng.

Chiến vừa vớ lấy cái thước kẻ, thăng Thăng đã kêu toáng lên:

- Ấy, ấy, em nghĩ ra rồi, phải chia, chia ạ.

- Có thể chứ! Chia ra, ta được 22 gà. Trừ đi còn lại 14 chó. Mà tính lại xem có chẵn trăm chân không?

- Đúng, đúng, anh giỏi thật!

- Chứ dốt như mày ấy! Coi chừng cuối năm thi hết cấp trượt vô chuỗi, ông tướng ạ.

Thăng bé láu lỉnh:

- Phải, anh học giỏi! Vở toán của anh hàng đồng điểm 2!

- O, dốt chưa! Cấp 2 chúng tao bậc điểm có như ở lớp 4 chúng mày đâu! - Thế điểm 2 là điểm khá à?

Thăng Chiến chống chế:

- À, cũng không khá... nhưng mà.. toán lớp 7 người ta học khó chứ, toàn những số lớn, cộng, trừ, nhân, chia hàng tỷ, hàng triệu ấy chứ! Chả thế mà gọi là... *đại số*! Nghĩa là học toàn những con số... vĩ đại! Mày hiểu chưa?

Thăng Thăng nghech mắt lên nghe, tưởng thật. Còn tôi, tôi chỉ cười thầm. Thăng Thăng chép xong bài toán, tôi giục Chiến:

- Thôi nào, ông anh cũng giờ vỡ ra mà học... *những số vĩ đại*!

- Ấy, để tớ xuống bắc nồi cháo cho bữa tớ cái. À, cậu nghĩ hộ một bài toán tương tự cho cu Thăng làm đi.

Nó đâm nhào xuống bếp, lúi húi nhóm lửa. Tôi bèn ra cho cu Thăng một bài toán loại *giả* thiết tạm như sau: “*Chiến và Thăng gánh thóc từ sân phơi hợp tác xã về nhà, tất cả 9 chuyến, được 230 kg. Mỗi chuyến Chiến gánh được 30 kg, Thăng gánh được 20 kg. Hỏi Chiến gánh mấy chuyến, Thăng gánh mấy chuyến?*”

Thăng bé chép xong đầu bài, toét miệng cười, có vẻ thú vị cái đề toán ấy lắm.

Chiến chạy dưới bếp lên. Tôi giục học. Nó lại khất:

- Cho tớ kèm nốt em tớ bài này, kéo cu cậu nhảy mất. À, bài toán cậu nghĩ cừ đấy.

Thăng nghech mặt lên, trề môi dài thượt:

- *Chẳng* cừ chút nào! Có giống bài chó với gà đâu!

- Mày dốt lắm em ạ. Hai bài giống nhau như hệt.

- Đâu! Một đấng là chó với gà, gà 2 chân, chó 4 chân. Đấng này là em với anh, em thì hai chân, đứng rồi còn anh... anh có mấy chân nào?

Tôi phì cười. Thăng Chiến cũng cười :

- Á, à. định chơi xỏ anh mày phòng. Có là cu Thắng 4 chân ấy, vì cu Thắng dốt như bò. Đầu bài có hỏi chân đâu. Người ta hỏi gánh mấy chuyến chứ. Ủ nhỉ.

Cu Thắng chúi mũi làm, cuối cùng cũng tìm được đáp số: *Chiến gánh 5 chuyến, Thắng gánh 4 chuyến*. Nó khoái lắm, viết đáp số rõ to. Chiến gật gù:

- Giỏi! Thôi cho mày đi chơi với con sáo câm! Yên cho tao học. Nó đứng lên, khệ nệ ôm chồng vở đặt xuống giường. Đúng lúc ấy, keng tan tầm trưa của hợp tác xã đổ một hồi giòn giã. Nó giật mình, nhìn ra. Bóng nắng đã mấp mé giọt tranh.

- Trưa rồi Việt ơi! Tớ phải mang cháo cho bầm tớ bây giờ.

- Thế cậu không học nữa à?

- Hay là... - về mặt thẳng Chiến thật thiếu não - cậu để vở lại đây tớ mượn, chiều có lúc nào rồi, tớ chép bài vậy.

- O, cậu tưởng bài dễ lắm à! Chúng tớ được nghe thầy Minh giảng hai lần mới làm được bài tập đấy!

- Hay là... tối nay tớ ra nhà cậu, cậu giảng cho tớ nghe.

Tôi bỗng nhớ đến những lời cô giáo dặn. Tôi bèn nói:

- Thôi được, cậu cứ xuống bắc cháo đi. Chập tối tớ lại đến.

Thằng Chiến mừng rỡ chạy xuống bếp. Tôi cũng về ngay vì bụng tôi đã sôi lên ong óc. Ra khỏi cổng tôi vẫn còn nghe tiếng thằng Thắng quát tháo ầm ĩ con sáo ngà bướng bỉnh của nó.

*

Cô giáo bảo đúng thật: cuốn "Lều số 13" hay quá, tôi vừa đọc đã mê ngay. Buổi chiều, học bài và làm bài xong, tôi tranh thủ đọc được vài chục trang, chốc chốc lại mỉm cười một mình vì những chi tiết thú vị, những nhận xét hóm hỉnh. Nhưng tôi vẫn không quên lời hứa với thằng Chiến. Nhà vừa lên đèn, tôi xin phép bà đi ngay.

Trời nhiều mây nhưng đường đi vẫn rõ, nhờ ánh sáng điện bên nhà máy hắt sang. Bãi cát thật êm ả. Từ ngoài sông Thao vắng lại tiếng sóng vỗ đều đều, nghe như tiếng người rì rầm trò chuyện.

Mái nhà nhỏ của thằng Chiến nằm thu hình trong bóng tối im lìm. Có tiếng nói cười xôn xao đâu từ một ngôi nhà giữa xóm. Có lẽ đội sản xuất đang họp.

Một dải ánh sáng mỏng manh như một tia khói lọt qua khe cửa. Anh em thằng Chiến đang ngồi học bài bên vầng ánh sáng vàng dịu của ngọn đèn con.

- Anh Việt đến chậm tí nữa thì sẵn hết nhẩn!

Thằng Thắng nó đùa với tôi. Củ sắn lù to bằng cổ tay mà anh em nó dành phần tôi vẫn còn nóng hôi hổi. Trong rá có một đồng vỏ sắn cháy khét. Tôi bèn đùa lại, làm vẻ dỗi:

- Tớ chả ăn thừa của anh em cậu. Đã dặn người ta đến mà chả đợi!

- Ấy, oan anh em tớ! Thằng Chiến nói. - Chúng tớ chủ tâm đợi Việt, nhưng lại được đón khách... Khách rất quý đấy nhé! Cậu đoán xem ai nào? Đoán được mới giỏi!

- Khách quý thì chỉ có cô giáo thôi!

- Chả phải.

Lạ quá, ai nhỉ? Tôi cố nghĩ. Thằng Chiến cứ cười cười. Cu Thắng định nói mấy lần, bị anh nó ngăn lại. Vừa lúc đó, tôi chú ý đến tờ giấy nháp của thằng Chiến để cạnh ngọn đèn. Mặt tờ giấy đầy những hình vẽ. Tôi nhận ra ngay: chính là bài toán hình vừa học sáng qua. Tôi cũng nhận ra ngay những nét vẽ thật gọn, những chữ a, chữ b ghi tên góc rất tròn trĩnh, những ký hiệu đánh ở các cạnh thật cân xứng... Cách trình bày

bài toán cần thận, sáng sủa như thế đã thành thân thuộc với học sinh lớp 7A chúng tôi. Thế là tôi đoán ra ngay.

- Giỏi! Cậu tài đấy!

Chiến khen tôi. Tôi trách lại nó:

- Thế mà cậu chả mời thầy giáo ngồi lại chơi.

- Có chứ, có mời chứ, nhưng thầy không ngồi lâu được. Thầy xuống xã thăm học sinh lớp thầy làm chủ nhiệm, đi từ mờ sáng cơ mà.

Thằng Thằng vội khoe:

- Anh Việt ạ, thầy ấy xin đâu được cái bẫy chim bằng thép đẹp lắm! Cái khung bẫy tròn hoay như cái vành nón!

Chiến phì cười:

- Bẫy chim nhà mày đấy! Thế mà cũng đòi nói leo! Cái ấy là cái đồ dùng dạy chương "hình tròn" chứ lý. Thầy giáo tao làm lấy chứ xin ai được mà xin. Thầy giáo nhờ người ta hàn hộ, hôm nay mới lấy về. Thôi, mày im đi cho tao nói chuyện. Việt ạ, tớ nài mãi thầy mới chịu ăn với anh em tớ nữa củ sắn. Giảng xong bài hình, thầy về ngay. Thầy bảo còn xem lại các bài giảng ngày mai...

Tôi vừa chén xong củ sắn, cu Thằng đã lăn ra ngủ. Tôi đưa bài toán hôm qua cho Chiến làm.

- Khoan đã. - Nó bảo. - Thầy Minh dặn bao giờ cậu đến thì nhờ cậu giúp tớ ôn lại bài "tam giác bằng nhau" đã học ở lớp 6, rồi Chiến mới làm bài tập. Cặm cùi một lúc mướt mồ hôi trán, nó giải được bài toán. Tôi mừng quá, khen nó:

- Hay quá! Anh bạn tôi cũng không tồi đâu! Đúng nhỉ, ra cậu tắc vì thế! Nếu cứ hấp tấp, chưa hiểu định lý, chưa nắm vững kiến thức liên quan mà đã hùng hục lao vào giải toán thì ra thế quái nào được!

Thằng Chiến cũng gật gù:

- Hôm nọ mình bí là phải!

Hai đứa nói chuyện một lúc, tôi sức nhớ ra, vội nói:

- Ấy chết, mai còn bài lý nữa cơ mà.

- Tớ làm lúc chiều rồi. Bài tập lý thì tớ chả hãi đâu.

- Được, giờ ra xem lại cho chắc chắn.

Tôi lật mấy quyển vở của nó. Cu cậu đóng toàn giấy bình dân loại 2, chỉ ba hào hai một thếp. Tôi trách:

- Cậu coi thường môn lý, môn địa nhé! Toàn giấy hạng bét!

- Không phải! Cậu đừng nói thế, oan tớ. Đóng giấy bình dân cho đỡ tốn, cậu ạ. Nhà hai anh em đi học, mỗi năm mất khối tiền giấy.

- Thằng Thằng vẫn viết giấy Việt Trì trắng tinh đấy thôi.

- À, nó bé, phải cho nó viết giấy trắng *chứ*.

- Cái gì cậu cũng nhường cho cu Thằng. Cậu thương nó quá nhỉ.

- Thương chứ. Thầy tớ mất từ năm nó còn ẵm ngửa, tớ là anh, tớ phải thương nó chứ. Những lúc nhà neo quá, tớ cứ nghĩ: hay là mình ở nhà theo công điểm với bầm, nhường cho em đi học. Thằng bé nghịch đại lắm, chui nhủi bờ bụi suốt ngày mặt mũi nhom nhem, áo quần bết bựi.

- *Trẻ con đứa nào chả thế! Dạo tớ bé, tớ còn nghịch bằng vạn!*

- Ủ, trẻ con thì phải nghịch, ngay cánh mình bây giờ đã... đã lớn lớn mà vẫn... vẫn... Nhưng thằng bé

nhà thơ nghịch dại lắm, dạo trước bị nhà trường phê bình luôn ấy... Tố chỉ lo người ta lại bảo: "Con không cha như nhà không nóc"... Ấy, răn dạy mãi, cu cậu khá dần rồi đấy. Ái chà, cái bận nó được quàng khăn đỏ, tớ mừng rú lên...

Tôi cứ trố mắt nhìn thẳng Chiến. Thì ra lâu nay, tôi chưa hiểu nó thật. Bà tôi thường bảo rằng con so bao giờ cũng khờ khạo hơn con dạ. Tôi nghĩ chả phải thế. Khôn hay dại, tốt hay xấu là do mình được dạy dỗ thế nào, mình rèn luyện thế nào, là do hoàn cảnh sống mà ra chứ, các bạn nhỉ. Thằng Chiến cũng là con so đấy thôi, nhưng nó giỏi, nó tốt bằng vạn đứa con dạ như tôi! Nó chỉ trạc tuổi tôi thôi, nhưng lại là người anh lớn trong nhà. Một tay nó quán xuyến hàng trăm việc, lại còn thuốc thang cho mẹ, chăm lo dạy dỗ em... Còn tôi thì... Chỉ có một cái quần rách gối, bà tôi cũng phải giục hai ba lần, tôi mới nhớ cởi ra cho bà tôi vá lại...

Chuyện đang vui, tôi cứ dùng dằng không muốn đứng dậy. Hai đứa ngồi cạnh ngọn đèn, rì rầm nói chuyện. Thằng Chiến lại kể rằng dạo mới vào lớp 5, nó kém lắm. Cô giáo Mùi phải bảo nó đến phòng riêng, dạy thêm cho nó mỗi tuần hai buổi. Nó kể:

- Cô giáo vừa giảng, bài cho tớ vừa trông cu Tuấn. Dạo ấy cu Tuấn ngồi chưa vững, cứ ngật ngà ngật ngưỡng, chốc chốc lại ngã chống kênh... Ôi dào, cô giáo bận thật, cậu không biết chứ...

Sao thằng Chiến lại nghĩ rằng tôi không biết nhỉ? Cả lớp 7A, ai chả biết rằng cô giáo của chúng tôi bận lắm. Cô vừa làm giáo viên chủ nhiệm lớp, vừa phụ trách đội, chăm sóc từng li từng tí cho cả bốn mươi tám đứa chúng tôi, lại dạy văn hai lớp 7, dạy sử bốn lớp 5, rồi rảnh làm sao được. Rồi còn phải nuôi dạy hai đứa nhỏ nữa chứ. Thằng cu Tuấn là quá lắm nhé. Dạo đầu năm, nó chẳng chịu đến nhà trẻ với em nó. Một hôm, cô giáo đi dạy, nó cũng theo ra trường, hết đứng nhong nhóng ở hàng hiên lại chơi tha thần dưới mấy gốc xà cừ. Nhiều bận cô giáo đang giảng bài, cu cậu xồng xộc chạy vào lớp, gọi mẹ rầm lên rồi hớn hờ khoe: "Con bắt được một con chuồn chuồn, mẹ ạ!" hoặc nũng nịu vò: "Tuấn, đói bụng, mẹ Mùi lấy chuối Tuấn ăn!" Sau cô giáo dỗ mãi, nó mới chịu đến nhà trẻ đấy.

Thằng Chiến mãi mê kể chuyện cô giáo dịu dặt nó học văn. Nó khoe:

- Cô giáo bày cho tớ làm thơ nữa nhé. Tớ làm được khối bài.

- Đâu? Cho tớ xem với.

Nó ngần ngừ một chút rồi lấy cho tôi xem quyển sổ tay văn học dày có đến hai đốt tay.

- Những bài tớ tập làm, tớ chép lại ở cuối sổ ấy. Nhưng mà thôi... thôi lắm, cậu xem làm gì.

Kệ nó nói, tôi cứ giở ra. Một bài, hai bài, ba bài... ái chà, khá thật, nó làm được hơn hai chục bài rồi. Tôi đọc từng bài một. À, cô giáo nhận xét tinh thật, anh bạn này hóm ra phết. Trong sổ của nó chép rất nhiều bài thơ vui, thơ châm biếm. Tôi vừa gật gù vừa lẩm nhẩm đọc bài thơ đã kích những đứa học trò vô ơn, lên học lớp trên là quên ngay thầy giáo vừa tận tụy dạy dỗ mình:

Gặp thầy cũ, anh lẩn như chạch,

Có khi trâng tráo giương mắt ếch

Rõ đồ bạc bẽo, cái hạng anh

Đạo đức thật tồi, thật đáng trách!

Một loạt năm sáu bài thơ, thằng Chiến viết về cô giáo Mùi. Trong những bài ấy, giọng thơ của nó rất tha thiết. Anh bạn này giàu tình cảm thật! Tôi thích nhất là bài "Chị hiền của em". Chiến kể chuyện năm ngoái, nó ốm nặng, tưởng chết. Mẹ nó đi khai hoang tận Thanh Sơn, không nhả về kịp. Chính cô giáo Mùi đã mang nó lên bệnh xá huyện. Và cũng chính cô giáo mỗi ngày mấy bận sang bệnh xá chăm sóc cho nó rồi lại tất tưởi về trường lên lớp, soạn bài, cho đến ngày nó khỏi hẳn mới thôi.

Mãi đến bây giờ, tôi vẫn còn thuộc lòng những câu thơ cuối bài "Chị hiền của em":

Cô giáo ơi!

Cha em chết đã lâu rồi,

Mẹ đi vỡ đất núi đồi xa xăm.

Em lên bệnh xá em nằm,

Em sống trong tình thương cô giáo.

Cô bón cho em từng thìa cháo,

Cô vò từng cái áo, cái quần.

Cô lo thang thuốc ân cần,

Mỗi ngày cô bốn năm lần sang thăm.

...

Chị hiền của em ơi!

Chị thương em thật vô bờ

Công ơn như trời biển, chẳng bao giờ em quên!

Lúc tôi ra về, trời đã quang. Mặt trăng lại ló ra. Hôm nay là mồng chín hay mồng mười? Trăng chưa được tròn nhưng đang đầy đặn dần lên, trong sáng, dịu dàng, nhẹ trôi bên những dải mây mỏng màu mỡ gà. Chiến lên trạm xá thăm mẹ, nhân tiện đưa tôi một quãng. Đến chỗ rẽ, nó đặt một tay lên vai tôi:

- Sáng mai, đợi mình đi học với nhé. Đừng lo, ngày mai chắc chắn mình không dính điểm kém đâu!

Tôi quay đi, không trả lời nhưng trong lòng bỗng thấy thanh thơi lạ thường. Thật là vô lý, tại sao trước đây mình lại có thể gây sự với một thằng bạn tốt như thế này?

Trời nổi gió. Từ ngoài bờ sông, gió đưa vào từng đợt, thoang thoảng hương chuối chín. Tôi ưỡn ngực, khoan khoái hít một hơi dài.

8. Điểm 3 và điểm 5

Tuổi trẻ thật giàu mơ ước. Bạn cũng như tôi, trong một ngày bình thường, ai mà chẳng thấy nảy nở trong lòng mình ít nhất là một ý định tốt lành. Nếu như tôi có đủ nghị lực thực hiện trọn vẹn các dự định đẹp đẽ của mình thì chắc chắn tôi đã trở thành một thiếu niên tốt hơn bây giờ nhiều.

Tối hôm ấy, ở nhà Chiến về, tôi tự nhủ rằng từ nay mình sẽ chơi với nó thật thân, ngày nào cũng đến học chung với nó, giúp nó đuổi kịp lớp về môn toán trong một thời gian thật ngắn. Nhưng thực hiện được như vậy cũng đòi hỏi nhiều nghị lực. Lúc tôi chỉ lo cho thân tôi thôi thì tất cả thời gian đều dành riêng cho mình, muốn học thì học, muốn nghỉ thì nghỉ, muốn chơi thì chơi. Bây giờ, muốn lo thêm cho bạn, tất phải xén bớt giờ nghỉ, giờ chơi... của mình. Điều đó, đối với một thằng bé như tôi, cũng không phải dễ dàng đâu.

Trưa thứ hai, đi học về, tôi chẻ nửa đan một tấm phen thưa bắc lên giàn su su, vì ba dây su su của tôi đều đã vươn ra những cánh tay dài xanh nõn, đòi leo. Chiều, tôi định làm gọn công việc để tối đến với Chiến. Nhưng tôi mới làm xong hai bài toán thì đã nghe tiếng quả bóng tròn dội bình bịch ngoài sân. Tôi bèn phóng ra theo, bụng nghĩ: "Coi như nghỉ giải lao! Ta kiếm một quả cho đỡ thèm rồi quay về ngay học bài!" Thế nhưng vừa lao vào cuộc chơi là tôi quên hết mọi sự trên đời. Khi tôi rời khỏi sân bóng thì mặt trời đã lặn từ bao giờ! Ăn cơm xong, trời tối mịt. Tôi phải ngồi ngay vào bàn vì còn những ba bài chưa học, lại một cái bản đồ phải vẽ và tô màu. Đêm ấy, tôi nằm nghĩ mà giận mình vô kể. Tôi thật là một thằng

hèn, có một chuyện nhỏ như vậy mà cũng không đủ nghị lực thực hiện!

Trưa thứ ba, đi học về, tôi nghĩ ngay: chiều nay dứt khoát không bèn mản đến sân bóng nữa, ở nhà đọc sách nửa giờ sau đó giải quyết gọn tất cả bài học bài làm. Tôi bèn mang quyển "Lều số 13" ra đọc tiếp. Tôi đọc mãi mê, đến khi ngẩng đầu nhìn đồng hồ thì đã quá mất bảy phút. Câu chuyện đang hay, tôi tắc lưỡi: "Xong đoạn này đã!". Nhưng sức nhớ đến quyết tâm của mình, tôi vội quay sang học bài. Tôi bỏ quách cuốn sách vào va-li, khóa lại, mang chìa khóa gửi bà, thế là hết tư tưởng!

Quãng ba giờ chiều, quả bóng tai ác lại bắt đầu dội bình bịch, rủ rê, lôi cuốn. Hồn vía tôi như bị ai thu mất. Hai chân tôi ngứa ngáy, dậm dật. Mắt nhìn vào vở mà không hiểu gì cả, tôi đọc câu nọ xọ câu kia. Tôi tự mắng thầm: "Làm thẳng hèn một lần thôi chứ!" rồi đóng chặt cửa ra vào, cài then lại, ngồi học bên cửa sổ. Tôi đọc bài thật to để át tiếng bóng. Quả nhiên, một lúc sau, tôi đã học thuộc bài sử.

Chập tối, tôi đang sửa soạn sách vở thì thằng Cao xồng xộc chạy vào rủ sang bãi chiếu bóng nhà máy xem phim. Tôi nhắc nó:

- "Người mê phim số 1" lú lẫn mất rồi: hôm nay mới thứ ba chứ đã thứ bảy đâu? "Bạn" cậu cũng không bảo cho cậu nhớ ra à?

- Ấy hôm nay tớ học bài xong tất lúc chiều rồi, nên "bạn" tớ cũng "đặc cách" cho đi xem ""ngoài tiêu chuẩn" một tối!

Thằng Cao vui vẻ đáp rồi lại giục:

- Đi mau không thì phải ngồi lệch, khó xem lắm. Phim rất hay nhé: "Bí mật con số", phim phản gián của Ru-ma-ni! Còn chần chờ gì nữa!

- Tớ... tớ bận đến học bài với thằng Chiến...

- Chiến à?... Ừ, Chiến... Tiếc nhỉ, phim hay quá...! Nhưng thôi, tớ đi một mình vậy...

Tôi vô cùng biết ơn thằng Cao đã không nài nỉ, lôi kéo tôi thêm!

Tối hôm ấy, tôi cùng Chiến học lại bài "Hằng đẳng thức đáng nhớ". Thầy Minh đã bảo tôi: "Em xem Chiến chưa học bài nào, quên mất bài nào thì giúp bạn ôn lại để bạn có cơ sở học bài mới và làm bài tập. Gặp bài khó, em lường trước xem bạn mắc chỗ nào, vấp chỗ nào rồi gỡ hộ bạn hoặc nhắc nhở để bạn chú ý. Nhớ là đừng làm thay bạn, làm cho bạn đâm ý lại". Tôi cứ theo lời chỉ bảo của thầy mà làm. Đến nhà Chiến, tôi không mang truyện theo nữa vì sợ bị những trang sách thu hút là tôi chỉ trả lời quấy quá những câu hỏi của nó để chúi đầu đọc sách. Cất sách ở nhà, tha hồ yên tâm. Bao giờ Chiến đuổi kịp lớp, tôi muốn đọc mấy thì đọc.

Tôi đã thưa với bà tôi chuyện tập thể giao tôi nhiệm vụ giúp đỡ Chiến. Hôm qua, trong cuộc họp tổ cha mẹ học sinh, cô giáo cũng có nói với bà tôi thì phải, bà về nhà bảo tôi: "Ừ, bạn bè giúp nhau là phải".

Nhưng hôm thứ tư, mới sâm sẩm tối, trời đã đổ mưa. Bà tôi thương tôi, bèn tìm cách giữ tôi ở nhà. Bà sai tôi lập cái bảng tính sẵn giá tiền từng loại nước mắm theo đơn vị cút, chai gù và lít để khi bán hàng, bà đong xong chỉ việc nhìn vào bảng mà thu tiền. Cửa hàng hợp tác xã mua bán của xã mở cửa từ hôm qua. Nhà mới chưa xây xong, nhưng để tranh thủ phục vụ xã viên, chị Đào đã mượn tạm nhà bác Mẫn ở phố làm nơi bán hàng.

Đến gần 8 giờ, tôi mới làm xong. Mưa cũng đã nhỏ hạt dần. Tôi đứng dậy nhìn ra cửa. Bà tôi nói:

- Ở nhà thôi cháu. Đi làm gì cho khổ thân. Ngoài đường vô khối rắn rết. Rắn thì tôi chả hãi. Quả thực, tôi chỉ hơi ngại ngại quãng đường chân đồi vượt qua bãi tha ma. Trời mưa phùn, thế nào chả có ma trời. Kể tính tôi cũng nhát. Ai chả biết ma trời chỉ là lân tinh bốc cháy. Nhưng sợ nhìn thấy những đốm lửa xanh lạnh lẽo, bay lượn chập chờn, y như rằng xương sống tôi lạnh toát, tóc gáy cứ dựng đứng cả lên.

Thấy tôi ngần ngại, bà tôi lại nói:

- Cháu học bài đi. Ngày mai cháu có những năm bài cơ mà.

Tôi liếc nhìn thời khóa biểu dán ở cột. Ngày mai, thứ năm, giờ đầu là giờ hình. Nguy rồi! Mấy bài toán dựng hình rắc rối lắm. Tôi biết thóp thẳng Chiến sẽ vướng đúng chỗ "đường thẳng song song", vì chính nó đã bảo cuối năm ngoái, nó hiểu bài ấy rất lơ mơ.

- Cháu phải đi, bà ạ.

Tôi lúi húi soạn vở, tìm mấy bài tập đã làm. Bà tôi lắc đầu, khẽ thở dài rồi mở tủ lấy áo mưa đưa cho tôi:

- Cháu cứ cầm đi cho chắc. Biết trời đã tạnh hẳn được chưa! Mây còn dày lắm...

*

Học sinh lớp 7A chúng tôi quý mến tất cả các thầy, các cô dạy trong trường, nhưng phải nói thật rằng cả lớp yêu nhất cô giáo Mùi, sau đó đến thầy giáo Minh. Tính thầy rất hiền. Chẳng bao giờ thầy cáu gắt. Có đứa nào liêu lĩnh không học bài, làm bài, thầy chỉ đứng lắc đầu phiền muộn. Cả lớp đều thấy vẻ xót xa trên gương mặt thầy khi thầy phải hạ bút cho điểm 1, điểm 2. Thế là chúng tôi ân hận ngay về lầm lỗi của mình: chúng tôi đâu có muốn làm cho thầy giáo buồn!

Thầy hiền mà dạy bảo rất tận tình. Buổi trưa nóng nực, đêm hôm khuya khoắt, bất cứ lúc nào, hễ chúng tôi tìm đến hỏi bài là thầy ân cần giảng giải kỳ hiểu mới thôi. Mới dạy hơn một tháng, thầy đã nắm chắc chỗ mạnh, chỗ yếu của từng học sinh. Trong giờ lên lớp, những ý kiến đúng, những thắc mắc sâu của học sinh được thầy khích lệ kịp thời. Những lời khen ngắn gọn, những nụ cười tán thưởng của thầy có tác dụng thôi thúc chúng tôi rất mạnh, làm cho học sinh khá cũng như kém đều tin ở sức mình, phấn khởi tiếp thu bài học. Đặc biệt, trong những tiết luyện tập, không khí làm việc của lớp thật sôi nổi, khẩn trương. Thầy Minh không ngồi trên bục mà đi xuống len lỏi giữa các dãy bàn, hòa mình với chúng tôi, tìm cách động viên cả lớp. "Em Loan còn một chút nữa thì tìm ra kết quả! Em Cao hôm nay làm bài rất tốt! Em Việt đã tìm ra một cách giải rất hay!" Những tin vui ấy động viên chúng tôi hăm hở thi nhau làm bài thật tốt.

Yêu mến thầy, chúng tôi học theo thầy từ cách phân tích ngắn gọn, chính xác các con toán đến cách trình bày một bài làm trên bảng thật rõ ràng, mạch lạc, biết dùng thước kẻ, com-pa và phấn màu đúng lúc. Rồi dần dà cả lớp bắt chước theo thầy cả từng thói quen nhỏ, chẳng hạn như phía dưới chữ toán bao giờ cũng kẻ hai gạch thật đậm.

Có lẽ lòng kính yêu thầy Minh đã làm học sinh 7A chúng tôi thêm thích thú, mê say môn toán.

Hôm nay, hình như thầy giáo có điều gì vui lắm. Vừa bước chân vào cửa, thầy đã vẫy tay cho phép chúng tôi ngồi xuống. Lắm đứa chưa kịp đứng, mới nhồm lên đã ngồi phịch xuống mặt ghế.

Đứng trên bục, thầy giáo mở sách giáo khoa, nhưng lại không giở sổ điểm như mọi lần. Khỏi đưa đoán già đoán non, tưởng thầy kiểm tra viết, nhấp nhóm chực mở cái phong bì đựng giấy trắng để làm bài tập. Nhưng không phải. Đưa mắt nhìn bao quát một lượt khắp lớp, thầy giáo nói:

- Chúng ta luyện tập mười phút nhé. Mời em Chiến lên bảng.

Chiến bật dậy như một cái lò xo. Tim tôi cũng nhảy thình thịch. Cái phút tôi hồi hộp mong đợi, bây giờ đã đến, nhưng tôi thấy lo nhiều hơn là mừng. Chiến lách sau người tôi, đi ra. Tôi run run đẩy lưng nó, miệng thì thào:

- Đừng cuống! Đừng cuống! - Nói như vậy nhưng chính giọng tôi lại lạc đi.

Thầy giáo thông thả đọc đầu bài: "*Dựng hình bình hành ABCD...*" Cả lớp lặng hẳn đi. Ai cũng nín thở vì lo lắng. Thằng San quay sang nhìn tôi, mỉm cười ra vẻ thông cảm. Tôi nghe tiếng thầy Minh đọc, rành rọt từng âm, nghe rõ cả *tiếng* viên phấn xít ken kết trên tấm bảng đen. Những dòng phấn trắng dần dần hiện ra: "... cho biết $AD = a$, đường chéo $AC = d$ và đường cao ứng với cạnh $AD = h$ ".

Viết xong đầu bài, thằng Chiến đứng yên suy nghĩ chốc chốc lại ngược mắt nhìn lên trần nhà, y như có người viết sẵn bài giải ở trên ấy. Một lát, nó bắt đầu nói, rất chậm, như là vừa nói vừa đếm từng tiếng: "Giả sử hình bình hành ABCD đã dựng được..." Nó từ từ phân tích đủ các điều kiện. Thầy Minh vui vẻ gật đầu liền mấy cái:

- Đúng! Đúng! Bây giờ em trình bày cách dựng.

Thằng Chiến không nói. Trán nó nhăn thêm, lông mày cũng nhíu lại. Phút im lặng kéo dài. Vài tiếng thì thào ở bàn cuối:

- Song song! Song song!

Cái Loan quay đầu lại nhắc khẽ:

- Yên lặng, các bạn!

Thầy giáo nhìn Chiến, khuyến khích. Nhưng nó vẫn đứng như đã mọc rễ, viên phấn cầm tay khê di di vào cạnh bảng.

"Chiến ơi Chiến, ứng dụng bài đường thẳng song song, đêm qua học kỹ thế còn quên!" tôi nghĩ thầm, bụng nóng như lửa đốt. Trên bảng, Chiến cũng đã cuống. Mặt nó nhợt đi. Thầy giáo vội gợi ý:

- Em cứ bình tĩnh. Em còn nhớ định nghĩa hình bình hành chứ?

- Nhớ ạ. Hình bình hành là... là một tứ giác lồi có... có các cạnh đối song song từng đôi một.

- Đúng lắm. Em nhớ kỹ: *các cạnh đối song song*. Em áp dụng vào bài đi.

Chiến vẫn đứng im. Tôi thở dài. Thế là "ngỗng" rồi! Nhưng kìa trên, bảng, Chiến đã bắt đầu vẽ hình. Từng câu, từng câu, nó thông thả giải bài toán, y hệt một người mới ốm dậy tập đi, có lúc vấp, có lúc loạng choạng nhưng cố gắng mãi, cuối cùng cũng đi tới đích. Viết đến nét chữ cuối cùng của phần biện luận, nó nhấn mạnh tay, viên phấn vỡ vụn ra, rơi lả tả. Cả lớp "ồ" một tiếng, thở phào. Thầy Minh giở sổ điểm ra, giọng hân hoan:

- Em quên mất một chút, nhưng phần sau, tự làm lấy tương đối vững. Điểm 3.

Chiến đưa hai tay nâng lấy quyển vở của mình, mặt đỏ bừng. Cả lớp vui vẻ nhìn theo nó như đưa nó về tận chỗ ngồi. Tôi cũng thấy nở nang từng khúc ruột.

*

Cái điểm 3 hình học đầu tiên của thằng Chiến không ngờ lại trở thành một "vấn đề thời sự nóng hổi" của lớp 7A. Hết giờ toán, tất cả cán bộ lớp, cán bộ đội và nhiều đứa nữa xúm quanh hai đứa, hỏi han tíu tít, làm tôi và thằng Chiến phát ngượng. Sáng hôm sau, trên tờ báo liếp "Măng mọc thẳng" của đội Lý Tự Trọng chúng tôi xuất hiện một bài thơ ngắn:

Hoan hô đôi bạn

Thương bạn như thể thương thân

Đêm hôm khuya sớm, ân cần giúp nhau.

Chúc cho đôi bạn tiến mau,

"Mũi tên Bắc Lý" dẫn đầu đội ta!

Bên cạnh có tranh minh họa hân hoan, vẽ hai học sinh chụm đầu làm toán bên ngọn đèn dầu. Nhìn cái đầu húi cua của đứa ngồi trong, người ta biết ngay tác giả bài thơ nói đến nhóm kết bạn chúng tôi. Nét vẽ đúng là của thằng Cao, nhưng khi hỏi bài thơ do ai làm thì nó lắc đầu: "Bí mật!" Bài thơ nôm na thế thôi mà được nhiều người tán thưởng ra phết. Chính cô giáo Mùi cũng đọc cơ mà. Cuối buổi học, cô gọi tôi, Chiến, Cao và Loan vào nhà. Cô khen:

- Bài báo hay lắm! Nhưng rất tiếc là tranh minh họa vẽ chưa hết ý...

Thằng Cao vội hỏi:

- Thưa cô, thiếu ý gì ạ?

- Lẽ ra phải vẽ thêm một đôi bạn nữa! - Cô giáo hơi cười. - Ở tổ 4 đâu phải chỉ có đôi bạn Việt! Chiến "*đêm hôm khuya sớm ân cùng giúp nhau*"!

Cao hiểu ý cô giáo ngay:

- Vâng ạ. Em phải vẽ thêm mới được cô ạ. Vẽ bạn Loan thì rõ dễ: hai cái đuôi sam với đôi con mắt...

Cái Loan gật phắt:

- Đừng! Cậu mà vẽ tở vào đấy là tở lấy "quyền" tác giả, tở bóc bài báo ngay tắp lự...

- Ái chà! Cái "quyền" to gói! Thế thì tở vẽ tranh tách ra vậy, hết bóc! Cậu có quyền khen người ta thì người ta cũng có quyền khen cậu chứ! Thưa cô - thằng Cao quay lại phía cô giáo - dạo trước, sáng nào bạn Loan cũng đến trường sớm tranh thủ tập vài ván bóng bàn, nhưng đến ba tuần nay, bạn ấy đợi em đi học, thành ra chả mó được đến cái vợt. Em phải vẽ lại cái chuyện ấy...

Cái Loan ngượng ngịu nói át đi:

- Thưa cô, không phải đâu ạ. Em đợi để nhờ bạn Cao dạy vẽ bản đồ đấy ạ.

- Thôi, thôi! - Cô giáo cười. - Cô nói đùa một tí, chứ bức tranh minh họa của Cao có ý nghĩa tiêu biểu lắm rồi. Bây giờ ta nói sang việc chính nhé. - Cô quay sang phía thằng Chiến. - Phát súng đầu tiên nổ giòn đấy! Bám chắc lấy thắng lợi nhé. Cả hai "đôi bạn 8 điểm" đều đạt 8 điểm rồi, cố làm sao vươn lên thành "đôi bạn 9 điểm" đi! Muốn "*Mũi tên Bắc Lý dẫn đầu đội ta*" thì phải tiến lên, không nghỉ không ngừng. Em Chiến và em Cao có thể phấn đấu đạt điểm 4 chứ?

- Thưa cô, em đang cố đấy ạ.

Thằng Cao nhanh nhẩu đáp ngay.

Chiến thì ngần ngừ:

- Thưa cô... em... em được điểm 3 là khá rồi!

Cô giáo ngạc nhiên:

- Ô hay! Sao thế?

- Thưa cô, hai năm nay, năm nào môn toán em cũng chỉ được điểm 3 tổng kết thôi ạ.

- O, mỗi năm một tiến bộ chứ! Em bằng lòng với điểm 3 lắm à?

- Vâng. Thưa cô, điểm 3 có phải là điểm kém đâu ạ. Em chật vật mãi mới được điểm 3.

Cô giáo lắc đầu:

Ồ, không được! Đạt được trung bình rồi, phải vươn lên học khá, học giỏi chứ. Ngày nay học thật giỏi, mai sau phục vụ Tổ quốc mới tốt, Chiến ạ. À, thế lớn lên em định làm gì nào?

Thằng Chiến đỏ mặt ngồi im. Tôi bèn mách với cô giáo:

- Thưa cô, Chiến vẫn bảo hể đủ tuổi là Chiến đi bộ đội ngay đấy ạ!

- Thế à! Thật chứ Chiến? Ừ, đi bộ đội thì còn gì bằng. Nhưng phải học thật giỏi mới đi bộ đội được chứ. Chiến có biết cách anh bộ đội ngày nay xây dựng quân đội chính quy và hiện đại như thế nào không? Luyện tập trên thao trường, khẩu hiệu phấn đấu của các anh ấy là "*Vùi kém xuống đất, hất khá sang bên, dũng cảm tiến lên, giành lấy điểm giỏi!*" Đấy, điểm khá cũng chưa vừa ý, còn *hất sang bên*. Đằng này, "*anh bộ đội nhỏ*" của lớp 7A mới được điểm trung bình đã hả hê rồi!

Tôi vội nhẩm ngay lại trong óc để ghi nhớ lấy câu khẩu hiệu mà cô giáo vừa nhắc đến. Cái Loan chúm chím cười. Còn thằng Chiến thì cảm như thóc. Xem chừng nó suy nghĩ, thấm thía với lời khuyên của cô giáo nữa.

Sau buổi đó, Chiến vừa cố học toán, vừa học tập, trao đổi với tôi tất cả các môn. Sáng đi học, nó tạt vào rủ tôi, hai đứa vừa đi vừa *truy bài*. Tan buổi, hai đứa lại cặp kè đi sóng đôi *xào bài*. Nó thường thủ thi tâm sự:

- Làm cái thằng học sinh kém toán thật nhục, cậu ạ. Cậu cứ tính thế này: mỗi tối học nhiều lắm là 4 giờ, hễ vấp phải một bài toán khó là y như sa xuống hố lầy, đừng hòng ngoi lên. Thế là các bài khác đành bỏ mặc. Đến lớp cũng thế. Mỗi buổi bốn năm tiết, chỉ ngay ngáy lo cho tiết toán. Nói thực với cậu, thầy Minh hiền thế đấy, mà đầu năm, vừa thấy thầy bước đến cửa lớp là tớ run ròi. Trong giờ hỏi bài, tớ chỉ nơm nớp lo thầy gọi đúng tên mình. Tớ cứ muốn thu hình lại thật bé, nép khuất sau lưng các cậu để thầy đừng nom thấy, may ra thầy “quên” mình đi! Thế nhưng càng kém, thầy càng gọi nhiều, và hễ là tớ lên bảng là xơi “ngỗng” hay “gậy”. Thế là đâm ra buồn, rồi những tiết sau cứ nghĩ vơ nghĩ vẩn, giận mình học dốt, giận môn toán khó nhằn, rút cục những bài học sau học cũng không vào nữa. Thành thử, toán kém nó kéo tụt các môn khác xuống. Lại còn nhiệm vụ tổ trưởng, phân đội trưởng nữa! Khổ tâm nhất là anh tổ trưởng học kém! Thấy phân đội mình tụt hậu, tớ cũng sạm mặt lắm chứ. Nhưng tớ chả dám nhắc đứa nào, chỉ sợ nó kháy “chuột chù chê khi răng hôi”...

Thực ra, thằng Chiến đâu có phải là đứa dần. Nó có những ưu điểm mà tôi không sánh kịp. Nó hơn hẳn tôi ở đầu óc thực tế. Học bài nào, nó cũng tìm cách áp dụng vào cuộc sống. Học hóa, nó xin anh cán bộ hóa chất ở nhà máy mấy giọt a-xit loãng nhỏ vào tấm kẽm để tận mắt trông thấy khí *hy-đrô-rô* bay lên nghi ngút. Học điện, nó sang phòng bưu điện xin mấy ống pin cũ về tập mắc một “hệ thống đèn điện” ở nhà, có bóng đèn hắt hoi, bật công tắc đánh tách một cái là điện lóe lên (cu Thằng rất mê cái “công trình điện” của anh nó, táy máy nghịch hỏng mấy lần!). Nó vẫn ao ước rằng học thế nào để mai sau đóng được một cái máy cày. Nó nói:

- Cứ mỗi lần đi cấy về, bầm tớ lại kêu đau lưng. Bầm tớ bảo rằng cái nghề làm ruộng vất vả nhất là gánh phân rồi đến cấy... Bây giờ, ở hợp tác xã tớ, đôi vai đã được giải phóng rồi. Tớ chỉ thương cho cái lưng của bầm tớ suốt ngày cúi gập để cắm cây mạ xuống ruộng...

Học chung với nó, tôi dần dà tìm thêm được những mặt tốt của nó. Học trên lớp, tôi có khả năng tiếp thu nhanh, nghe giảng một lượt là hiểu. Nhưng có lẽ vì tôi học không kỹ, không sâu, nên tôi chóng hiểu mà cũng chóng quên. Thằng Chiến thì ngược lại. Nó hiểu chậm hơn tôi, nhưng hễ đã nhớ là nhớ như khắc vào óc, nhớ đầy đủ các ý lớn, nhỏ rành rọt từng con số. Học địa lý, nó nhớ kỹ từng tên đất, tên núi, tên sông. Học lịch sử, nó nắm vững từng mốc thời gian quan trọng, ngày, tháng, năm nào xảy ra sự kiện nào. Tôi chúa ngại những thứ tỉ mỉ ấy. Một sáng, hai đứa truy bài lịch sử, nó vắn vẹo hỏi tôi về số công nhân từng ngành ở nước ta năm 1929. Tôi tắc tị, bèn tìm cách chống chế:

- Ô, quan trọng nhất là khả năng tổng hợp, phân tích, suy luận, chứ chất nhiều con số chỉ tổ nặng đầu! Sau này ra đời, lúc cần, khắc có sách vở, cứ giở ra mà tra cứu, phải không cậu?

Thằng Chiến cười hì hì, không cãi, cũng chẳng có ý tán thành. Nhưng chỉ hai hôm sau, tôi đã được nó trả lời một cách đích đáng.

Bữa ấy, thầy Lộc trả bài tập địa lý. Thằng Chiến được điểm 5. Nó viết và trình bày rất sạch sẽ, bản đồ vẽ đúng tắp, phần câu hỏi cũng trả lời đúng từ đầu đến cuối, “*không sai một dấu phẩy*”, như chúng tôi thường nói đùa với nhau. Tôi chỉ được điểm 4. Đầu bài hỏi về dãy Trường Sơn. Tôi vẽ bản đồ cũng đẹp, trả lời đúng tất cả các nét chính, nhưng lại không nhớ được những con số thật chính xác. Tôi bèn viết một cách “khôn khéo”: “... Từ bắc xuống nam có dãy Pu-lai-leng *rất cao*...”, “Miền núi Khánh Hòa, Bình Thuận *cao trung bình*... Thầy Lộc tỉnh lắm. Thầy phê ngay bên cạnh: “Rất cao là bao nhiêu mét?” Bài ấy

chỉ được điểm 4, chẳng oan tí nào. Nhưng tôi vẫn thấy bực, khi thằng Chiến được điểm 5. Hôm trước, trong lúc xào bài, chính tôi đã giải thích cặn kẽ cho nó hiểu người ta dựa vào đặc điểm nào để chia dãy Trường Sơn thành hai phần nam và bắc. Thế mà đến lúc làm bài tập, nó hơn đứt tôi một điểm! Lòng ích kỷ, tính hiếu thắng đã trở thành một phản ứng cố hữu, lần này lại thừa dịp nổi lên giày vò tôi... Đã vậy, bọn thằng San, thằng Mạnh cứ hỏi nheo nhéo:

- Cậu điểm mấy, Việt ơi?

- Bốn! Hỏi gì hỏi mãi!

Chúng nó vẫn tươi hơn hớn:

- Bàn ta nhất thằng Chiến! Nó được điểm 5 đấy nhé. Hoan hô phân đội trưởng!

Ngay cái Loan cũng mừng ra mặt khi thấy thằng Chiến được điểm 5. Lúc giờ sổ lấy điểm, gọi tên “Chiến” xong, nó còn ngoảnh lại hỏi “5 hả?” rồi nhoẻn miệng cười một cái. Cuối giờ, cái Loan xuống tận bàn tôi, hớn hờ: “Bài này tớ cũng điểm 4. Anh chàng Cao điểm 5 đấy nhé, bản đồ nó vẽ tuyệt lắm! Thế là chúng mình cùng vươn lên “điểm 9” cả đấy! Hoan hô bạn Chiến!”

Tôi không nói gì, nhưng trong bụng bực dọc nghĩ thầm: “Hoan hô cái khi gì! Thử đừng có người ta giúp xem.”

Tối hôm ấy, tôi bỏ ra bãi chiếu bóng nhà máy xem phim “Con chim vành khuyên”. Lúc nào bắn khoăn nhớ đến thằng Chiến, tôi lại giận dỗi nhủ thầm: “Chà, nó giỏi lắm, còn hơn điểm mình nữa cơ mà! Giúp nó làm gì nữa!”

Sáng hôm sau, Chiến đến rủ tôi đi học sớm. Nó trách:

- Tối qua có mấy bài toán khó, cậu lại chả đến!

- Cậu mà cũng thấy khó à?

Thằng Chiến không để ý đến cái giọng chua chát của tôi. Nó thực thà:

- Khó thật mà! May là kiến thức cũ, tớ được cậu giúp, tớ nắm vững cả, nên giờ mãi cũng ra! Chín giờ tối mới xong đấy! Bài “trạng ngữ”, tớ đã ôn được đâu.

Chả là hôm nay có giờ ngữ pháp, cô giáo dặn chúng tôi ôn bài “trạng ngữ” đã học ở lớp 5 để tiếp thu bài mới cho nhanh. Chiều qua, tôi học lại kỹ lắm, có thể gấp vở đọc lầu lầu. Tôi vụt nảy ra một ý nghĩ: à, phải xoay thằng này một vố toát mồ hôi mới được! Tôi bèn nói:

- Đừng lo, Chiến ạ. Tớ giúp cậu ôn mà.

Ra đến đường cái, tôi bắt đầu truy thằng Chiến.

- Trạng ngữ là gì? Cậu nói đi!

- Ồ, tớ đã ôn đâu!

- Chưa ôn cũng phải trả lời! Ý lại nó quen đi. Bài này học rồi, trí nhớ cậu tốt, cậu phải nghĩ ra chứ!

Cứ như thế, tôi bắt nó vắt óc ra nghĩ. Làm tội nó một lúc, tôi mới đọc lại phần định nghĩa trạng ngữ cho nó nghe. Nó lẩm nhẩm nhắc lại mấy lần thì thuộc. Tôi lại xoay tiếp:

- Bây giờ tớ đặt câu, cậu tìm trạng ngữ nhé.

- Ừ, nhưng phải dễ dễ đấy! – Thằng Chiến có vẻ chùn.

Tôi đọc to:

- *Đội viên thiếu niên tiên phong phải phấn đấu học giỏi.*

- Dễ quá! Giỏi là trạng ngữ chứ gì!

Tôi mỉm cười đọc tiếp luôn:

- Thế mà thằng Chiến lại phổng mũi với điểm 3 trừ.

- Láo!

- Tìm trạng ngữ đi chứ!

- Mày xỏ tao!

- Cô giáo bảo cậu thế chứ tớ có bịa ra đâu!

- Nhưng tớ đã thấy tớ sai rồi cơ mà! Lâu nay tớ chả phấn đấu là gì đấy!

Xỏ ngọt nó được một câu, nổi bực dọc của tôi đã tiêu tan. Tôi cười xòa:

- Ủ... thế thôi... thế thôi...

Thằng Chiến nguấy đi, không nói nữa. Nhìn vẻ mặt ỉu xiu của nó, tôi bỗng nhớ đến cái buổi tối chủ nhật hai đứa ngồi tâm tình bên ngọn đèn dầu. Thế là tôi bắt đầu hối. Tôi biết tôi sai rồi. Chúng tôi kết bạn với nhau, giúp nhau vươn lên học khá, thế mà khi nó được điểm cao hơn tôi, tôi lại ghen tức với nó! Thật là nhỏ nhen! Thật là vô lý! Tôi bèn tìm cách làm lành với nó. Tôi há mồm ra, bắt chước thằng Chiến làm gà gáy, trêu cho cu cậu đang phụng phịu cũng phải bật lên cười. Thế là hòa cả làng! Sang tiết vật lý, thằng Chiến lại ghé sát đầu vào má tôi cùng xem hình vẽ “động cơ bốn kỳ” trong sách giáo khoa. Cơn giận của nó mới dễ chịu chứ, chỉ thoáng qua như một cơn mưa bóng mây. Thế mới biết khi người ta chỉ bo bo nghĩ đến mình thì việc nhỏ bằng hạt cát cũng gây đổ vỡ. Nhưng khi đã thân thiết với nhau, ai cũng dễ bỏ qua những vụng về sai sót của bạn mình.

Từ đó, thằng Chiến tiến bộ rất chắc. Nó không hề bị một điểm kém nào về môn toán nữa. Điểm 4, điểm 5 ở các môn khác cũng nhiều lên dần dần.

Sau này, nhìn lại, tôi mới vui sướng nhận ra thêm một điều: chính tôi cũng đã lớn lên nhiều trong những ngày được tập thể giao nhiệm vụ giúp đỡ thằng Chiến. Giúp nó học toán, tôi có dịp củng cố kiến thức thêm vững vàng. Kết bạn với nó, tôi học được ở nó thật nhiều nét tốt. Và quan trọng hơn cả, trong những ngày này, được rèn luyện, tôi bắt đầu hiểu rằng muốn làm một người bạn tốt thì phải biết quên mình...

9. Chuyện cái ghế long chân

Vào khoảng giữa tháng 10, đường dây điện từ nhà máy Su-pe phốt-phát chạy về đến trường tôi. Khu nhà tập thể bắt đầu có điện. Nhà trường lại trích quỹ lao động, mua một cái máy phóng thanh mới tinh. Một ống loa to gần bằng cái nón được mắc ngay giữa sân trường, bên cạnh cột cờ.

Những lúc giáo viên và học sinh toàn trường say mê làm việc trong mười hai lớp học, cái loa cũng im phăng phắc. Bấy giờ, cái loa giống hệt một con mắt tinh tường chăm chú theo dõi tình hình học tập từng lớp. Vành loa lại giống hệt một vành tai thính nhạy, hăm hở nghe ngóng từng việc làm tốt đẹp của từng học sinh, ở trường cũng như ở nhà. Cứ thế, cùng với toàn trường, chiếc loa cũng làm việc, cần cù, lặng lẽ.

Đến giờ chơi, khi năm sáu trăm học sinh theo tiếng trống ủa ra sân trường, loa mới bắt đầu lên tiếng. Tiếng loa ân cần khuyến khích những hành vi đẹp đẽ. Tiếng loa nhẹ nhàng uốn nắn những sai sót, lỗi lầm. Tiếng loa mừng rỡ báo tin thắng lợi lớn của toàn trường trong đợt thi đua “*Vì miền Nam ruột thịt*”. Tiếng loa khen ngợi bốn lớp 6 đã có sáng kiến tổ chức “*Ngày thứ năm đấu tranh thống nhất*” để đẩy mạnh học tập, công tác trong toàn khối. Tiếng loa biểu dương học sinh hợp tác xã Phương Lai đã gương mẫu đi đầu trong phong trào chăm sóc trâu bò béo khỏe. Tiếng loa nhắc nhở lớp 7D – lớp lớn nhất trường – cần phát huy hơn nữa vai trò “*anh cả*” trong học tập. Tiếng loa kêu gọi các phân đội thiếu niên tiền phong thuộc đội Lý Tự Trọng hãy phấn đấu đuổi kịp và vượt phân đội 1 trong chặng đường nước rút cuối cùng của đợt thi đua “*Đi thăm Bắc Lý*”...

Sân trường giữa giờ chơi ồn ào, hỗn độn muôn vàn tiếng động. Nhưng tiếng loa vừa cất lên đã át ngay tất cả, vượt lên tất cả, ầm ập, vang xa. Tiếng loa mau chóng trở thành người bạn thân thiết của toàn trường. Trống ra chơi vừa điểm, nhiều lớp học sinh đã ra ngồi ngoài hiên hoặc tụ tập cạnh bồn hoa, ngược mắt nhìn ống loa, chờ đợi.

Trong giờ ra chơi thứ ba tuần ấy, sau khi đã làm lành với thằng Chiến, tôi rủ nó ra đứng cạnh cột cờ. Theo dõi mục “Gương sáng soi chung”, thành linh hai đứa nghe loa nhắc đến tên mình. Bản tin kể lại chuyện “Trần Việt và Hoàng Quyết Chiến kết thành “đôi bạn 8 điểm”, tận tình giúp nhau vươn tới!”. Hai đứa tôi đứng sững nhìn ống loa. Bản tin vừa hết, mấy cậu học sinh lớp 7A vỗ tay reo lên ầm ĩ. Chiến và tôi rất xúc động. Tình bạn của chúng tôi, thế là toàn trường đã biết. Chính tiếng loa đã phân tích cho chúng tôi nhìn thấy đầy đủ ý nghĩa của công việc mình làm, không những chỉ vun đắp tình bạn cao quý mà còn thể hiện ý thức tập thể tốt đẹp, dìu dắt bạn mình tiến kịp phong trào chung, xây dựng tập thể đội, tập thể lớp thêm vững mạnh.

Tôi khoác vai thằng Chiến, lưng thường quay về lớp, trong bụng thầm nghĩ rằng, từ nay, trong từng việc nhỏ, mình sẽ cố làm thật tốt, vì bạn, vì tập thể.

Và không chỉ đầy một giờ sau, tôi lại được thử thách. Câu chuyện bắt đầu từ một cái ghế long chân. Hẳn các bạn chưa quên những chiếc ghế long chân của lớp tôi, những cái ghế chân đã rã ra, oặt à oặt ẹo mà bọn cái Loan, cái Quế đã lạng lẹ rủ nhau khiêng về ba dãy bàn đầu lớp. Đấy, chuyện khởi đầu từ một trong ba cái ghế ấy...

Hôm ấy, lớp 7A chúng tôi học năm tiết. Vì thế, buổi học kết thúc rất muộn. Trống tan vừa nổi lên, cả lớp đã chân le chân vệt chực ủa ra. Nhưng cái Loan nhất quyết giữa chúng tôi ngồi nán lại một lúc để ghi điểm bài tập chính trị vừa trả. Lúc cả lớp được ra về, thì thằng San với thằng Cao nhảy vọt ra trước, đùa dai, đóng sập cửa lớp lại. Gần năm chục đứa bị giam nghén bên trong. Chúng nó gào lên, xô đẩy nhau, giẫm lên chân nhau, kêu oai oái. Cái Cúc hời người ta chen bẹp ruột, vội nép sát vào bên bàn cô giáo.

Thằng Long đứng bên bàn trong ôn tồn nói khó, nhưng bọn thằng San vẫn chặn cứng cửa lại và cười sằng sặc. Tôi nghe rõ cả tiếng cười ha hả đồng tình của nhiều đứa bên lớp 7B.

Thằng Vĩnh nổi cáu, liền xông lại, nắm tay nện thình thình vào cửa. Chẳng mùi gì, chỉ tổ đau tay. Tôi nghĩ ra một cách, liền đẩy bật thằng Vĩnh ra, rồi lôi cái ghế ở bàn đầu đến kề sát cửa. Tôi nhảy vọt lên, định thò tay qua khe cửa trên, túm tóc bọn thằng San. Bất đồ, cái ghế sụp xuống đánh thình một cái. Bọn con gái rú lên. Cái thằng San đâm hoảng, vội vàng tháo chạy. Cửa mở toang. Cả lớp ủa ra. May chẳng đứa nào què chân.

Thoáng cái, chúng nó đã về hết. Chỉ còn tôi với cái Cúc đang ngơ ngác bên chiếc ghế gãy. Cái Cúc ngồi thụp xuống, mân mê cái chân ghế đã gãy rời ra. Mắt nó đã hơi ươn ướt. Tôi không biết làm thế nào, bèn nói:

- Thôi để tớ đền, tớ chữa lại cho.

Cái Cúc vùng vằng:

- Có chữa được khối!

Tôi đỏ mặt lên. Quả là tay tôi không chữa nổi cái ghế này. Trong giờ mộc vừa rồi, anh chàng lóng ngóng đục hỏng nhiều nhất chính là tôi! Nhưng dù thế nào cũng phải đền ghế cho bọn cái Cúc. Chợt một ý nghĩ thoáng qua trong óc, tôi bèn quả quyết:

- Thôi, cậu cứ về đi. Mặc tớ. Tớ đảm bảo sáng mai các cậu có ghế ngồi. Nếu không, tớ nhường ghế tớ cho. Thật đấy.

Không biết nói gì nữa, cái Cúc đành ra về. Chung quanh vắng tanh vắng ngắt. Tôi vác cái ghế gãy lên vai, rón rén bước sang lớp 6B.

Sáng hôm sau, bàn cái Cúc đã có một cái ghế thật vững chãi. Tất nhiên, nó chẳng giống cái ghế cũ tí nào. Thăng Vĩnh, thăng Mạnh nhìn tôi, cười tủm tỉm. Có lẽ thăng Long cũng biết chuyện đó, nhưng nó lờ đi.

Trong giờ ra chơi, thăng Thịnh, lớp trưởng 6B, xông vào lớp tôi. Mắt nhìn hau háu khắp lớp, nó hỏi:

- Cái ghế của lớp tớ có ở đây không?

Thăng Vĩnh, tuần ấy làm trực nhật lớp, đeo băng đỏ ra chặn hỏi:

- Ghế nào?

- Lạ quá, đưa nào quăng vào lớp tớ một cái ghế gãy rồi vác mất cái ghế gỗ lim mới nhất!

- Thế hả? Tệ nhỉ. Chúng tớ chẳng lấy đâu. Cậu đi lớp khác tìm thử xem. Thăng Thịnh tiu nghỉu đi ra.

Tôi với thăng Mạnh nhìn nhau, khoái chí hét tướng lên:

Có anh chàng bên lớp 6B

Dáng nhanh nhẹn nhưng mà lười ghê!

Thăng Thịnh quay lại lườm chúng tôi một cái rồi đi vào lớp 7B.

Sau việc ấy, hầu như cả lớp biết chuyện cái ghế long chân. Thăng Vĩnh, thăng Cao và mấy đứa con trai nữa tỏ vẻ đồng tình với tôi. Nhưng bọn con gái thì phản đối. Đứa phản ứng ra mặt đầu tiên – thật không ngờ – chính là cái Cúc. Tôi ngỡ rằng, được ngồi ghế mới, nó thích mê tơi. Chẳng dè, nó trách khế: “Tưởng bạn Việt sửa giúp chứ!” Rồi cuối buổi học, nó lặng lẽ vác cái ghế lim mới sang lớp 6B đổi lại. Bọn con gái nhặt mấy hòn gạch vỡ, kê tạm thay chân ghế, ngồi lên cứ cập kênh, nhưng cũng phải ngồi!

Sáng hôm sau, trên tờ báo liếp “Măng mọc thẳng”, ở mục “Ong châm” xuất hiện một bài thơ đả kích. Tác giả bài thơ là “Thuốc đắng”. Toàn bài vần vện có bốn câu:

Chữa một cái ghế

Khó nhọc là bao?

Bạn tôi nghĩ thế nào

Lại giở trò đánh xoáy?

Hai dấu hỏi nhọn hoắt cứ đâm vào mắt tôi như hai mũi dao. Bài thơ dở quá, câu thì dài, câu thì ngắn, trúc trắc chẳng ra sao. Tôi ức lên đến cổ. Rõ ràng nó đả kích tôi. Nhìn nét chữ, tôi biết đích cái Loan viết bài này. Giờ ra chơi, tôi kéo ngay thăng Vĩnh lên mấy dãy bàn đầu. Tôi lựa lời:

- “Thuốc đắng” là ai đấy, các bạn?

Thăng Vĩnh hấp tấp nói đốp một câu:

- Thơ dở như thế thì chỉ do bọn con gái kém cỏi lười nhác, vụng về làm ra thôi!

Cái Quế lập tức xoay người lại, ngồi đối mặt với chúng tôi:

- Bạn Vĩnh nói gì đấy? Bạn chê bọn con gái chúng tôi kém, lười với vụng à?

- Sự thật nó thế chứ ai chê! - Mặt thăng Vĩnh vẫn vênh vênh.

- Thế thì được! - Cái Quế bảo bọn con gái. - Nào các cậu, xúm vào đây, cả cái Viễn nữa, lại đây!

Cả mười hai đứa con gái quây lại, vây hai đứa tôi vào giữa. "Ái chà, định đánh nhau hử?", tôi nói đùa và vờ xấn tay áo lên. Cái Quế bảo tôi:

- Chả đánh nhau cũng phải tranh luận với nhau cho ra lẽ!

- À, đánh trận mồm hử?

Tôi vẫn đùa, vì biết cái Quế vốn là tay áo đả kích. Nhưng cái Quế đã bắt đầu dòn thăng Vĩnh. Nó chìa ra ba ngón tay rồi bẻ cụp một ngón xuống:

- Thứ nhất, bạn bảo con gái kém cỏi. Vậy thì nào, bạn thử chỉ ra xem đứa nào trong chúng tôi học kém?

Thằng Vĩnh đỏ mặt đứng im. Nó tắc là phải! Chả gì thì hiện nay cánh con gái vẫn giữ ưu thế về mặt học tập: "Mũi tên đỏ" của phân đội cái Quế vẫn là mũi tên dẫn đầu.

- Điểm khác - cái Quế bẻ gập ngón tay thứ hai - bạn chê chúng tôi lười. Thế trong công tác của lớp, của đội, trong giờ lao động, có bạn gái nào trốn tránh không? Đây là ở trường. Còn ở nhà, có phải những đứa con gái "lười biếng" quán xuyến hết việc nấu cơm, rửa bát, cắt cỏ bò, nấu cám lợn, nhường cho các ông anh trai "siêng năng" nhảy chân sáo đi đá bóng không?

Bọn con gái hết nhìn cái Viễn lại nhìn thằng Vĩnh, bấm nhau cười rúc rích. Cái Quế bẻ oạt ngón tay thứ ba, dồn tiếp:

- Bạn chê con gái chúng tôi vụng về, vậy thử hỏi bạn, cái băng trực nhật kia kìa, do ai may, ai khâu đấy?

Thằng Vĩnh cúi nhìn cái băng đỏ đeo trên cánh tay rồi ngẩng vội lên. Tôi biết cu cậu bị dồn cùng đường sắp sửa nổi cục lên rồi. Tôi bèn lên tiếng chống đỡ:

- Các bạn gái chẳng vụng về đâu, bạn Vĩnh chê oan đấy! Cứ lay thử cái ghế kia một cái thì biết! Nào!

Tôi chống cả bàn tay xuống mặt ghế, lắc mạnh mấy cái, chân ghế kêu cọt két, cọt két. Mấy đứa con trai, nãy giờ vẫn đứng ở vòng ngoài theo dõi, bèn ồ lên cười và vỗ tay reo để ủng hộ tôi với thằng Vĩnh.

Nếu như giữa lúc đó, cô giáo Mùi không bước vào lớp, thì chẳng biết cuộc "đánh trận mồm" giữa chúng tôi với bọn con gái còn "ác liệt" đến mức nào!

Cuối giờ, bọn cái Loan, cái Quế bấm nhau ở lại. Chúng nó hì hục sửa ghế, tháo ra lắp vào, chêm chêm, gõ gõ. Nhưng nghề thổ mộc thì bọn con gái sánh sao kịp chúng tôi! Bởi vì trong lúc chúng tôi sang xưởng trường học sửa, học đục thì bọn cái Quế ngồi học may vá, khâu thùa. Do vậy, chúng nó sửa đi sửa lại, mấy cái ghế vẫn chẳng vững hơn mấy tí, mỗi lần ngồi xuống, chúng nó lại nhấc nhau nhè nhẹ chứ, kéo ghế kêu cọt két, bọn thằng Vĩnh chúng nó cười cho!

Tôi trách thằng Vĩnh vụng đường ăn nói, làm nó càng ức bọn con gái. Nó hùng hổ bảo tôi: "Tớ phải trả lời bài thơ của cái Loan công khai trên báo liếp mới được!" Và nó làm thật! Nó viết ngay một bài nghị luận rất kêu, nhan đề là "Dững cảm vì tập thể". Bài báo ca ngợi hành động đẹp đẽ của tôi, đã vì quyền lợi của lớp, của bạn bè mà dững cảm "xông pha vào nơi khó khăn nguy hiểm!" Thằng Vĩnh ký tên là "Chuột bạch". "Chuột bạch" đối với "Thuốc đắng", cũng chinh đấy chứ! Cái tên ấy lại đầy ý đe dọa đối với những đứa sợ chuột như cái Loan.

"Thuốc đắng" trả lời bằng bài "Câu chuyện nhỏ về tinh thần dững cảm". Bài rất ngắn nên tôi chép lại nguyên văn.

"Các bạn chắc còn nhớ một chuyện đáng tiếc đã xảy ra ở đội ta cách đây hai năm. Hai bạn thiếu niên quàng khăn đỏ đi học về, sôi nổi tranh luận với nhau về tinh thần dững cảm. Bạn M. khẳng khái cho rằng những người có lá gan to thì rất dững cảm. Họ đi qua một cái lều vệt nằm chơ vơ giữa đồng vắng. Bạn C. liền dúi vào tay bạn M. một bao diêm và thách rằng: "Mày có to gan thì dững cảm đốt túp lều này đi."

Câu chuyện kết thúc thật đáng buồn: túp lều đáng giá hai chục đồng bạc bị đốt cháy trụi. Gia đình M. phải bồi thường, còn M. thì được đội và nhà trường giúp đỡ, "gột" cho lá gan "bé" bớt!

Bài báo của "Chuột bạch" làm tôi nhớ lại câu chuyện trên đây và gợi cho tôi nhiều suy nghĩ về tinh thần dững cảm. Xin mời các bạn ham thích vấn đề này góp ý kiến: như thế nào là dững cảm?"

Cái Loan đã đẩy lại phía tôi một bạn đồng minh không ngờ. Cái anh chàng "dững cảm đốt lều" bị cái Loan bới móc ra ấy chính là thằng Mạnh! Chạm nọc, "Mũi hếch" cảm lắm. Nó tìm đến tôi trong lúc tôi và thằng Vĩnh đang viết bài trả lời: "Những người sợ chuột chính là những người dững cảm nhất!" Thằng

Mạnh bảo đập như thế chưa đau. Cô ả mở đầu bằng thơ, nay cánh ta cũng phải đáp lại bằng thơ mới hả chứ. Tôi vốn làm thơ rất tồi. Thăng Vĩnh cũng chẳng hơn gì tôi. Nó chỉ quen làm những bài thơ lôm côm theo kiểu:

Các bạn 7A ta ơi,

Thi đua học tập vươn lên hàng đầu!

Giá có thằng Chiến giúp một tay thì còn gì bằng. Nhưng khó lôi kéo nó vào việc này lắm.

Cuối cùng, chúng tôi tin ở tài thằng Mạnh nên cũng nghe theo. Ba đứa bèn moi bài thơ *Gan thỏ* làm dở đạo đầu năm ra làm tiếp:

Đội ta có một cô nàng

Thấy con chuột nhắt vội vàng cuống lên.

Mặt tái xám, mồm kêu rên...

Đến đó, lại tắc tị. Không biết mai sau, thằng Mạnh có trở thành "nhà thơ" hay không, chứ hiện nay, rõ ràng nó chỉ mới là một "nhà ghép vần" hạng bét! Tôi nghe nói làm thơ thì phải chọn lọc ngôn ngữ, vần điệu để diễn đạt tứ thơ. Đằng này, thằng Mạnh làm ngược lại. Nó ghi hết ra giấy những tiếng có vần với tiếng *rên* như "*phên*", "*lên*", "*bên*", "*tên*", "*trên*" rồi cả ba đứa bóp trán suy nghĩ xem đặt câu thơ thế nào cho... xuôi tai, còn ý tứ thì... phiên phiên thôi! Tôi và thằng Vĩnh đang bí, chợt thằng Mạnh vỗ trán đánh bẹt một cái, reo lên:

- Tớ nghĩ ra rồi: "*Con gái yếu như con sên!*"

- Không được. - Tôi gạt phắt. - Đang bí một câu có những tám chữ cơ mà, còn câu ấy, "*con gái yếu như con sên*", mới được sáu chữ thôi! Thiếu đứt đi hai chữ!

Thằng Vĩnh cũng nói thêm:

- Vả lại chủ đề bài thơ là bàn về *dũng cảm* và *hèn nhát* chứ lôi cái chuyện *khỏe* hay *yếu* ra làm gì!

- Ừ nhỉ.

Thằng Mạnh dờ ra. Chúng tôi nghĩ nát cả óc vẫn không tìm được câu thơ tám chữ tiếp theo. Ra cái vần "ên" hóc búa thật, húc vào đấy cứ như húc vào tường đá.

Hết giờ chơi, bài thơ đành bỏ dở lần thứ hai.

*

Cuối buổi học, cái Loan giữ chúng tôi lại họp đội để bàn một vấn đề đặc biệt: "Bảo vệ của công". Tôi giật nảy mình khi nghe nó tuyên bố lý do. Thôi! Không chừng cái Loan rắp tâm dùng sức ép của đội, đưa bọn tôi ra kiểm điểm đây! Tôi liền sắp xếp trong óc những lời lẽ vừa đanh thép vừa cay chua để chuẩn bị phản công.

Nhưng cái Loan không hề dả động đến chuyện cái ghế long chân. Nó chỉ nêu chung chung rằng gần đây, ở đội ta có một số hiện tượng không tốt. Nhiều bạn nghịch đùa quá trớn, xô đẩy nhau làm bục cửa. Có bạn đâm thình thình vào cánh cửa đã xọc xước. (Thằng Vĩnh bật dậy, đỏ mặt tía tai: "Tại bạn San chẹn cửa chứ tại tôi à!") Có bạn trèo qua cửa sổ, làm tường đất rã từng mảng. Có bạn nhảy cả lên ghế mà đứng. (Nó nói tôi đẩy, nhưng không chỉ mặt vạch tên, tôi chả đại "gà đẻ gà cục tác", đánh tiếng như thằng Vĩnh). Một số bạn không chịu mang thước kẻ, cứ đến giờ hình là bẻ vách nửa răng rắc. Đáng thương nhất là mấy cái bàn mới, đầu năm đẹp là thế mà bây giờ mặt bàn lem nhem đầy mực, nhằng nhịt những dòng chữ và hình vẽ bậy bạ. "Các bạn làm như mặt bàn là tờ giấy nháp ấy! Mỗi bộ bàn ghế trên ba chục đồng chứ ít đâu, các bạn phải biết xót ruột chứ! Nào, mỗi bạn thử nhìn xuống chỗ mình ngồi xem!"

Tôi cũng chột dạ, bèn nhìn xuống, và giật mình đánh thót một cái. Bậy thật! Mặt bàn chỉ chút những chữ,

chẳng biết ai ngứa ngáy viết vào lúc nào thế này? Xem nào... À, phải... tôi nhớ ra rồi... Nguyên là phòng này, buổi sáng chúng tôi ngồi, buổi chiều lại có lớp 5 bổ túc văn hóa đến học. Cái anh nào ngồi ở chỗ tôi thật là tệ. Bữa nào tôi cũng phải nhặt vô khối giấy vụn anh ta vứt tung tóe dưới gầm ghế. Lại có hôm, anh ta tổng vào ngăn bàn một đồng vỏ chuối. Bực mình quá, một hôm tôi nắn nót viết lên mặt bàn một lời cảnh cáo như sau: "Anh học sinh bổ túc ời, anh lớn như thế, phải gương mẫu giữ vệ sinh chứ!" Hôm sau, tôi được đọc một câu trả lời đầy vẻ giễu cợt: "Chú bé dọn rác giúp anh, rồi cuối năm anh trả công nhé!" Thế là nổ ra một cuộc bút chiến, lạng lẽ nhưng quyết liệt, ngay trên cái mặt bàn vô tội này. Tôi vốn cứng cổ, mà cái anh không biết mặt ấy thì vừa ương bướng vừa ranh ma. Cuối cùng, không nhịn được, tôi liền viết một câu thật quá quắt, có phần thô lỗ. Tôi đoán rằng khi đọc câu đó, thế nào anh ta cũng đỏ mặt, hay chửi văng lên không biết chừng, vì tôi thấy anh ta đáp lại bằng hình vẽ một quả đấm to bằng nửa quyển sách. Cử chỉ quyết liệt đó làm tôi phát hoảng, vội vàng chấm dứt cuộc bút chiến. (Và lại, cũng chẳng còn chỗ nào mà viết nữa).

Cuộc họp đội kết thúc rất chóng, vì khuyết điểm đã sờ sờ ra đấy. Chúng tôi nhất trí quyết nghị như sau:

1. Từ này tuyệt đối cấm không được đấm cửa, trèo lên bàn ghế, nhảy qua cửa sổ, bẻ vách làm thước, viết bậy ra bàn... Cấm cả những trò chơi đại dột theo kiểu đóng sập cửa lại để nhốt các bạn trong lớp.

2. Sáng ngày mai, thứ sáu, toàn đội đến lớp thật sớm, mỗi người mang một mảnh chai để cạo mặt bàn.

Tôi vừa giơ cao tay, vừa hô "đồng ý" rất to, trong lòng hể hả, một phần vì cái Loan không nêu tên tôi ra mà chỉ trích, hai nữa là tôi cũng muốn mau mau cạo bỏ những dòng chữ nguệch ngoạc xiên xẹo kia đi, cho mặt bàn đẹp lên một tí.

Tôi với thằng Vĩnh, thằng Mạnh bàn nhau mãi không biết có nên làm nốt bài thơ "sợ chuột" không. Thằng Vĩnh muốn làm đến nơi. Thằng Mạnh ba phải. Còn tôi thì chẳng muốn bới chuyện ra nữa.

Ngờ đâu, trong giờ đạo đức cuối tuần, chính cô giáo lại nhắc đến những bài báo của chúng tôi. Sau khi khen toàn đội đã tự động cạo mặt bàn, làm cho trường lớp thêm sạch đẹp, cô giáo nói rằng có một điều cô vẫn chưa hài lòng. Tại sao cả lớp không ai tham gia cuộc tranh luận giữa "Thuốc đắng" và "Chuột bạch"? "Tinh thần dũng cảm và ý thức tập thể", đó là một vấn đề hấp dẫn, thảo luận rất bổ ích. Hôm nay, cô dành hẳn nửa giờ để cả lớp trao đổi. Cô nói:

- Ta bắt đầu nhé! Chuyện cái ghế, các em biết cả rồi nhì: "Chuột bạch" cho rằng đó là một hành động dũng cảm, vì lợi ích tập thể, đáng khen ngợi. Nói như thế đúng hay sai? Nào, mời các bạn nhỏ cho biết ý kiến.

Cô giáo mời ngọt ngào thế đấy mà cả lớp vẫn im lặng. Mấy đứa con gái quay đầu nhìn xuống, dường như nhắc cánh con trai: "Kìa, cậu nào gây sự ra trước thì lên tiếng đi! Nhưng cả chín dãy bàn con trai, chẳng có một cánh tay nào giơ lên. Mấy tướng bạo miệng và lém lỉnh nhất cũng không dám ra mặt bênh vực tôi và thằng Vĩnh nữa. Chúng nó đều biết đánh tráo ghế của lớp khác là trái lè ra rồi! Trong những buổi tập trung toàn trường, trực tuần cũng đã có lần nêu lên phê phán kịch liệt những hiện tượng tương tự. Cái ghế dựa của thầy giáo, đã đánh dấu sơn rành rành "lớp 5C", ấy thế mà lần lúc sang nằm bên lớp 6A hàng tuần! Hoặc có hôm tôi làm trực nhật, quét lớp xong, tìm đến cái hót rác chẳng thấy đâu cả. Tôi ra công tìm kiếm, cuối cùng mới thấy nó nằm rất kín đáo trong góc lớp 5D, khuất sau cánh cửa, lại có một cái chổi dựng bên ngoài... Mặc cho mấy cậu 5D phân trần "nhầm đấy mà!", tôi vẫn báo cáo đầu đuôi với trực tuần, kèm theo những lời lên án gay gắt! Không biết vì sao lúc ấy, tôi sáng suốt thế, đúng sai phân biệt thật rõ ràng...

Cô giáo đã phải nhắc câu hỏi đến lần thứ ba. Bấy giờ thằng Vĩnh mới đứng lên. Cả lớp lắng nghe nó nói. Nhưng lý lẽ của thằng Vĩnh cũng chẳng có gì mới. Nó nhắc lại những điều đã viết trong bài báo, đại khái là: "Bạn ấy đổi ghế vì lợi ích của cả lớp, đổi ghế cho các bạn gái ngồi, chứ riêng bạn ấy có được gì đâu". Thằng Vĩnh vừa nói dứt, cái Quế xin phép cô giáo, đứng ngay dậy, hỏi một câu:

- Thế bây giờ nếu bạn Việt "dừng cảm quên mình" vì các bạn gái, một lần nữa, đến vác ngay cái ghế của bạn Vĩnh đang ngồi thì bạn Vĩnh bảo sao?

Thằng Vĩnh hấp tấp đáp liền:

- Vác của tôi nhưng được? Tôi là tôi đòi ngay tức khắc chứ tôi lại chịu à?

Bọn cái Loan cười rúc rích. Thằng Vĩnh chợt nhận ra chỗ hở của mình, đỏ mặt ngồi xuống. Cô giáo nói:

- À, thế ra vác mất ghế của Vĩnh thì Vĩnh hùng hổ đòi lại, còn đổi mất ghế lim của lớp khác thì Vĩnh khen dừng cảm, phải không? Vĩnh không muốn nói nữa à? Thôi, mời các em khác vậy. Long muốn phát biểu ý kiến đấy à?

Cô giáo nhắc khéo thế, chứ này giờ thằng Long chỉ cúi mặt nhìn xuống, có nhúc nhích tí nào nữa đâu! Nó ngượng hay sao ấy. Lại thật, bạn gì đến nó mà nó ngượng. Tự tôi làm nên chuyện, tôi chả ngượng thì thôi chứ!

Cô giáo nhìn thẳng Long. Cô cứ thủ thủ cô nói, cô hỏi thằng Long có nhớ không, tuần trước, có một hôm lớp 5C bỏ về quên đóng cửa, gió cứ đập thành thành. Chính Long đã rủ mấy bạn 7A nán lại đóng cửa giúp lớp 5C, kéo gió lay hồng cửa. Lại có một lần, từ năm ngoái kia, lớp ta lao động xong, chính Long đã hô hào các bạn đến giúp các em nhỏ 5B gánh thêm một chuyến cát. Đó là những việc làm đẹp, vì lợi ích tập thể... Cô giáo nói tiếp:

- Cô chắc rằng lâu nay Long đã hiểu rõ thế nào là lợi ích tập thể rồi chứ. Long là lớp trưởng, là đội phó, sao Long biết bạn đổi ghế mà cứ làm ngơ? Đến lúc ấy, thằng Long mới ngượng ngừng đứng lên. Nó nhận rằng nó có khuyết điểm bản vị, cục bộ, lại thiếu tinh thần đấu tranh với sai lầm của bạn. Cô giáo cho phép Long ngồi xuống rồi mỉm cười nhìn mấy dãy bàn đầu:

- Cô muốn hỏi các em gái một điều. Đạo trước, chính các em đã nhường ghế vững cho các bạn trai. Bây giờ cũng các em tự tay vác ghế lim sang trả lại lớp 6B. Tại sao các em làm như vậy? Hay là các em chỉ... thích ngồi ghế long chân thôi? Em Cúc nói cho cô biết với nào.

- Thưa cô... thưa cô... - Cái Cúc rụt rè. - Chúng em cũng chả thích ghế long chân đâu, nhưng...

Cái Quế vội đứng lên đỡ lời:

- Thưa cô, các bạn trai khỏe đùa hơn chúng em, để các bạn ấy ngồi ghế vững mới chịu được ạ!

Cái Loan cũng giơ tay xin nói. Tôi nghĩ thầm: "Chà, bây giờ cô ả tha hồ trả miếng đây!" Nhưng tôi lờ. Cái Loan đứng lên nhận khuyết điểm:

- Thưa cô, em thấy chúng em cứ bằng lòng ngồi mãi mấy cái ghế long chân cũng là sai ạ. Hôm nọ bạn Việt phê bình, chúng em cũng đã nghĩ đến. Lẽ ra chúng em phải tìm cách chêm sửa lại mà ngồi...

Cô giáo gật đầu, ra hiệu cho mấy đứa con gái ngồi xuống rồi nói:

- Qua ý kiến của tất cả các em, cô càng hiểu các em hơn. Dịp này cũng giúp cả lớp hiểu nhau hơn. Chuyện cái ghế là một chuyện nhỏ, nhưng qua đó cũng thể hiện rất rõ ý thức của từng người: cá nhân hay tập thể, hèn nhát hay dũng cảm...

Rồi cô bắt đầu giảng về tinh thần dũng cảm và ý thức tập thể. Cô bảo cần quan niệm đúng về tinh thần dũng cảm. Dũng cảm là dám lao vào làm những việc khó khăn nguy hiểm, đúng thế, nhưng những việc ấy phải có lợi cho nhân dân, cho tập thể trong đó có bản thân mình. Dũng cảm hay hèn nhát đều có tiêu chuẩn rõ ràng, mà tiêu chuẩn số một là "hành động vì lợi ích tập thể". Cho nên, tinh thần dũng cảm phải bắt nguồn từ ý thức tập thể. Cô còn đưa ra nhiều thí dụ cụ thể và phân tích dài nữa kia, nhưng tôi không nhớ hết. Sau đó, cô hỏi:

- Có em nào muốn phát biểu nữa không?

Tôi biết đã đến lượt mình. Này giờ, tôi đã nghiền ngẫm kỹ từng câu sẽ nói. Nhưng khi tôi đứng dậy thì

những lời lẽ chuẩn bị công phu bỗng biến đâu mất sạch. Tôi ấp úng:

- Thưa cô... em... em thật là... một học sinh xấu ạ.
- Ở kia, sao Việt nói thế?
- Thưa cô, thật ạ. Em... em có nhiều thói xấu quá...

Cô giáo đi lại gần tôi, thông thả nói:

- Việt nói hơi quá đấy, em ạ. Chuyện Việt đánh tráo ghế đúng là một hành động rất xấu, rất ích kỷ chỉ vì quyền lợi riêng của mình, của lớp mình mà làm thiệt hại đến lớp bạn. Nhưng một lỗi ấy không đủ để kết luận em là một học sinh xấu. Việt có những ưu điểm mà ai cũng thấy: em học chăm, em cố gắng lao động xây dựng vườn địa lý, em tận tình giúp đỡ bạn... Không phải riêng cô mà tất cả các bạn trong lớp đều công nhận các mặt tốt của Việt. Đúng thế chứ, các em?

- Vâng ạ. - Cả lớp đáp rập đều một lượt.

- Đấy. - Cô giáo nói tiếp. - Việt phạm sai lầm thì cô và tập thể giúp đỡ em, phê phán đến nơi đến chốn. Nhưng cô vẫn nhận định rằng em là một học sinh tốt.

Giọng cô mới dịu dàng làm sao. Tôi mà tốt? Không, tôi không tốt đâu. Lại thật, những lúc bạn bè chê trách tôi thì tôi cố tìm ra những cái tốt của mình để bênh vực cho mình. Nhưng bây giờ, khi cô giáo quả quyết rằng tôi là một học sinh tốt, thì tôi thấy rõ rằng mình chưa xứng đáng với nhận xét đó. Rõ ràng tôi còn nhiều cái xấu lắm. Tôi nhớ lại rất rành rọt những sai lầm dạo đầu năm với điểm hạnh kiểm 4. Lại còn những cái khác nữa, không ai trông thấy rõ, nhưng xấu xa thì thật xấu xa. Thấy một cái rác giữa sân trường, tôi có thể ngơ đi nếu chỉ đứng một mình, nhưng sẽ cúi nhặt cẩn thận nếu cạnh đó có cô giáo đang theo dõi... Trong các buổi lao động vất vả, tôi đã thầm mong cho chóng hết giờ để về nhà nghỉ ngơi... Tôi còn thật nhiều tính xấu. Nếu tôi bị phê bình, vui đập, có lẽ tôi sẽ mất hết lòng tin, và cứ thế mà tuột lặn xuống mãi. Nhưng tình thương chân thực, thái độ trân trọng và bàn tay dịu dờ ân cần của cô giáo đã giúp tôi đứng thẳng dậy. Từng lời sâu sắc thấm thía của cô đã nâng tôi lên một đỉnh cao, và từ chỗ ấy, tôi nhìn rõ mình hơn, nhìn rõ những thói hư tật xấu đang níu kéo bước tiến của mình. Cũng ngay lúc đó, trong lòng tôi bỗng nảy lên một quyết tâm không sức mạnh nào cưỡng nổi: tôi sẽ cố sửa bằng hết những thói hư tật xấu để xứng đáng với lòng tin yêu của cô giáo và bè bạn. Tôi phải thể hiện quyết tâm của mình bằng một việc làm cụ thể nào đó, có thể quá sức mình, nhưng phải cố làm kỳ được...

- Thưa cô - tôi lắp bắp - em... em sẽ sửa lại cái ghế gãy... Em đục đẽo vụng... nhưng em cố...

Tôi đang ngắc ngứ thì thằng Vĩnh vụt đứng lên:

- Thưa cô, cô cho em cùng làm với bạn Việt. Chúng em sửa cả ba cái ghế long chân...

Thằng Long cũng đứng dậy theo:

- Thưa cô, em nghĩ ra rồi: tuần sau họp đội, em sẽ bàn với các bạn trai lập một đội sửa bàn ghế...

Có lẽ vẻ mặt và dáng điệu của cả ba đứa tôi lúc ấy trông buồn cười lắm! Cái Loan ngoảnh lại nhìn, một nụ cười tươi tắn sáng lên trên gương mặt đó. Nụ cười bè bạn ấy lan ngay ra bàn đầu. Không hiểu vì sao, bọn con trai cũng huých cùi tay vào sườn nhau, cười rúc rích. Ba đứa tôi ngơ ngác nhìn chúng nó cười, rồi không nhịn được, cũng toét miệng cười. Cô giáo thấy thế cũng bật cười. Thế là cả lớp cười ồ lên.

Chuyện cái ghế long chân không ngờ lại kết thúc bằng trận cười vui vẻ, sảng khoái đó.

10. Cuộc thi đua thầm lặng

Tổ sửa bàn ghế của đội thành lập ngay đầu tuần sau. Trong bọn tôi, khối đứa biết nghề mộc, nhưng rời rạc từng người thì chẳng làm nên việc gì. Bây giờ tổ chức lại, họp thành đội ngũ mới biết lực lượng đội

mình mạnh thật. Mười hai bộ bàn ghế chứ trăm bộ cũng chữa bay! Hơn hai chục đội viên xung phong nhưng cô giáo và ban chỉ huy đội chỉ chọn năm người. Đố các bạn biết ai được chọn làm tổ trưởng? Vĩnh nhé! Thật đấy! Thế mà tôi cứ đinh ninh rằng thằng Vĩnh bênh vực tôi làm việc xấu, cô giáo và tập thể không tin nó nữa. Mà cái anh chàng Vĩnh tính nết cũng kỳ cục. Làm việc gì nó cũng sôi lên sùng sục ấy! Tuần trước, cu cậu hùng hùng hổ hổ tranh luận với cái Quế, bút chiến với cái Loan, tuần này lại hăm hờ lao vào việc sửa bàn ghế, lãnh đạo mấy cậu ở tổ mộc làm việc quên ăn, quên nghỉ. Chỉ năm hôm sau, tất cả ghế cũ đều được chêm sửa vững vàng. Bọn con gái tha hồ mừng! Cứ vừa ngồi, vừa nhún nhảy, cái ghế nó cũng chẳng thềm rung rinh một tí gọi là có. Nói thế chứ bọn học trò con gái đâu có khỏe đùa như cánh con trai chúng tôi. Chúng nó chỉ giúi vào nhau thì thăm kháo chuyện rồi cười rinh rích, rinh rích, rồi dấm lưng nhau thùm thụp, thùm thụp.

Tôi không được nhận vào tổ sửa bàn ghế, nhưng cô giáo Mùi lại bàn với cô giáo Vân dạy sinh vật cử tôi làm tổ trưởng tổ nuôi lợn của nhà trường. Tôi hơi giật mình khi nghe cô Mùi báo tin thế. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến nay, tôi chưa bao giờ làm đến chức tổ phó! Nhưng tôi cứ nhận lời. Tôi biết làm tổ trưởng tổ nuôi lợn sẽ rất vất vả, nhưng tôi không sợ. Việc gì cũng thế, cứ ngần ngại đứng ngoài, dẫn đo suy tính thì sẽ thấy rất những khó khăn, rồi đâm nản, mà mỗi lần chùn bước là một lần con người mình mềm yếu hẳn đi. Tốt nhất là hăng hái xông vào rèn luyện mình trong công việc, sẽ thấy rõ sức mình cũng có thể cố gắng làm được như mọi người, do đó càng tự tin, càng có đà dẫn tới làm những việc tốt đẹp, to lớn hơn.

Trong những ngày cuối tháng 10, phong trào thi đua ở lớp 7A sôi sục hẳn lên. Chúng tôi đã "gần đến Bắc Lý", mỗi phân đội chỉ còn cách ngôi trường xa xôi mà hết sức gần gũi thân thuộc kia chừng vài chục cây số nữa. Đây là chặng đường nước rút cuối cùng. Đêm nào cũng vậy, học bài xong, cất sách đi ngủ, chúng tôi lại háo hức mong chóng đến ngày mai. Ngày mai, tổ mình có ai được gọi lên bảng không, sẽ được điểm mấy? Ngày mai, "mũi tên xanh" sẽ bay vọt lên được bao xa? Ngày mai đã phải là ngày vui kết thúc chuyến "đi thăm Bắc Lý" hay chưa? Ngày mai...

*

Hai tiết văn cuối buổi học hôm nay, cô giáo dành để trả bài tập làm văn cho chúng tôi.

Chúng tôi đang gấp rút chuẩn bị cuộc thảo luận về cuốn sách kể lại cuộc đời của người thanh niên anh hùng mà đội thiếu niên lớp 7A được vinh dự mang tên. Để kết hợp hoạt động ngoài lớp với học tập trong lớp, cô giáo đã ra cho chúng tôi đề văn: "Đọc cuốn Lý Tự Trọng, em thích nhất đoạn nào, chi tiết nào? Vì sao em thích? Em hãy nói những suy nghĩ của mình về đoạn văn ấy và liên hệ với cuộc sống hiện nay." Thật là một đầu đề hấp dẫn. Chúng tôi cắm cúi viết từ đầu đến cuối giờ. Hôm ấy, cô giáo thu bài rồi, cả lớp vẫn ngồi nán lại hỏi nhau tíu tít xem đoạn truyện nào được các bạn thích nhất. Bàn tôi có bốn đứa mà đã ba ý khác nhau. Tôi và thằng Mạnh, không hẹn mà nên, cùng chọn đoạn anh Trọng rút súng lục bắn chết tên mật thám đại gian ác Lo Gơ-răng để bảo vệ đồng chí mình. Thằng Chiến lại thích nhất chỗ anh Trọng trong khám tử hình vẫn tập thể dục đều đặn, vẫn học tập, vẫn đọc truyện Kiều. Thằng San thì cứ tấm tắc khen mãi đoạn anh Trọng mưu trí đánh lừa tên cảnh sát định bắt anh; anh nhử cho hắn đến khám chiếc xe cọc cạch của mình rồi vớ lấy xe hãm, phóng mất tăm. Bốn đứa bàn cãi sôi nổi, mãi chẳng ngã ngũ thế nào, vì ai cũng cho rằng đoạn mình chọn là hay nhất, là xem ra ai cũng có lý! Bởi vậy, chúng tôi càng nóng lòng chờ đợi giờ cô giáo trả bài hôm nay.

Vào đầu tiết, cô giáo nêu bật những ưu điểm chung của cả lớp, mà nét nổi bật nhất là tất cả các bài làm đều thể hiện lòng kính yêu chân thành đối với anh Trọng và nguyện noi theo tấm gương chói lọi của cuộc đời anh. Cô giáo đọc lên cho chúng tôi nghe một số câu văn, đoạn văn có ý đẹp, lời hay. Những đứa có bài được cô giáo biểu dương, sướng quá, mặt đỏ rần lên. Thằng Chiến vừa nghe vừa hí hoáy ghi chép vào sổ tay văn học. Bài của nó được cô giáo khen những hai lần. Mãi không thấy cô đã động đến bài của tôi. Hay cô quên mất? Tôi rướn người lên, cựa quậy mấy cái để cô giáo nhìn thấy, may cô nhớ ra chẳng. Nhưng không có hiệu quả. Tôi vẫn không được cô nhắc đến, mà chỉ bị thằng Chiến quay sang trách: "Cựa gì cựa

mãi thế, hồng tiết chữ của tớ đây này!"

Cô giáo đã chuyển sang phần phê phán một số sai sót. Tất nhiên lần này không có gì hay, nhưng lại rất thú vị. Chốc chốc, cả lớp lại phá lên cười. Lắm câu văn ngộ nghĩnh quá, ai mà nhìn được cười! Mấy đứa con gái ở bàn đầu cứ ngهن cổ xem cô đọc bài của đứa nào.

Vào tiết thứ hai, cô giáo mới đọc điểm. Cầm tập bài dày dặn trên tay, cô vui vẻ nói:

- Báo với các em hai tin mừng. Một là không em nào bị điểm kém.

Mấy đứa bài văn trước dính điểm 2 nghe thế sướng ra mặt. Thăng Cao khoái quá, vung cả hai tay lên định vỗ, may có thằng Vĩnh kịp ngăn lại.

- Tin mừng thứ hai, - cô giáo nói tiếp, - bài văn kỳ này có một điểm 5!

Cả lớp ồ lên, vui sướng. Hai kỳ trước, những bài văn khá nhất chỉ được điểm 4. Chúng tôi đã nản, cho rằng chỉ có giảng văn, ngữ pháp mới có điểm 5, chứ tập làm văn thì đừng hòng! Cô giáo phải giải thích cặn kẽ rằng điểm 5 tập làm văn cũng có tiêu chuẩn rõ ràng về nội dung và hình thức, mà cái gì đã có tiêu chuẩn sát hợp thì đều có thể phấn đấu đạt được. Quả nhiên kỳ này đã có điểm 5 đầu tiên. Đỉnh cao của môn văn đã có một học sinh 7A chiếm lĩnh, vậy thì cả lớp cũng có thể cố gắng vươn tới được! Nhưng bài của ai được điểm 5 nhỉ! Chúng tôi đưa mắt nhìn khắp lớp, dò đoán... Cuối cùng, mấy chục đôi mắt đều đổ dồn vào bàn cái Loan.

- Đúng. - Cô giáo gật đầu. - Bài của Loan! Em Loan được điểm 5.

Khi tiếng xì xào lặng hẳn, cô giáo đọc bài của cái Loan cho cả lớp nghe. Cái Loan chọn một đoạn văn, đối với chúng tôi, thật bất ngờ. Vào bài, nó viết: *Em đã đọc đi đọc lại cuốn Lý Tự Trọng, lần nào cũng đọc rất say mê. Nhà văn Thép Mới viết rất hay. Chuỗi ngày hoạt động cách mạng của anh Lý Tự Trọng rực rỡ như một chuỗi hạt kim cương, trong đó mỗi ngày bình thường đều sáng lên óng ánh. Em yêu thích cả cuốn sách, em yêu thích tất cả các đoạn, nhưng em xúc động mạnh nhất khi đọc đến đoạn kể lại chuyện anh Trọng, sau năm năm học tập ở nước ngoài, trở về Tổ quốc, vừa nhận nhiệm vụ tổ chức và thành lập Đoàn thanh niên cộng sản, vừa làm liên lạc cho xứ ủy Nam Kỳ và Trung ương Đảng, đồng thời giữ mối liên lạc giữa các chi bộ. Hình ảnh "cậu bé cu ly than" "nhiều khi cởi trần, mặc quần cụt" "trông như thằng nhỏ nhà ai" giữa thành phố Sài Gòn tráng lệ, "hòn ngọc Viễn Đông", đã gợi lên cho em những suy nghĩ sâu sắc về tinh thần phục vụ không điều kiện của người thanh niên cộng sản đầu tiên, chẳng hề ngần ngại trước một nhiệm vụ bình thường nào, miễn là công việc ấy có lợi cho cách mạng"...*

Cả lớp lắng nghe chăm chú. Chúng tôi nhìn chăm chăm vào đôi mắt khẽ chớp máy của cô giáo, đón lấy từng tiếng. Nhiều cái đầu gật gà gật gù tán thưởng.

Sau khi phân tích vì sao mình thích đoạn văn ấy, Loan kể lại những người mới, việc mới "*mang tinh thần Lý Tự Trọng mà em được tai nghe mắt thấy ở hợp tác xã Phương Lai của em và ngay ở lớp ta, đội ta*". Kết thúc bài văn, Loan nói lên những suy nghĩ về nhiệm vụ của mình, một đội viên lớp, một học sinh lớp 7, "*hăm hở bước theo con đường anh Trọng đã đi*", phải rèn luyện, phấn đấu như thế nào trong năm cuối ở Đội, trong những tháng cuối ở cấp 2, mà cũng có thể là những tháng cuối cùng trên ghế nhà trường phổ thông.

Nghe xong bài văn, cả lớp xôn xao mất một lúc. Đứa thì bật lên xuýt xoa khen "Hay! Hay lắm!", đứa thì buông ngay ra một câu "Cô giáo cho điểm 5 xứng đáng quá!" Tôi cứ ngồi ngây ra. Lạ thật, thoát biết cái Loan chọn đoạn văn ấy, tôi ngạc nhiên quá. Nhưng bây giờ, nghe xong bài của nó, tôi thấy như tôi thích đoạn ấy lâu rồi, nhưng vì lẽ gì đó chưa nói lên được, và chính Loan đã nói hộ những điều tôi hằng suy nghĩ lâu nay.

Còn mười phút nữa, cô giáo tổng kết cả hai tiết.

- Đọc sách như các em kỳ này rất bổ ích. - Cô nói. - Có một số em thường hỏi cô rằng vì sao mình đọc sách rất nhiều mà kết quả thu lượm được rất ít, ngay môn văn cũng tiến lẹt đẹt. Nhân đây, cô góp thêm với các em vài ý kiến. Sách là món ăn tinh thần, trước hết phải chọn món ăn bổ và ngon, phải chọn sách tốt. Khi đã có nhiều món ăn quý rồi thì phải biết cách sử dụng: ăn điều độ, nhai kỹ. Đọc sách cũng vậy, phải suy nghĩ, nghiền ngẫm...

Rồi cô phê phán một số hiện tượng đọc sách chưa tốt như đọc ngẫu nhiên để biết cốt truyện cho thỏa trí tò mò, xem lướt kiểu cóc nhảy, chỉ háo hức săn lùng những đoạn "ly kỳ, rùng rợn"! Tôi và thằng Mạnh nhìn nhau, lè lưỡi: đúng là cánh tôi còn đọc sách theo kiểu ấy! Cô giáo lại bảo rằng mỗi người cần tập có thói quen tốt về đọc và làm theo sách. Cô và ban chỉ huy đội sẽ tổ chức cho chúng tôi thảo luận thật kỹ cuốn Lý Tự Trọng, sao cho từ nay, anh Lý Tự Trọng kính yêu sẽ thực sự trở thành "Người phụ trách danh dự" của đội chúng tôi!

Long lên nhận bài, mang phát cho từng bàn. Thằng Chiến được điểm 4. Tôi và thằng San được 4 trừ. Thằng Mạnh được 3 cộng. Nó hí hửng:

- Việt này, tớ điểm 3 nhưng là 3 cộng, 3 cứng, chúa trùm loại điểm 3. Còn cậu điểm 4, nhưng lại là 4 trừ, "4 an ủi", "4 xoa đầu"!

Tôi cãi lại:

- Riêng tớ đâu! Thằng San cũng thế.

Thằng Mạnh vẫn gân cổ:

- Nhưng mà cái dấu trừ của nó ngắn, còn dấu trừ của cậu dài! Eo ơi, dài như cái đòn gánh ấy!

Tôi ức quá, nhưng chẳng biết cãi thế nào. Chả lẽ mang bài lên khiếu nại để xin cô giáo một cái dấu trừ ngắn hơn!

Gọi điểm xong, cô giáo hí hoáy tính toán một chút rồi đứng vụt lên, hớn hờ:

- Tin mừng thứ ba! Với số điểm của bài văn này, chúng ta đã vượt qua những cây số cuối cùng trên đường "đi thăm Bắc Lý"!

Không nén được vui mừng, chúng tôi đứng dậy hết, vỗ tay như sấm. Thằng Long nhìn vào bảng điểm cô giáo vừa tính xong, tay run run đẩy nhẹ bốn mũi tên. "Mũi tên đỏ", mũi tên của phân đội cái Quế, cái Loan, vừa vắn đến đích. Phân đội 3 cũng chỉ còn "cách Bắc Lý" có hai cây số nữa. Phân đội 4 chúng tôi cũng đã tiến kịp phân đội 2: còn 5 cây số nữa. Bốn mũi tên gần như xếp thành một hàng ngang. Thằng Chiến mồm mỉm cười, chỉ cho tôi xem "mũi tên xanh". Tôi hiểu ngay niềm vui của nó: phân đội 4 chúng tôi cách đây một tháng còn ì ạch là thế, nay đã tiến vọt lên, kề vai sát cánh với ba phân đội bạn.

Lúc ra về, chúng tôi đi tùm tùm quanh cô giáo. Cô giáo bảo tôi:

- Bài văn này Việt làm có khá hơn hai bài trước đấy.

Tôi nhớ đến cái dấu trừ sau điểm 4, bèn nói:

- Thưa cô, tiến chậm như em thì chả biết đến bao giờ mới được điểm 5.

Cô giáo mỉm cười:

- Mới tháng trước, Loan cũng hỏi cô như thế! Cô hỏi lại Việt: em đã có quyết tâm cao và kế hoạch phấn đấu cụ thể chưa? À, Việt bắt đầu tập ghi nhật ký rồi đấy chứ?

- Dạ... thưa cô... chưa ạ. - Tôi ngượng ngùng thú thật.

Suốt buổi trưa ấy, tôi ngồi bên bàn, đóng một cuốn sổ nhật ký thật đẹp. Tôi quyết tâm vâng theo lời khuyên của cô giáo, tập ghi nhật ký để tu dưỡng, rèn luyện bản thân và trau dồi thêm môn văn. Hai tuần nay, tôi chần chừ mãi, nhưng ngay tối nay, tôi sẽ bắt đầu ghi. Có lẽ điểm 5 tập làm văn của cái Loan đã

thôi thúc tôi thêm hăng hái.

Lúc mở cặp lấy thước kẻ số, tôi tình cờ tìm thấy mảnh giấy nháp nhàu nát với bài thơ "Gan thỏ!". Đọc lại ba câu thơ dang dở, nhớ đến trận bút chiến trên báo liếp, tôi bật cười một mình, và chợt nhận ra một điều. Lạ nhỉ, từ đầu năm đến giờ, đã bao nhiêu lần tôi giận cái Loan, tôi cố moi móc cái xấu của nó để "đả cho nó một mẻ", nhưng lần nào cũng chỉ tìm thấy độc một chuyện nho nhỏ: *sợ chuột!* Vậy thì cái Loan là một đứa con gái như thế nào?

Mảnh giấy nháp nọ, tôi gấp ngay vào quyển vở hình học. Nhưng những ý nghĩ về bài thơ "Gan thỏ" cứ vương vấn mãi trong óc tôi cho đến tận buổi họp đội chiều hôm đó.

*

Thứ ba, ngày 23-10-1962.

Chiều nay, chúng mình họp đội tổng kết đợt thi đua "Đi thăm Bắc Lý". Cờ luân lưu cầm đỏ rực ở đầu bàn cái Quế. Mình cũng được tuyên dương. Toàn đội nhất trí đề nghị Ban chấp hành Đoàn toàn trường khen thưởng cái Loan. Lúc biểu quyết, mình cũng hăm hờ giơ tay thật cao, thật thẳng. Mình cũng có thể trở thành một học sinh được thầy yêu, bạn mến như cái Loan chứ nhỉ? Sao lại không! Về ý thức tập thể, sốt sắng với công tác đội, chăm lo đến phong trào chung, mình còn phải học tập cái Loan nhiều! Nhưng mình học có thua kém cái Loan đâu! Nó đã được điểm 5 tập làm văn thật, nhưng còn môn toán và các môn khoa học tự nhiên khác, mình hơn hẳn nó! Được rồi, Loan ạ, tớ sẽ thi đua với cậu! Tớ sẽ phấn đấu rèn luyện thành một đội viên thiếu niên thật tốt, một học sinh giỏi toàn diện! Cuộc thi đua giữa chúng mình bắt đầu từ hôm nay nhé!

Phần cuối cuộc họp, chúng mình phát động đợt thi đua "Nhớ miền Nam ruột thịt, vào thăm tỉnh Long Châu Sa anh em". Lần này chặng đường xa hơn, tiêu chuẩn thi đua cao hơn, cái đó làm chúng mình vui thích. Nhiều việc được bàn bạc. Cái Loan, cái Quế và mấy đứa con gái nữa lập một tổ nuôi bèo dâu cho hợp tác xã. Chúng mình bàn cả việc chuẩn bị tiết mục cho tối liên hoan văn nghệ chào mừng ngày 20 tháng 11, ngày hội lớn của các thầy, các cô. Phân đội mình quyết định tập một vở kịch. Chúng nó bảo mình viết. "Cậu cứ viết đi, khắc có chúng tớ đóng!" Cả cái Cúc cũng nhận đóng kịch cơ mà! Viết thế nào được nhỉ?

Lúc bàn việc củng cố và mở rộng mạng lưới phát thanh tuyên truyền trong thôn xóm, mình với thằng Mạnh xung phong lập một tổ phát thanh măng non ở phố. Hai đứa hăng hái, bắt tay vào việc ngay. Chập tối, chúng mình đến nhà bác Lãm, đội trưởng đội chuyên canh trồng rau, báo cáo việc lập tổ phát thanh rồi mượn bác cái loa sắt tây, trèo lên chạc ba cây xoan giữa phố, "a-lô" luôn! Đọc xong mỗi tin, mình lại thổi một bài báo, rôm rả ra trò! Lúc về, mình bàn với Mạnh phải rủ thêm mấy cậu lớp 5, lớp 6 ở phố vào tổ cho vui.

Ơ, ghi lại mới biết mỗi ngày mình làm được khối việc! Nhưng mà quên! Lúc chiều, biết mình đã đóng sổ nhật ký, cô giáo bày thêm: "Cần chú ý quan sát cho tinh, tìm ra những nét riêng đặc sắc của cảnh vật, phát hiện được những điều sâu kín trong lòng mình và lòng người." Thế mà hôm nay mình quên khuấy. Nhưng bây giờ buồn ngủ lắm, khuya rồi! Từ mai phải nhớ nhé!

*

Thứ tư, ngày 24-10-1962.

Vừa tỉnh dậy, còn nằm trên giường, mình đã nhớ ra: phải tập quan sát!

À, buổi sáng vui thật! Trời chưa sáng hẳn, còi nhà máy đã kéo một hồi dài. Thanh tà vẹt ở đầu phố đồng dục khua một hồi đáp lại. Kế đó, từ các xóm xa xóm gần, ran lên đủ các thứ hiệu lệnh gọi tập thể dục. Tiếng trống trầm trầm ngái ngủ. Tiếng keng lanh lảnh chanh chua. Tiếng mõ lốc cốc lấu tấu. Hòa

trong tiếng trống, tiếng mõ, tiếng keng vang rền là tiếng những bước chân nện thình thịch, rầm rập ngoài đường, tiếng gọi nhau, giục nhau í ới, tiếng hô "Một! Hai! Một! Hai!" mạnh mẽ. Mình vừa nhận xét đến chỗ đó thì sức nhớ rằng mình cũng phải ra tập thể dục với học sinh trong phố, mình bèn vùng dậy.

Rửa mặt xong, mình đứng bên chum nước, nghiêng tai hướng về khu vườn ổi lưng đồi. Ồ tiếng chim, khúc ca buổi sáng của loài chim! Đúng là tiếng hót của mỗi loài chim có một giọng điệu riêng: chim sẻ lém lỉnh, chích chòe ngoa ngoắt, cu gáy hiên lảnh, chào mào nhí nhảnh, tu hú thiết tha... Mình đang cố quan sát thêm xem lúc này mình có điều gì sâu kín trong lòng thì bà mình từ trong bếp gọi to: "Bánh mì nướng xong rồi đấy!" Thế là mình vội vã chui vào bếp, vì đã phát hiện được một điều rất sâu kín: bụng mình thèm ăn bánh mì lắm rồi!

Sáng nay học giờ nhạc đầu tiên. Ngay từ đầu năm, cô giáo đã bảo: sau này sẽ học cả nhạc, cả vẽ, nhưng đợi mãi chẳng có thầy giáo chuyên dạy nhạc, vẽ. Thế là thầy Lộc dạy địa lý kiêm dạy nhạc luôn! Thầy mang đàn ghi-ta đến lớp. Chúng mình bắt đầu làm quen với những nốt nhạc, trông y như đàn chim sẻ đậu trên đường dây điện. Cả lớp dựa theo tiếng đàn, tập xướng âm: đồ, mi, xon, đổ! Buồn cười quá! Tiếng cười rúc ra rúc rích cứ tắt đi ở góc này lại nổi lên ở góc khác. Mình được thầy Lộc khen: "Xướng âm đúng lắm!"

Buổi chiều, tổ nuôi lợn bắt đầu làm việc. Mình đã nghiên rất kỹ cuốn "Kỹ thuật nuôi lợn". Các lớp khác cử vào tổ này mười hai đứa rồi, toàn những cậu ở phố. Cô giáo Vân bảo mình chọn thêm hai học sinh nữa ở lớp 7A cho đủ một tổ mười lăm người. Mình chọn thằng Mạnh và cái Cúc. Chúng mình phân công hai đứa trực nhật một ngày, xem mức nước và cho lợn ăn vào buổi chiều. Thức ăn của lợn thì lo chung. Nhà trường nhận xay thóc, rất sẵn cám, chỉ việc xúc mà rang. Mỗi tổ viên đào ở nhà một hố lớn để gây giun. Cái Cúc bảo nó sẽ nhặt vỏ chuối ở phố Mới mang đến. Thằng Mạnh thì nhận quét bàn ăn nhà tập thể của khu công nhân, kiếm cơm vãi cho lợn. Chiều nay nó hí hửng xách ngay đến một chú gà giò của anh công nhân nào đó bị chuột cắn nát một đuôi rồi bỏ lại. Cái khoản này, lợn ta háu ăn nhất! Bọn thằng Mạnh, cái Cúc háng hái thật, chả biết trong bụng chúng nó nghĩ gì? Đã gọi là "những điều sâu kín" của chúng nó thì mình làm sao biết được nhỉ? Thế mà trong sách người ta vẫn nói: "Tớ đi guốc vào bụng cậu rồi!" Tài thật! Ước gì mình cũng biết cách "đi guốc vào bụng" chúng nó thì tha hồ ghi vào sổ nhật ký những nhận xét sâu sắc! Thôi hãy "đi" vào bụng mình đã vậy! Mình quyết thi đua với tổ nuôi bèo của cái Loan, xây dựng tổ nuôi lợn thật tốt!

*

Thứ năm, ngày 25-10-1962.

Chiều nay học sinh bốn lớp 7 họp mặt sinh hoạt chủ đề "Những người đi trước". Nhà trường lần lượt mời những học sinh cũ, hiện đã trưởng thành, về nói chuyện với lớp đàn em sắp ra trường. Hôm nay, chị Đào mở đầu cho những buổi nói chuyện hấp dẫn ấy. Gặp các thầy giáo, cô giáo cũ, chị Đào cảm động quá, đứng lặng một lúc mới nói được. Chị kể lại chặng đường 5 năm phấn đấu, từ một học sinh lớp 7 mới ra trường bơ vơ trở thành một người lao động mới, từ một đội viên lớn trở thành đoàn viên và từ Đoàn vươn lên Đảng. Chúng mình ngồi nghe như nuốt lấy từng lời. Đoạn đường mà chị Đào vừa đi qua, có thể vài tháng nữa thôi, nhiều đứa trong bọn mình sẽ đặt chân lên. Nói chuyện xong, chị Đào từ trên bục bước vội lại chỗ cô giáo Mùi. Cô giáo và học sinh cũ ôm chặt lấy nhau. Chúng mình xúc động quá. Mình chợt nảy ra một ý nghĩ về vở kịch mà phân đội giao cho mình viết.

Từng lớp họp lại trao đổi quanh câu chuyện của chị Đào. Nhiều đứa nhắc lại lời dặn của chị: "Những giờ phút được học tập, rèn luyện trên ghế nhà trường hết sức quý báu." Cô giáo nhấn mạnh: "Nguồn gốc những thành tích của chị Đào chính là tinh thần phục vụ, ý thức tập thể." Chị Đào giới

thật! Mai mình phải hỏi cô giáo xem dạo trước chị Đào học có giỏi không, có làm đội trưởng như cái Loan bây giờ không...

Chị Đào cùng về với mình. Cửa hàng hợp tác xã chiều nay đóng cửa muộn. Có ba bốn bác xã viên đợi mua muối. Bà mình thấy mình về, cuống lên: "Thôi, sáng mai các bà đến mua! Hết giờ bán hàng rồi. Cháu tôi về rồi mà cơm nước chưa có gì cả!" Mấy bà nói: "Chúng cháu làm đồng về, nhớ được vài cây dưa, cụ bán giúp chúng cháu về muối một thế." Chị Đào vội chạy vào bán muối và giục bà mình: "Cụ về nấu cơm cho em Việt ăn!" Mình nói ngay: "Bà cứ ở đây cân muối. Cơm cháu nấu cũng được mà!". Lúc bà về, mình đã nấu cạn nồi cơm. Mình kể: hôm nay mình đến trường nghe chuyện chị Đào. Bà mình cười móm mém: "Người của Đảng bây giờ tốt thế cả, cháu ạ!". Rồi bà khen chị Đào: làm cửa hàng trưởng mà việc gì cũng để mắt, đặt tay, không nề hà vất vả, khó nhọc. Tính nết bà mình thật như thời tiết lúc giao mùa, mưa nắng thất thường. Mới hôm qua, bà còn ngồi "kể tội" chị Đào, nào là phải vạ mà tha về cửa hàng lăm bóng đèn dầu hỏa thế, đã khó bảo quản, lại chẳng lờ lãi gì mấy; nào là khắt khe với nhân viên cửa hàng, có người lấy một bát muối về nấu thức ăn cũng bắt phải thanh toán tiền nong rành mạch. Tối nay, mình học bài sinh vật kỹ lắm. Chiều nay, chị Đào đã nhắc lại đúng như lời cô giáo Vân: môn sinh vật giúp ích rất nhiều cho cuộc sống lao động sản xuất.

Được sống trong một tập thể đang vươn lên tiên tiến thật là vui sướng. Tối nào viết nhật ký, mình cũng rạo rức mong chóng đến ngày mai. Trường mình sắp cử một đoàn đại biểu về tận Bắc Lý học tập. Lớp mình đã giao ước thi đua với lớp 7C do thầy Minh làm chủ nhiệm. Còn mình thì vừa kết bạn với thằng Chiến, vừa "thi đua ngầm" với cái Loan!

*

Thứ sáu, ngày 26-10-1962.

Thế là mình lại thua cái Loan một lần nữa! Giờ sinh vật sáng nay, cô giáo Vân dành ra để kiểm tra, lấy điểm tháng 10. Bài ra rất đúng trọng tâm chương "Cá" vừa học trong tháng. Mình nắn nót vẽ hình rồi cầm cúi viết một mạch, không đầy nửa giờ đã xong câu hỏi phần lý thuyết. Nhưng câu hỏi thứ hai mới khó làm sao: "Nêu lên và phân tích những kinh nghiệm nuôi cá giống của địa phương em." Mình viết được vài dòng rồi tắc tị. Ôi! Cái con cá ra cũng không phải dễ hiểu! Ở nhà mình, mình chỉ nhìn thấy con cá khi nó đang giẫy giụa trên thớt gỗ hoặc đã nằm từng khoanh thơm phức trong nồi! Trong lúc mình ngồi cắn bút, thằng Chiến cứ cầm cổ viết lia lịa. Câu hỏi này, bọn cái Loan, thằng Chiến làm cứ ngon ơ! Hợp tác xã Phương Lai nổi tiếng toàn tỉnh về nuôi cá giống cơ mà. Giá như đêm qua, mình đến ôn bài với thằng Chiến, thế nào nó chả bảo thêm cho mình. Kỳ này may lắm chỉ được điểm 3. Lần này, phải chịu thua cái Loan về một môn khoa học tự nhiên!

Thu bài tập xong, cô Vân dặn thứ hai này học "Kỹ thuật nông nghiệp", cả lớp chuẩn bị nghiên cứu bèo dâu. Mình bắt đầu lo từ đó. Cuối giờ, cái Loan hỏi mình làm bài tốt chưa. Mình im. Nó rủ: sáng chủ nhật này ra ruộng cùng tổ bèo dâu của nó nghiên cứu tập thể. Mình chối phắt. Chả lẽ mình lại phải đến học với năm đứa con gái ở tổ bèo!

Hôm nay, giận cái câu hỏi "Kinh nghiệm nuôi cá giống" quá, chả có được nhận xét gì sâu sắc mà ghi nhật ký! Bực nhĩ! Mình ngồi một lúc, định viết kịch, cũng không viết được. Hay tại văn mình kém? Mình nghĩ được cái chuyện kịch thú quá. Giá được cái Loan... Ồ, sao lại nhờ đến cái Loan? Nhất định không học cái Loan! Nhất định không cần nhờ vả nó giúp đỡ cái gì hết!

*

Ấy thế mà mờ sáng chủ nhật, tôi vẫn ra ruộng nhờ bọn cái Loan hướng dẫn kỹ thuật nuôi bèo dâu. Vì sao tôi đến? Chính tôi, khi ghi nhật ký, cũng chịu, không phân tích được. Chỉ bằng tôi cứ kể hết đầu đuôi rồi

nhờ các bạn kết luận hộ.

Sáng thứ bảy, dạy xong tiết luân lý, cô giáo gửi sổ liên lạc về cho cha mẹ học sinh. Các bạn mừng cho tôi đi: tôi được điểm 5 hạnh kiểm. Một điểm 5 đỏ chói. Cầm cuốn sổ liên lạc trong tay, tôi nghĩ ngay đến bức thư tối nay tôi sẽ viết gửi cha tôi. Tôi cứ muốn nhảy lên.

Tôi muốn nhảy thì quả nhiên, tôi được nhảy! Vì rằng, tiết thứ tư học thể dục. Chúng tôi ra bãi tập nhảy cao. Hôm nay, thầy Quang dạy kiểu nhảy mới: nằm ngang trên sào. Kiểu này đẹp hơn hẳn kiểu nhảy cắt chéo, nhưng cũng khó hơn. Tôi chăm chú nhìn thầy giáo nhảy mẫu rồi giơ tay xung phong nhảy thử. Được thầy cho phép, tôi hăm hở ra khỏi hàng, đứng theo tư thế sẵn sàng, lưng cúi cúi, mắt nhìn hau háu như muốn nuốt chửng cây sào nhỏ nằm ngang trên hố nhảy. Tuýt! Tiếng còi đồng rít lên. Tôi ung dung chạy chậm và bước, rồi đột nhiên lao nhanh lên, xô tới miệng hố cát, chân giậm mạnh, tay xoải rộng như đôi cánh, tung mình nhảy vọt qua sào. Hai chân vừa chạm hố cát, tôi lăn mình mấy vòng rồi mới chống tay vùng đứng dậy. Tiếng cười, tiếng reo xen lẫn vài tiếng vỗ tay bồm bộp vang lên.

Cả lớp lần lượt nhảy. Bọn cái Cúc, cái Viễn mấy lần chạy đến trước hố cát rồi mà không dám nhảy, đành bẽn lèn nâng cây sào lên, chui tọt qua. Tôi bèn xin nhảy vài cái nữa. Lần nào tôi cũng lăn người mấy vòng trên hố cát. Chẳng rõ cái Loan có hiểu được niềm vui của tôi không. Nó cứ nhìn tôi, cười nụ:

- Bé lắm đấy mà còn nghịch cát!

Đến lúc hết giờ, tôi mới biết cát bám đầy áo quần! Tôi giữ mãi, sau thằng Mạnh phải xúm vào phui hộ đằng sau nữa mới hết cát. Lúc hai đứa xuống ao rửa ráy, cả lớp đã về hết. Chúng tôi đang kỳ cọ hai bàn chân thì cái Cúc hốt hải chạy đến:

- Chết rồi, các cậu ơi!

- Cái gì, cái gì thế? - Hai đứa tôi hỏi dồn.

- Hố lươn! Nước thối hết rồi. Mau lên!

Chúng tôi chẳng nói chẳng rằng, co cẳng chạy theo cái Cúc ngay. Bể nuôi lươn xây ở chân đồi, gần khu nhà ở của giáo viên. Cả ba đứa chạy bổ đến và đứng ngẩn ra. Một lớp váng xanh đỏ phủ kín mặt nước. Vài cái vỏ chuối thâm sì nổi bập bênh. Từng đàn muỗi mắt vo ve bay lên rồi sà ngay xuống. Đúng là nước thối mất rồi! Cô giáo Vân đã dặn đi dặn lại rằng nguy hại nhất là để nước thối, lươn sẽ chết hàng loạt. Không biết hôm qua mấy cậu lớp 5 trực nhật làm ầu thế nào để đến nông nỗi này! Tổ bèo dâu của cái Loan vừa được loa truyền thanh của nhà trường biểu dương trong bài "Năm cô tiên bèo của lớp 7A", còn tổ nuôi lươn của mình kỳ này chắc chắn bị cô giáo Vân phê bình rồi!

Cái Cúc vừa thờ hồn hển vừa kể lại rằng sau giờ thể dục, cái Loan ử nó vào nhà cô Mùi trả sổ điểm. Vào đến cổng nhà tập thể, cái Cúc sực nhớ đến hố lươn, bèn tạt xuống thăm. Từ xa, nó đã ngửi thấy mùi...

- Làm thế nào bây giờ, Việt ơi?

Thằng Mạnh và cái Cúc lo lắng nhìn tôi, chờ đợi. Tôi nói:

- Chỉ có cách là thay nước ngay! Để sang ngày thứ hai thì lươn chết hết! Hai đứa đồng ý ngay. Thằng Mạnh bàn:

- Ba ta cùng gánh. Giếng gần thôi mà.

- Không được. - Cái Cúc gạt đi. - Phải ra ao. Giếng mùa này cạn nước, để cho các thầy tắm giặt.

- Ủ, ra ao. - Tôi nói. - Nhưng đào đâu ra quang thùng bây giờ?

Thằng Mạnh reo lên:

- Tớ thấy trong xưởng trường có hơn chục chiếc thùng tưới. Ta vào mượn đi. Cả ba đứa quay lại, đến cổng nhà tập thể thì gặp cái Loan đi ra. Cái Cúc thật thà, nói toạc ra hết. Tôi vội dặn cái Loan:

- Bí mật nhé! Cô giáo Vân biết, cô mắng bọn này chết!

- Ủ, tớ chả nói đâu. Thế tớ ở lại gánh nước với các cậu cho chóng vậy. Nào, đi!

Bốn đứa rón rén đi vòng sau dãy nhà ở, sang xưởng trường. Tội đẩy cửa. Cái chân cửa nghiêng vào cối gỗ, kêu kẹt một tiếng.

- Ai thế?

Thôi chết! Gặp đúng cô giáo Vân rồi. Cô ngồi bên gian mộc, đang sơn xanh một cái hình bình hành bằng gỗ, nghe tiếng động cửa, ngẩng lên hỏi. Tội đành bước vào, thằng Mạnh, cái Loan, cái Cúc cũng bước vào theo. Cả bọn chào cô rồi đứng nhìn nhau, lúng túng. Cô giáo dựng hẳn cái chổi sơn bên chân cột:

- Ô, trưa rồi mà các em không về nhà, còn vào xưởng trường làm gì?

Tội vội lảng:

- Thưa cô, cô không nghỉ trưa ạ.

- Cô sơn nốt cái hình mẫu toán 5, chiều còn đi họp huyện đoàn. Còn các em, sao chưa về ăn cơm?

- Chúng em... chúng em... vào mượn mấy cái thùng tưới...

- Bây giờ còn mượn thùng tưới làm gì?

Tội đứng ngẩn ra. Nói thật thì cô mắng chết. Nhưng không thể nói dối cô giáo. Tội đành ấp úng kể lại đầu đuôi. Cô giáo đứng phắt dậy:

- Thế à? Khổ quá! Chết thật!

- Vâng. - Tội luống cuống đáp. - Chúng em lo lươn chết hết, nên...

Cô giáo lắc đầu:

- Chết thật! Đói mất thôi!

Thằng Mạnh ngập ngừng:

- Thưa cô, em chỉ lo nước thối, chứ lươn không đói đâu ạ.

- Là cô nói các em đói ấy chứ. Khổ quá! Có bốn em gánh thôi thì phải một giờ chiều mới thay xong nước hồ lươn. Đói là mất!

- Thưa cô, chúng em chưa đói đâu ạ. - Tội vội đáp.

- Lại còn chả đói!

Cô kêu to quá, thầy Minh ở phòng đầu nhà tập thể tưởng có chuyện gì, bèn đảo sang. Cô Vân kể tóm tắt lại rồi nói:

- Anh Minh ạ, để cho các em về ăn cơm thôi. Chi đoàn giáo viên ta vận động các đồng chí xuống làm một lúc vậy.

- Đúng đấy. Nhưng hôm qua tổ khoa học xã hội họp khuya, để cho các đồng chí ấy nghỉ trưa. Phân đoàn thanh niên khoa học tự nhiên ta làm với nhau.

- Thầy giáo, cô giáo cho chúng em cùng làm với chứ ạ.

Tội kêu lên, nhưng cô Vân và thầy Minh bắt buộc cả bốn đứa phải về. Chúng tôi đành quay ra. Bấy giờ, mặt trời đã gần lên đến đỉnh đầu. Chúng tôi đi một quãng, quay lại nhìn đã thấy bảy tám thầy giáo quảy quang thùng ra cổng, dẫn đầu là bóng áo xanh đậm của cô giáo Vân, sau cùng là cái dáng cao cao của thầy hiệu trưởng. Những cái bóng lúc chụm lại, lúc giãn ra, nhảy nhót rập rờn trên mặt đường đá ong chan hòa nắng thu vàng sánh như mặt ong.

Chúng tôi đứng nhìn theo cho đến lúc các thầy, các cô đi khuất. Đúng lúc đó, không hiểu vì sao, tôi bỗng

day dứt nhớ đến cái bài làm sinh vật dở dang của mình. Tôi thật đáng chê trách. Các thầy các cô dạy dỗ, chăm sóc mình tận tụy như vậy, sao mình không quyết tâm vươn lên học giỏi tất cả các môn! Ý nghĩ ấy tràn trở mãi trong đầu óc tôi, trên suốt quãng đường về. Đến chỗ rẽ, tôi ngần ngừ một chút rồi bảo cái Loan:

- Này, sớm mai tớ ra ruộng bèo, các cậu dạy tớ kỹ thuật nuôi bèo dâu với nhé!
- Ủa nhé! Chúng mình đợi đấy.

Cái Loan không hề ngạc nhiên về sự thay đổi đột ngột của tôi. Hẳn là nó hiểu...

11. Đôi bạn mười điểm

Lúc chúng tôi ở ruộng bèo dâu ra về, mặt trời mới lên tới được khoảng hai con sào. Cái Loan bảo tôi vào nhà nó chơi. Thấy tôi hơi ngần ngại, nó trách: "Gớm, bạn Việt khó tính thế!" Tôi bèn đi với nó.

Nhà cái Loan nằm giữa làng, ngay bên con đường rải cát phẳng phiu chạy từ cuối xóm lên đầu xóm. Trước cổng nhà là một cái ao con, ngăn đôi sào bằng nửa, một nửa thả bèo ván cho lợn ăn, một nửa bắc cầu rửa ráy, nước trong leo lẻo. Mấy gốc dừa trồng trên bờ, cao một đầu một với, đang bói lúa quả đầu. Những quả dừa non chỉ bé bằng quả cau chen chúc nhau bên nách lá, nom như những chú bé bụ bẫm khoác áo xanh, cổ quàng yếm trắng ngà. Vài tàu dừa buông la đà, se sẽ quệt ngọn lá mềm mại lên đầu chúng tôi.

Men theo dãy hàng rào râm bụt cao ngang đầu người xén đều tăm tắp, chúng tôi vào nhà. Bố Loan đi vắng: bác ấy cùng ban quản trị hợp tác xã đi thăm các xứ đồng để lên phương án gặt mùa. Thằng Thu cũng đến trường chưa về: hôm nay tổ học sinh 5A trực vườn địa lý. Ở nhà chỉ có bà mẹ đang ngồi lúi húi chêm sửa mấy cái hái. Cái Loan vừa giới thiệu tôi, bà đứng ngay lên, vồn vã:

- À, cậu Việt. Cháu bà cụ Việt đứng bán hàng ở cửa hàng xã ta chứ gì. Người sôi sổi là nhỉ. Mấy hôm nay thím cũng không đảo qua cửa hàng. Cụ khỏe chứ, cậu Việt? Ấy, tính bà cụ thế mà lành, chị em người ta mê mẩn bà ấy. Đạo đầu tháng, chưa quen việc, cụ còn hay gắt...

- Gớm, bầm! - Cái Loan nhắc khẽ.

- Thì bầm nói thực ấy chứ! Con chả muốn, bầm thôi vậy. Cậu Việt vào nhà uống nước đi.

Bàn học của cái Loan kê sát bên cửa sổ. Chiếc bàn con sơn bóng có hai cái ghế dựa châu hai bên. Lọ mực nằm vững chãi trong đế gỗ lim nặng trĩu. Bút máy, thước kẻ, bút chì... cắm khít vào nhau trong ống bút gọt bằng ống nứa. Năm sáu quyển sổ to bằng hai bàn tay xếp ngay ngắn ở góc bàn: sổ tay văn học, sổ tay toán học, sổ tay sinh học, sổ nhật ký...

Trên tường, dán ngay dưới bức ảnh Bác Hồ lồng khung kính là tờ giấy hồng kẻ nắn nót "Năm điều Bác dạy". Giấy khen của nhà trường và Đoàn thanh niên lao động đóng khung tre treo một dãy dài, xếp theo thứ tự thời gian từ lớp 1 đến lớp 6. Giá sách bằng gỗ bào nhẵn cũng đóng ngay trên tường, rất vừa tầm tay, chia làm bốn ngăn xếp riêng từng loại sách vở.

Tôi chú ý ngay đến bảng theo dõi số điểm các môn dán ngang tầm mắt. Trông hơi giống cái bảng của tôi, nhưng kẻ tỉ mỉ hơn, lại bồi bìa cứng hẳn hoi. Các môn sinh vật, lịch sử, vật lý, cái Loan đều được ba số điểm: một điểm 4 và hai điểm 5. Môn tập làm văn, một dãy ba điểm 4, cuối cùng là điểm 5. Hóa học và đại số cũng vậy. Môn địa lý, cái Loan tách riêng điểm vẽ bản đồ ra: thoát tiên là điểm 3 trừ, sau đó điểm 3 cộng, rồi điểm 4. Tôi gật gật đầu:

- Khá đấy.

- Khá gì! Đang ước với điểm hình đây.

Tôi vội nhìn lên cột ghi điểm hình: điểm đầu là 3, kế đó là ba điểm 4, bên cạnh điểm số 4 thứ ba đánh liền hai dấu hỏi, dấu thứ nhất bằng mực xanh, dấu thứ hai to gấp đôi, bằng mực đỏ. Thấy tôi dán mắt vào

mấy cái dấu hỏi, cái Loan có vẽ nguỵng:

- Tớ ước quá. Liền ba điểm 4 mà không lên 5 được. Ban đầu tớ chỉ "hỏi" có một cái; chiều hôm kia, sau khi nghe chị Đào nói chuyện, tớ về lấy bút mực đỏ đánh thêm một dấu nữa! Chẳng lẽ giẫm chân tại chỗ hoài!

À, tính cái Loan giống hệt tính tôi. Môn học nào bị điểm trung bình là tôi không chịu được. Cái Loan lại còn "bướng" hơn tôi: nó đã bắt đầu không bằng lòng với điểm 4 rồi! Nó bảo:

- Tớ còn kém hai môn nữa: vẽ bản đồ với hình học. Cậu Cao sẽ giúp tớ phần đầu kỳ được điểm 5 về bản đồ. Còn môn hình, không biết tại sao tớ kém? Trước kia tớ vẽ hình lem nhem, bây giờ vẽ sạch hơn rồi, nhưng có lẽ tớ chưa chịu khó suy luận và tưởng tượng. Hay là vì tớ còn rụt rè, thắc mắc chưa dám hỏi thầy ngay? Tại sao Việt nhỉ? Cậu giúp tớ học hình với nhé!

- Được thôi, tớ biết hơn cậu chỗ nào, tớ sẵn lòng bày cho cậu.

- Ừ nhé!

Cái Loan reo lên và hẹn ngay rằng trưa nay, nó cùng cái Quế đi lấy phân lân về cho bèo dâu, cả hai đứa sẽ ghé vào nhà tôi chơi, "xem" tôi làm toán hình. Bài ấy, tôi qua nó làm rồi. Nhưng nó muốn được tận mắt nhìn thấy tôi gỡ những cái nút đầu tiên của bài toán. "Chúng tớ muốn học cách suy luận của cậu", nó bảo thế.

Chúng tôi nói chuyện cho đến lúc keng tan tầm trưa. Nghe tiếng chân nện thành thịch ngoài ngõ, cái Loan vội bảo:

- Bò đi cày ruộng mạ đã về. Tớ ra đón đây.

Tôi ra theo nó. Con bò không biết do ai dắt về, dây mũi đã buộc vào cọc. Cái Loan bước lại chỗ đồng rơm, hối hả rút một ôm đầy cho bò ăn. Nó vừa vỗ nhẹ tay vào tấm lưng béo núc của con bò, vừa nói chuyện với tôi:

- Cậu chưa được nuôi bò bao giờ nhỉ. Con trâu, con bò không biết nói như người nhưng nó biết nghĩ đấy, Việt ạ! Mình thương nó lắm! Suốt vụ nó hậm hùi kéo cày, làm ra hạt thóc nuôi mình. Gặt lúa về, mình bưng bát cơm, nó nhai nấp rơm, nấp cỏ. Ấy, con bò nó cũng có tình có nghĩa, được chăm bẵm nó, thích lắm Việt ạ.

Lúc bà mẹ bê rá gạo còn chảy ròng ròng, từ giếng vào bếp, tôi mới về. Nắng trưa vàng như tơ tằm quấn quýt trên những ngọn dừa. Tôi đi thông thả ra bờ kênh. Con kênh mới đẹp làm sao. Rặng nhãn bên đường, cùng tuổi với con kênh, đã cao ngang vai tôi. Mặt nước lòng kênh sáng lên như bạc dưới ánh nắng. Hai bờ kênh thẳng bằng sóng đôi nhau chạy mãi đến chân trời xa tít tắp.

*

Về đến nhà, công việc đầu tiên của tôi là cất kín tấm bảng theo dõi số điểm các môn học đi, sợ cái Loan nhìn thấy, nguỵng chết. Lâu nay tôi chỉ say sưa ngắm nghía dãy điểm 5 ở cột toán, chứ đã chú ý gì mấy đến những điểm 4 và 5 lên xuống thất thường ở các môn học khác. Thậm chí, có môn rớt xuống điểm 3, tôi cũng không hề nghĩ đến chuyện phải đánh vào đấy một cái dấu hỏi!

Còi nhà máy báo tầm chiều một giờ vừa dứt, cái Loan đã đến.

- Quế đâu? - Tôi hỏi.

- Quế nó đợi lấy phân lân. Nó "chiếu cố" tớ, cho tớ đi chơi!

Tôi đưa cái Loan vào nhà, thưa với bà:

- Đây là bạn của cháu, bạn cùng lớp, bà ạ...

Bà tôi ôm lấy một bên vai cái Loan:

- Vào đây cháu. Bà cháu tôi quen nhau lâu rồi cậu Việt ơi! Mới chiều qua, cô Loan còn mang cho bà cậu một chùm cau đấy.

Cái Loan hơi bẽn lẽn:

- Bầm cháu bảo mang mấy quả cau vườn nhà đến biếu bà đấy chứ ạ.

- À, bầm cô thương người già nghiện trầu, quý quá. Cô Loan ạ, rằng bà lão cũng lung lay hết rồi, lúc nào bà lười nhai trầu, bà lại nhờ em Việt giã hộ đấy. Ấy may có cháu đỡ dần...

Thế rồi bà tôi cứ ôm lấy vai cái Loan mà kể chuyện cháu bà, nào là "em Việt chăm chỉ lắm, tối nào cũng thức khuya học bài", nào là "em Việt hay lam hay làm, cô xem, cái giàn su su mới đầu mùa mà quả sai như bện..." Cái Loan ngồi nghe ra vẻ hiền lành, đến lúc bà tôi sang cửa hàng, nó mới cười ranh mãnh:

- Cứ như cách xưng hô của bà Việt thì tớ gọi Việt là "cậu" cũng phải.

- Sao?

- "Cậu em" ấy mà!

- Đừng hòng!

Tôi cười và vung nắm đấm ra. Cái Loan bủn rủn:

- Cánh con trai các cậu động có chuyện là dọa đánh nhau, làm như người ta hốt lắm ấy! Thôi, "cậu Việt" đưa quyển vở toán hình ra đây.

Tôi đưa vở cho cái Loan và cúi húi tìm giấy nháp. Loan mở quyển vở ra và nhìn thấy ngay mảnh giấy nháp nhàu nát với ba câu thơ "Gan thỏ". Lúc tôi tìm được giấy, ngẩng lên thì cái Loan đã đọc xong. Nó đưa trả bài thơ cho tôi, cười nụ:

- Thơ hay đấy. Tiếc của, sao chả làm cho xong đi!

Tôi thẹn quá, mặt đỏ như, vội xé tan mảnh giấy rồi nói lắp:

- Ô, cái chuyện trẻ con! Thôi chúng mình làm toán nào.

Hai đứa trao đổi xong mấy bài toán hình, cái Quế vẫn chưa đến. Tôi cất vở đi, ngáp ngừng một chút rồi bảo cái Loan:

- Tớ muốn nhờ Loan việc này. Trước thì tớ chả nói nhưng bây giờ...

- Gớm, rào đón mãi!

- Ừ thì thôi, tớ nói. Cánh thằng Chiến bảo tớ viết kịch, tớ nghĩ được cái cốt truyện thú lắm, giá được cậu giúp một tay...

Tôi nói đến đấy thì cái Quế kéo xe chở phân đến. Nó dừng xe bên cửa, chạy vào. Tôi bèn kể cho cả hai đứa nghe ý định vở kịch sắp viết. Quế và Loan cùng bảo rằng hay lắm. Cái Loan nhận viết chung ngay. Nó lại bảo rằng nó cũng đang làm một bài thơ mừng ngày 20 tháng 11, ngày hội của các thầy giáo, cô giáo. Hôm liên hoan, nó sẽ lên ngâm, ngâm hẳn hoi chứ chả phải đọc thôi đâu. Nó đang tập ngâm thơ.

- Lạ thật, - Loan nói với chúng tôi, - vẫn bài thơ ấy mà mình ngâm lên thì cảm thông với cái hay cái đẹp dễ dàng, sâu sắc hơn là mình đọc lên. Tớ chắc là biết ngâm thơ, học văn sẽ chóng tiến bộ hơn...

- Thế cậu ngâm thử cho chúng tớ nghe một đoạn nào,! - Tôi nài.

- Tớ đã làm xong đâu. À, hay ngâm bài "Gan thỏ" nhé...

- Thôi đi, đùa dai thế. Người ta biết tội, người ta xé rồi còn... Ngâm bài nào cũng được...

Cái Loan ngẫm nghĩ. Quế gợi:

- Hay cậu ngâm cái bài cậu vừa chép trong sổ tay văn học của cái Cúc ấy... - Bài "Trồng cây xanh" ấy à? Ừ nhé, tớ ngâm thử vài đoạn các cậu nghe. Cái Loan hắng giọng mấy lần rồi cất tiếng ngâm. Nó ngâm

nhỏ thôi, nhưng giọng vừa trong vừa ấm:

*... Những hàng cây xanh, tôi trông tôi tươi
Đang bắt rễ vào lòng đất phì nhiêu
Đang cuộn nhựa xanh lên cành lá mới
Những học trò tôi đó, rất thân yêu!
Tôi nuôi lớn những mầm xanh măng thẳng
Hứa hẹn ngày hoa trái kết mùa say
Tôi sung sướng đem màu hồng tìm Đảng
Tươi cho đời, vun bón cả rừng cây*^[2]

Cái Loan dừng lại, nhìn chúng tôi. Tôi giục:

- Ngâm tiếp đi. Hay lắm đấy.

Cái Quế chợt nhìn thấy ống sáo treo trên vách, bèn bảo:

- Việt thối sáo theo đi. Trên đài người ta vẫn làm thế mà ...

Tôi bèn lấy ống sáo xuống, thổi theo tiếng ngâm thơ của Loan. Bài sáo này, tôi học theo đài, chỉ nhớ bập bõm, những lựa mãi cũng được giọng ngâm:

*Đi trồng cây xanh, trồng cây xanh
Công việc tôi làm rất quang vinh
Trồng cả rừng cây cho đất nước
Trồng cả rừng hoa giữa lòng mình*^[3]

- Quế thấy thế nào? – Tôi vội hỏi khi đoạn thơ vừa dứt.

- Hay đấy! Y như nghe đài ấy!

- Cậu lại chế ...

- Không, hay thật mà...

Cái Loan cũng bảo:

- Tớ tớ nghe có tiếng hòa theo cũng ... cũng hay hơn...

Cái Quế đề nghị luôn:

- Các cậu tập đi, hôm sau cả Việt nữa cũng lên thổi sáo...

Tôi hơi ngần ngại. Chắc các bạn hiểu vì sao. Ở đội chúng tôi, bọn con trai rất ngại nắm tay bọn con gái khi tập múa, tập nhảy. Bây giờ tôi và cái Loan cùng lên sân khấu, một đứa ngâm thơ, một đứa thổi sáo, chúng nó cười cho chết! Cái Quế đoán được ý tôi, bèn nói:

- Cứ lên! Chúng mình là đội viên thiếu niên tiên phong, không ngượng! Cô giáo chả bảo mãi đấy à?

- Ủ, để xem xem.

Tôi trả lời nước đôi như vậy. Không ngờ cái Quế đem câu chuyện mách ngay với cô Mùi và thầy Lộc phụ trách văn nghệ toàn trường. Tất nhiên chúng tôi được ủng hộ. Thầy Lộc ngồi bên máy thu thanh suốt buổi "Tiếng thơ", ghi lại bài nhạc cho tôi tập sáo. Thầy hướng dẫn chúng tôi tập dượt rồi cho đến biểu diễn trước máy phóng thanh của nhà trường trong một buổi "Trường ta ca hát". Thầy giới thiệu hẳn vào máy: "Bài thơ Trồng cây xanh. Nguyễn Thị Loan ngâm thơ. Trần Việt thối sáo". Hôm ấy, học sinh các lớp đứng

nghe đông quá. Lúc tôi và cái Loan về lớp, chúng nó vây lấy, đưa nào cũng khen hay, làm tôi vừa ngượng vừa vui sướng.

Ngay buổi họp đội cuối tuần, cô giáo lại nhắc đến chuyện ấy. Cô khen chúng tôi chọn được bài thơ hay, giọng ngâm hay, tiếng sáo cũng hay. Cô nói thêm

- Hay nhất là tác phong mạnh dạn, hồn nhiên của Loan và Việt đã thể hiện tình bạn trong sáng, đẹp đẽ của đội viên chúng ta, em trai cũng như em gái. mấy tuần gần đây, Loan và Việt đã tận tình giúp đỡ nhau để vươn lên đạt điểm 5 ở tất cả các môn học. Đó là một dấu hiệu đáng mừng trong phong trào thi đua của đội ta, lớp ta. Lâu nay, chúng ta có nhiều "đôi bạn 8 điểm", các em đó lại đang vươn lên thành "đôi bạn 9 điểm". Đôi bạn Loan Việt có thể coi là "đôi bạn 10 điểm" đầu tiên của đội ta!

Vậy là tình bạn giữa chúng tôi đã được cô giáo và tập thể công nhận, động viên, khích lệ.

Tuần ấy, tôi đến nhà Loan nhiều lần để viết kịch và học bài. Có lần nó đưa tôi đi thăm ruộng thí nghiệm của hợp tác xã. Đi với Loan một vòng quanh làng mới biết nó được bao nhiêu người yêu mến. Bọn bạn gái, bạn trai trong làng cứ gọi rồi lên, đi vài bước lại nghe: "Loan ơi, Loan đi đâu đấy?" Mấy đứa bé lớp vỡ lòng đi học về cũng chèo kéo! "Tối nay chị Loan tập cho chúng em một bài hát nữa nhé! Chị ừ đi đã!" Ngay các bác xã viên gặp Loan cũng niềm nở chào hỏi: "Cô Loan ra ruộng bèo đấy à?", "Sao tối qua không phát thanh, cô Loan ơi?", hoặc: "Gặt mùa xong, lớp bổ túc lại học chứ, cô giáo?" Cứ như trò chuyện với người ngang vai ngang vế chẵn bằng! Tôi cũng bằng tuổi cái Loan, thế mà ở phố khối người coi tôi là chú học trò nhỏ thôi mới ức chứ!

Càng chơi thân với nhau, chúng tôi càng hiểu nhau hơn. Một hôm, hai đứa ở lại tập dựng hình trên bảng. Làm bài xong, Loan phúi phúi hai tay đầy bụi phấn rồi nói:

- Tay bẩn thế này thảo nào!

- Cái gì?

- Cậu chả để ý à? Giờ tập thể dục giữa buổi nào cũng vậy, cứ đến động tác "lườn" là thầy Minh chỉ dấm chống hờ hai bàn tay vào hông thôi. Tay thầy dính đầy phấn trắng mà.

Ngay buổi học sau, cái Loan đề nghị đội trực nhật mang chậu đến, lúc nào trong chậu cũng có nước sạch để các thầy giáo rửa tay sau giờ dạy. Việc nhỏ thế thôi nhưng làm tôi suy nghĩ mãi: tình cảm của Loan đối với thầy, với bạn sao mà đầm ấm, chân thành! Thế nhưng tình bạn của chúng tôi cũng đã trải qua nhiều thử thách. Có những khi, vì tầm mắt hẹp hòi, tôi đã hiểu lầm cái Loan và làm xảy ra va vấp, ví như câu chuyện tôi sắp kể sau đây.

Hắn là các bạn chưa quên chuyện Loan giúp tôi học kỹ thuật chăm sóc bèo dâu. Thứ hai ấy, tôi xung phong lên bảng, được cô Vân cho điểm 5. Tôi nghĩ bụng: hay quá, tháng 11 này thế là mình có điểm hỏi miêng môn sinh vật kỹ thuật nông nghiệp rồi! Do đó, thú thật với các bạn là, bài sinh vật hôm thứ năm, tôi chỉ học những điểm chính và dành thì giờ học kỹ các bài khác. Chiều thứ tư, cái Loan truy bài, thấy tôi trả lời lơ mơ, nó tỏ vẻ không bằng lòng. Nó nói thẳng:

- Chả lẽ bạn Việt chỉ học để lấy điểm thôi à? Học đối phó như thế chả tốt đâu.

Tôi bèn nhận lỗi và sửa ngay: học lại bài sinh vật thật kỹ. Hai đứa lại vui. Thế mà, sáng hôm sau, trước khi vào lớp, cái Loan giúi vào tay tôi một tờ giấy:

- Bài báo tớ viết đêm qua đấy. Việt đọc xem có góp ý gì không để tớ dán lên báo liếp.

Bài báo nhan đề là "Bức tường đổ". Cái Loan kể chuyện một anh thợ nề lười biếng, cầu thả xây tường. Lúc có người kiểm tra, nhắc nhở, anh ta xây rõ cẩn thận. Nhưng khi không ai đôn đốc, anh ta làm ẩu, gạch đặt xiên xẹo, vữa trát nham nhở. Kết quả, tường xây chưa xong đã đổ sụp, đè anh ta què chân! Cái Loan nhận xét: trong đội ta vẫn còn có bạn học tập theo kiểu anh thợ nề. Phần cuối bài báo viết: "Những lâu đài tráng lệ mà mai sau chúng ta dựng lên trên đất nước yêu quý chính là ghép lại bằng những "bức tường

kiến thức" mà hiện nay chúng ta đang xây! Mong sao mỗi đội viên ta là một người thợ nề siêng năng, cần mẫn!"

Đọc xong, tôi tím mặt lại. Tôi định xé toạc bài báo, nhưng kìm lại được. Giờ ra chơi, tôi hăm hăm bỏ ra ngoài. Con gái là tinh ý lắm. Cái Loan biết ngay. Cuối buổi học, nó theo tôi về tận nhà. Nó cười

- Giận thật đấy à?

- Thèm vào giận ai! Tớ chỉ giận mình chọn bạn lầm! Người ta đã nhận lỗi thì thôi, còn bêu người ta lên báo làm gì? Ai chả biết cậu giỏi văn! Cứ cái đà ấy, tôi dồn một mạch. Cái Loan chỉ cười. Đợi tôi nói xong, như quả bóng phòng căng đã xì hết hơi, cái Loan mới kể cho tôi nghe vì sao nó viết bài báo ấy. Lâu nay, cái Loan đã để ý thấy trong lớp 7A vẫn còn một số bạn học đối phó. Chúng nó rất thuộc cách hỏi bài của từng giáo viên: thầy Lộc thường kiểm tra dồn dập vào cuối tháng, có khi làm liền hai ba bài tập; cô Vân thì cứ đảm bảo đều đặn mỗi tháng một điểm bài miệng, một điểm bài viết... Chúng nó nắm vững cả cách gọi lên đọc bài. Thầy Minh hay chấm liền ba bốn tên gần nhau trong sổ. Cô Mùi lại gọi rải: tổ nào cũng có học sinh được đọc bài... Nắm được quy luật rồi, chúng nó xoay ra đối phó: hôm nay cần học môn này thật thuộc, còn môn nọ học sơ qua thôi, vì thầy không hỏi mình đâu! Đạo trước, cái Loan vẫn tưởng rằng chỉ những đứa học kém, bí quá mới học đối phó. Lúc thấy tôi cũng mắc phải, cái Loan giật mình: học sinh khá cũng có lúc đối phó ư? Ngẫm nghĩ thêm, nó lại phát hiện rằng chính nó, khi nào tinh thần học tập chùng xuống, cũng mệt mỏi tự nhủ: mình có điểm rồi, mai thầy chả hỏi đâu, ngủ sớm một tí vậy! Ra cái bệnh học đối phó nguy hại đến thế! Phải tấn công tiêu diệt nó! Nghĩ vậy, cái Loan bèn viết bài báo...

- Việt ạ, - Loan nói tiếp, - tớ cũng như Việt, tớ không chịu được điểm kém và điểm trung bình... Tớ chỉ mong ước số điểm lớp mình tính những điểm 4, điểm 5. Nhưng phải là điểm chính xác, điểm trung thực, chứ không cần điểm may rủi, điểm gian dối... Việt là bạn tớ, tớ muốn Việt tốt, tớ lại muốn cả bốn mươi tám học sinh lớp mình cũng tốt như Việt. Mình viết bài báo vì thế. Nếu Việt là bạn thân của mình, Việt nên ủng hộ mình...

Tôi không đáp, nhưng sáng hôm sau, tôi mang bài "Bức tường đổ" đến lớp tự tay dán lên tờ "Măng mọc thẳng". Quả nhiên, bài báo đánh động đến thật nhiều đội viên, làm nổ một cuộc tranh luận sôi nổi, mở đầu cho cuộc tấn công mạnh mẽ của toàn đội vào căn bệnh học đối phó, xây dựng tinh thần, thái độ học tập đúng đắn cho tất cả đội viên. Đó là chuyện những tuần sau. Còn giữa tôi và Loan thì sau lần ấy, chúng tôi càng chơi thân với nhau hơn, và càng phấn đấu vươn lên cho kịp bạn mình. Có một lần, cô giáo Vân kêu gọi một số học sinh xung phong vượt sông Thao sang Tam Nông xin giống cây mới cho vườn sinh vật. Tôi đang ngần ngại thì ở bàn trên, cánh tay Loan đã dựng lên thẳng tắp, ống tay áo trễ xuống khuôn lấy cô tay thon. Tôi cũng hăm hở giơ tay xung phong. Xin các bạn đừng cười và cho đó là chuyện vặt. Chính những mạch suối con con hợp lại thành một dòng sông lớn.

Những ngày tiếp đó thật là những ngày sôi nổi, hào hứng, và tình bạn đậm thắm làm chúng tôi lúc nào cũng thấy vui, một niềm vui nhẹ nhàng, phảng phất như hương hoa cau. Thực ra, rồi các bạn sẽ thấy, cũng có những tai biến bất ngờ làm chúng tôi đau đớn, buồn phiền, nhưng không giây phút nào chúng tôi thấy lẻ loi và chính nhờ vậy mà cơn đau dịu bớt, nỗi buồn vơi đi.

Giữa tuần ấy, chúng tôi viết xong vở kịch. Tôi hẹn tất cả phân đội 4 tối chủ nhật đến nhà tôi để nghe đọc và góp ý. Cánh thẳng Mạnh, thẳng San thú lắm, háo hức đòi tối ấy làm ngay tập lự. Tôi cũng chiều ý. Thằng Chiến cũng mừng ra mặt, tuy mấy hôm nay nó không được vui. Hai tuần nay, điểm 4 của thằng Chiến đã nhiều lên. Chúng tôi sẽ hoàn toàn sung sướng nếu như bệnh đau dạ dày của mẹ Chiến không ngày một trầm trọng. Chẳng lúc nào Chiến vui vẻ được trọn vẹn. Nhiều khi đang nói nói cười cười với chúng tôi, đột nhiên nó ngời thừ ra, vẻ mặt trở nên đăm chiêu, rầu rĩ. Nỗi lo âu về sức khỏe của người mẹ thân yêu luôn luôn giày vò nó. Bệnh tình của bà mẹ chỉ tạm lui trong những ngày thu dịu mát. Bây giờ, mùa đông giá lạnh đã bắt đầu. Sáng nay, trên bảng dự báo thời tiết dựng ở cổng vườn địa lý, chúng tôi đã đọc thấy những dòng chữ run run báo tin đợt gió mùa lạnh lẽo đầu tiên đang từ phương bắc tràn về.

*

Trời nhá nhem tối, phân đội 4 đã tụ tập đủ mặt ở nhà tôi. Cái Loan cũng đến. Ngoài trời gió bắc ào ào từng cơn lạnh buốt. Chúng tôi đóng kín cửa lại, ngồi quây quanh ngọn đèn ấm áp. Bà tôi chiều nay hì hục chuyển hàng họ sang khu nhà mới, đáng chừng mệt, bỏ vào buồng nằm sớm. Hai gian nhà ngoài hoàn toàn dành cho chúng tôi tha hồ bàn bạc.

Tôi đưa vở kịch ra, trình bày ý định của những người viết. Tên vở kịch là "Hai mươi năm sau". Nhân vật chính là cô giáo Mùi và những đội viên phân đội 4, hai mươi năm về sau. Đúng ngày Quốc tế hiến chương các nhà giáo năm 1982, bọn chúng tôi, bấy giờ đều đã trưởng thành, hẹn gặp nhau tại nhà cô giáo và dự liên hoan với toàn trường...

- Thôi đọc đi. Mào đầu vừa vừa chứ - Thăng Mạnh sốt ruột giục.

- Ủ thì đọc...

HAI MƯƠI NĂM SAU

(Kịch một hồi hai cảnh do tập thể đội viên thiếu niên tiên phong phân đội 4, đội Lý Tự Trọng sáng tác và biểu diễn)

CẢNH I - Màn mở. Cảnh một căn phòng rộng, sáng, gọn ghẽ. Lịch trên tường: Thứ bảy ngày 20 tháng 11 năm 1982. Đồng hồ báo thức trên bàn chỉ 12 giờ đúng. Ngoài cửa sổ, ánh nắng vàng rực. Cô giáo Mùi ngồi ghi sổ liên lạc. Cô đã đứng tuổi, tóc đốm bạc, đeo kính.

Đâu đây văng lại một tiếng gà gáy trưa, eo óc. Rồi tiếng còi ô-tô. Tiếng xe phanh két. Cô giáo ngừng tay, ngẩng lên. Một người đàn ông trạc bầm tư, bầm lăm tuổi, to béo, ôm một bó hoa tươi, bước nhanh vào.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG - (sững lại, chào) Cô! Thưa cô ạ! - (Mặt lộ rõ vẻ xúc động).

CÔ GIÁO - (đứng dậy, ngạc nhiên) Vâng. chào ông. Xin lỗi, ông là...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG - Cô chưa nhận ra em ư? Năm hôm trước, em đã viết thư về, hẹn rằng...

CÔ GIÁO - (kêu lên đột ngột) A! Chiến! Trời! Chiến! (Cảm động, lặng đi một lát). Chiến thay đổi nhiều quá...

CHIẾN - Vâng. Cô giáo của em cũng khác xưa nhiều. (Bước lại gần bàn, cúi nhìn cuốn sổ liên lạc.) Cô vẫn chủ nhiệm lớp 7A ? (Cô giáo khẽ gật đầu). Lớp 7A! Mới thế mà đã hai mươi năm qua rồi. Thưa cô, hai mươi năm đã qua, nhưng em vẫn nhớ rõ mồn một cái ngày em ốm, cô đưa em lên bệnh xá huyện... (Lật lật móc túi áo lấy một quyển sổ con.) Đây ạ, bài "Chị hiền của em", bài thơ đưa học trò non nớt của cô đã làm cách đây hai mươi năm. Trong buổi liên hoan tối nay, em sẽ đọc bài này... (Cô giáo cúi xuống cầm phích nước, Chiến vội ngăn lại.) Cô đừng pha nước nữa. Em vừa ghé vào bệnh viện Việt Trì, uống nước ở nhà Việt. Việt định lên ô-tô đi với em thì gặp ca cấp cứu...

CÔ GIÁO - Việt vẫn khỏe chứ? Bác sĩ Việt vẫn thường đến thăm cô... Chỉ có Chiến ở hơi xa, nhưng cô vẫn nhớ. (Mở ngăn kéo lấy ra một số báo cũ). Tháng trước, cô đã đọc rất kỹ bài báo giới thiệu sáng kiến làm máy cấy kiểu "Trung du" của tập thể công nhân và kỹ sư nhà máy cơ khí nông nghiệp số 3. Bài báo nhắc nhiều đến...

CHIẾN - Vâng. Cô ạ, trong khi cùng các bạn làm loại máy này, em vẫn nhớ đến bầm em hỏi em còn nhỏ... Ban giám đốc nhà máy cho biết rất nhiều hợp tác xã đã gửi đặt hàng mua máy cấy. À, nói đến hợp tác xã... Thưa cô, San và Cao vẫn ở hợp tác xã liên hợp "Bình minh trên đồi cọ" phải không ạ?

CÔ GIÁO - Đúng! San vẫn là đội trưởng đội sản xuất tiên tiến của hợp xã, còn Cao thì lái máy kéo. À hai cậu ấy vẫn cộng tác với tạp chí "Sông Thao" rất đều... Tháng nào cô cũng được xem những bức tranh vui ký tên Lê San và Phạm Cao. Cô nhận được ngay nét vẽ phóng khoáng của Cao và cái ý thâm trầm mà hóm hỉnh của San. Chiều nay, thế nào hai cậu ấy cũng đến dự liên hoan. À, Chiến nghỉ một lát rồi ta sang

thăm Cúc...

CHIẾN - (lẩm bẩm) Cúc? Có phải cái cô ngồi ở bàn đầu...

CÔ GIÁO - Phải rồi, Cúc là bạn đồng nghiệp của tôi từ mười lăm năm nay. Cúc ở ngay đây thôi; buồng số 2 trên gác ba. Cô ấy vẫn thế: mảnh dẻ, dịu dàng... Hôm qua, tôi lại nhận được thư Mạnh. Mạnh vẫn làm ở nông trường cao su Biên Hòa, chiến sĩ thi đua năm năm liền rồi đấy. Cậu ấy hẹn chiều nay sẽ đáp máy bay về. Chiến vẫn nhớ Mạnh đấy chứ?

CHIẾN - Ô, thưa cô, cả lớp 7A năm ấy có ai quên được anh chàng Mạnh lém. Mạnh đốt lều vệt ...

Đọc đến chỗ ấy, thằng San phá lên cười. Thằng Mạnh bật dậy như cái lò xo:

- Láo toét! Chiến xỏ tở néh! Cậu đứng giữa sân khấu nói tướng lên như thế để bêu xấu tở trước toàn trường à?

- O' hay! - Chiến vừa cười vừa cãi lại. - Lỗi gì tại tở mà trách tở? Việt nó viết thế cơ mà!

Thằng Mạnh bèn quay sang tôi:

- Cậu xỏ tở néh! Cậu đã cho tở làm đến... chiến sĩ thi đua, lại cho tở ngồi máy bay nữa, mà còn moi chuyện tở đốt lều vệt! Hai mươi năm sau còn ai nhớ những chuyện ma mãnh ấy nữa!

Thằng San trêu:

- Chúng tở nhớ! Hai mươi năm chúng tở vẫn nhớ!

Thằng Mạnh làu bàu nói mãi. Nó dọa: để câu ấy trong vở kịch thì nó chả đóng nữa! Tôi phải chiều ý nó, gạch bỏ đi. Bấy giờ, thằng Mạnh mới cho tôi đọc tiếp. Vở kịch ngắn có vài trang mà tôi phải dừng lại năm sáu lần vì chúng nó kì kèo đòi bỏ chi tiết này, thêm chi tiết nọ.

Lúc đọc hết, cả phân đội đổ xô vào bàn cãi rôm rả. Chỉ riêng cái Cúc ngồi im. Đợi bọn con trai nói xong, nó mới nhỏ nhẹ hỏi cái Loan:

Còn cậu, hai mươi năm nữa cậu làm gì mà vở kịch không nói đến?

- Mình có ở phân đội 4 đâu!

- Nhưng cậu thử nói xem nếu cậu cũng là đội viên phân đội 4 thì cậu sẽ làm gì nào?

Cả bọn quay hết lại nhìn cái Loan. Nó hơi lúng túng:

- Tở... tở chẳng biết đâu... Lúc viết, tở cũng sức nghĩ đến mình: ừ nhỉ, hai mươi năm nữa mình làm gì nhỉ? Cơ mà mừng lung quá... Tở lại nhớ đến câu chuyện của chị Đào...

Cái Loan ngồi im. Thằng San bèn quay sang tôi:

- Việt định làm bác sĩ thật đấy à?

Tôi ngẫm nghĩ một chút rồi mới trả lời giọng đột nhiên bé hăn lại, gần như thì thầm:

- Tở... tở cũng chả biết... Tở nói các cậu đừng cười néh ... Làm gì tở cũng chưa nghĩ ra... nhưng từ nay, tở sẽ rèn luyện để mai sau trở thành người có tinh thần phục vụ, ý thức tập thể như chị Đào, sẽ thương yêu, săn sóc mọi người như cô Mùi, thầy Minh, cô Vân, lại phải giỏi văn nghệ như thầy Lộc, giỏi thể thao như thầy Quang... Tở biết tở còn gặp nhiều khó khăn, thử thách, nhưng tở quyết rèn luyện, tở sẽ cố hết sức. Năm nay tở mới mười ba tuổi... Còn những hai mươi năm nữa, lâu lắm...

Tôi im bật. Chúng nó cũng ngồi im hết. Không rõ mỗi đứa đang nghĩ đến vai kịch của mình hay nghĩ đến chuyện hai mươi năm về sau... Lặng đi một chút. Nghe rõ tiếng đồng hồ báo thức trên mặt bàn kêu dội lên tích tắc, tích tắc, thôi thúc, tha thiết. Hai mươi năm là bao nhiêu cái tích tắc? Lúc bấy giờ, mình sẽ làm gì?

Từ những ngày thơ ấu, mới bước đến trường, những trang sách có sức lôi cuốn mạnh mẽ đã gieo vào lòng tôi nhiều ước mơ đẹp đẽ. Những lúc mơ màng nghĩ đến mai sau, trí tưởng tượng bay bổng của tôi đã

dựng lên bao câu chuyện kỳ thú, y hệt chuyện đời xưa, mà nhân vật chính lại là tôi, một chàng trai mạnh khỏe, tài ba, thông minh, dũng cảm.

Óc suy xét lớn lên, những ước vọng viễn vông phai nhạt dần. Tôi lại bắt đầu say mê sự tích phi thường của những người anh hùng trong thời đại mới. Tôi mải miết đọc "Truyện anh hùng quân đội", "Thép đã tôi", "Một người chân chính", "Đất nước đứng lên", "Đường lên vũ trụ"... Lại những mơ ước mới, thiết thực hơn, nhú mầm trong lòng tôi. Tôi ao ước lớn lên sẽ trở thành một người anh hùng. Khi Tổ quốc cần đến, tôi sẽ không tiếc cuộc sống tươi đẹp của mình, như những người anh hùng đã chèn lưng cứu pháo, đã lấy thân mình lấp lỗ châu mai... Hay ít ra, tôi cũng sẽ lập được kỳ công, sẽ có những phát minh vĩ đại, hoặc sẽ là người Việt Nam đầu tiên bay vút lên những vì sao xa xăm...

"Trong cuộc sống, tôi gặp khá nhiều may mắn, và chính cái đó làm tôi ngỡ rằng sẽ dễ dàng thực hiện ước mơ của mình. Ở gia đình, tôi sống trong sự nâng niu chiều chuộng của bà nội, của chị, của cha, tôi quen xem mình là trung tâm của cả nhà. Đến trường, từ lớp 1 đến lớp 6, tôi luôn luôn được xếp vào loại học sinh giỏi của lớp. Bạn bè gọi tôi là "vua toán" và nể tôi ra mặt. Ngay các thầy giáo cũng săn sóc tôi với một cảm tình đặc biệt. Những lời khen ngợi bù tai, những cái nhìn khâm phục, sự săn đón lộ liễu... tất cả đối với tôi dần dần trở thành những nhu cầu không thể thiếu. .. Và chính những cái đó đã làm tôi va chạm, xa lánh tất cả bạn bè trong những ngày đầu tiên ở trường cấp 2 Lâm Thao.

Hơn hai tháng trời sống ở trường mới làm tôi hiểu rõ mình hơn. Tôi không muốn làm một con người nhỏ nhen như thế. Có cô giáo dạy dỗ, được tập thể dìu dắt, tôi đang cố gắng rèn luyện ngày một tốt hơn... Nhưng rồi lớn lên tôi sẽ làm gì? Lúc viết kịch, cái Loan bảo tôi:

"Thôi cho cậu theo nghề y của bác nhé!" Tôi cũng gật và ngay lúc đó, tôi nhớ đến câu nói của cha tôi: phải làm một người thầy thuốc giỏi, trước hết là tận tụy với nghề, không bao giờ coi trọng giấc ngủ trưa của mình hơn tính mạng người bệnh... Chợt thẳng Mạnh kêu lên khe khẽ:

- Chết rồi! Vai kịch của cô giáo Mùi thì ai đóng được bây giờ?

Chúng tôi như sực tỉnh, bèn quay ra bàn chuyện phân vai. Cả phân đội lên sân khấu, vai kịch của ai có người ấy đóng. Nhưng còn cô giáo? Cái Loan mạnh dạn đưa ý kiến: mời cô giáo tham gia đóng kịch với phân đội 4! Nếu cô bận thì... cái Loan xin nhận vai đó. Với lòng kính yêu cô giáo, nó sẽ cố đóng thật đạt! Thế là xong việc phân vai. Còn đồ dùng khác? Tôi bảo:

- Áo quần của ai người ấy lo. Các thứ bày biện trên sân khấu, tớ tìm cho. Còn tiếng động hậu trường thì Chiến làm nhé! Tiếng còi ô-tô, tiếng gà gáy... cậu mà bắt chước gà gáy thì tuyệt! Nào, thử một cái xem.

Chiến bụm hai bàn tay vào mồm "gáy" luôn: O ò o òòò. Giống như hét! Nó vừa gáy dứt thì con gà trống nhà tôi trong chuồng tưởng trời sắp sáng, cũng đập cánh phành phạch, gáy theo. Cả bọn chúng tôi cười bò ra ghế... Giữa lúc đó cánh cửa sịch mở, một luồng gió lạnh ngắt lùa vào. Chúng tôi ngơ ngác nhìn ra. Một người đàn ông, khoác vải nhựa, đứng sừng sững giữa cửa, hỏi to:

- Chiến có đây không?

Thằng Chiến vụt đứng dậy, mặt tái mét.

- Chiến về ngay! Mau lên em!

Thằng Chiến len qua chúng tôi, chạy vội ra cửa, quên cả áo mưa. Cái Loan phải chạy theo, quàng miếng vải nhựa vào vai nó. Tôi hỏi thằng San:

- Ai đấy?

Thằng San đáp rất khẽ

- Bác Nhạ, y tá trạm xá xã.

Tôi thấy nhói một cái trong bụng:

"Thôi đúng rồi. Bà mẹ Chiến..." Cả bọn lo lắng nhìn Chiến hốt hải chạy theo bác Nhạ. Không ai nhớ rằng phải đóng cửa lại. Gió lạnh vẫn ùa vào từng cơn, hun hút...

12. Những người thân yêu

Sáng hôm sau, thằng Chiến nghỉ học. Trước giờ vào lớp, cả tổ 4 xúm quanh thằng San. Sáng nay, nó đã tạt vào trạm xá. Người ta bảo đã chuyển bà mẹ Chiến lên bệnh xá huyện ngay từ khuya hôm qua. Thằng Chiến cũng lên đấy săn sóc mẹ.

Ngồi học, ruột tôi cứ nóng bùng bùng. Mọi ngày, có thằng Chiến ngồi bên cạnh, tôi chỉ khẽ hích tay sang là bắt gặp ngay một nụ cười thân thiết. Hôm nay, vắng thằng Chiến, có ba đứa ngồi một bàn, nó trống trải làm sao ấy. Chốc chốc, tôi lại sức nhớ đến Chiến, rồi cứ thế nghĩ ngợi miên man. Mẹ cậu ấy liệu có làm sao không? Tan học, thế nào tôi cũng chạy ù đến bệnh xá huyện... Chà, bài toán này rắc rối quá, phải nghe kỹ để tối nay đến giảng lại cho nó. Cái thằng vất vả quá! Mới nhích lên một chút đã lại gặp khó khăn, biết bao giờ khá được?

Hôm nay không có giờ văn. Hết tiết học cuối cùng, cả lớp đang lúi húi xếp sách vở sửa soạn ra về, chợt cô giáo Mùi lật đặt bước vào:

- Ngồi lại đã, các em, ngồi lại đã. Chúng ta họp đội một lúc.

Tiếng rì rầm im bật. Chúng tôi đặt cả sách vở xuống mặt bàn. Tất cả ngơ ngác nhìn cô giáo. Tôi liếc vội sang chỗ ngồi bỏ trống của Chiến một cái rồi ngẩng lên.

Hình như cô giáo vừa đi đâu về, vội lắm. Cô vẫn còn thở gấp gấp:

- Có việc cần trao đổi ngay. Chúng ta tranh thủ hội ý một lúc...

Tôi giật nảy mình, nhồm hăn người lên, thoáng nghĩ: "Đúng rồi, thằng Chiến!". Cô giáo nói tiếp, giọng trầm xuống:

- Em Chiến khéo không phải bỏ học mất, các em ạ...

Cả đội nín thở, lặng đi, hết như giây phút choáng váng trước ánh chớp sáng lòe của một tia sét. Có tiếng đứa nào hỏi nhỏ:

- Thưa cô, sao thế ạ?

- Các em ạ, sáng hôm nay, mẹ em Chiến đã được ô-tô cấp cứu chuyển lên bệnh viện tỉnh. Phải mổ dạ dày ngay. Chắc là cứu được. Nhưng mùa gặt đến rồi. Mẹ Chiến có khỏe cũng phải dăm ba tháng nữa mới gánh vác được công việc đồng áng nặng nhọc. Ba miêng ăn trông vào sức lao động của Chiến... Chúng tôi ngồi lặng, trong lòng buồn rầu xen lẫn với cảm giác tức tối thấy mình bất lực trước tai họa đang ập xuống đầu một người bạn. Cô giáo lại nói tiếp:

- Các em ạ, hợp tác xã Phương Lan đã giúp đỡ gia đình Chiến nhiều lắm. Mẹ Chiến nằm trạm xá bốn tháng nay, thuốc thang tốn kém đều nhờ quỹ cứu tế trợ cấp. Đội sản xuất đã xếp việc cho Chiến làm buổi chiều lấy thêm công điểm. Trường ta cũng hết lòng săn sóc Chiến. Chiến được học bổng, được cấp đầy đủ sách giáo khoa. Các em cũng đã tận tâm giúp bạn. Chiến hiểu điều đó và hứa sẽ cố gắng. Nhưng ... khó khăn trước mắt lớn quá. Không vượt được thì bạn của chúng ta đành bỏ dở năm học cuối cùng ở cấp 2...

Im lặng một lúc. Rồi cái Loan chậm chạp đứng lên. Giọng nói run run ngắt quãng vì cảm động:

- Thưa cô... bạn Chiến không thể bỏ học được ạ. Chúng em sẽ ... sẽ bàn cách giúp bạn ấy học xong lớp 7. Thưa cô... chỉ còn năm, sáu tháng nữa... Cô đã dạy chúng em "một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ"... Chúng em không đành lòng nhìn bạn dở dang ạ...

Lời phát biểu của cái Loan làm không khí cuộc họp sôi sục lên. Một loạt cánh tay rào rào giơ cao. Tôi

cũng rướn người, giơ một cánh tay lên, tuy chưa biết mình sẽ nói gì nếu cô giáo cho phép. Thăng Mạnh được chỉ định đầu tiên. Cái giọng lém lỉnh mọi ngày biến đâu mất. Nó ấp úng:

- Thưa cô... Em đồng ý như bạn Loan... Em đề nghị... góp tiền ạ!

Tôi nghĩ ngay: "Ừ, đúng đấy, góp tiền. Mình sẽ xin tiền bà. Bà có cho không? Nhất định phải xin được!"

Cô giáo hỏi thằng Mạnh

- Em lấy tiền đâu mà góp? Xin cha mẹ à?

Thằng Mạnh ngập ngừng:

- Thưa cô em... em đi gánh gạch thuê ạ.

Thằng Mạnh vừa ngồi xuống, cái Cúc đã đứng lên, lí nhí:

- Thưa cô... còn em, em đi bắt cua ạ!

- Em biết bắt cua chứ?

- Vâng ạ.

- Em sợ đĩa lằm cơ mà!

Giọng cái Cúc ngạt đi:

- Em bắt cua được chứ ạ. Cô không tin em ạ.

Cô giáo vội nói:

- Ô, tin chứ, tin chứ! Chúng ta bàn nữa đi nào.

Bốn đứa nữa phát biểu ý kiến. Cuối cùng, toàn đội nhất trí sẽ góp tiền, bằng cách mỗi đội viên lao động một buổi, làm gì thì làm. Cô giáo gợi ý thêm: tuần sau nghỉ mùa, đội ta có thể kéo quân về Phương Lai gặt một buổi, lấy công giúp Chiến. Ý kiến hay quá, chúng tôi tán thành ngay. Lúc ra về, chúng tôi đi tùm thành từng nhóm trên đường, sôi nổi bàn bạc xem nên làm gì. Thằng Mạnh quả quyết rằng tốt nhất là gánh gạch thuê, cứ một trăm gạch được năm hào, ngon ơ. Thằng San mách: dạo này kéo tép dễ kiếm lằm. Thằng Vinh gặt phắt, bảo đó là việc bọn con gái yếu ớt. Tôi cũng băn khoăn không biết làm gì ra tiền. Từ bé đến nay, chưa bao giờ tôi tự tay làm được một hào. Mua cái ngòi bút ba xu, tôi còn phải ngửa tay xin tiền bà nội nữa là! May sao, cái Loan rủ tôi: "Sáng chủ nhật đi bắt cua với chúng tớ nhé! Tớ bày cho!". Tôi bằng lòng ngay.

*

Hôm ấy, mãi tám giờ sáng, chúng tôi mới ra đồng. Ban đầu có ba người: cái Loan, tôi và cái Cúc. Sau có thêm thằng Mạnh. Đáng lẽ thằng Mạnh đi gánh gạch. Bố mẹ nó đều là công nhân, làm ở phân xưởng cơ khí, xin được việc cho nó. Nó gánh chuyển đầu được mười viên gạch. Đến chuyển thứ hai, lồng trái khoáy thế nào, dây quang đứt phụt. Về nhà, bố nó không nói gì. Nhưng mẹ nó tiếc của, mắng nó mấy câu. Nó chán, bèn bỏ đi bắt cua với chúng tôi. Thế là có bốn đứa cả thảy.

Chúng tôi xuống đến đồng, trời còn rét quá. Mây xám nặng như chì. Gió bắc réo ù ù, quất vào da thịt cứ như rút đi từng miếng thịt. Sờ tay lên mặt, giá lạnh như sờ phải tấm đồng. Lội xuống nước, buốt cồng tướng rụng bàn chân. Đã thế, cái Cúc lại sợ đĩa, thấy một con bơi ngừng ngoắc là lội nháo nhào lên bờ, nước ban ướt đầm hai ống quần. Vất vả thế đấy nhưng chúng tôi vẫn vừa làm vừa cười đùa, mặt đứa nào cũng tươi tỉnh, vì có ai bắt buộc chúng tôi làm đâu!

Cái Loan bày cho tôi cách phân biệt hang cua với hang rắn. Lội oàm oạp một lúc cho nóng người, chúng tôi hò nhau bắt. Có lần thằng Mạnh mò phải cái cuống rạ lầy nhầy, tưởng rắn, hét âm lên! Cu cậu ra cũng non gan! Thế nhưng cái Loan vẫn thản nhiên. Nó bảo nó chỉ sợ chuột mới đẻ, đỏ hỏn hỏn trông ghê chết đi ấy, chứ nó chả hãi rắn. Rắn nước nó cắn cũng chỉ để lại hai dấu răng tê tê, chẳng mùi mẽ gì. Dạo tháng

nằm, đi làm đồng, gặp rắn, nó còn trêu cho rắn vươn cổ mổ côm cốp vào lưỡi cuốc ấy chứ.

Thật may cho chúng tôi, đến trưa, trời hửng nắng. Nước âm ẩm, cua mới bò ra. Chúng tôi mỗi đứa bắt được lưng giỏ. Cái Loan bảo dồn cả lại, để mình nó mang ra khu công nhân bán, tội gì kéo đi cả bốn đứa. Chúng tôi bằng lòng ngay. Tôi cứ mong chong chóng về đến nhà, sà vào bếp sưởi một lúc cho sưởi đời.

Cả lớp có chừng mười đứa nữa đi bắt cua như chúng tôi. Bọn khác xoay xở đủ việc. Cánh thẳng Vĩnh tổ chức một đoàn vào tận Đồn Vàng hái củi. Mấy đứa con gái ở xã Thạch Sơn mượn te kéo tép. Thằng Cao đi đánh giậm. Thằng San thì nhặt nhanh ống bơ, vỏ thuốc đánh răng, lông gà, lông vịt, bán cho mấy hàng rong. Tổ nữ công của lớp lại nhận thêm việc đan găng tay, túi bút máy lấy tiền giúp bạn.

Trên bàn cô giáo đặt một hộp phấn cũ đã dán lại bằng giấy trắng, chỉ hở một kẽ nhỏ bằng que diêm. Trên mặt hộp kẻ bốn chữ đỏ thắm: "Vì bạn thân yêu". Ai ủng hộ bao nhiêu cứ tự tay bỏ tiền vào hộp rồi ghi vào sổ "Việc tốt". Cái Loan bán cua xong, đem tiền lẻ đi đổi được một tờ giấy bạc hai đồng mới tinh. Cánh thẳng Vĩnh, sáu đứa đi củi, cũng mang đến một tờ giấy bạc năm đồng chưa có nếp gấp. Thằng San thì ngược lại. Nó dốc túi xúng xoảng được một vốc tiền xu, cứ trịnh trọng nhón từng đồng một bỏ vào hộp. Thằng Chiến đã đi học, sau ba hôm nghỉ ở nhà. Nó gầy đi, ít nói, nghiêm nghị, trông như người lớn ấy. Tôi thương nó quá, cứ ước mình có cách gì giúp được nó thật nhiều, thật nhiều. Nhưng phải có cả đội, cả lớp, chứ riêng sức tôi có được là bao.

Bài vở của nó, tôi đã chép đầy đủ, chép cẩn thận hơn bài của tôi ấy. Thế mà giờ ra chơi, nhiều đứa vẫn xúm lại hỏi: "Chúng mày cần gì không?" Nhà trường đã quyết định trích quỹ lao động giúp Chiến hai chục đồng. Trong giờ học, thầy giáo nào cũng nhìn nó với đôi mắt dịu dàng, thông cảm. Buổi nào, cô Mùi cũng gọi nó lại an ủi, hỏi han.

Cả lớp hồi hộp theo dõi bệnh tình bà mẹ. Có tin ở bệnh viện nhắn về, Chiến báo ngay với chúng tôi: "Hôm nay đã uống sữa được...", "Đã ngồi dậy được rồi...".

Thằng Chiến rất cảm động trước việc làm của toàn đội. Cứ thấy đứa nào lên bỏ tiền vào hộp, nó lại cúi đầu, sịt sịt trong mũi. Ban đầu, chúng tôi chỉ góp tiền. Một bữa cô giáo mang đến hai thếp giấy Việt Trì. Thế là cả lớp bắt chước ngay, mang đi đủ thứ, nào bút chì, thước kẻ, nào com-pa, giấy trắng... Tôi sức nhớ rằng tôi còn một cái bút máy nữa, bà tôi cất tận đáy va-li. Từ dạo cha tôi mua cho tôi cái bút máy Hồng Hà, tôi không dùng bút cũ nữa. Trước ngày nghỉ mùa, tôi bèn mang bút đến lớp. Cô giáo hỏi:

- Bà em bằng lòng rồi đấy chứ?
- Thừa cô, bút máy của em cơ mà.
- Nhưng phải xin phép bà đã, Việt ạ.

Tôi tần ngần bỏ cái bút vào túi, quay đi. Cô giáo dặn thêm:

- Tối nay họp tổ cha mẹ học sinh đấy. Em cố mời bà đến dự nhé.

Sau bữa cơm chiều hôm đó, tôi kể chuyện mẹ Chiến ốm nặng cho bà tôi nghe. Bà tôi ngồi bồm bẻm nhai trầu, cái đầu tóc bạc trắng khe khẽ gật: "Thế à? Thế cơ à? Tội nhỉ! Tội quá! Phải, các cháu giúp bạn thế mới quý..." Tôi bèn nói luôn:

- Cháu cho bạn cháu cái bút máy, bà nhé.
- Hử, bút máy nào?
- Cái bút cũ trong va-li ấy mà.

- Bút ấy mà cũ à? Ba đồng bạc một cái chứ chả ít tiền đâu! Bà mày đứng bán hàng còm còm suốt một ngày, tiền công cũng chỉ đồng hai năm xu thôi đấy!

Tôi ngồi sững ra: sao bà tôi đổi ý chóng thế? Buồn quá, tôi mang sách ra đọc. Bà tôi vẫn nhai trầu trên giường. Chả biết bà tôi nghĩ ngợi những gì, có lúc ngồi thờ, ngậm mãi miếng bã trầu trong miệng. Lúc bác

tổ trưởng tổ cha mẹ học sinh đứng ngoài cửa gọi đi họp, bà tôi trả lời: “Bác đi trước, nhà cháu sang ngay đây!”, nhưng lại lăm bằm: “Đêm hôm, rét mướt thế này, chả họp thì đừng ...” Tôi chắc bà đang giận tôi nên cũng không nài thêm. Sực nhớ chuyện sáng mai đi gặt, tôi bèn bỏ xuống bếp, đi vòng lối sau sang nhà bác Lâm mượn cái liềm.

Lúc tôi về, giắt cái liềm vào cửa bếp tôi quay lên thì đã thấy cô giáo Mùi ngồi trong nhà. Bà tôi đang mặc thêm áo bông. Cô giáo bảo tôi:

- Việt ở nhà nhé. Bà đi họp tổ một lát.

Vừa đi ra cửa, cô giáo vừa nói chuyện với bà tôi:

- Hôm nay rét quá, cụ nhỉ. Cháu bé của con gửi cô Vân ở nhà, con phải ủ chăn thật ấm! Được cái hai bà cháu cùng đi cũng vui. Chốc nữa con lại đưa cụ về.

Đêm ấy, tôi cũng không biết bà tôi về lúc nào. Ngày mai bắt đầu nghỉ mùa rồi, tôi không học bài, chỉ đọc mười trang sách rồi tắt đèn đi ngủ sớm.

*

Mặt trời đã lên, tròn và đỏ như một quả dưa hấu bổ đôi. Những đám mây ở đỉnh trời sáng loáng như dát bạc. Về phía tây, mây vẫn dựng như một bức tường bằng đá trắng. Lúa chín rực lên một màu vàng tươi no ấm, trải từ vệ đê đến tận dãy đồi đất đỏ xa xa.

Đội thiếu niên Lý Tự Trọng tập trung trên bãi cỏ chân đê còn ướt đẫm sương đêm. Chỉ thiếu mỗi thằng Mạnh. Ý chừng cu cậu ngủ quên mất. Ai cũng xắn quần gọn ghẽ, tay cầm liềm lăm lăm. Cô giáo dặn dò xong lần cuối cùng, chúng tôi dàn hàng ngang tràn xuống. Hợp tác xã ưu tiên giao khoán cho chúng tôi bốn thửa ven bờ, lúa đứng, dễ gặt. Tôi đứng cạnh cái Loan. Vừa bước xuống ruộng, nó cầm cổ cắt lem lem, nhanh như cái liềm máy. Tay trái túm gốc lúa, tay phải nó giật liềm, xoẹt một tiếng, bụi lúa đứt gọn. Cứ thế, xoẹt, xoẹt, xoẹt... Chốc lát, những gòai lúa đã nằm ngổn ngang sau lưng nó.

Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, lần này tôi đi gặt là một. Tôi cứ vờ lúi húi xắn quần để liếc xem cái Loan cắt thế nào. Bắt chước nó, tôi cũng quờ tay túm gốc lúa, thận trọng lách lưỡi liềm vào, giật nhẹ. Xoẹt. Bụi lúa vẫn nhùng nhằng. Tôi mắt môi mắt lợi cắt xoẹt cái nữa, bụi lúa mới đứt cho.

Tôi rón rén cắt được một lượt thì cái Loan đã làm trụi một khoảng rộng bằng ba chiếc chiếu. Ngoái cổ lại thấy tôi lúng ta lúng túng, nó cười:

- Anh bạn tôi chưa quen rồi. Nhìn tớ đây nhé. Liềm đưa thuận chiều từ phải sang trái, nhớ chưa? Đừng cắt sát đất quá, gốc rạ cứng, vừa chậm vừa hại liềm. Cậu cắt thử xem nào. Thế... Nhanh tí nữa. Thế thế... Được rồi. Nó lại cúi xuống lúi húi gặt. Tôi không tài nào theo kịp nó! Chốc chốc, cái Loan phải quay lại, gặt giúp tôi, thành thử cả hai đũa tụt lại sau. Tôi bèn rút kinh nghiệm, cứ đứng chỗ này một lúc lại chạy sang chỗ khác, nhờ cả đội giúp đỡ. Thế là không ai chậm cả. Chúng tôi xếp thành một hàng dài, cúi lom khom vừa gặt vừa chuyện trò rôm rả. Mãi một lúc sau, thằng Mạnh mới hốt hải chạy đến. Mặt nó đỏ gay. Hẳn là cu cậu phóng một mạch từ nhà ra đây. Chẳng nói một câu, nó lợi xuống cầm cúi gặt luôn.

Cô giáo Mùi không cắt bằng liềm mà dùng hái xén lúa rồi lượm lại. Tay cô xoay đon lúa cứ dẻo quẹo quẹo, thành thạo như một người làm ruộng lành nghề. Cô kể chuyện năm cô mới về Lâm Thao, khu đồng Chùa này lúa xấu "chó chạy hở đuôi", thế mà mấy vụ này lúa cứ bốc ngùn ngụt. Năm nay bón thêm su-pe lân, mỗi sào phải bội thu hàng chục cân là ít.

Nặng lên, chúng tôi cởi bớt áo. Bọn con trai ngứa ngáy, bắt đầu nghịch. Thằng Mạnh ném đất bồm bộp vào nón cái Viễn. Thằng San không sợ đĩa mà kêu ầm lên khiến cái Cúc phát hoảng, chốc chốc lại nhắc chân lên, nghiêng ngửa nhìn khắp. San ta được thế, càng làm già. Nó rút một chú đĩa ở bắp chân, lia sang phía cái Cúc. Cái Cúc cuống quýt bước giật lùi làm toàn đội cười ồ. Tôi "đấu khẩu" với thằng Vĩnh về chuyện phân biệt hang cua với mả ếch, suýt nữa cãi nhau to!

Rào rào như tắm ăn rồi, mới chín giờ, chúng tôi đã cắt gọn cả bốn thửa. Cô giáo hỏi ý kiến toàn đội:

- Thế nào các em, gặt nữa hay về? Bốn thửa này được một trăm chín mươi ba điểm rồi đấy. Bây giờ chỉ còn những đám ruộng sâu, lúa rồi, khó gặt đấy. Tôi vận người mấy cái. Các đốt xương kêu rào rào. Cột xương sống vừa đau vừa mỏi như có người trở sống đao dần khắp lượt. Bây giờ ngã lưng nằm dài trên bãi cỏ là tuyệt nhất!

- Thưa cô, còn sớm, ta nhận gặt thêm vài thửa nữa ạ - Thăng Mạnh đề nghị. Cô Mùi hỏi: ý kiến các em khác thế nào?

- Đồng ý ạ! Làm nữa!

Tất cả trả lời! Thăng Vĩnh hăm hở vung cái liềm hét “đồng ý”. Cô giáo mỉm cười, giơ cái hái lên:

- Nào! Chúng ta làm tiếp. Các em chia làm hai toán để thi đua xem toán nào làm nhanh nhé!.

Chúng tôi reo lên hưởng ứng. Thăng Mạnh lại đòi chia trai riêng, gái riêng. Bọn cái Quế cũng chẳng ép. Thế chia đôi. Cả hai toán hồi hả gặt. Gần năm chục lưỡi liềm đưa loang loáng dưới ánh mặt trời. Những gò lúa vàng mượt xếp ngồn ngang như những chú bê non nằm phủ phục.

Thăng Chiến gánh ra hai nôi nước chè tươi, lễ mễ bê xuống. Bọn con gái khát cháy cổ cũng không dám nghỉ tay. Chúng nó gặt giỏi, nhưng bọn con trai chúng tôi đông gấp ba nên đã tiến quá xa. Sau cùng, cô giáo phải tuyên bố toàn đội nghỉ giải lao, mấy đứa con gái mới ùa lên, vừa ngửa cổ uống ừng ực, vừa ngả nón quạt lấy quạt để.

Bọn tôi ngồi nghỉ cạnh cô giáo. Cô bảo rằng tối qua, ở cuộc họp tổ cha mẹ học sinh, cô có nói đến chuyện đi gặt sáng nay. Các bà, các cụ rất tán thành việc nhà trường và Đoàn, Đội tổ chức cho học sinh giúp đỡ, đùm bọc nhau. Có mấy cụ còn sốt sắng đề nghị hội cha mẹ học sinh cũng nên có cách tương trợ gia đình Chiến. Quay lại phía tôi, cô giáo nói khẽ:

- Lúc cô đưa bà em về gần đến nhà, bà có nói chuyện cái bút máy đấy. Sáng nay bà bảo Việt rồi chứ?

Tôi lúng túng ngồi im. Thực tình, sáng nay, tôi dậy từ lúc mờ đất, rón rén mặc quần, đội mũ, rồi len lén cầm liềm đi tới cửa sau. Tôi chỉ sợ bà tôi ngăn cấm không cho tôi đi gặt. Tôi thật bậy!

Thăng Mạnh, sau khi nốc cạn bát nước thứ hai, mới đi lại chỗ chúng tôi. Chợt nó vỗ tay vào đùi đánh bẹt:

- Chết rồi! Việt ơi Việt!

- Gì thế? - Tôi và bọn thăng San xúm lại.

- Chết rồi! Vội quá, tớ quên tịt mất Việt ạ. Lúc tớ chạy qua cửa hàng, bà cậu gọi giật lại... Bà cậu gửi cho cậu này...

Nó móc túi lôi ra một cái bánh mì ướt nhoẹt. Cả bọn phá lên cười. Cái bánh mì nhét trong túi từ sáng đến giờ, ngấm mồ hôi, nước ruộng, đã hấp hơi, bốc mùi chua chua. Thăng San gặt gù:

- Bữa sáng của thằng Việt ngon nhỉ! Có ném cho con lợn nhà tớ, nó cũng khịt khịt mũi bỏ đi!

Cái bánh mì đúng là không ăn được nữa. nhưng tôi cũng dứt cần thận vào túi. Lúc trở xuống gặt tiếp, tôi cứ luẩn quẩn nghĩ mãi về cái bánh. Sáng ra, biết tôi đi gặt, hẳn là bà tôi băn khoăn lo tôi đói. Mua được bánh, khéo không bà tôi chạy cuống cuồng tìm người gửi ấy chứ! May mà có thằng Mạnh chạy qua! Bà tôi mừng phải biết nhé, thế nào chả cười nhăn cả má! Chao ôi! Bà nội yêu mến của tôi! Tôi có lỗi với bà nhiều quá! Tối nay, tôi sẽ ôm lấy đôi vai gầy của bà, thưa lại với bà. Bà ơi, cháu biết rằng không ai thương cháu bằng bà. Cháu lại biết rằng bên cạnh tình thương đứa cháu nội ruột rà, bà của cháu đang tìm thấy một tình thương rộng lớn hơn trong cuộc sống mới, với các bác nông dân tập thể đôn hậu, thật thà. Cũng như bà, ở đây, cháu đã dần dà biết được thế nào là niềm vui được chăm sóc, lo lắng đến người khác. Cháu lại có niềm vui được sống giữa những người bạn tốt nhất trên đời. Đây là cái Loan, đứa con gái thông minh, học

giỏi, sốt sắng với công việc chung, đưa con gái có những nhận xét sắc như lưỡi dao cau nhiều bạn làm cháu bà tức nổ ruột. Đây là thằng Mạnh thẳng ruột ngựa, lém lỉnh, khoác lác một tấc đến trời. Đây là cái Quế bạo mồm bạo miệng, cái Cúc e dè nhút nhát. Đây là thằng Vĩnh bản tính, thằng San nghịch ngàng... Bà ạ, chúng nó đấy, mỗi đứa một tính, có thể cãi nhau ầm ĩ vì một chuyện vợ vẫn trẻ con. Nhưng tất cả chúng cháu kề vai sát cánh trong tập thể lớp, tập thể Đội, tận tình giúp nhau học tập, tu dưỡng, rèn luyện, dắt dìu nhau dần hàng ngang vươn tới. Và khi một người bạn gặp khó khăn, hoạn nạn, lập tức không ai nghĩ đến mình nữa. Ai cũng coi tai biến của bạn là bất hạnh của chính mình. Khẩu hiệu đẹp đẽ "Vì bạn thân yêu" đã gắn bó tất cả thành một khối vững chắc. Bà nội của cháu ơi! Sống trong một tập thể như vậy, cuộc đời của cháu có ý nghĩa biết bao!

Tôi cúi lom khom, vừa gặt vừa miên man nghĩ ngợi, cô giáo đến bên cạnh lúc nào không biết. Cô nói chuyện với thằng San:

- Quăng này lúa đổ, gặt chậm quá San nhỉ.

Quả có chậm thật: Lúa đổ rạp, rồi tình rồi xòe. Những tay cắt thạo như cái Loan phải đi trước mở đường. Chúng tôi tiến theo sau, vừa gỡ vừa cắt, lựa chiều lúa đổ mà lách lưỡi liềm vào, vất vả gấp mấy lúc đầu. Tôi hỏi cô giáo:

- Thưa cô, sao cùng một khoảnh đất mà lúa ở thửa bên kia không đổ ạ?

- Em thử đoán xem vì sao.

- Em chắc là mỗi thửa một giống lúa, đúng không cô? Thứ cây nào cũng có những giống khác nhau, cô nhỉ. Vườn nhà em có một cây ổi lớn bị bão quật cả rễ, thế mà rừng ổi ngay cạnh đấy lại chẳng đổ một cây nào. Giống ổi rừng quen chịu mưa gió, cứng cáp hơn nên nó chống được bão, nó không đổ, cô nhỉ.

- Ủ, em nói đúng, nó không đổ vì nó cứng cáp hơn.

Cúi xuống gặt được một lượm, cô giáo lại ngẩng lên, nói tiếp:

- Còn vì nó biết dựa vào nhau nữa, Việt ạ.

Giọng cô rất nghiêm trang. Chắc hẳn không phải cô chỉ nói tới những cây ổi trong rừng. Tôi cúi xuống, nghĩ thầm: "Em hiểu ý cô rồi, cô ạ!"

*

Mặt trời gần đứng bóng.

Đội thiếu niên Lý Tự Trọng xếp hàng ba, tay cầm liềm, chân bước rầm rập phấn khởi như một đoàn quân chiến thắng. Cô giáo Mùi - chị phụ trách của chúng tôi - dẫn đầu đoàn quân, dáng nhanh nhẹn, gió đánh một góc khăn quàng bay phấp phật.

Chúng tôi lên đỉnh đồi cao. Nắng vàng tràn ngập khắp nơi. Nắng nhảy nhót theo những bước chân thoăn thoắt. Nắng đậu trên những chiếc khăn quàng đỏ thắm. Hoa sở rụng trắng mặt đường. Dòng sông Thao lượn dưới chân đồi, mềm mại như một dải lụa phơn phớt hồng. Trước mặt chúng tôi, những quả đồi đầy đặn lô nhô chạy dài; sơn, chè, sắn, cọ mọc xanh um. Xa chút nữa là nhà máy. Tháp nước quét vôi vàng ngạo nghễ vươn cao. Ngôi nhà phòng hỏa sừng sững chọc trời với những tấm cửa kính lấp lánh trên chòi gác. Ở cuối tầm mắt là núi Nghĩa Cương lịch sử, cây cối um tùm, chỉ nhìn thấy đền Trung với một chấm tường vôi lóa nắng. Tôi đi bên cạnh thằng Chiến và cái Loan. Chúng tôi lại bàn bạc với nhau về vở kịch "Hai mươi năm sau". Cái Loan bảo phải cố gài thêm chi tiết đi gặt hôm nay vì đây là một kỷ niệm sâu sắc của tất cả học sinh 7A... Mỗi đứa góp thêm một câu: Lúc ấy, chúng tôi đều thích vở kịch, nhưng chưa ai ngờ rằng trong đêm liên hoan chào mừng ngày 20 tháng 11, tiết mục nhỏ của phân đội 4 Lý Tự Trọng lại được hoan hô nhiệt liệt đến mức ngay sau đó, thầy Lộc đã tự tay sửa chữa vở kịch để chúng tôi biểu diễn lần thứ hai vào dịp sơ kết học kỳ. Trên sân khấu lần này, vở "Hai mươi năm sau" đã tốt hơn nhiều, và là một trong những tiết mục văn nghệ được giải thưởng hội diễn toàn trường.

Đó là chuyện những ngày đầu năm 1963. Lúc bấy giờ, lớp 7A và đội Lý Tự Trọng chúng tôi đã được công nhận là lớp tiên tiến, đôi tiên tiến. Lúc bấy giờ, tôi đã được cô giáo và tập thể xét chọn là học sinh tiên tiến, lại được tham gia đội tuyển của trường sửa soạn dự thi học sinh giỏi toán toàn miền Bắc. Tôi chưa phải là một học sinh toàn vẹn, nhưng cũng không còn là một cậu bé chỉ bo bo nghĩ đến mình và ngờ nghếch với thực tế cuộc sống như dạo đầu năm học nữa. "Đôi bạn 10 điểm" chúng tôi được thầy hiệu trưởng biểu dương trong dịp sơ kết học kỳ; mỗi đứa chỉ bị một điểm tổng kết 4: tôi về văn và Loan về toán. Ôi, vui làm sao, nhớ làm sao đêm liên hoan ấy.. Sau khi diễn xong lần thứ hai vở kịch "Hai mươi năm sau", cô giáo đã thân mật chuyện trò với chúng tôi, nhắc nhở rằng chúng tôi lập những nhóm đội viên lớn tu dưỡng phấn đấu vươn lên Đoàn. Còn vở kịch "Hai mươi năm sau" có hoàn toàn trở thành sự thực hay không? Hôm nay chưa trả lời các bạn được, vì sao, các bạn cũng rõ. Đây mới là những nét vẽ phác đơn sơ về ngày mai. Ước mơ lớn nhất của chúng tôi là tất cả đều trở thành những người có ích cho đất nước, cho nhân dân. Trong cuộc sống tươi đẹp ngày nay, ước mơ như thế chẳng có gì là viễn vông, hão huyền!

Nhưng thôi... bây giờ xin trở lại với những người bạn mới của tôi trên đường đi gặt về. Thắng Chiến khoe với chúng tôi rằng mẹ nó ăn cháo được rồi, chỉ tuần sau là ra viện. Nó lại khoe hợp tác xã vừa giúp nhà nó hai tạ thóc. Giọng nó run run:

- Loan ạ, Việt ạ, tớ không bao giờ quên ơn hợp tác xã, quên ơn cô giáo và các cậu. Từ giờ tớ phải cố học nữa mới được. Ai cũng hết lòng vì tớ mà tớ học còn xoàng quá. Nhiều lúc tớ cứ muốn khóc òa lên vì thấy các cậu tốt với tớ quá, như anh em ruột thịt ấy...

Bọn tôi vừa đi vừa thì thầm nói chuyện. Mái trường thân yêu của chúng tôi đã hiện ra trước mắt. Hai dãy nhà xam xám nằm sòng đôi trên lưng ngọn đồi thấp và phẳng. Trường chúng tôi còn nghèo, mái lá tường đất, vách nứa, cửa tre. Nhưng thân thiết biết nhường nào, ở đây có sân bóng đá, có tủ sách của liên đội, có tấm bảng "Tự giác xây dựng trường", có vườn địa lý với lá cờ đỏ phấp phới bay trên đỉnh con quay gió, có những bộ bàn ghế mặt trắng bóng nhẵn nhụi do chúng tôi cạo bằng mảnh chai... Và hơn hết, ở đây có những người tôi đã coi như ruột thịt; ở đây có cô Mùi, cô Vân, thầy Minh, thầy Lộc, những cô giáo, thầy giáo coi việc chăm sóc dạy dỗ chúng tôi nên người là công việc cao quý thiêng liêng trọn đời mình; ở đây có thằng Mạnh, cái Loan, thằng San, thằng Vĩnh, có tất cả những người bạn thân yêu.

Tôi nắm lấy bàn tay âm ấm của thằng Chiến.

Lâm Thao, mùa xuân 1964

Chú thích

- [1] *Thang điểm ở cấp 2 trước năm học 1969 - 1970: điểm 5 tương đương với điểm 10 bây giờ.*
- [2] Trích trong tập “Chân trời xa xôi” (nhà xuất bản Giáo dục, 1962)
- [3] Trích trong tập “Chân trời xa xôi” (nhà xuất bản Giáo dục, 1962)

Mục lục

MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU – Cuốn 1

1. Những người bạn mới
2. Tủ sách của đôi
3. Đôi bạn 8 điểm
4. Trong gia đình và trên sân bóng
5. Điểm hạnh kiểm đầu tiên
6. Lá cờ đỏ trên vườn địa lý

MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU – Cuốn 2

7. Chiến
8. Điểm 3 và điểm 5
9. Chuyện cái ghế long chân
10. Cuộc thi đua thầm lặng
11. Đôi bạn mười điểm
12. Những người thân yêu